

Đàn cổ cầm khóa thân

Contents

Đàn cổ cầm khóa thân	1
1. Chương 01 - Phần 01	2
2. Chương 01 - Phần 02	6
3. Chương 02 - Phần 01	11
4. Chương 02 - Phần 02	16
5. Chương 02 - Phần 03	22
6. Chương 02 - Phần 04	26
7. Chương 02 - Phần 05	31
8. Chương 03 - Phần 01	35
9. Chương 03 - Phần 02	40
10. Chương 03 - Phần 03	45
11. Chương 03 - Phần 04	50
12. Chương 04 - Phần 01	53
13. Chương 04 - Phần 02	56
14. Chương 04 - Phần 03	60
15. Chương 05 - Phần 01	64
16. Chương 05 - Phần 02	68
17. Chương 05 - Phần 03	74
18. Chương 05 - Phần 04	79
19. Chương 06 - Phần 01	83
20. Chương 06 - Phần 02	89
21. Chương 06 - Phần 03	93
22. Chương 07 - Phần 01	97
23. Chương 07 - Phần 02	103
24. Chương 08 - 09 (hết)	108

Đàn cổ cầm khóa thân



Giới thiệu

Cuốn tiểu thuyết Đàn cổ cầm khóa thân của nữ tác giả người Pháp gốc Hoa Sơn Táp lấy bối cảnh Tr

1. Chương 01 - Phần 01

Một

Năm 400, triều Đông Tấn

Quân đội vượt dòng Dương Tử. Ngựa hí vang, chiến xa rì rầm, kỵ binh và bộ binh gầm thét. Tất cả tạo thành một cơn trần khổng lồ trườn đi chậm chậm.

Trong chiếc xe phủ trường đen, Bà Mẹ Trẻ mê man. Nàng đã mất hết khái niệm về thời gian và không còn biết đất trời thay đổi. Con đường của các binh sĩ là một hành lang tăm tối và lạnh lẽo, cách biệt với thế giới bên ngoài. Cuộc đời nhà binh đong đếm bằng những hồi tù và rền vang ra lệnh tiến quân hay dừng lại, bằng những tràng trống lệnh tấn công hay rút lui. Bà Mẹ Trẻ không biết đến niềm vui. Nàng chỉ biết đến nỗi buồn. Dễ bị tổn thương và không có vũ khí, nàng buộc phải theo chân người đàn ông đã bắt được mình.

Gò má nàng hóp sâu. Tiếng rít vội vã của bánh xe và tiếng rì rầm đáng sợ của dòng sông đã chiếm lấy da thịt nàng. Tay và chân nàng sưng húp. Ngực căng đầy làm nàng đau đớn. Bụng nàng biến thành một móm núi chỉ toan phun trào nước và máu. Trong nàng, sự sống lao vào cuộc chiến khốc liệt chống lại thần Chết. Bằng một sợi thừng kiếm được giữa trận chiến, nàng buộc chặt cái bụng căng tròn vào cơ thể yếu ớt đang dựa vào một dải xương sống mỏng manh của mình. Nàng sợ đứa con rơi khỏi nàng và rớt khỏi chiếc xe. Trên đường, nơi nào quân sĩ đi qua, nơi đó chẳng còn người giàu kẻ nghèo, chỉ còn những thầy người, những kẻ đói khát, những kẻ tha hương cầu thực. Ngựa giẫm đạp lên nhau, chiến xa và xe kéo nối đuôi nhau, binh lính chạy bộ theo hàng ngũ. Kẻ bị thương, kẻ bị bệnh, tất cả những ai ngã xuống mà không kịp bình phục, tất cả những ai bị bỏ lại phía sau đều bị thần Chết nuốt chửng, mang đi.

Chiếc xe rung giật dữ dội. Con đường mòn làm bánh xe kêu cọt kẹt. Bà Mẹ Trẻ mở mắt, ôm ghì lấy bụng mình. Bất ngờ, một mũi tên đâm thủng mái vòm, mũi của nó xé toạc tấm màn trường. Bà Mẹ Trẻ hét lên thất thanh. Chiếc xe dừng lại. Ở đằng xa, tiếng tù và vang lại báo hiệu cuộc tiến công. Những tiếng hét lúc đầu còn nhỏ, sau đó lớn dần rồi lao thẳng vào nhau. Nàng nghe người phu xe thúc con la dữ dội. Chiếc xe rên rĩ rồi lại tiến về phía trước.

Bụng nàng co thắt mạnh. Cơn đau làm nàng phải gập người lại. Nước chảy ra giữa hai đùi nàng. Mũi tên thứ hai đâm thủng mái xe. Nàng trườn xuống sàn xe, co rúm người lại.

Bỗng một hồi vó ngựa kéo tới, kèm theo tiếng la của một tên lính:

- Lửa! Lửa!

Một giọng khác trả lời:

- Chúng bắn cung tên lửa vào xe lương thảo rồi!

Vó ngựa làm rung chuyển mặt đất.

- Nhanh! Phụ nữ và lương thực nhanh vào làng!

Lửa đã đốt sáng cả trời đêm. Lửa vẽ lên những tấm trường đen họa tiết hoa đỏ rực. Cánh hoa rời rạc phồng lên rồi vung vẩy khắp nơi. Bà Mẹ Trẻ nghẹt thở. Nàng không còn phân biệt được tiếng bánh xe và tiếng ngựa hí, tiếng lính tráng chạy qua chạy lại la hét những khẩu lệnh vội vàng. Tiếng ầm ầm trở nên đinh tai nhức óc. Nàng nhắm mắt lại. Bà cố nàng đã sinh nở trong một chiếc xe bị kỵ binh và cung thủ của một bộ lạc du mục truy sát. Bà chết ngay tại chỗ để rồi đứa bé đã phải bú sữa của người chết.

Số mệnh đã đeo đuổi gia đình nàng hay sao?

Nàng sinh ra trong một thị tộc danh giá ở đất Trung Nguyên. Dòng máu quý phái của tầng lớp thượng lưu chảy trong nàng. Từ thuở xa xưa, tầng lớp thượng lưu đã thường giao du và kết hôn với nhau. Là đẳng cấp

cao nhất trong xã hội, họ không cần phải đóng thuế cho triều đình, cũng không phải thực hiện nghĩa vụ với các hoàng đế và sống tự cung tự cấp ở miền quê.

Tổ tiên của nàng từng sở hữu những thửa đất mênh mông ở Trung Nguyên. Một kỵ binh phải mất hai con trắng mới đi hết một vòng quanh các cánh rừng, đồng cỏ, ruộng nương, làng mạc và điền trang của tổ tiên nàng. Khi các bộ tộc dã man dồn quân lính Hoa Hạ vào bước đường cùng, thị tộc cũng buộc phải rời bỏ Trung Nguyên, vượt dòng Dương Tử sang bờ Nam lánh nạn. Một vương triều được dựng lên, mang tên Đông Tấn.

Mồ hôi của những kẻ lưu đầy tưới đầm bờ Nam, làm mọc lên vô số các thị thành. Giới thượng lưu đã đánh mất tài sản nhưng vẫn giữ những thói quen của tầng lớp mình và sống tự cung tự cấp, cách xa kinh đô mới mở. Trong khi chờ đợi lấy lại được bờ Bắc, họ khai khẩn đất hoang, tưới mát các ngọn đồi và ruộng rẫy. Cung điện, đền đài, vườn tược còn cao hơn và đẹp hơn những gì để lại cho những tộc người dã man.

Với khí hậu ôn hòa và đất đai màu mỡ, nghề trồng lúa nước và bông vải cùng nghề nuôi tằm lấy lụa đã phát triển mạnh mẽ; kỹ thuật dệt và kỹ thuật kim hoàn mở rộng trong dân chúng. Giao thương cũng phát đạt không kém. Khi đã giàu có, các thương nhân ngày càng có tầm ảnh hưởng rộng, mặc cho họ xuất thân từ tầng lớp thấp nhất của xã hội.

Giới thượng lưu không thích thay đổi. Cuộc sống của họ bình ổn. Họ để cho hoàng đế và chính quyền địa phương toan tính việc quân. Cầm kỳ thi họa và các suy tư triết lý mới là thú tiêu khiển của họ. Vào mùa xuân, họ đi du ngoạn bên bờ hồ, ngắm lũ cò trắng rải cánh trong sương mờ; mùa hè, họ chơi nhị cầm và tiêu sáo dưới ánh trăng; mùa thu, các cuộc tranh tài thi ca diễn ra trong chén tạc chén thù cùng thịt cá tươi ngon; mùa đông, những khúc hát dịu ngọt của phương Nam làm những thế hệ trẻ chẳng còn muốn quay về Trung Nguyên, nơi mùa đông khắc nghiệt trong bão tuyết mịt mù.

Bà Mẹ Trẻ chưa ăn uống gì từ đêm qua, nhưng nàng chẳng thiết tha. Tay nàng tìm kiếm trong chiếc xe rồi lôi ra một chiếc túi da cừu có mùi tẩm lợm khiến nàng buồn nôn. Nàng phải ăn để có sức sinh nở. Nàng phải cố cử động cái miệng rết cồng và nuốt ực một ngụm nước chua lợm. Nàng cầm lấy một nắm cơm đã lạnh khô và mở bánh cổ họng để nuốt vào từng hạt. Nàng thêm chút trà thơm vị mận xanh mà nàng uống hồi mùa hè nào đó trong một chiếc tách mã não trắng. Nàng còn nhớ tất cả các bộ tách trà được dùng theo từng mùa: trà hạt sen, trà cấm tú cầu, trà bột vừng, trà mộc qua, trà hoa đào. Nàng tiếc đã không thể nào giữ lại trên đầu lưỡi chút hương vị ngày xưa. Làm sao nàng còn có thể nuôi dưỡng cái vẻ huy hoàng phù phiếm đó chứ?

Những mũi tên xé gió cắm phập vào tấm vải bạt của chiếc xe. Con la hí lên như bị cắt tiết. Bà Mẹ Trẻ ép mình sát mặt đất. Đã lâu thật lâu nàng không có tin tức gì về hôn phu. Nàng không biết chàng có còn sống hay không.

- Á!

Tiếng thét của người phu xe làm nàng run lấy bầy. Nàng bò lên, vén cánh cửa sổ nhỏ. Một mũi tên cắm vào vai của cái bóng đen ấy. Mặc dù bị thương, ông vẫn một tay nắm chặt dây cương còn tay kia đánh thúc con la.

Lính tráng là một dòng giống khác. Như những cánh chim lượn trên sông Dương Tử và trú trong mỏm núi, họ sống với nhau, xa cách cuộc sống thường nhật bên ngoài. Nàng không biết tên tuổi của người lính này. Chẳng hề biết nhau, họ lại trở thành bạn đường trên chuyến đi chết chóc này. Tại sao ông ta không dừng lại? Tại sao ông ta không bỏ mặc chiếc xe và bỏ trốn? Tại sao ông ta ngoan cố cầm cương? Những chiếc bánh xe rên xiết và xoay đều. Hoàn toàn tập trung và im lặng, ông ta đánh xe xé toạc đêm đen, không bao giờ nhìn lại phía sau.

Trước khi hôn phu của mình ra đi, nàng từng xin chàng một lưỡi dao nhọn.

- Để làm gì? - Chàng hỏi nàng.

- Dù cho chàng đã bắt cóc thiếp nhưng thiếp đã là vợ của chàng và thiếp chấp nhận số phận này. Thiếp muốn có thể tự sát nếu những kẻ thù của chàng chẳng may bắt được rồi làm nhục thiếp. Thiếp không muốn làm chàng mất danh dự.

Chàng không thể hiểu nổi.

- Nàng rất xinh đẹp, eo nàng thon thả, - chàng trả lời. - Hãy đi theo kẻ cho nàng một túp lều để ở và một đĩa cơm để ăn. Hãy quên ta đi.

Bà Mẹ Trẻ lạnh run. Con đau lại ập đến nơi bụng dưới của nàng, nhưng nỗi lo phải sinh hạ trong bão lửa và cung tên còn lớn hơn cơn đau này nhiều.

Những hình ảnh ấu thơ đầu tiên của nàng là những chiếc nồi bạc bắc trên bếp đất sét nung. Nô lệ mặc áo xanh áo hồng, lũ lượt thay than trong lò. Những thang thuốc sôi ừng ực trong nồi hay đang nguội đi bên cạnh những ngọn lửa tỏa ra mùi hương ngọt ngào và cay cay khắp phòng. Mẹ Lưu cầm một cái chén tới gần. Ánh mắt bà hiền hòa mặc dù khuôn mặt bà nghiêm nghị. Bà vừa thăm thì vừa mím môi:

- Uống đi con gái. Con bị ốm rồi... Con ốm nặng rồi. Mở miệng ra nào... Đúng rồi... Như vậy...

Giọng nói này làm nàng sợ và nàng không kháng cự được khi chén thuốc đến gần.

Mặc cho nàng nước mắt đầm đìa, Mẹ Lưu đỡ nàng dậy rồi đổ chất nước đen ngòm vào miệng nàng. Nước thuốc chua lèm lềm làm nàng nghẹt thở. Hai thái dương nàng kêu ừ ừ. Giọng Mẹ Lưu của nàng nghe lúc được lúc mất:

- Uống đi... rồi con sẽ khỏe lại... Con sẽ có một người chồng tử tế và một bầy con ngoan...

Mẹ Lưu trở lại bên bếp lò và nấu một thứ thuốc khác.

- Uống cái này nữa. Nếu không con sẽ không đi lại được...

Nước mắt đầm đìa, nàng lại ngoan ngoãn há miệng. Chất nước sền sệt và đen ngòm nhấn chìm nàng. Đầu óc nàng quay cuồng, ngực nàng nứt nở. Mẹ Lưu không lau khuôn mặt lem luốc của nàng mà còn quay lại với chén thuốc thứ ba.

- Thuốc này để giữ tay chân con được ấm và bổ gan.

Nàng quên cả nghiêng răng và để mặc cho Mẹ Lưu làm gì thì làm. Cơ thể nàng đầm mồ hôi, nàng ngã vật xuống chiếc gối và ngủ thiếp đi cho tới khi Mẹ Lưu gọi nàng dậy uống thuốc khác.

Mẹ Lưu là một nô tỳ mà người ta không biết tên tuổi. Tuy nhiên, chính bà là người mang bên mình tất cả các chìa khóa trong nhà. Những lời to nhỏ về quyền lực của bà đi trước bước chân của bà, tiếng chìa khóa lanh canh trước khi bà xuất hiện. Khi bà ngồi xuống và cầm lấy cây cọ, không phải để viết thư pháp hay để vẽ. Bà giữ hai khoản tiền, một khoản cho trang viên ở miền quê và một khoản cho tòa nhà trong kinh thành. Miệng lưỡi thiên hạ đồn rằng bà đã tách ông nội khỏi những người vợ của ông để dễ dàng cai quản. Mẹ Lưu cai quản ruộng đồng, trông chừng hạt giống rồi cho thu hoạch chúng. Bà đếm từng túi thóc và từng cuộn len, vải, lụa mà những nông dân làm việc cho gia đình nộp về. Bà xâu từng đồng tiền có được từ những người lái thương vào một sợi dây mảnh dài như con rắn và trao lại cho những người quản lý các phu nhân của ông nội. Mỗi tháng một lần, bà chất lên thuyền những túi lớn rau quả, hạt và lúa gạo rồi đi về phía kinh thành. Bà ở nhà ông nội và sắp xếp mọi việc trong tòa nhà. Vì Mẹ Lưu nói không ai biết cách dạy con gái nên bà dẫn nàng về ở với bà và không ai dám phản đối.

Gắn bó với Mẹ Lưu như một chiếc chìa khóa dính với thắt lưng của bà, nàng thường xuyên ừ tai với giọng nói sang sảng của bà, nấp dưới váy bà và chơi đùa giữa hai chân bà. Khi bàn tay sần sùi của bà lướt trên khuôn mặt nàng, nàng cảm nhận từng đợt sóng yêu thương triu mến. Trong số con cháu của ông nội với các bà vợ khác nhau, Mẹ Lưu chỉ yêu có mình nàng. Bà nhìn nàng bằng con mắt đầy lo lắng, thấy nàng quá gầy, quá xanh xao, quá im lặng. Bà nhìn nàng ăn từng chút, từng chút và sắp xếp giường chiếu cho nàng cẩn thận rồi mới đi ngủ trước cửa phòng nàng.

Trên thắt lưng của bà có một chiếc chìa khóa nghìn chân. Nó mở cửa căn phòng giấu kho báu của bộ tộc. Những chiếc rương bằng gỗ chống được mối mọt và hơi ẩm nằm ngay hàng, thẳng lối với nhau, trong đó chứa những nhạc cụ được đặt nằm ngang. Cầm một cái giẻ nhỏ trên tay, Mẹ Lưu lau chùi chúng thật kỹ lưỡng. Một nhạc cụ giống hình lá chuối được chăm sóc đặc biệt. Đáy cây đàn đã sờn và rạn là chỗ ít đẹp nhất. Mẹ Lưu nói rằng cây đàn cổ cầm cổ là một trong số các vật quý hiếm mà gia đình mang theo trong lúc chạy loạn về phương Nam và chỉ cây đàn đó thôi đã trị giá bằng cả một đô thành.

Mẹ Lưu hát thầm những điệu nhạc ngọt ngào. Bà không phải người Hán mà là con gái của một tộc người ở vùng đất cực Nam. Khi còn nhỏ, bà đã hát theo giọng điệu của bộ tộc. Mẹ Lưu nhắm mắt mơ màng và vỗ tay lên đùi giữ nhịp như thể bà đang nghe được thứ âm nhạc tuyệt hảo nhất.

Một buổi sáng, khi vừa mở mắt, cô gái nhỏ nhận thấy chiếc thảm trước phòng mình trống rỗng. Mặt trời chiếu qua tấm màn che rồi dừng lại trên tấm chăn vẫn còn nguyên hình dáng bà. Những hạt bụi nhỏ óng ánh xoay tròn trên dấu vết này rồi chợt tắt. Chúng thành hình một người đàn bà ngủ rồi bay tản ra.

Sau đó, người ta cho cô gái biết Mẹ Lưu chết trong đêm. Cùng với bà, thời thơ ấu của nàng cũng vụt mất như một cánh hoa bồ công anh bay đi.

Bên kia tường cao cổng kín quanh nhà, cuộc đời rất bình yên. Lừa và ngựa nhẩn nha gặm cỏ trên đồng; ngỗng và gà đẻ trứng giữa đường đi. Cây cối phủ quanh ngôi làng nhìn xuống những cánh đồng và ao hồ đầy ắp cá. Khu nhà ở rộng rãi gồm các tòa nhà và vườn tược của cha mẹ và các bác chia nhau, nối với nhau nhờ một dòng nước. Cùng với các anh em họ hàng, nàng nhảy nhót, trèo lên lưng dê, câu tôm, hái lá dâu về cho tằm ăn, nhả tơ nhả lụa.

Đi thuyền khoảng nửa ngày thì đến kinh thành nơi ông nội sống, một thành đô nằm giữa bốn bức tường cao bằng đá, các con kênh thay thế đường sá và những con thuyền được trang hoàng bằng những tấm vàng dát mỏng thay thế lũ ngựa bờm xinh xắn. Nàng ngoảnh đầu lại đếm những ngôi nhà xây bằng xà và cột được tô vẽ đang cắt vào nền trời.

Ông nội sống trong một tòa nhà có nhiều tầng. Nàng hiểu rõ tất cả các bức tranh và những hình vẽ trên tường đến từng chi tiết. Phong cảnh, thú vật, cỏ cây, những cảnh chiến tranh, những cuộc phiêu lưu của các thương nhân bán lụa trong sa mạc Tây Bắc, hình minh họa cho các bài cổ thi, cuộc đời những ông vua và những tao nhân mặc khách, ngôi nhà này với nàng còn rộng hơn cả một vương quốc. Phòng nàng ở tầng ba. Nàng nhảy cóc lên cầu thang gỗ để làm nó rung lên từng đợt. Khi nàng ngồi bên cửa sổ, kinh thành trải ra dưới mắt nàng như một bức họa trên vải cuộn.

Mùa xuân, hoa bùng nổ trong từng góc phố. Màu sắc lúc đầu khác biệt nhau rồi hòa vào nhau. Khi gió thổi nhẹ, những cánh hoa bay lên cao rồi nhẹ nhàng đáp xuống mái tóc nàng. Mùa hè, khi những cơn bão tràn về, kênh rạch trở thành những dải lụa màu xanh ngọc. Mùa thu, vào những đêm trăng tròn, các tòa nhà in bóng xuống kênh làm thành một con rắn dát bạc. Nó chạy vòng quanh nàng để phô ra những đường kẻ sọc rực rỡ rồi chốc nàng cười. Mùa đông, thương nhân gả con gái của họ và phô trương sự giàu có. Cả kinh thành chen lấn nhau dưới những bến thuyền để xem từng đoàn thuyền chèo đầy của hội môn đi ngang qua. Trong tiếng nhạc lễ hội, những chiếc đĩa bạc, lọ ngọc thạch, san hô hình cây cối lũ lượt nối đuôi nhau, dẫn theo đủ thứ đồ đạc bằng gỗ quý khảm xà cừ và cẩm thạch. Khi những cuộn lụa đào ở cuối hàng đi ngang qua, lũ trẻ reo hò ríu rít, đàn ông nhú mày và bứt râu, đàn bà ghen tỵ trong im lặng.

Lụa, cái thứ nguyên liệu vuốt ve dịu dàng này lại mang trong mình sức mạnh của ngọn lửa và cái tinh khiết của cánh rừng tre, chính là thứ đồ xa xỉ của giới quý tộc. Một sắc lệnh triều đình đã cấm dân chúng mặc lụa và những ai dám vi phạm luật này sẽ bị xử tử. Ngay cả những người lái buôn giàu có nhất cũng chỉ có thể trưng bày lụa trong cửa hiệu của họ như một tác phẩm nghệ thuật mà thôi.

Lúc còn bé, nàng thích lụa như điên. Nàng nhảy giậm lên nó, nàng ôm nó, quấn quanh cơ thể mỗi khi người thợ dệt của ông nội kính cẩn đem đến những tấm lụa mới dệt xong. Nàng nắm lấy đầu mút của cuộn vải và giật mạnh. Những làn sóng đủ màu sắc trải ra. Lụa, tùy theo xưởng dệt ra nó, mà mang những cái tên ngọt ngào khác nhau. Nàng biết rất nhiều tên và đọc chúng như một bài thơ dài: “Tuyệt muện hoa lê”, “Giấc mơ cầu hoa trà”, “Bóng liễu”, “Mây lang thang mùa hạ”, “Khúc hát chim vàng anh trong sương mù xanh”, “Trăng lên”, “Ao sen”, “Mùi hương sau cơn mưa thu”, “Thác hoa cúc dại”, “Hoa lan lười nhác”...

Ông nội, người cho nàng tất cả những gì nàng muốn, nói rằng phụ nữ thượng lưu đặc biệt hơn cả loại lụa mịn nhất.

Ông nội sinh ra trên đường lưu vong nên thích những thứ kỳ thú. Ngoài khả năng thi họa, ông còn là một tay đàn tỳ bà bốn dây siêu hạng. Ông chán ở quê và lên kinh thành của những hội hè miên man. Một chiếc thuyền phủ trương thuyền là ngôi nhà thứ ba của ông. Ông thích trôi nổi trên những con kênh từ sáng sớm để ngắm nhìn màu trời bình minh thay đổi, lướt qua các nhịp cầu và viết thư pháp trên nước bằng cách dùng cán cây quạt của mình để đẩy dồn ánh mặt trời.

Phụ nữ ngồi bên những khung cửa sổ nhìn xem ông đến; họ mân mê tấm khăn trong tay rồi ném xuống mũi thuyền những bó hoa trong đó gói ghém những bức thư tình. Ông chọn lựa tùy theo thơ hay thơ dở. Khi ông cập bến căn nhà, những người đàn bà vốn thích đeo mạng che kín khuôn mặt đẹp mỗi khi ra đường đều để lộ mặt mộc đến chen lấn nhau đón chào ông. Giữa những tấm màn khảm ngọc trai và những bình đốt trầm hương, những bàn tay trắng nõn mời ông ăn những món nóng hổi, rồi mang đến đĩa vàng, đĩa bạc, trên đó xếp từng lát cá sống theo hình muôn loài hoa. Sau giấc nghỉ trưa, mọi người chơi đối đáp nhau theo nhịp một chiếc công nhỏ và người thua phải cạy chén. Vui vẻ say sưa, ông nội nàng sẽ dùng miếng gậy ngà chơi đàn tỳ bà, thân đàn giống như thân thể một phụ nữ và sẽ hát, những khúc ca ngẫu hứng. Giống như sự nổi tiếng của xương kim hoàn sẽ làm nên giá trị của những viên đá quý, những người phụ nữ được vinh danh trong các bài thơ của ông cũng được thơm lây muôn phần.

Khi đêm xuống, căn nhà của ông nội nhộn nhịp hẳn lên. Như những đám mây muôn màu của buổi chiều tà, thuyền bè được sơn vẽ sẽ đổ đầy bốn phía kinh thành. Gió thổi nhẹ qua ống tay áo của những bóng người ngồi bên mũi thuyền và làm phập phồng cổ áo. Tóc búi cao, mặt điểm trang son phấn, môi tô son và mắt được tôn lên nhờ những đường kẻ đen, khách khứa nhẹ nhàng phe phẩy những cây quạt lông chim quý hiếm chẳng hạn như chim Thiên thần bắt tử, rồi lũ lượt kéo vào vườn Ngọc Hồ, được Mẹ Thiên nhiên đất Tây đô dâng tặng. Thuyền bè cập bến. Dựa vào tay người hầu, họ nhảy lên mặt đất. Những đôi ủng làm bằng gỗ quý của họ gõ cộc cộc. Những đôi giày cao gót nhồi bột trầm hương in dấu những bông hoa sen trắng trên con đường lát đá đen. Họ sẽ đến ngồi trong những tửu lâu nhìn ra kênh, uống rượu và nhâm nhi những lát cá tươi bắt trên sông Dương Tử rồi luận bàn về sự bắt tử và thuật đắc nhân tâm. Trời vào đêm. Trăng lên cao. Những chiếc đèn lồng hoa đăng được thả xuống kênh nổi bập bênh rồi xoay tròn, báo hiệu một kiều khách nổi tiếng sắp đến. Những chiếc thuyền mũi nhọn ló ra từ đêm đen. Với khuôn mặt che mạng kín, nàng cúi chào tất cả mọi người, ngâm một bài thơ với đàn tỳ bà rồi chiếc thuyền chở nàng biến mất vào trong những chiếc bóng lấp lánh trên sông.

Ông nội và cha nàng không thể sống cùng nhau. Ông nội giọng nói lớn, ngủ rất trễ và dậy sớm. Ông có thể diễn thuyết về hình dáng các vì sao đến tận sớm tinh mơ rồi đi lang thang trên những con kênh để đón ánh mặt trời. Cha nàng thì khác, ông rút lui từ sớm, dậy trễ và lảng tránh những cuộc gặp gỡ, tiệc tùng. Trắng trẻo và đa tình, ông có giọng nói nhỏ nhẹ và ánh mắt của người mơ ngủ. Sao chiếu mệnh của hai người đối lập nhau, người đầu tiên mạng Mộc, còn người thứ hai mạng Kim. Khi hai người giận nhau, mấy ông chú cả trong nhà nói “dao” đã đâm vào “cây”. Chỉ sau cái chết của Mẹ Lưu và ông nội, nàng mới được biết cha nàng.

Trên thuyền, cha nàng không bao giờ ngồi. Ông nằm ườn ở mũi thuyền dưới một cây dù. Dập dềnh đều đặn theo sóng nước, mọi người đến gần một hòn đảo hoang bao quanh toàn lau sậy mọc tua tủa trên đường chân trời. Khi cha và con gái đến, ngay lập tức một đám đông bao quanh nàng. Nàng bám vào tay áo cha mình. Người ta chào hỏi cha nàng rồi ngợi khen nàng không tiếc lời:

- Quả nhiên là tố nga khuynh thành mà!

2. Chương 01 - Phần 02

Nàng ngượng ngùng giấu gương mặt e thẹn vào những nếp áo của cha. Trên đảo có một cái chợ thật lớn. Cô gái bé bỏng đi xem chim chóc, hươu, khỉ và xem cha mua đá cuội để mài mực rồi mua thân gỗ để đeo đàn cổ cầm. Họ gặp những tài tử văn nhân có gốc gác thấp hèn mưu sinh bằng vài ba bức thư pháp hay tranh họa bán được. Giới thượng lưu tự cấm nhau không được giao du với những dòng giống hèn mọn, nhưng việc cấm đoán lại có tác dụng ngược lại với cha nàng. Ông mời họ đến ăn uống. Ông chạm cốc với họ, gọi họ là “huynh đệ”, rồi tặng họ những cây đàn cổ cầm và những viên đá mài mực do chính tay ông làm.

Cha nàng đi lang thang, nàng nói gót theo ông không rời. Thương nhân giàu có thì bày bán trong lều, người nghèo bày ra bên lối đi những đồ lặt vặt trên một tấm vải thùng lỗ chỗ. Những cửa hàng đá quý mức tầm tầm nhiều vô kể. Người ta tìm thấy ở đó từng khối ngọc thạch, đá pha lê đỏ và vàng, ngọc lam và lục bảo. Cha nàng mua những viên đá đen vớt được dưới đáy hồ bùn nhão. Ông sờ nắn, ước lượng trọng lượng, thử độ thanh âm, quan sát màu sắc và gân màu của đá. Sau khi được mài nhẵn bằng vữa, những viên đá này sẽ trở thành những nghiên mực có khắc thêm họa tiết. Khi chà một thanh nhựa thông lên đó, người ta sẽ có mực đen để viết thư pháp và vẽ tranh.

Cha nàng không thềm ngó ngang gì đến lễ nghi đạo đức hiếu thảo và chỉ tham gia vào những bữa ăn của dòng tộc vào những dịp lễ lớn. Bất chấp các thành viên khác phê phán, ông chỉ thích chăm chú vào những công việc tay chân dành cho đám người bần tiện và nô lệ. Giữa rừng tre, ông cho dựng một mái nhà bằng rơm rạ. Ông ăn ngủ ở đó, giữa những cây đàn cổ cầm đang làm dang dở, những nghiên mực chưa xong và những chai lọ nung mới ra lò. Ngược lại với giới thượng lưu có đôi bàn tay chảy mỡ chỉ có thể nhắc nổi một cây quạt lông vũ, tay cha nàng ngắn, khỏe và biết làm dao, lưỡi bào, cưa và búa. Dưới tay ông, những hình thù thô thiển và tối tăm có được nét mảnh mai, tỷ lệ cân đối, màu sắc nổi bật, có được một cuộc đời đầy xúc cảm và rực rỡ.

Những buổi tối trời sáng ánh trăng, ông vừa chơi đàn cổ cầm trong rừng tre vừa uống rượu say khướt. Càng say, tay trái của ông càng lướt nhanh trên dây đàn được tay phải giữ hợp âm. Nốt khoan nốt nhặt nối tiếp nhau, thành tiếng sóng, tiếng rì rào của dòng sông. Tiếng ngựa hí dồn và tiếng binh đao khói lửa vút lên, làm thành vọng âm của tiếng chim lãnh lót bay ngang qua nền trời.

Nàng đang ngồi giữa mái lều tranh. Kế bên nàng, cha nàng say khướt đang ngủ. Nàng liêu lĩnh cầm lấy cây đàn và bắt chước từng động tác của ông. Đôi tay nhỏ nhắn của nàng di chuyển vụng về trên từng dây đàn. Những ngón tay chạm vào, kéo bung, đưa đẩy, khoan thai, dịu dặt. m thanh cất lên. Tinh tế và rụt rè, đó là một khúc ca ngây thơ, vui vẻ của một cô gái ở thuở ban mai của cuộc đời.

Trước tấm gương tròn, một cô gái trẻ nhảy múa, tay nhịp nhàng trong không khí. Những tà áo dài phấp phồng và chiếc váy xếp nếp mở ra như một bông hoa mẫu đơn. Bỗng nhiên nàng dừng lại rồi đến gần chiếc gương. Hai bím tóc nàng buộc lại với nhau bằng một tấm vải đủ màu sắc làm thành hai bó hoa trà sau gáy. Giữa hai hàng lông mày, lấp lánh một mảnh vàng được gia công tinh xảo thành hình con ve sầu. Hai gò má nàng đánh phấn hồng nhạt. Môi nàng điểm xuyết hai chấm đỏ son ở giữa, như hai cánh hoa mận. Nàng đỏ mặt nhìn mình. Nàng đưa tay che mặt rồi nằm sóng soài ra thảm. Nàng đã mười bốn tuổi và người ta đã nói với nàng về hạnh phúc của một người phụ nữ.

Người ta đã xem tuổi và chọn ngày tổ chức hôn lễ. Cô của nàng, đã kết hôn với một quý tộc họ Vương, đứng ra làm mai mối. Cô gái trẻ sẽ kết hôn với một đứa cháu họ Vương, người thừa kế của dòng họ chức tước cao quý và một gia sản rộng mênh mông, nơi những bông hoa mẫu đơn rực rỡ bừng nở giữa mùa xuân.

Ngay sau hôn lễ, dì của nàng rủ nàng đi tản bộ. Chính cha nàng, người lẩn tránh thế gian, cũng buộc phải theo đám rước. Sau hai ngày đi thuyền, người ta cắm neo và đi bộ lên chùa. Sau khi đã thắp hương và dâng lễ vật lên các sư, cả gia đình nghỉ ngơi bên bờ sông, dưới bóng một cây lê đang nở hoa, trước khi gặp một gia đình khác đi xe ngựa đến. Sau màn chào hỏi xã giao lịch thiệp, thành viên của hai gia đình ngồi hai bên lối đi. Nhạc nổi lên và một nhóm kiều nữ xuất hiện, nhảy múa. Họ duyên dáng chuyển động từng cánh tay vải vóc thêu thùa. Trong những tia sáng mặt trời, tay họ hạ thấp xuống rồi cong lên và xoay vòng.

Người ta mang đồ ăn đến nhưng cô gái trẻ chỉ ăn với vẻ gượng gạo. Nàng đỏ mặt ngượng ngùng không thôi. Mặt cúi gằm, nàng không dám rời mắt khỏi những đĩa đồ ăn chạy đưng trong cái liễn sơn mài. Bên kia rừng vũ nữ là vị hôn phu của nàng.

Sau chuyến tản bộ, nàng cảm thấy mình đã thành phụ nữ. Nàng xoay vòng trước gương, tự hỏi mình có đẹp không. Buổi tối, khi nàng đi ngủ, khuôn mặt vị hôn phu lấp ló sau quần là áo lượt của những vũ công lại hiện ra. Đôi má trẻ con của nàng, đôi môi hồng của nàng làm chàng trai cũng ngượng ngùng và hồi hộp. Nàng hốt hoảng nghĩ đến việc họ sẽ sớm chung chăn gối.

Của hồi môn đã được mang đến. Nhà họ Vương gửi đến những thỏi vàng hình chiếc ủng, những cuộn vải lụa, vạt và ngỗng. Của hồi môn do cha mẹ chàng trai chuẩn bị được đặt trong phòng nơi phụ mẫu sẽ ngắm nhìn và thêm vào đó những quà cáp khác. Cô gái trẻ nấp trong phòng nhưng vẫn nghe rõ tiếng chúc tụng.

Những cô em họ của nàng đem vải vóc, màn trướng, váy áo, chén đĩa, đồ đạc rồi phàn nàn sao chưa được lấy chồng.

Nàng lên ra khỏi phòng khi đêm đến. Tay cầm chiếc đèn lồng, nàng đi lang thang giữa đồng đồ đạc bằng gỗ quý và những chiếc rương đầy vải vóc, lụa là, chén đĩa. Những chiếc váy treo trên móc có nếp như cánh bướm còn mép váy xòe như quạt. Hoa cỏ, chim chóc, cây cối, mây trời, núi non và biển cả được thêu tỉ mỉ và viền chỉ vàng. Trên một chiếc bàn thấp, nàng phát hiện thấy một chiếc đàn cổ cầm hình một chiếc lá chuối sơn mài màu đen ngọc đã rạn. Tim nàng thất lại. Nàng nhận ra vật quý nhất trong bộ sưu tập của gia đình, cây đàn mà Mẹ Lưu đã lấy ra khỏi tủ và chùi cẩn thận như một cây đàn mới tinh. Nàng đặt một tay lên đó.

“Cảm ơn cha!” Nàng thì thầm. Những dòng nước ngập đôi mắt nàng. Khi đã kết hôn, nàng sẽ không còn được cùng cha đến chợ, không được đi chọn đá và thân gỗ! Nàng sẽ không còn được giúp cha tìm những dụng cụ mà ông để mất liên tục, không còn được canh lò nấu cho cha luôn có rượu nóng, không còn được thổi tiêu khi cha chơi đàn cổ cầm.

Cây đàn có sáu dây lụa mới lên. Khi nàng vuốt qua, nhạc cụ cất tiếng, trầm và đơn điệu, như khi người ta thổi vào một chiếc tù và của bộ tộc man di. Cây đàn thuộc về nàng thơ Sái Văn Cơ sống cách đó hai trăm năm dưới triều nhà Hán. Cha nàng là Sái Ung, nhà thơ nổi tiếng, một tay viết thư pháp, một tay chơi đàn cổ cầm, có nhiều học trò, trong đó có những người nổi tiếng trong chiến tranh và những hoàng đế Hoa Hạ. Khi triều nhà Hán sụp đổ, khoảng thời gian chia cắt và những cuộc chiến tranh đẫm máu bắt đầu. Sái Ung chết trong tù. Một bộ tộc man di đã cướp phá kinh đô nhà Hán. Nàng Sái Văn Cơ bị bắt đem đến những thảo nguyên Tây Bắc. Nàng mới chỉ hai mươi ba tuổi. Nàng sống trong gió lạnh, uống sữa bò Tây Tạng suốt mười hai năm và sinh hạ hai người con trai cho tộc trưởng. Khi tướng Tào Tháo, một học trò của cha nàng, trở thành quân vương mới của Trung Hoa, ông ta ột xe chở đầy vàng và ngọc trắng đến bộ tộc đã man để chuộc nàng về. Sái Văn Cơ phải xa con và trở về giữa những người Hoa Hạ. Nàng viết mười tám điệu khúc cho đàn theo thanh âm của tộc người man và để lại một tập thơ viết về nỗi buồn đau của mình.

Cô gái trẻ khóc vì hạnh phúc và buồn tủi. Những giấc mơ và nỗi nhớ của nàng thổi mạnh trong lòng nàng từng cơn nóng lạnh. Nàng không còn biết cuộc đời nữa và trên hết là đứng vững với những đám mây đang đổ dồn về phía chân trời và với cuộc chiến sắp nổ ra.

Nàng không biết rằng một đạo sĩ tên Tôn n đã tuyên bố mình được phó thác ột sứ mệnh thiêng liêng rồi dẫn quân chống hoàng đế nhà Đông Tấn. Lời hiệu triệu của ông ta đến tất cả những người theo đạo giáo đã làm tám tỉnh cùng nổi dậy. Người ta ném những dây hàng rào ra đường; những dòng sông đầy thuyền chiến; các toán kỵ binh mang đầy vũ khí ngang dọc những cánh đồng để gia nhập với quân nổi loạn. Triều đình vội họp quần thần, bắt tội phạm đi lính và kêu gọi các băng đảng để tiêu diệt những kẻ nổi dậy. Hai đạo quân đối đầu nhau dọc bờ Nam sông Dương Tử.

Một đêm nọ, cô gái trẻ bị mẹ đánh thức. Quân đội triều đình đã đến vùng đất của họ. Quân đội tàn sát, cướp phá và đốt tất cả những gì chúng đi ngang qua. Gia đình phải đi lánh nạn ngay lập tức sau những tường thành cao của kinh thành được lính ly khai bảo vệ. Vào lúc bình minh, cô gái trẻ xuống thuyền. Siết chặt trong tay một chiếc rương nhỏ đựng cây đàn của Sái Văn Cơ, nàng để lại sau lưng mình toàn bộ vải vóc, lụa là của đêm tân hôn. Con thuyền nhỏ neo và chìm vào làn sương mờ buổi sớm tinh mơ. Bất chợt nàng nghĩ đến cây đàn có thể mang cho nàng số phận bất hạnh của người chủ cũ.

Bóng quân lính qua lại trên bờ thành. Trống, tù và cùng những tiếng hét gào của chiến tranh vang lên. Quân triều đình và những người hung dữ xuất hiện như một bầy chim tham mồi rồi bao vây kinh thành. Những mũi tên lửa từ trên trời rớt xuống và những con kênh bốc cháy. Đến ngày thứ bảy, sự im lặng đè nặng kinh thành khi mặt trời lặn xuống dưới mép thành. Đêm im lặng đến mức làm người ta thấy sợ. Cô gái trẻ không thể chợp mắt. Nàng thức dậy, nắm lấy cây đàn rồi đi ngủ, siết chặt nó trước ngực.

Khi mặt trời ném xuống cửa sổ một tấm mạng đỏ rực, tiếng xì xào qua lại trên kên: quân lính đã làm phản tổng đốc. Họ chém đầu ông ta và dâng kinh thành cho quân triều đình. Cánh cửa phòng nàng mở ra thật mạnh. Anh nàng nói nàng đến phòng thờ Phật. Phòng thờ của gia đình đen ngịt người. Tất cả thành viên của gia tộc đã đến đó cầu nguyện. Nàng quỳ sụp xuống thắp bên cạnh mẹ.

Nàng không thể tập trung vào những lời cầu nguyện và nhìn ngang dọc tìm cha. Không thấy ông trong đám

đông, nàng tuồn ra cửa sổ. Qua chấn song cửa sổ, nàng thấy ông ở giữa sân, tay cầm kiếm, xung quanh là những người hầu lăm lăm vũ khí. Những âm thanh đáng sợ, một tiếng ù ù dội lên từ con kênh và tỏa ra khắp ngôi nhà. Bất thành linh, cánh cổng rung lên và bung ra thành trăm mảnh. Lũ người hươu cao cổ dao kiếm vừa ủa vào vừa hét lên những âm thanh man dại. Nàng nhắm chặt mắt và bịt tai. Khi nàng mở mắt ra, nàng thấy cha mình lao đảo và ngã úp xuống.

- Cha!

- Ở yên đây!

Mẹ nàng giữ nàng lại dưới váy của bà. Nhưng bị một sức mạnh như quỷ ám kích động, nàng vùng chạy ào ra khỏi phòng, dọc theo hành lang, không nghe thấy cả tiếng chân mình. Nàng nghe thấy tiếng bình lọ bị vỡ, đồ đạc rơi xuống, màn cửa bị xé toạc, nhưng nàng không hề thấy sợ.

Một toán lính nhào đến. Một lưỡi gươm lóe lên trong không trung rồi một nhúm tóc bay ra. Chết lặng vì kinh hoàng, nàng nhắm chặt mắt, lùi về bên trái và đập vào một bức tường. Bức tường bỗng chuyển động và giữ lấy vai nàng. Nàng mở mắt, hốt hoảng và thấy đó là một người lính nhỏ con mặt ngăm đen. Đồng tử sáng quắc lên dưới nón giáp trang hoàng bằng lông màu cam. Hắn nhìn nàng, đẩy nàng ra và ra lệnh mang nàng đi nhưng không được ngược đãi nàng.

Nàng bị nhốt trong một căn phòng, nàng thu mình trong một góc và áp tai vào tường. Tiếng ồn ào có vẻ đã ngưng, nhưng âm thanh nhỏ nhất cũng làm nàng run lên vì sợ hãi. Cửa phòng mở ra vào buổi chiều. Mẹ nàng bước vào, cùng với toán lính. Mẹ nàng nói viên chỉ huy của đoàn quân lấy làm tiếc về cái chết của cha nàng và để chuộc lại lỗi lầm của quân lính, hắn quyết định sẽ cưới con gái ông. Nàng gục đầu, không nói nên lời. Mẹ nàng kìm nén nước mắt rồi đi chuẩn bị phòng tân hôn. Cô gái trẻ muốn một bồn tắm nước nóng. Đó là yêu cầu duy nhất của nàng. Viên chỉ huy nói không cần thiết.

Nàng núp mình trần truồng dưới tấm chăn. Căn phòng đen tối đến mức nàng không còn khái niệm thời gian. Những bồn chồn của phụ nữ áp đến với nàng; nàng có cảm giác như đang ngủ trong một cỗ quan tài và người ta đang khóc than cái chết của nàng. Cánh cửa bật mở rồi một bóng đen tiến tới, tay cầm một ngọn nến. Một người đàn ông cởi bỏ trang phục, thổi tắt nến rồi lật tấm chăn lên.

Hai bàn tay nặng và cứng tóm lấy hai bầu ngực của cô gái trẻ. Nàng không dám phản nản cũng chẳng dám thở. Cả cơ thể nàng run lên rồi căng cứng lại. Bất thành linh, nàng cảm nhận hai đầu gối lạnh lẽo giữa đùi mình.

- Mẹ ơi!

Nàng la lên một tiếng.

Ngay trước bình minh, từ tường thành cao, ai đó thổi tù và. Người đàn ông đã trở thành hôn phu của nàng thức dậy. Hai bồn nước nóng đã được đặt sẵn trong phòng. Nàng đau khắp người, nhưng nàng trở dậy và vội vàng mặc quần áo để hoàn thành nhiệm vụ của hôn thê. Nàng im lặng đặt đầu của người đàn ông úp trên đùi nàng rồi dỡ búi tóc của hắn ra, búi tóc bốc mùi thật ghê tởm. Tóc dài và cứng trải ra trong bồn nước, nhả ra mùi mồ hôi, bùn, máu và những mùi khác không thể tả nổi. Nàng gội mái tóc đó thật lâu bằng vỏ cây phủ rêu, xoa nhẹ lớp da lông lá, đổ từng làn nước lên cơ thể hắn rồi dùng khăn ki cọ lưng hắn. Nàng cúi gằm mặt, tránh nhìn những cơ bắp và vết sẹo. Nàng nhìn chăm chăm vào bàn tay mình, bàn tay dường như trong mờ trên làn da của người đàn ông, làn da bị những vũ khí rạch ngang dọc.

Nàng cho hắn ngồi xuống trước gương ở bàn trang điểm rồi chải mái tóc đã vắt khô nước của hắn. Nàng lên nhìn vào mặt hắn. Không có mũ giáp che mặt, nàng không nhận ra hắn. Có lẽ đó không phải là kẻ nàng đã gặp trong hành lang. Hắn cũng nhìn nàng chăm chăm qua gương. Nàng quay đi.

- Gia đình nàng từ nay nằm dưới sự bảo vệ của ta, - hắn nói với nàng. Đó là lời đầu tiên hắn nói với nàng từ đêm qua tới giờ. - Hãy lấy đồ đạc của nàng. Chúng ta sắp lên đường.

Cổ họng nàng nghẹn lại đến mức nàng muốn nôn.

- Chính nàng đã chọn ta, - hắn nói qua gương.

Trong số những đồ quý hiếm mà gia đình nàng sở hữu, nàng chỉ lấy cây đàn cổ cầm của nàng Sái Văn Cơ. Nàng leo lên xe, vừa khóc vừa siết chặt cây đàn trước ngực.

Con la đi chậm lại. Bây giờ Bà Mẹ Trẻ đã nhận ra tiếng của những chiếc xe khác chở phụ nữ và lương thực. Gió làm cánh cửa đập đập và thổi vào mũi mùi hơi mưa ẩm ướt. Giống cây đàn cha nàng từng chơi, gió cũng than oán và rên rỉ.

Mưa vội vã đến. Từng hạt đập vào trống làm nàng nhớ đến tiếng tỳ bà lãnh lót, loại nhạc cụ ông nội nàng ưa thích. Bà Mẹ Trẻ bịt tai lại. Tối nay, những người chết trở lại dương gian. Băng qua những tầng mây, ông nội và cha nàng chơi song tấu bằng những nhạc cụ yêu thích của mình. Họ nói với nàng về sự sinh thành hay về cái chết?

Những cơn co thắt liên tục làm nàng phải thở hắt ra. Chiếc xe dừng lại. Một tên lính mở cửa, bước lên. Không nói không rằng, hắn nắm tay nàng và vác nàng ra khỏi xe như vác một bao gạo. Nàng muốn dùng tay banh phất ruột của mình ra. Mưa nghiêng nất khuôn mặt nàng đang nhăn nhó và chảy vào miệng nàng. Nàng uống nước mưa để làm dịu từng tế bào thần kinh. Tên lính đập cửa, xông vào một ngôi nhà. Một mùi kinh khủng xộc lên. Hắn đặt nàng vào một cái chuồng ngựa, xuống một đồng rơm rồi bỏ đi. Bà Mẹ Trẻ mò mẫm bò đi. Hồn hển, nàng cởi bỏ quần áo lót rồi giạng chân ra. Đùi nàng rách toạc. Nàng ngất đi.

Khi nàng mở mắt ra, nàng thấy trong bóng đêm những người phụ nữ đang vội vã và nghe những con trâu đang rống lên.

- Chúng ta đang ở đâu vậy...? - Nàng hỏi

Một người phụ nữ đặt tay lên miệng nàng.

Những tiếng kim loại đều đặn vang lên. Áp tai vào kẽ tường, nàng biết là mưa đã ngớt. Vô số đuốc trôi đi trong đêm và lính tráng dấu kiếm. Những cơn đau thắt lại đến. Nàng bật ra một tiếng la. Những người phụ nữ nhào đến bên nàng, bịt miệng nàng bằng chiếc váy của họ. Nàng uốn ngực về đau đớn rồi cơ thể nàng vã mồ hôi. Tiếng thét của những người đàn ông đến gần. Nàng cắn mạnh hết sức vào nùi vải đã được nhét vào giữa hai môi nàng. Tai nàng ù đặc. Nàng không còn nghe được tiếng trái tim mình đập ngày càng nhanh và mạnh, một cú, hai cú rồi ba cú... Chính là con nàng đang hối hả lao vào cuộc đời trong cơn thịnh nộ như lính tráng đang trên đường lao về cái chết.

Cánh cửa bật ra thật mạnh rồi một tên lính nhảy vào trong. Minh mẩy đầy máu me, mắt hắn quắc lên. Hắn lao đảo như say, nhắc đuốc lên rồi huơ thanh kiếm vẫn dính máu chảy ròng ròng. Những người phụ nữ hét lên. Bà Mẹ Trẻ nhắm mắt lại. Khi nàng mở mắt ra, tên lính đã buông kiếm, người hắn đang co giật. Trên cổ hắn, một mẫu kim loại xuyên qua. Tên lính ngã xuống, úp mặt xuống đất, để lộ ra một mũi tên cắm vào gáy. Tay chân hắn giật lên liên hồi, nhiều lần hắn cố đứng dậy. Mỗi chuyển động của hắn đều làm những người phụ nữ hoảng sợ. Họ hốt hoảng ôm chặt nhau. Ngọn đuốc hắn làm rơi xuống đã đốt cháy đám rơm rạ.

Bà Mẹ Trẻ không còn cảm nhận được tay chân mình nữa. Những đợt đau thắt trong bụng nàng đã dứt. Nàng đỡ dần và lạnh lẽo cùng cực. Đầu óc nàng lơ lửng rồi nàng cảm thấy một mùi rất nặng. Phải chăng kẻ thù đã chiếm được ngôi làng? Nàng khát nước. Nhưng nàng không còn đủ sức hé môi. Nàng bị những cột đen ngòm xoáy thẳng lên trời bao quanh.

Nàng nghe những tiếng hét quanh mình:

- Nước trong máng!

- ... Một xô!

- Đưa váy chị đây...

- Giữ cô ta tỉnh!

- A, ra máu rồi!

- Cái đầu ra rồi...

- Từ từ thôi... Kéo!

- Nó không động đậy nữa...
- Đặt tay lên cổ nó... Từ từ thôi!...
- Đừng chết!... Hít vào đi...
- Đẩy... đẩy!
- Xoa bóp bụng nó...

Chết? Sống? Với nàng, cái nào cũng như nhau thôi. Nỗi buồn đè nặng lên nàng nhưng Bà Mẹ Trẻ mỉm cười. Nàng ngừng cuộc tự đấu tranh. Một cái nóng dịu ngọt mang nàng sang một thế giới khác, một thế giới tốt đẹp hơn.

Trên cây, chim chóc mặc kệ chiến tranh và ca hát líu lo. Bà Mẹ Trẻ nháy mắt rồi mở cặp lông mi nặng nề. Người ta mang đến cho nàng một đứa trẻ nhăn nheo, quần trong những mẩu vải xé ra từ chiếc váy. Nàng nhận ra tiếng chim chóc thật ra là tiếng đứa trẻ mà nàng đã thai nghén đang khóc.

Bình minh đã vào đến chuồng ngựa rồi trải ra như một dòng sông sữa. Nàng ngạc nhiên thấy rằng nỗi buồn, sự đau đớn, nỗi sợ hãi, tất cả đều biến mất sau một giấc ngủ. Cuộc đời cuối cùng đã cho nàng niềm hạnh phúc của một người phụ nữ. Một cảm giác run rẩy nhẹ nhàng chưa từng có. Như một cốc trà sau chuyến đi đường dài, như bông hoa xuân đầu tiên hé nở bên đường. Một cảm giác bình yên lâng lâng vỗ về hai gò má nàng và làm chân tay nàng đang mỏi mệt được giãn ra.

3. Chương 02 - Phần 01

Hai

Năm 581, triều nhà Trần

Mặt trời lên cao vượt qua thành Kinh Châu và tắm biển sơn đen ghi dòng chữ: “Cửa Sông”. Mặt trời chế đôi mây mù và ném những mũi lao ánh sáng của nó vào khu chợ. Năm này sang năm khác, thực phẩm ngày càng đắt và khách chỉ quen bu vào những sạp nhỏ. Họ giẫm đạp lên nhau và trả treo phun cả nước bọt vào nhau để rồi chẳng tìm được gì hợp với túi tiền của mình. Họ thất vọng đi lang thang ngoài đường, buông những lời lẽ chế giễu người này, người kia. Rồi dùng một cái, họ bỏ nhào vào một lá buồn đang bán đồ bán tháo mọi thứ. Ôi thôi là tiếng nói, ôi thôi là tay nào tay nấy cổ giờ cao. Người ta chen lấn rồi cãi cọ. Rau quả bay tới tấp giữa đám cãi cọ ồn ào.

Chàng thổi sáo đi bộ giữa đường. Chàng đi thẳng và cứ đi thẳng chẳng để ý gì. Đầu quần vải màu tối, mặc một bộ quần áo cũ kĩ đã sờn màu, chàng bước đi trên đôi chân cao ráo, luôn giữ dáng thẳng, còn lưng hơi khòng. Những kẻ đói ăn và đang vội đi ngang qua chàng mà không hề xô đẩy chàng. Có lẽ họ nhìn thấy cây đàn cổ cầm chàng mang trên lưng nên hiểu rằng chàng kiếm sống bằng âm nhạc và đến chợ không phải để giành miếng ăn với họ. Có lẽ họ nhận ra trong bước chân chàng sự mệt mỏi và lạnh lùng của một kẻ tay trắng, có lẽ họ tránh đụng vào chàng để khỏi bị lây sự xúi quẩy và khốn khổ.

Gió vuốt nhẹ khuôn mặt chàng và gửi vào tai chàng một chuỗi âm thanh xì xào. Chàng mở mắt ra. Khu phố được bao quanh bởi những ngôi nhà mái ngói nâu đỏ dựng đứng giống như một con cá dữ câu được trên biển Hoàng Hải. Tiếng xì xầm của người, tiếng lẩn bánh của xe hàng, tiếng lách cách của chai lọ, tiếng dao thốt và tiếng gà vịt bị cắt tiết vẳng lại, hòa vào nhau tồ tẩn ra làm thành một thứ âm nhạc chậm chậm, len lỏi trong đầu chàng rồi vào đến tận ngực. Chàng lắc lư cái đầu đánh nhịp.

- Thắm Phong, không chào nhau một tiếng sao?

m nhạc ngưng bật. Chàng quay lại.

Lưu Bé Bự, tay buôn đồ cổ, vẫy vẫy chàng ở trước cửa tiệm.

- Đến đây! Cạn chén trà nào!

Chàng ngáp ngừng một thoáng rồi đi tới.

- Đã nói trăm nghìn lần, khi nào qua phố thì ghé đến đây. Lúc nào cũng có trà nóng nhé! Đến đây! Đến đây! Vào đây, nhanh nào!

Chàng theo chân Lưu Bé Bự lên lầu. Hai cô hầu gái nâng rèm lụa chào mời:

- Đại nhân, xin mời vào!

Đi qua cửa, Thẩm Phong cảm nhận được cái nhìn lén của hai cô hầu vào đôi giày dính đầy bùn của chàng. Đêm qua trên núi trời mưa. Để vào thành buổi sáng, chàng đã phải băng núi ban đêm. Mãi mê lắng nghe tiếng oàm oạp của ếch nhái và tiếng vo ve của côn trùng khi đi qua rừng nên nhiều lần chàng bị trượt chân, ngã nhào trong bóng tối.

Một tấm thảm bằng lụa và len màu đỏ son được trải trong phòng. Lưu Bé Bự chỉ cho chàng một chiếc ghế có gối thêu:

- Ngồi, ngồi đi!

Ngồi trên ghế, Thẩm Phong cởi giày. Đôi tất rách của chàng cũng bị những cô hầu nhìn soi mói. Họ thăm chế nhạo chàng. Lưu Bé Bự giả vờ không biết gì hết. Y ra lệnh mang trà đến. Thấy chàng đã yên vị, y nói lớn:

- Thẩm Phong, đưa ta xem vật báu này xem nào! Tên nó là gì?

Không chờ câu trả lời, tay buôn đồ cổ chụp lấy nhạc cụ, tháo sợi dây mảnh rồi lôi nhạc cụ ra khỏi bao. Y mang cây đàn ra chỗ có ánh sáng, mân mê trong đôi tay của mình để ngắm nghía hình dáng và màu sắc của nó.

- “Sóng cuộn”, - y đọc được ở mặt trong của thùng đàn.

Y đặt cây đàn cổ cầm lên đầu gối, dùng ngón trở gõ nhẹ vào thân đàn.

Thẩm Phong thót cả tim khi Lưu Bé Bự đặt bàn tay thô lậu của y lên cây đàn. Chàng luôn thấy khó chịu khi người khác chạm vào những cây đàn của mình. Chàng nhìn ra chỗ khác và tập trung thưởng thức trà đã dọn ra.

Không cần xin phép chàng, tay buôn đồ cổ gảy lần lượt cả bảy dây đàn rồi bắt đầu chơi nhạc. Sau đó y hét lên:

- Tinh khiết! Sâu thẳm! Quả là đặc biệt. Thẩm Phong, cậu làm đàn còn giỏi hơn cả sư phụ của cậu đó!

Chàng trai trẻ nhấp một ngụm trà, không trả lời. Lưu Bé Bự cũng nâng chén, suy nghĩ một chốc rồi nói, giọng thương xót:

- Ông thợ đàn già nua khỏe không? Đã lâu rồi không thấy vào thành. Hay là lão ấy bệnh rồi?

- Sư phụ tôi vẫn khỏe, cảm ơn ông quan tâm.

- Thẩm Phong à, ta là bạn với sư phụ cậu từ lâu rồi, ta biết lão ấy từ triều trước kia. Đừng có dối ta. Sao dạo gần đây đàn toàn do tay cậu làm cả chứ? Sư phụ cậu đâu? Lão bạn đàn dạo với thầy pháp cả rồi sao?

- Ít có người đặt làm đàn. Tôi làm là đủ.

Lưu Bé Bự cười gian xảo.

- Ta đã nói với sư phụ của cậu rồi mà! Mà lão có nghe ta đâu kia chứ! Ở phương Bắc, các vương triều man rợ chém giết nhau mãi. Còn ở đây, xứ mình thì nội chiến tàn khốc quá. Hai bên dòng Dương Tử giờ chiến tranh kinh hoàng làm hỏng hết lỗ tai và bóp nghẹt hết tâm hồn rồi. Quý tộc chẳng còn dạy dỗ lũ trẻ nữa, còn người nghèo thì chết đói hay tòng quân cả rồi. Chẳng còn ai ham học đàn, học nhạc nữa. Trước đây, ta đón những văn nhân thi khách thượng hạng của xứ Trung Nguyên. Giờ thì chỉ có đám tiện dân hầu bao đầy vàng ngọc là lui tới chỗ ta thôi. Chúng nó mua hàng rồi chẳng quay lại nữa. Vì ngay sau đó chúng bị

chém đầu cả rồi! Chẳng còn nhiều người đặt hàng nữa âu cũng là lẽ đương nhiên. Thiên hạ lắm than quá, lắm than quá. Thắm Phong, cậu nghĩ gì vậy?

Chàng không nghĩ gì và cũng không bàn tán gì. Thiên hạ lắm than cũng như đôi giày cũ kĩ làm từ lông cừu mà chàng đi ngoài đường sá, cũng chẳng khác gì tình trạng của chàng. Chàng định đi nhưng tay buồn đồ cổ giữ chàng lại:

- Trước khi đi, hãy nghe ta nói. Sư phụ cậu già rồi. Kệ lão ấy nếu lão chẳng nghe ta nói. Còn cậu, cậu còn trẻ, cậu phải nghĩ tới tương lai của mình. Há chẳng phải cậu muốn lấy một cô vợ xinh đẹp, sinh hạ cho cậu con đàn cháu đống sao? Cuộc đời chốn sơn lâm mãi vô chả hấp dẫn gì những cô gái đâu. Rồi để ăn no mặc ấm thì cần phải có tiền. Phải trả tiền cho hết bà mai rồi tới gia quyến nữa. Không có tiền, cậu chỉ lấy được hạng đuôi què mề sứt hay diên diên khùng khùng thôi... Hoặc là không bao giờ cưới được vợ, vì giá phụ nữ tăng lên qua từng cuộc chiến tranh...

Ánh mắt chòng chọc của Lưu Bé Bự làm chàng đỏ mặt đến tận mang tai. Thắm Phong có cảm giác Lưu Bé Bự đọc được từng giấc mơ ban đêm của chàng. Chàng nhấp thêm trà để xóa nỗi hoang mang. Nhưng giọng nói của tay buồn đồ cổ lại vang lên:

- Thời nay chẳng mấy ai biết nghe nhạc. Nghệ thuật chơi đàn cổ cầm tiêu biến rồi mà cái vinh dự có được một cây đàn thì vẫn còn. Những quan lại mới nổi và quan lại triều đình vốn ngày xưa chỉ là những kẻ hèn mạt, những ông hoàng này ngày xưa chống mõng cạm cũi ngoài đồng giờ lại đâm ra mê những đồ cổ còn sót lại qua nhiều cuộc chiến. Kẻ nào cũng mơ có được một cây đàn cổ cầm cổ trên bàn để ra vẻ quý phái và có học. Khi chúng mua đàn, chúng thích tán dương lẫn nhau. Vì chỉ có những kẻ giàu có và uy quyền nhất mới mua được đàn đắt nhất. Cách đây tám tháng, ta bán được một cây từ thời Tam Quốc mà theo truyền thuyết là cây đàn của tướng quân Chu Du nhà Đông Ngô. Cậu đoán giá chót xem bao nhiêu...

Khuôn mặt Lưu Bé Bự nhăn lại như bông hoa lài. Y ghé sát tai Thắm Phong thì thầm:

- Không ít hơn một trăm lượng vàng ròng.

Lưu Bé Bự đứng dậy, đi ra phía sau tấm màn gió có bức vẽ thư pháp tuyệt đẹp khảm xà cừ, rồi đi ra với một hòm gỗ thép màu tím có hoa bằng vàng trong tay. Y quỳ gối, cẩn thận đặt nó lên thảm, lấy đai chìa khóa trên thắt lưng rồi chọn một chiếc mở cái khóa. Y nhấc một vật được quấn nhiều lớp vải lên. Y nhẹ nhàng tháo băng vải, để lộ ra một cái bao tre hơi tã rồi lôi ra một cây đàn dây cát có một góc đã hỏng.

- Một kỳ quan chứ hả? Dích thị là vậy! Đây, chạm vào nó xem! - Lưu Bé Bự vừa nói the thé vừa đặt nó lên đầu gối của chàng thợ đàn trẻ.

Thắm Phong thổi bụi trên mặt đàn rồi nâng vật áo chùi từng chút. Thoạt nhìn, chàng nhận thấy đó là một cây đàn có nước sơn cũ lắm rồi, mang trên mình những vết rạn hình vảy cá. Chàng đem nó ra ánh sáng rồi quay ngược nó lại. Bên dưới, một cái tên được khắc theo kiểu khắc trên trống vàng đã bị phai đi nhiều. Duỗi thẳng tay cầm, chàng ngắm nghía nó ở xa một chút. Dù nhạc cụ đã được đeo theo kiểu phổ thông nhất dưới thời Hán, nó vẫn không có được vẻ thanh thoát vốn có của thời ấy. Chàng trả nó lại cho Lưu Bé Bự mà không nói lời nào.

- Nhìn nó lần nữa đi. Chẳng thể ngắm được vẻ đẹp nào tương tự nó đâu. Nó là kỳ phẩm thời nhà Hán vinh hiển đó. Thật kỳ diệu, nó đã thoát khỏi những bộ tộc dã man cướp phá và sống sót qua chiến tranh! Cậu có biết nó thuộc về ai không? Thuộc về nàng Sái Văn Cơ, tác giả của Bi phần thi và Hồ già thập bát phách. Cậu không muốn thử âm thanh của nó hay sao? Cậu có muốn lên dây ngay tại chỗ không?

- Không. Không cần. - Thắm Phong trả lời. - Cây đàn cổ cầm thời Hán giả sẽ tạo ra những âm thanh đục ngầu: nó dùng để trang hoàng bàn ăn hoặc để treo trên tường, không dành cho nghệ sĩ. Cảm ơn vì chén trà. Xin phép ông cho tôi được đi.

Khuôn mặt của tay buồn đồ cổ méo xệch. Y hết nhìn cây đàn rồi nhìn chàng thợ đàn trẻ tuổi. Bất thành linh, y bật cười.

- Được. Được lắm. Nó là đồ giả đó! Ta muốn thử mắt cậu thôi! Sư phụ của cậu nói với ta, lão đang nuôi dạy một thiên tài. Ta nghĩ lão bốc phét. Nhưng lão đã không dối ta! Thắm Phong, ta cần cậu và cậu cần

ta. Ta muốn cậu làm cho ta một cây đàn theo kiểu thời nhà Hán sao cho người ta không bao giờ nghi ngờ nó là đồ giả. Ta sẽ cho cậu một phần tư tài sản của ta.

Thẩm Phong nghiêng người lần nữa rồi đứng dậy.

- Xin thứ lỗi. Tôi phải đi.

Tay buôn đồ cổ nhảy phốc dậy, mặc dù y rất nặng nề, rồi biến mất sau tấm màn gió trước khi nhanh chóng trở lại.

- Hãy cầm lấy, một món quà. Cuốn Hồ già thập bát phách. Cẩn thận, nó đã được sao chép từ bản viết tay ở thư khố triều đình Đông Ngộ. Trong số những phiên bản còn tồn tại, nó nổi tiếng là trung thành nhất với bản gốc.

Thẩm Phong muốn từ chối nhưng tay chàng đưa ra nhận cuốn sách dù không hề muốn. Chàng gần như giật nó từ tay gã buôn đồ cổ rồi cúi người thật thấp.

- Không cần cảm ơn, - Lưu Bé Bự hoan hỉ nói. - Hãy nghĩ tới đề nghị của ta. Chúng ta sẽ kiếm được rất nhiều tiền đó!

Nhìn chằm chằm khuôn mặt của người thợ đàn trẻ tuổi, y hơn hở nói đến bán cả nước bọt:

- Con gái của nhà thơ vĩ đại Sái Ung là nàng Sái Văn Cơ từng bị người du mục bắt. Trong mười hai năm, nàng đã sống trong gió phượng Bắc, giữa ngựa và cừu, nàng đã viết mười tám điệu phách cho đàn cổ cầm để thể hiện nỗi buồn và thương nhớ quê nhà. Nàng đã được Tào Tháo chuộc lại bằng một xe chở đầy vàng ngọc, châu báu cho người man di. Theo thiện ý của ta, một cây đàn nàng từng chơi chắc sẽ có giá ít nhất là hai trăm lượng vàng ròng. Được rồi... ta có một vụ hay hơn... Khi nàng Sái Văn Cơ trở về Trung Nguyên, nàng đã tặng cây đàn của nàng cho Tào Thực, là con thứ hai của Tào Tháo. Cũng là một nhà thơ nổi tiếng giống cha là Tào Tháo, Tào Thực bị anh mình là Tào Phi giết vì ghen tài. Tào Phi soán ngôi, lật đổ triều Hán, lập triều Tào Ngụy. Sau đó, cây đàn này đã thuộc về bộ sưu tập của các hoàng đế. Nhưng hồi ôi, trong cuộc chinh phạt cuối cùng của người man di, nó đã bị một con hầu trong triều cướp mất rồi trốn thoát khi triều đình vượt sông Dương Tử. Một trăm năm sau, ta, nhà buôn đồ cổ họ Lưu, tìm được nó trong nhà một người nông dân. Sao ta lại nói nó thuộc về nàng Sái Văn Cơ ư? Nghe này Thẩm Phong và ghi nhớ trong lòng cậu, bởi vì trên lưng nó được khắc tên là...

Lưu Bé Bự ngừng lại, đằng hắng rồi vừa phui phui tay vừa nói tiếp:

- “Đàn du mục”! Cây đàn nào cùng tên, ta sẽ bán ba trăm lượng vàng! Nói xem, ta phải để dành một phần tư số tiền kiếm được cho kẻ môi giới, rồi ta đưa cậu một phần tư trong khoản còn lại, cậu sẽ có nhiều tiền vàng lắm đó. Lấy đó mà mua một ngôi nhà trong thành cho cậu và sự phụ của cậu, hầu gái và nô bộc sẽ vây quanh cậu, rồi cậu sẽ có một đám cưới đẹp như mơ.

Thẩm Phong ngáp ngừng một thoáng rồi trả cuốn sách lại cho tay buôn đồ cổ.

- Tôi không thể. Sự phụ và tôi không phải là kẻ làm đồ giả. Chúng tôi không giữ được thanh danh nếu làm như vậy.

Một nụ cười nhếch mép hiện trên khuôn mặt của tay buôn đồ cổ nhưng y vẫn tiếp tục cười nói.

- Giữ cuốn sách đi. Cậu làm vậy khác gì sỉ nhục ta! Thậm chí, nếu cậu không làm cây đàn cho ta, thì hãy cứ giữ món quà này! Vì âm nhạc.

Tới cửa, y đưa tay phải lên che miệng rồi thì thầm:

- Đừng nói với ai nhé! Bí mật đấy. Đi đi, về nhanh lên. Đừng có ngó ngẩn. Cậu đang ở tuổi lập thất. Sự phụ cậu sẽ rất vui nếu có cháu chắt đó!

Hai cô hầu trẻ cúi người nâng rèm cửa, tươi cười:

- Kính chào đại nhân!

Thẩm Phong đi xuống đường, Lưu Bé Bự đi theo.

- Bí mật là ở chỗ: Cổ nhân đã không ghi chú trong kinh thư nhà Hán hình dáng và những điểm đặc biệt của những cây đàn thuộc về nàng Sái Văn Cơ. Tỳ tỳ cậu đấy...

Thẩm Phong đi giữa đường, giữa những tiếng ồn ào. Chàng sờ ngực mình. Cuốn sách nhạc vẫn ở đó, dính chặt vào ngực chàng. Như thể nó đánh thức chàng ra khỏi một giấc mơ hỗn loạn và không màu sắc; một cảm giác lạ lùng, sung sướng lẫn buồn bã, ghê tởm lẫn hy vọng choàng lấy chàng.

Những giọng nói lão đảo, tung vào nhau, văng tục và đáp trả nhau. Những con buôn nay đây mai đó hết lời ca ngợi điều kỳ diệu ở những nồi niêu, xoong chảo, hũ lọ, vải vóc, đồ ăn thức uống, rồi thổi cả ống sáo để gây sự chú ý của khách. Những người bán hàng thuê những đứa trẻ con giọng còn thanh để chèo kéo người qua đường. Các nhà sư hành hương đi ngang qua thành thì gõ gõ chuông đồng. Ở một góc ngã tư, người làm xiếc nhào lộn theo nhịp trống hoặc đấu kiếm với nhau trong khi những đứa trẻ đánh cồng bằng đồng và xướng to công dụng của các loại thảo dược làm người chết bỗng sống lại và làm kẻ bất lực bỗng trở nên mạnh mẽ trên giường. Tất cả những âm thanh đó nhét đầy tai chàng. Như những trái chín bị một bàn tay vô hình vò nát, những âm thanh đó biến thành một ngụm rượu nhỏ thơm nồng.

Thẩm Phong không quen cô gái nào cả. Ở vùng núi Bắc, trong làng, phụ nữ giống hệt đàn ông. Họ còn mạnh khỏe hơn đàn ông, ngày ngày đi con trên lưng đi làm ruộng. Họ cắt tiết thỏ rừng và vặt lông gà lôi trước cửa nhà giữa một vũng máu tươi. Khi gặp mâu thuẫn với hàng xóm, họ phỉ báng nhau rồi ẩu đả. Khi đàn ông bị ngã xuống vực hay bị hổ báo tấn công, cũng chính họ sẽ cầm lấy cung tên và rìu. Những góa phụ có thể đi săn, đeo gỗ, đi vào thành bán rau quả và thịt thú rừng săn được.

Cậu bé chơi với lũ con gái trong làng, thì xem ai tè xa nhất. Điểm khác biệt duy nhất là con trai có thể vẽ trên tường còn con gái chỉ được vẽ dưới đất. Từ mùa xuân đến những ngày cuối thu, cả làng giặt giũ và tắm tấp dợt dưới thác nước lớn. Những phụ nữ trần truồng mang hai bầu vú trước ngực, còn đàn ông có tới ba, nằm giữa hai chân.

Gần đây, chàng thợ đàn cảm thấy có chút buồn rầu vì một cảm giác lạ làm chàng bồn chồn mỗi khi chàng ở quá lâu trong làng dưới sự trông coi của sư phụ già nua. Ngay khi có thể là chàng nhảy vào thành, lòng tràn ngập niềm vui. Khi đã ở trong phố, bơi giữa đám người thành thị, chàng nhận ra rằng, sự phấn khích và chen lấn không thể nào cầm được cơn khát của chàng. Ngược lại, chúng còn làm chàng thêm khát hơn trong sự chờ đợi một cái gì không thể gọi tên và chưa từng biết.

Gió thổi vào mũi chàng một mùi hương dịu dịu. Đó không phải là mùi phấn hoa, cũng không phải mùi trái chín. Chàng nhìn quanh và phát hiện thấy một người xuất hiện. Nàng cười lừa và có hai con hấu nhỏ mang đồ đạc theo hộ tống. Khoác áo gấm thêu hình bướm và mặc áo vải màu thiên thanh, nàng đội trên đầu một cái nón rơm thật lớn. Một tấm khăn voan dài bằng vải trong và mịn màu trắng che khuôn mặt nàng để làm mờ các nét trên khuôn mặt. Khi nàng đi ngang qua ánh nắng, khuôn mặt nàng chợt sáng bừng lên, để lộ cái mũi thon, cái miệng tròn trĩnh, cái cổ cao duyên dáng nghiêng về phía trước.

Chàng thợ đàn trẻ tuổi nhìn theo nàng không chớp mắt. Nàng nhúc nhích một chút trên lưng lừa. Nhanh như cắt nàng nhảy lên, nhảy xuống. Theo từng chuyển động nhịp nhàng của cơ thể, hai tay áo của nàng rung rung để lộ ra nhiều lớp áo bên trong, dưới lớp áo khoác ngoài. Thẩm Phong bước vội, vượt qua nàng, rồi quay lại để nhìn được rõ hơn. Nàng đi vào chỗ có bóng râm. Khuôn mặt nàng biến mất sau những nếp nhăn của tấm khăn voan. Nhưng chàng có cảm giác sau tấm voan trắng mờ, nàng đang nhìn chàng sâu thẳm và thì thầm với chàng: “Phụ nữ.”

Phụ nữ!

Chàng đỏ mặt quay đi và hòa lẫn vào đám đông. Thấp thoáng sau rừng những bờ vai và mũ nón, chàng thấy nàng đi xa. Nàng cũng đi vào giữa con đường. Trong ánh nắng, bóng nàng như phồng lên rồi biến mất trong một thế giới không bao giờ có thể tới gần được.

Đó là một kiểu khách đang đến một buổi dạ tiệc.

Tiệm Lỗ Tứ nép mình bên tháp chuông. Ở cửa ra vào, một con khỉ ngồi bắt chấy ột con chó. Bên dưới lồng chim, một con mèo nâu đuôi người, kêu meo meo, xù lông khi Thẩm Phong đi ngang qua nó.

Lỗ Tứ là thương nhân bán nhạc cụ, gốc gác thuộc một bộ tộc phương Nam. Tổ tiên của ông ta không phải quý tộc gốc nhưng họ đã thành quý tộc khi làm quân sư ở sân Rồng nhà Đông Ngô thời Tam Quốc. Khi

Tào Ngụy thôn tóm Đông Ngô sau tám mươi năm liên miên chiến tranh, gia đình Lỗ Tứ mất hết gia sản nhưng chuyện dòng họ này ai ai cũng biết. Từ đó, dòng họ Lỗ Tứ không còn nắm quyền hành nữa. Tuy nhiên, họ vẫn giữ mối quan hệ giao hảo với những quan lại mới, nhờ vào tiếng thơm của dòng họ mình.

Là người hoạt bát và nhiệt tình, ông ta có thể kể lại chuyện đời xưa của tất cả các triều đình đã đóng đô ở bờ Nam sông Dương Tử. Tài năng diễn thuyết của ông ta và kiến thức lịch sử về bờ Nam nuôi sống ông ta. Để bán được các nhạc cụ, ông ta tới nhà khách hàng, làm các cuộc tiệc tùng sôi nổi hẳn lên nhờ vào những lời đối đáp khôn khéo của mình. Ông ta kể hết những âm mưu của các hoàng thân đến những cuộc liên minh và chia rẽ giữa các quan lại thời chiến. Phe phẩy cây chổi phủ bụi bằng lông cứng, ông ta có thể mô tả những âm mưu, những phi vụ trong cấm cung và sự leo thang quân sự. Câu chuyện hay nhất của ông ta là về trận thủy chiến Xích Bích mà tổ tiên ông ta đã tham chiến. Mua nhạc cụ của Lỗ Tứ, tức là có được những linh hồn, những vương quốc đã mất. Thẩm Phong lên cầu thang. Những cánh cửa trượt mở rộng và cửa nhỏ bằng vải màu đã vén lên. Bên trong, trên một tấm sàn bằng gỗ đỏ, một vài nhạc cụ đặt trên những chiếc bàn thấp có chân được uốn cong mảnh khảnh. Một chiếc bình cao cắm một bông lan vàng trước một bức tranh phong cảnh.

Thẩm Phong đánh nhẹ chuông rồi ngồi bên bậc thềm. Dù Lỗ Tứ không có gốc gác là người thượng lưu ở Trung Nguyên và ông ta là con cái một người vô danh tiểu tốt được nhận làm quý tộc nhưng ông ta rất tự hào về thứ bậc được đức vua của vương quốc hiếu chiến Đông Ngô phong cho và rất ghét bị những kẻ bình dân xem như ngang hàng. Ông ta luôn bắt những người thợ đàn phải chờ ở cửa. Ở cuối phòng, một vách tường nhúc nhích và một bóng người cao cao dần hiện ra. Để thể hiện sự quý phái của mình, khuôn mặt Lỗ Tứ được đánh phấn trắng và đôi mắt viền đen. Bên một chiếc áo dày có tay áo rộng, ông ta di chuyển như đang bay. Ông ta cầm một cái que bằng ngọc thạch trắng đánh lông chim cứng. Đó là cái chổi phủ bụi, vật đi liền với giới quý tộc.

4. Chương 02 - Phần 02

Thẩm Phong vái chào.

Giọng trầm trầm của Lỗ Tứ vang lên:

- Đứng dậy đi, Thẩm Phong. Đàn của cậu đâu?

Chàng đặt nó ở lối vào phòng rồi lui lại ngồi trên bệ cửa.

- Tên gì?

- “Sóng cuộn”.

Lỗ Tứ cầm lấy nhạc cụ rồi đặt nó lên chiếc bàn thấp. Ông ta lấy nó ra khỏi bọc rồi lên dây. Một thứ âm nhạc chậm chậm và duyên dáng cất lên.

- Âm thanh mềm và âm vang khá tinh tế. Nốt cao chìm trong nốt trầm như bóng con chim mòng trắng lướt đi trên sóng nâu. Đẹp. Rất đẹp... Nhưng...

Giọng Lỗ Tứ xoay vòng trong không khí. Gảy một dây đàn, ông ta thở dài, nói như đang ngâm thơ:

- Bên bờ Bắc dòng Dương Tử, ở nước Chu, con gái Dương Kiên, một tướng quân gốc Hán, phải làm hậu cho các tộc man di. Ông ta đã thay đổi di chúc của hoàng thượng lúc băng hà và tự xưng là nhiếp chính sau khi đã đưa cháu trai mình lên ngôi. Năm hoàng tử, anh em của đức vua băng hà, gây chiến chống Dương Kiên để trục xuất ông ta khỏi triều đình. Nhưng Dương Kiên được sự hỗ trợ của vợ là con gái một tướng lĩnh của tộc người Độc Cô nổi tiếng gốc man di, há chẳng phải ông ta gây ra cuộc chiến một chống năm này để thống trị toàn bộ vương triều nhà Chu đó sao? Nếu năm hoàng tử thắng, họ sẽ tước ngôi của cháu trai

Dương Kiên, và một trong năm sẽ được thay thế trở thành hoàng đế. Dương Kiên, một mưu lược gia tài ba và một chiến binh hung tàn đã cao cờ nhìn năm hoàng tử huynh đệ tương tàn. Ông ta vừa đấu với họ vừa để họ tiêu diệt lẫn nhau. Cuối cùng Dương Kiên thắng cuộc, soạn ngôi cháu trai và lập ra nhà Tùy. Khi đã là quân vương, ông ta nuôi mộng đánh chiếm miền Nam để thống nhất Trung Hoa. Ta, Lỗ Tứ, tổ tiên của ta đã uống nước dòng Dương Tử này trước khi người Hán đến, ta phải bảo vệ phương Nam độc lập. Ta sẽ không đi về phương Bắc để bán nhạc cụ nữa, ở đó trộm cướp đang hoành hành...

Lỗ Tứ đứng dậy, đi qua phòng tiếp khách, biến mất sau bức tường tranh rồi trở lại.

- Ở phương Nam, nhà Trần đang suy yếu. Hoàng đế của chúng ta chểnh mảng việc nước mà say đắm trong những trò nhục dục thể xác. Ông ta soạn nhạc để chuộc lỗi với đám tỳ thiếp. Ông ta cho họ vào một dàn nhạc mà ông ta điều khiển để họ học tình bằng hữu và sự hòa hợp. Con trăng vừa rồi, dàn nhạc gồm hàng nghìn kiều nữ đã hát một bài ca do ông ta soạn. Họ vừa mới đặt ta thêm hai trăm cây tỳ bà, ba trăm cây sáo, năm trăm trống con và năm trăm trống cái. Cung điện không còn quan tâm đến đàn cổ cầm đơn tấu. Cậu phải đổi nghề thôi. Ta cần nhiều thợ làm tỳ bà. Cầm lấy, Thẩm Phong, cầm lấy khoản tiền này. Ta biết rằng nếu ta từ chối mua đàn của cậu, ông lão sư phụ và cậu sẽ không có gì để ăn, rồi xương cốt của sư phụ cậu sẽ không sống nổi. Nhưng hãy nhớ rằng, ta không có thời gian để tìm người bán cây đàn của cậu đâu.

Lỗ Tứ ngừng lại, một nụ cười cay đắng hiện trên khuôn mặt ông ta.

- Đàn cổ cầm là cội nguồn của âm nhạc, là niềm khoái lạc của đại trượng phu. Những năm trước, ta đi với khách hàng cả chục bận để bán từng cây đàn một, ta ngồi với họ, bàn luận, giải thích, hướng dẫn họ hiểu cái bí mật của loài phượng hoàng bằng cách cho họ những bài học cụ thể. Không có kẻ nào làm khác được tất cả những điều đó. Nếu như có, ta đã không có tiếng tăm như bây giờ. Giờ ta phải lo thuận theo thiên triều, nếu không, ta sẽ bị mất cái đầu đang nằm trên cổ này. Hãy đến gặp ta sau mười hai con trăng nữa. Có thể từ giờ tới lúc đó ta có một lời đặt hàng cho cậu chẳng.

Thẩm Phong sững sờ cầm lấy món tiền ông ta đưa ình mà không nói lời nào. Lỗ Tứ là một nhà buôn tử tế. Nhưng vào thời điểm này, Thẩm Phong muốn nghe ông ta nói dối hơn là nói sự thật. Chàng vừa lui ra vừa nhìn cây đàn Sóng cuộn lần cuối cùng. Trên chiếc bàn thấp, hình dáng thanh mảnh của nó lóe sáng. Nó có dáng thanh thoát và vẻ bình thản vững vàng. Chàng đã mất hai năm để xử lý gỗ, rồi thêm sáu tháng để đục đẽo thân đàn. Chàng đã nâng niu nó, vuốt ve nó, đánh sơn cho nó. Chàng đã cho nó một hình hài và mang cho sự im lặng của nó một tiếng nói. Nó cũng có những đòi hỏi của mình, nó bắt chàng phải trau chuốt từng đường nét và bo gọt những đường cong. m thanh của nó thay đổi dần, nó trốn chàng, hờn dỗi chàng, làm chàng bất ngờ. Nhưng thái độ của nó lúc nào cũng đúng mực. Nó đã dẫn chàng ngày này sang ngày khác vào bên trong trái tim nó, nơi nó hé mở cho chàng xem từng thớ từng vân gỗ cùng tất cả những gì hoàn hảo và chưa hoàn hảo trong âm thanh của nó. Mùi thơm của nó thay đổi. Nó lần lượt có mùi gỗ, mùi các dụng cụ, mùi keo, mùi sơn, mùi mồ hôi, mùi từng cơn mưa... cho đến tận khi nó thức dậy trong mùi thơm của cuộc sống. Đó là lúc nó và chàng phải xa nhau.

Thẩm Phong cúi lạy rồi nhấc gối cáo lui. Lỗ Tứ khẽ gật đầu chào chàng. Nhà buôn nhạc cụ không biết rằng cái lạy chào tôn kính đó của chàng là dành cho cây đàn Sóng cuộn mà chàng phải chia tay vĩnh viễn. Thẩm Phong đứng dậy rồi đi xuống cầu thang. Con khỉ nắm lấy bụng chàng làm chàng nhăn mặt vì đau. Chàng hít thật sâu, đi ngang qua sân rồi đi như chạy ra đường.

Chàng nhìn trời. Mặt trời đang đứng Ngọ. Theo thói quen, khi vào thành và bán được cây đàn cho Lỗ Tứ, chàng sẽ gặp Chu Bảo và nhóm bạn ở quán Vượng Phong. Chàng nhảy múa, gọi bò nấu tiêu và uống rượu với họ. Lúc tính tiền, nhóm của Chu Bảo sẽ không bao giờ trả tiền. Thẩm Phong hoan hỉ ném tiền của mình lên bàn. Những đồng tiền bằng đồng nảy lên, chạy vòng vòng, kêu leng keng: chúng chơi bản nhạc của thể giới vật chất.

Thẩm Phong đi ra giữa đường, tay siết túi bạc. Tiền kiếm được không đủ để sư phụ và chàng sống qua mười hai con trăng để quay lại nếu chàng ghé quán Vượng Phong. Chàng đặt túi bạc trong một nếp gấp trong đai quần. Bụng chàng cồn cào nhưng cổ họng nghẹn ngào đến mức chàng không muốn ăn uống gì. Chàng nhớ tới một quầy xe kéo bán một đồng ba chén rượu. Chàng đi tìm chiếc xe đó.

Nếu Lỗ Tứ không có thời gian để tìm khách bán cây đàn cổ cầm, chàng sẽ phải tìm một nhà buôn khác. Ở

phía đông, có một dãy những cửa hiệu san sát nhau dựa lưng vào thành. Đó là cửa tiệm của những gia đình làm nhạc cụ, cho thuê và bán, đồng thời cung cấp các nhóm nhạc công cho đám cưới và đám ma. Dù Thẩm Phong đã cố gắng thuyết phục nhưng họ không quan tâm đến đàn cổ cầm. Ai lại muốn mua một nhạc cụ chỉ để chơi và cảm thụ một mình, giai điệu chậm chạp và âm thanh buồn tẻ không ăn nhập gì với không khí của lễ tiệc kia chứ? Tìm những thi nhân và gõ cửa nhà họ ư? Thẩm Phong không phải là kẻ lảm nhảm. Chàng không thể gần gũi với những người lạ mặt rồi trở thành bạn của họ chỉ sau một chén rượu được. Tìm ra một góc chợ, trải chiếu xuống đất và bán đàn như người ta bán rau, bán thịt ư? Đó sẽ là điều tồi tệ nhất với một người thợ đàn.

Tuy nhiên, danh dự không nuôi sống được cái miệng và chàng phải tìm ra cách để mang tiền về làng.

Chàng thấy sư phụ đang mang một cây đàn trên lưng, tất tả đi phía trước. Vốn là một đứa trẻ gầy gò, chàng phải chạy và nhảy để theo kịp ông. Vào lúc đó, triều nhà Lương vẫn chưa bị lật đổ, chưa bị nhà Trần thay thế. Sư phụ và chàng sống ở kinh đô Kiến Khang. Mặc quần là áo lượt, họ có thể đi bằng qua những bức tường bao quanh khu phố của các tổng đốc và thư lại triều đình. Họ đến châu trước cổng sơn son thếp bạc có lính tráng canh gác. Những nô lệ ra gặp họ, dẫn họ vào trong và mời lên những bậc thang, nơi họ có thể ngồi trước cửa vào và chào những vị đại nhân từ xa. Sư phụ chàng rút cây đàn cổ cầm ra khỏi bao, chơi một bản và đưa cây đàn cho viên quản gia mang vào phòng tiếp khách. Sau một hồi im lặng, tới lượt các đại nhân và phu nhân gảy đàn.

Ở thành Kiến Khang, sau khi bán được đàn, sư phụ chàng đi tới nhà Hoa, lên lầu với một bé gái để dạy nó đàn và chỉ xuống lầu lúc đêm xuống. Để trả công Thẩm Phong chờ ở cửa, ông dẫn chàng tới quán ăn, gọi một đĩa thịnh soạn và giục chàng uống rượu. Thẩm Phong đã quen với rượu từ nhỏ như vậy. Mỗi lần dạy học cho cô bé kia xong, sư phụ hết sức vui vẻ. Những nếp nhăn trên khuôn mặt ông bị xóa đi, còn hai gò má thì đỏ hồng. Ông kể hết chuyện này đến chuyện khác để làm Thẩm Phong vui trong khi chàng thì ngáp lên ngáp xuống:

“Ngày xưa có đức Phục Hy. Vừa sinh ra đã lớn nhanh như thổi rồi một ngày nọ trở thành khổng lồ với đầu người và thân rồng. Ông nhận ra xung quanh mình, người ta toàn ăn vận da thú và uống máu để sống. Ông dạy họ kiểm lửa và không ăn thịt sống nữa. Bắt chước cái mạng nhện, ông làm thành lưới để bắt cá. Quan sát các vì sao và thưởng ngoạn mặt đất, ông vẽ ra bát quái để thiên hạ có thể mô tả công việc hằng ngày và mô tả thời gian trôi. Một ngày nọ, đang đi dạo trong núi, Phục Hy thấy mây ngũ sắc trên trời bay xuống. Nheo mắt lại, ông thấy giữa ánh sáng chói lòa hai con chim khổng lồ đuôi dài lấp lánh bay ra. Ông nhận ra đó là hai con phượng hoàng. Cặp đôi đậu lên cành cây rồi ngay lập tức tất cả các loài chim khác bay từ nhiều vùng khác nhau đến hót vang. Khi cặp phượng hoàng bay đi, Phục Hy đốn gục cái cây mà lúc nãy cặp chim đậu, chọn một khúc gỗ có tiếng không quá trầm, cũng không quá bổng, ngâm khúc gỗ bảy mươi hai ngày dưới sông, sau đó phơi khô và biến nó thành một nhạc cụ phát ra đúng tiếng con chim phượng hoàng. Ông nghe tiếng gió từ tám hướng và tạo ra tám nốt trong nhạc lý. Ông gọi mọi người đến và nói: “Ta đã đục đẽo khúc gỗ này và biến nó thành một cây đàn cổ cầm. Đàn dài ba xích, sáu thốn, năm phân [1], ứng với ba trăm sáu mươi lăm ngày trong năm, rộng sáu thốn [2] tượng trưng cho Trời, Đất, Nam, Bắc, Đông, Tây, sáu góc của thiên hạ. Mặt đàn tròn như vòm trời, còn đáy phẳng như mặt đất. Phần bên trái rộng tượng trưng cho Hồ, phần bên phải hẹp tượng trưng cho Suối. Hồ rộng tám thốn, vì nó chứa tám ngọn gió trong trời đất. Suối dài bốn thốn, vì nó ứng với bốn mùa...” Con thấy không, Thẩm Phong, cây đàn cổ cầm không phải là một nhạc cụ. Nó là vật báu của trời đất...”

[1] 1,28 m.

[2] 21,48 cm.

Dưới mặt trời giữa trưa, những con đường chỉ là những chấm đen và vạch trắng. Thẩm Phong đi lang thang, không biết mình đi đâu mà giọng sư phụ thì ám lấy chàng: “Đàn cổ cầm được Phục Hy tạo ra để phân biệt con người với thú vật. Khi luyện các điệu, quy tắc hít thở và làm chủ cảm xúc, con người vượt lên cao hơn các sinh vật đơn giản khác và đến gần với thánh nhân. Người làm đàn không phải là người thường. Chúng ta mang một nhiệm vụ được trời đất ủy thác.”

Thế rồi Hưu Cảnh, một tướng quân bị đẩy lên phương Bắc đã phản bội các hoàng đế nhà Lương, những người đã cho hấn lán nạn. Khi hoàng đế băng hà vì đói trong tù và triều đình sụp đổ, những ngôi nhà thanh nhã bị thiêu rụi và những người biết chơi đàn cổ cầm đều biến mất trong khói lửa nội chiến. Nếu con

người không còn biết đến đàn cổ cầm nữa, Thẩm Phong thở dài, điều đó có nghĩa là họ sẽ trở về trạng thái nguyên thủy và sẽ trở lại thành động vật chém giết lẫn nhau sao? Chàng đang ngẫm nghĩ tới đó thì bị thúc mạnh vào lưng một cú. Chàng rùng mình quay lại.

- Tao có tai mắt khắp nơi... Khi mày vừa đặt chân vào thành tao đã biết và chờ mày ở Vương Phong...

Chu Bảo thở hổn hển chùi trán bực tức:

- Mày làm gì ở đây? Sao không đến chỗ tụi tao?

Thẩm Phong ấp úng không biết bắt đầu giải thích thế nào. Chu Bảo nói tiếp:

- Các món ăn đã được gọi rồi. Tao nói mọi người bắt đầu ăn đi, còn tao đi tìm mày... Đừng có nói với tao là mày ăn rồi đấy!

Thẩm Phong trả lời chàng chưa ăn.

Chu Bảo kéo tay áo chàng đi.

- Được rồi, vậy đi với tao. Mình đi quán Đồng xanh! Hồi sáng tao thấy có bán cá hồi đó!

Thẹn từ mặt tới tai, Thẩm Phong nói chàng thích một bát xúp hơn.

Chu Bảo đoán:

- Hết tiền rồi hả? Tao mời mày! Đi. Tao cũng muốn nói với mày chuyện này nữa.

Hai mươi năm trước, triều nhà Lương gọi tòng quân mỗi gia đình hai thanh niên để mở rộng quân đội chống giặc man di phương Bắc, rất ít người trở về. Chu Bảo lớn lên ngoài đầu đường xó chợ như bao đứa trẻ mồ côi khác. Trộm cắp, tống tiền, chuyên gây gỗ, chúng sống thành băng đảng và lui tới những kẻ bần cùng trong xã hội. Quán Đồng xanh là hang ổ của chúng.

Những năm đầu tiên, khi Thẩm Phong và sư phụ ở trong núi Bắc, khi họ vào thành, băng đảng ném đá vào họ ngay khi thấy họ từ xa. Chúng bao vây lấy Thẩm Phong ngay khi người thợ đàn già vào trong nhà Hoa rồi đâm đá chàng túi bụi. Thẩm Phong đánh trả dữ dội và không thêm xin ân huệ của bọn chúng. Sự dũng cảm của chàng làm thằng đầu đảng là Chu Bảo thích thú, rồi khi nó biết Thẩm Phong mồ côi, nó ra sức bảo vệ chàng.

Quán Đồng xanh là một cái lều dựng giữa bốn góc cây. Vì giờ ăn đã qua nên quán vắng và chủ quán nằm nghỉ trưa trên sàn ở giữa phòng. Chu Bảo đá ông ta một cú vào mạng sườn.

- Dậy đi mày, thằng lưu manh già. Cho tụi tao ăn uống!

Người đàn ông lớn tuổi, tóc lem luốc đầy mỡ, nhảy xuống đất, mắt trợn trừng.

- Thằng cha tội nghiệp bị điếc, - Chu Bảo giải thích.

- Chúng tao muốn ăn cá hồi mập và nướng cho ngon! - Nó hét lên.

Tay nó hươ hươ trong không khí vẽ một con cá rồi làm động tác nướng cá.

Người chủ quán gạt đầu rồi đi vào trong bếp sau bức rèm.

Chu Bảo dẫn Thẩm Phong qua một cái bàn thấp. Nó nhìn con đường, người qua kẻ lại rồi vuốt vuốt cái cằm lún phún râu thì thầm:

- Mày có nghĩ tới lúc giàu lên không, Thẩm Phong?

- Không.

- Mày chưa bao giờ nghĩ sẽ làm gì với hai rương đầy bạc sao?

- Chưa bao giờ.

- Mày có tưởng tượng một ngày nọ mày không còn đi chân đất nữa, mà là đi ngựa, không còn ngủ trên rơm thối hoắc nữa mà trên một tấm chiếu thơm tho, lót bông dày êm ái không? Mày có từng mơ có một túi tiền luôn căng hơn sau mỗi bữa ăn thịnh soạn?

- Không.

Chu Bảo liếc nhìn chàng.

- Tại sao?

Chàng thợ đàn trẻ tuổi trả lời:

- Những người sinh ra bần hàn như mày và tao sẽ không bao giờ giàu. Chẳng cần phải mơ mộng làm gì. Nếu người ta ham làm giàu, người ta sẽ phải khổ đau nhiều hơn là nghèo. Nếu người ta không nghĩ tới việc làm giàu, người ta sẽ không nghĩ là người ta nghèo.

- Vứt mấy cái triết lý dở hơi khốn kiếp đó đi!

Chu Bảo vắn mình.

- Tao sẽ ày thấy mày gần đấy!

Biết là mình nói quá to, Chu Bảo đặt tay lên miệng rồi vừa nhìn xuống đường nó vừa nói thật nhỏ, tách từng tiếng một:

- Ngày mai, mày sẽ giàu.

Thẩm Phong bật cười.

- Giải thích nghe xem!

Chu Bảo nháy mắt vẻ ranh mãnh.

- Nếu mày không thích tiền, ít nhất mày sẽ thích được sung sướng. Thẩm Phong, mày đã từng bao giờ mơ được nằm ườn bên hiên nhà, vợ mày dệt lụa, còn mày cầm tay con trai mày, dạy nó bước đi chưa?

Thẩm Phong nghe những lời của Chu Bảo như bị đâm từng cú vào giữa lồng ngực. Chàng quay ra đường nhìn khách bộ hành.

- Tao đang có việc lo lắng lúc này... Không ích gì mà mơ tưởng. Tao phải tự xoay xở thôi.

- Tao cũng vậy, tao cũng có lo toan, - Chu Bảo nói tiếp. - Nhưng những lo toan của tao mở mắt cho tao và mang lại cho tao cơ hội.

- Cơ hội? Sao mày có được?

- Hê hê.

Chu Bảo gãi gãi râu, cười cười, không trả lời. Sau một thoáng im lặng, nó cũng tiết lộ:

- Một ngôi mộ, tao đã tìm được một ngôi mộ của triều đình trong núi Bắc. Minh mở ra, lấy châu báu, rồi mình sẽ giàu và sướng... Tất cả sẽ diễn ra trong đêm nay. Mày thấy sao?

Từ thời Hán, đào mộ là một việc phổ biến. Để trả tiền thuê lính tráng, các viên tướng đào những nắm mộ triều đình và mộ các công hầu nổi tiếng để thò tay vào những châu báu chôn theo người chết mong họ sống đầy đủ ở cõi vĩnh hằng. Chính tướng Tào Tháo đã từng trông coi việc đào những ngôi mộ và coi những báu vật như chiến lợi phẩm. Theo gương ông, lính tráng đi trộm cướp ở những địa phương bại trận không bao giờ quên kho tàng dưới lòng đất.

Thẩm Phong cười nhạt.

- Tao nghe nói ở bờ Bắc cũng như bờ Nam dòng Dương Tử, không một ngôi mộ nào chưa bị đào, thậm chí các hoàng đế đã làm ô uế những ngôi mộ của các triều đình thất trận để lấy tiền xây cung điện mới. Đừng có nghe chuyện người ta kể ày.

Chu Bảo ngắt lời:

- Không phải tất cả...

Nó im lặng khi người chủ quán xuất hiện, đặt lên bàn một hũ rượu và hai cái chén nhỏ.

- Thẩm Phong, cạn!

Rượu đổ xát vào lưỡi chàng thợ đàn trẻ làm cổ họng chàng bị kích thích. Sau hai chén liên tiếp, đầu óc chàng bắt đầu lênh đênh. Kế bên chàng, Chu Bảo không ngừng liu riu:

- Người nghèo chết vui vẻ vì khi chết, họ đỡ lạnh và đói. Nhưng các ông vua và quý tộc ở trong những ngôi nhà ấm cúng, nằm trên giường lụa, ăn ngày năm bữa thì sợ bị lạc trong cõi Bóng đêm. Còn những người lúc sống là thương nhân sẽ kiếm tiền để đút túi những người canh giữ địa ngục để khỏi bị hành hình, tra tấn. Dường như người ta tìm được mọi thứ trong một ngôi mộ sung túc: ngũ cốc, dầu ăn, chiếu gối, quần áo, đồ trang sức, chén đĩa vàng và những rương đầy bạc.

- Những kẻ đào mộ thường là những người xây mộ, - Thẩm Phong nói. - Họ cha truyền con nối với nhau. Tùy theo vị trí và hình dáng của ngôi mộ, họ có thể lần ra những tính toán thiên văn, luật phong thủy và tái tạo mô hình ban đầu do các kiến trúc sư thiết kế theo luật địa lý. Họ có thể qua được những khúc quanh đường hầm trong lòng đất, qua được cửa đá gần đầy vũ khí, cung tên và chất độc để tìm ra vị trí chính xác của hành lang dẫn đến phòng mai táng chính, nơi cất vàng bạc. Không có những kiến thức đó, những kẻ đi thử vận may mù quáng sẽ đánh cược cả tính mạng của mình.

Chu Bảo không thêm nghe.

- Mày và tao, nếu tụi mình chết, người ta sẽ chôn mình trong một cái chiếu rách rồi ném mình xuống lỗ. Dưới đất, thân thể của tụi mình sẽ phân rã và hôi thối. Chúng ta sẽ đến vương quốc Bóng đêm, rách rưới, tả tơi. Nhưng những ông hoàng và bà hậu đã tính trước điều đó. Mộ họ còn to hơn cả ngọn đồi kia. Họ dựng bia cao khắc truyện kể về cuộc đời họ: đến xứ sở người chết, họ muốn được mọi người nhận ra và tôn kính họ. Cơ thể của họ được tắm rửa sạch sẽ, tắm dầu thơm trước khi đặt vào áo quan. Bụng họ chứa đầy thảo dược và miệng họ ngậm ngọc trai. Họ đội vương miện vàng và mặc áo bào, nằm trong quách bằng vàng và xung quanh họ là những hòm đầy vàng bạc, những thứ đó có thể sẽ là của cải của chúng ta: hồ tắm bằng vàng, đèn thấp hương bằng vàng, giày vàng đính ngọc, kiếm chuôi vàng nạm hồng ngọc và lục bảo, thắt lưng xích vàng... Bất cứ thứ gì trong số này đều sẽ cho chúng ta một cuộc đời sung sướng.

Chủ quán ăn quay lại với đĩa cá nướng.

Chu Bảo im lặng một chút, rồi vừa ăn vừa tiếp tục:

- Trước khi chết, tao muốn biết hương vị cuộc đời tươi đẹp: mọi bữa ăn đều có thịt và có thể mua giày dép cho các con. Mày không muốn vậy sao?

- Thậm chí nếu mày có nói đúng, - chàng thợ đàn trẻ tuổi nói, - mày có tin là người ta có thể đào mộ triều đình bằng hai cái cuốc và bốn cái tay? Tướng Hạng Vũ từng muốn đào mộ Hoàng đế Tần Thủy Hoàng. Mười nghìn quân đã đào ngày đêm, họ chỉ tìm được những bức tượng đất nung, không phải là phòng của Hoàng đế. Có vẻ như để tránh bị đào mộ, Hoàng đế Tần Thủy Hoàng đã cho xây dựng một vương quốc dưới lòng đất rộng hàng trăm lý, còn quách của ông ta làm bằng đá pha lê khối chảy trên một dòng sông thủy ngân. Tất cả những ai vào được phòng Hoàng đế đều bị chết vì nhiễm độc. Lúc sống, các vị vua ngự trị ở Tử Cấm Thành, lúc chết, mồ của họ đầy chàm bầy. Khi đẩy những cánh cổng đá, người ta nhận ngay một cơn mưa mũi tên và những mũi thuốc độc. Người ta bị lột hổ gầy chân hay mất tích trong đường hầm bất chợt sụp đổ. Có những ngôi mộ nằm giữa một túi cát. Khi kẻ trộm mộ trèo xuống mộ, cát trào ra và họ chết ngạt trong cát.

- Mày nghe những chuyện này ở đâu thế? - Chu Bảo hỏi.

Thẩm Phong không trả lời. Chàng cắn một miếng cá hồi rồi lấy một cái xương ra khỏi miệng. Chàng hứa với sư phụ không bao giờ nhắc tới những người bạn lang thang trên sông của ông trước mặt người lạ.

Chàng nhớ khi băng qua một con đường dốc ngược chỉ có sư phụ và chàng biết, họ đi xuống tới bờ sông Dương Tử. Họ có thể phải chờ nhiều ngày mới thấy bóng đen của một chiếc thuyền xuất hiện ở đường chân trời. Lúc đó, họ vẫy tay ba lần từ dưới lên cao. Chiếc thuyền tiến lại gần rất nhanh rồi neo lại. Những ngư dân mời họ leo lên thuyền rồi chia sẻ thức ăn với họ.

Cũng như ông thợ đàn già, những ngư dân này đã sống nhiều cuộc đời. Bị buộc đi lính, họ đã chiến đấu dưới nhiều màu cờ từ Nam chí Bắc. Khi quân họ thất trận, để chạy trốn kẻ thù và những toán quân của chính phe họ, họ phải lánh nạn trên sông Dương Tử. Có kiếm và cung tên của quân lính, họ tấn công các thuyền buôn, đưa qua lại hai bờ Nam Bắc những vật dụng bị cấm, trong đó có chiến lợi phẩm của những tay đào mộ.

Giang tặc trên sông Dương Tử sống bên lề cuộc đời. Với khuôn mặt hốc hác, dáng đứng thẳng, một vài người trên mặt còn mang con dấu đóng bằng sắt nóng để làm dấu tù nhân, những người khác lại phô ra trên vai hình xăm nguyên thủy của những bộ tộc du mục. Bị triều đình hai bên bờ Nam - Bắc truy bắt, họ rất ít khi rời khỏi thuyền và luôn di chuyển theo nhóm. Sự phụ của chàng chữa bệnh cho họ và ngược lại, những giang tặc trả cho ông những tấm gỗ lấy từ các quan tài cổ lên.

5. Chương 02 - Phần 03

Một cây đàn hay phải được làm từ gỗ thông, gỗ chi lai, gỗ sụ ít nhất năm trăm tuổi. Vì các cuộc chiến tranh liên miên phá hủy các kinh thành và vì những viên quan mới cho xây nhiều cung điện trên những phế tích của những cung điện cũ, những cây cổ thụ càng ngày càng hiếm vì chỉ những cây cổ thụ mới có thân lớn thích hợp làm rường cột cao và xà vững chãi. Những thợ đàn quay sang tìm những quan tài bị cướp trong những ngôi mộ giàu sang, các

hoàng tử và quý tộc cung cấp những tấm gỗ trăm tuổi tốt nhất, không hề bị hủy hoại dưới đất sâu. Nếu người ta cộng tuổi thọ của cây và những năm tháng quan tài nằm dưới đất lại với nhau thì thợ đàn có được vật liệu tốt nhất để làm đàn.

Những giang tặc không biết gì về nghề làm đàn và trêu ghẹo sư phụ chàng. Để làm Thẩm Phong sợ, họ kể cho chàng nghe những câu chuyện rùng rợn nghe được từ những kẻ đào mộ - phường đòn. Hai mắt mở to, vĩnh tai lên nghe, Thẩm Phong cố nín thở để không lọt mất từ nào:

“Sau cơn bão đêm khủng khiếp, ông già Lý nghe có tiếng gầm gừ. Ông ta ra khỏi nệm rơm và thấy một vật vách đá đã đổ sập. Ở đó, một cung điện tối tăm được dựng lên, một gã đàn ông ăn vận giàu sang nằm giữa những cô gái trẻ. Ông lại gần chào họ. Bất ngờ, cái ghế gãy vụn và những bộ quần áo rách tươm. Chỉ còn lại một bộ xương khô. Người chết chắc là một người quan trọng! Người ta đã thờ phụng cả đám tỳ thiếp của ông ta. Những cô gái này bị chôn sống quanh quan tài của ông ta...”

“Đêm đó, đứa con trai tên Tôn quyết định đi ngang qua nghĩa địa, con đường ngắn nhất để về nhà. Trăng lên cao. Tuyết lấp lánh và kêu sột soạt dưới chân nó. Cầm con dao trong tay, nó đi vùn vụt ngang qua những ngôi mộ. Khi nghĩa địa đã ở phía sau lưng, nó thở phào đeo dao vào đai quần. Chỉ còn không xa nữa là tới ngôi làng thì xuất hiện một rừng dương. Khi đi ngang qua rừng, nó nghe có giọng một cô gái: “Cho em theo với!... Cho em theo với!” Nó ngược cổ lên. Một cô gái mặc đồ đỏ ngồi trên cành cây. “Cổng em theo với...” Cô gái van xin. “Cho em theo với, đi chàng.” Có rất nhiều chó sói trong vùng này và nó nghĩ cô gái sợ đi một mình trong đêm. Nó cho cô gái xuống đất rồi cồng trên lưng. Nhưng nó cảm thấy sao càng lúc cô gái càng nặng và nó thấy lạnh lưng. Chân nó run cầm cập còn trán thì vã mồ hôi. Nó quỵ ngã ngay trước lối vào làng. Hôm sau, người ta thấy nó đã chết trên tuyết, trên lưng cồng một tấm bia mộ đá...”

Đường về làng quả là nhọc nhằn. Cồng những phiến gỗ quan tài buộc lại với nhau bằng dây thừng mảnh trên lưng, Thẩm Phong và sư phụ phải trèo đèo lội suối về làng. Họ bị ngã rồi đứng lên mấy bận. Người thợ đàn già hò hét Thẩm Phong đừng để bị thương ở tay vì đôi tay rất quan trọng trong nghề mà họ đang theo đuổi. Vai chàng đã rớm máu. Những phiến gỗ quá nặng và chàng nghĩ thấy mùi thật buồn nôn. Thẩm

Phong có cảm giác đang mang trên vai những xác chết và những xác chết này đang cho chàng thấy cái đau đớn khó tả của người chết...

Bất ngờ, Chu Bảo la lên:

- Vận may của tao ở trong một hang động. Rất dễ mở cửa vào!

Thẩm Phong phớt lờ trả lời:

- Mày có biết là có nhiều mộ giả hơn mộ thật không?

- Lại gần đây, tao kể mày nghe. Mày sẽ thấy là tao có lý.

Chu Bảo kéo Thẩm Phong lại gần khi người chủ quán đem đĩa cá hồi mới lên, đặt xuống bàn. Nó chờ ông ta ra phía sau tấm rèm rồi thì thào vào tai Thẩm Phong:

- Mấy nàng tu sĩ trong chùa Đại Bi có một bí mật.

- Chùa Đại Bi? Tao biết.

Cách thành Kinh Châu không xa, trong núi Bắc, chùa Đại Bi nằm trên đỉnh núi đối diện nhà Thẩm Phong. Lúc đó nó là đỉnh núi cao, nơi hành hương lễ Phật dành cho phụ nữ. Họ leo ba nghìn chín trăm chín mươi chín bậc thang để đến được phòng tụng kinh có ba ông Phật là Quá Khứ, Hiện Tại và Tương Lai. Nhưng sau khi nhà Lương sụp đổ cùng với sự lên ngôi của nhà Trần, Đạo giáo đã xóa mờ Phật giáo rồi chùa Đại Bi không còn được cúng dường nữa. Các miếu chùa bắt đầu hư hỏng. Lúc còn nhỏ, Thẩm Phong cùng lũ trẻ trong làng thường đi hái trộm rau trong vườn của các nữ tu. Khi họ phát hiện ra, họ cầm chổi tre đánh đuổi dữ tợn và bọn chúng vừa chạy vừa tản ra như một bầy chim sẻ.

- Ở trong nghĩa địa có một ngôi mộ của bà hoàng nhà Tống.

- Tao biết cái nghĩa địa đó. Tao chưa từng thấy một ngôi mộ nào lớn, cũng như chưa thấy lăng tẩm nào phủ bột vàng. Nếu có một ngôi mộ triều đình ở quanh đó, trong làng tao người ta đã nhắc tới nhiều rồi. Hẳn là người ta đã đào mất. Không nên tin vào những thứ mày nghe được ngoài đường.

Chu Bảo nóng nảy.

- Đi với tao. Tao sẽ ày thấy là đúng thật.

Thẩm Phong lắc đầu.

- Làm ô uế lăng mộ là một tội lớn. Phá hoại nghĩa địa của chùa là bị kết tội chém đầu ngay. Tao không đi đâu.

- Đừng sợ! Nguồn tin của tao chính xác mà Thẩm Phong, kho báu ở ngay tầm tay rồi. Đi với tao.

- Những kẻ trộm mộ đã viếng thăm tất cả các ngôi mộ nổi tiếng trong vùng, sao chúng bỏ quên ngôi mộ này được?

- Mày biết gì mà nói!

Chu Bảo im lặng. Thẩm Phong cũng im lặng. Gió thổi ngoài đường tạo thành một vòng lốc xoáy bụi bặm. Mặt trời chiếu vào trong quán, xoay một vòng rồi ra ngoài. Một nàng ruồi vo ve vào phòng. Rồi nàng ruồi đầy lông lá nâu đen thận trọng bay tới gần cái đĩa cá, đậu xuống rồi đập đập cánh tiến tới.

Chu Bảo dẫn mạnh chén rượu trên bàn. Nàng ruồi sợ hãi bay mất.

- Mày có biết Bình Ngừ không?

- Tao không nói chuyện với các nữ tu...

- Người ta nhật được Bình Ngừ trước cửa chùa Đại Bi vào một buổi sáng. Nàng mới sinh có vài ngày. Các nữ tu đã giữ nàng lại và nàng chưa bao giờ biết cha mẹ thật của mình là ai, cũng như vì sao họ lại bỏ rơi nàng. Tao biết nàng cách đây vài năm khi nàng vào thành xin lương thực cho chùa. Nàng thẹn chín cả mặt khi tao nói nàng đưa tao một phần số tiền quyên góp. Tao bị khuôn mặt đỏ hồng này kích thích, lúc nào tao cũng tìm cách ở ngoài đường khi nàng vào thành. Rồi...

Chu Bảo im lặng. Nó cạn thêm chén rượu.

- Mày đã làm gì?

Chu Bảo cúi gầm mặt.

- Mày đã đánh nàng hả?

- Không, không, không.

Chu Bảo nắm lấy chén rượu đưa thẳng lên môi. Nó đưa mu bàn tay lên chùi miệng.

- Nàng có mang.

- Hả?

Thẩm Phong nhảy dựng.

- Nàng mang thai đứa con của tao.

- Mày đã xâm hại một nữ tu!

- Không phải như mày nghĩ! Tao muốn cưới nàng và mang nàng đi nơi khác sống. Nàng muốn theo tao đến cùng trời cuối đất.

- Hiếp một nữ tu? Sao mày lại nghĩ được ra chuyện điên khùng như vậy chứ! Rồi tụi mày trốn được đi đâu? Ở đây, với băng nhóm của mày, mày cũng khó mà thoát, nhưng ít nhất là mày ăn quán chẳng cần trả tiền. Còn đi nơi khác, mày chỉ có mà ăn xin. Làm sao mày lập gia đình khi chẳng có gì trong tay chứ hả?

Mắt Chu Bảo sáng lên. Nó nghiêng răng và rít lên:

- Đúng vậy! Vì Bình Ngữ giữ bí mật của chùa. Một bà hoàng nhà Tống được chôn cất ở chùa Đại Bi. Ngoài Bình Ngữ, sư phụ và sư phụ của sư phụ, tất cả tu sĩ đều phải quét nghĩa địa. Những gì mà tao được nàng cho biết là một bí mật mà nếu để lộ, sẽ bị xử tội chết theo luật của chùa. Bây giờ thì mày đã biết, mày phải đi với tao.

- Nếu tụi mình bị phát hiện thì cả lũ sẽ bị xử tội chết.

- Dù sao thì Bình Ngữ cũng không thể ở lại Đại Bi. Lần cuối người ta phát hiện ra một tu sĩ mang thai, cô nàng đó đã bị đánh đến chết. Đó là thứ luật nhằm của mấy bà nữ tu. Nàng phải trốn theo tao. Trong hai tháng nữa, nàng sẽ không thể giấu được cái bụng đang to lên. Rồi người ta sẽ giết nàng.

- Tao không đồng ý....

- Tao chỉ có thể tin tưởng ở mày! Lũ đàn em của tao nghe lệnh tao nhưng chúng là lũ lưu manh có thể phản bội. Còn mày, mày là anh em của tao, mày tử tế và có danh dự. Đó là lý do tại sao tao muốn mày giúp tao, rồi mày sẽ được trả công. Bình Ngữ có chìa khóa vào mộ, nàng sẽ mở cửa cho tụi mình và đóng cửa khi mình đi. Không ai có thể quấy rầy tụi mình đêm nay. Đi chứ?

Thẩm Phong suy nghĩ.

- Tao có cảm giác rất xấu. Tao không thích ý tưởng đào mộ tí nào. Tụi mình phải tìm ra một giải pháp khác ày và Bình Ngữ.

Chu Bảo nổi giận, đập tay lên bàn rồi hét lên:

- Mày sợ người chết sao? Người chết đã chết rồi và họ phải giúp người sống được sống.

Thấy Thẩm Phong không phản ứng, nó bình tĩnh lại.

- Những năm qua, nếu tao không bảo vệ mày thì sư phụ mày và mày đã bị cướp bóc, rồi bị giết hại! Tao chưa bao giờ đòi một xu thù lao. Mày nợ tao. Mày sẽ trả nợ tao đêm nay!

Gió nổi lên.

Mặt trời đỏ rực lặn xuống sau đỉnh núi.

Con đường ngoằn ngoèo băng qua khu rừng. Đó là một con đường chỉ có hươu nai và dân miền núi đi. Vì trời mưa cả đêm, những con suối tràn cả ra bờ cỏ trước khi xuống thung. Gió làm cây nghiêng ngả. Tiếng xào xạc hòa với tiếng rì rào của suối và tiếng chim chóc hoảng sợ khi ánh chiều tà đang lan rộng. Chu Bảo nhanh chóng mệt lả vì không quen leo núi. Nó than vãn, bước chệnh choạng rồi phun ra một tràng những lời nguyên rủa. Nó bị hụt chân xuống bùn, trượt ngã sòng soài trên một vũng nước. Người nó dính đầy lá vàng. Thắm Phong nắm lấy tay nó. Mặc kệ những tiếng rên rỉ và cơn đau của nó, chàng kéo thật mạnh để xốc nó lên và thúc nó đi nhanh. Phải đến đỉnh núi và vượt tường nhà chùa trước khi trời tối vì hổ báo sẽ túa ra kiếm ăn khi mặt trời tắt hẳn.

Mặt trời lặn bắn ra từng làn ánh sáng lấp lánh như lửa. Những đám mây rực lên đầy màu sắc rồi tắt. Trong lòng thung lũng, bóng đêm tràn ra như nước sông vỡ đập rồi ngấu nghiến lấy từng khoảnh rừng. Chim chóc ngừng hót. Gió ngừng thổi. Một sự im lặng đáng lo ngại càng lúc càng lớn khi khung cảnh trở nên mờ tối.

- Chạy! - Thắm Phong la lên.

Thở hổ hộc, Chu Bảo đi khắp khiêng và cố theo kịp Thắm Phong.

Một khoảng tối hiện ra trên bề mặt phiến đá rồi chạy qua bên kia rừng cây. Bức tường của nhà chùa giống như một con rắn chuẩn bị phun nọc độc tấn công.

- Đó là Đại Bi. Nhanh lên! Rừng rậm sắp trở nên rất nguy hiểm.

Vừa thúc giục Chu Bảo, Thắm Phong vừa chạy về phía nghĩa địa sau chùa. Cánh cổng gỗ bị khóa trong. Bình Ngữ phải đến gấp họ. Nhưng Thắm Phong muốn trèo tường vào trong để tránh thú dữ trong rừng. Chàng trèo lên một cây cao rồi leo đến ngọn. Vừa đến được mảnh đất của nghĩa địa, Chu Bảo nằm dài trên mặt đất rã rời. Bất thành linh, nó bật dậy. Từ bên kia tường, một con chó sủa dữ dội, ngay lập tức một bầy chó săn theo sau.

- Quỷ tha ma bắt! Chó ngao Tây Tạng. Tụi nó có thể xâu xé người thành trăm mảnh trong chớp mắt!

Bóng đêm tràn đến. Tiếng sủa yếu dần. Rồi dần dần tiếng gà nước, tiếng tre rì rào, tiếng rần rít và tiếng hú của những động vật và côn trùng trong bóng đêm vắng lên. Dù gió thổi nhẹ nhưng những cây tre đại vẫn kêu rầm rập ồn ào. Những rung động này làm cái tĩnh lặng của những phiến đá mộ có vẻ ghê rợn hơn. Dầu vậy Thắm Phong biết những cây tre sẽ bảo vệ chúng. Tiếng rì rào liên tục của tre sẽ bịt tai lũ chó.

Một ánh sáng đỏ di chuyển trong đêm đen, đi qua lối đi đầy cỏ của nghĩa địa rồi dừng lại. Chu Bảo ném một viên đá. Tia sáng đỏ đưa qua đưa lại.

- Ai đó? - Tiếng phụ nữ hỏi.

- Đi, đó là Bình Ngữ, - Chu Bảo nói với Thắm Phong.

Một bóng nâu mờ trên bóng đen của những cây tre, nhấc cao ngọn đèn lồng.

- Là ta, - Chu Bảo thì thào. - Thắm Phong là em trai ta, nó đến giúp ta.

Thắm Phong chưa bao giờ ở gần một nữ tu đến vậy. Tim chàng đập thình thịch rồi chàng cúi gằm mặt. Ngọn đèn lồng màu đỏ chiếu sáng phần áo bên dưới của nữ tu, làm lộ ra một đôi giày đen và tất trắng.

- Đi thôi, - nàng nói mà không chào một ai.

Hai người đàn ông đi theo nàng. Nàng rảo bước bình thản. Ngọn đèn của nàng rọi sáng con đường hẹp đầy bia mộ và lăng tẩm. Thân hình nhỏ nhắn của nàng lướt đi trong bộ đồ tối. Giữa chiếc mũ đen che cái đầu cạo trọc và cái cổ nâu, một ô vuông hở ra làm lộ phần gáy trắng muốt.

Nàng dừng bước rồi quay lại. Khuôn mặt nàng tròn với gò má hơi xanh làm Thắm Phong bất ngờ vì chàng đang tưởng tượng một sinh vật quỷ quái có vẻ đẹp không thể cưỡng lại. Chàng ngạc nhiên vì những đường nét bình thường, vẫn còn trẻ. Đôi mày nàng, mắt nàng và môi nàng hơi thắm hơn nước da trắng của nàng một chút. Dưới chiếc mũ đen, vầng trán nàng rộng và nàng có vẻ thơ ngây của một người ở nơi xa lạnh lẽo giữa những tường cao bao bọc. Thắm Phong đỏ mặt. Chàng nhìn lướt qua chuỗi tràng hạt bằng gỗ quanh cổ người nữ tu và dừng lại ở bụng nàng.

- Vào đi, - nàng nói. - Ở đây.

Cuối nghĩa địa hiện ra một vách đá rêu phủ, cỏ mọc um tùm. Cả nhà chùa dựa vào vách núi khổng lồ này.

- Đưa ta chiếc đèn lồng, - Chu Bảo vừa nói vừa tiến tới.

Ánh sáng leo lét chiếu vào một thảm cỏ rậm. Tre nửa mọc đến tận chân vách đá phủ cỏ rậm rạp.

- Nhưng ngôi mộ đâu? - Chu Bảo sốt ruột hỏi.

- Phía sau. Đó là một hang động mà lối vào đã bị tường che và xóa dấu vết sau khi đưa quan tài vào.

- Nàng có chắc là có một ngôi mộ bên trong không? - Chu Bảo thì thào.

Nó đưa một tay lên đám cỏ, sờ soạng. Bất thành linh nó phun lời nguyên rủa. Nó đang nắm trong tay một con cóc. Nó ghê tởm ném con cóc ra xa.

- Những dụng cụ được giấu sau cái cây này và em sẽ đốt nến, - Bình Ngữ nói, giọng thản nhiên. - Bắt đầu ngay đi. Hai người chỉ có một đêm thôi.

6. Chương 02 - Phần 04

Trong ánh sáng mờ ảo của cây đèn lồng, khuôn mặt nàng không hề thể hiện chút xúc cảm. Nàng có vẻ mặt như mới đào mồ bước ra. Thẩm Phong không hề cảm nhận được trong giọng nói của nàng sự xấu hổ, hối tiếc hay lo lắng. Sự bình tĩnh này, sự thiếu vắng cảm xúc này làm chàng run lấy bầy.

- Dụng cụ đây hả? - Chu Bảo nín thở thì thào.

Nó lấy từ trong bụi rậm ra hai cái cuốc, hai cái xẻng của phường đòn, một cái túi rỗng và hai cái liềm của thợ làm vườn.

- Nàng muốn ta đào mộ thế nào đây? - Nó nói tiếp. - Cần phải có rìu để đốn tre và búa để phá cánh cửa phía sau chứ!

- Không được phá cửa, nó có gắn vũ khí, - người nữ tu bình tĩnh trả lời.

- Nàng ấy nói đúng đây, - Thẩm Phong nói. - Mộ của những người có chức tước thường có gắn một dụng cụ bắn tên và những túi chất độc.

- Vậy nàng có biết mở không? - Chu Bảo nói. - Nàng có chìa khóa không?

Một ngọn gió làm cây đèn rung rung. Khuôn mặt Bình Ngữ sáng lên, tối đi rồi lại sáng lên. Nàng dùng mũi giày gõ xuống đất.

- Đào đi, - Bình Ngữ nói, giống như nàng đang suy nghĩ về phần thưởng mà Chu Bảo phải mang về cho nàng.

- Phải đào một đường hầm luồn dưới cửa dẫn trực tiếp lên phòng mai táng. Như vậy, - nàng nói thêm, - sẽ dễ xóa dấu vết hơn.

Không nói một lời, Chu Bảo xắn tay áo, phúi phúi tay rồi cầm lấy cuốc.

Một đám mây dày che mất mặt trăng. Một tiếng xào xạc vang lại từ thung lũng rồi biến thành tiếng rên rĩ. Là gió thổi những ngọn tre. Không có trăng, các lăng mộ dường như lớn hơn. Chúng giấu nghĩa địa trong bóng tối ghê rợn của mình và phát ra những luồng gió lạnh buốt. Ngọn đèn hồng thu hút lũ côn trùng thiêu thân trên ngọn đèn.

Thẩm Phong rất dễ sợ hãi. Chàng cứ ngập ngừng rồi bình tĩnh lại. Bên cạnh chàng, Chu Bảo vốn dĩ nói nhiều cũng không hé răng mà đầu thì cúi gằm. Nó bỏ cái cuốc ra rồi lấy cái xẻng và ném đất ra khỏi lỗ.

Thẩm Phong phun nước bọt vào lòng bàn tay để giảm nỗi bồn chồn. Bất thành linh, từ vách đá trên cao có ai đó ho. Chu Bảo nhảy ra khỏi lỗ, hươ hươ cái xềng.

Cách đó hai bước chân, vách đá nhìn cả bọn khinh bỉ rồi im lặng trở lại. Bị dây thường xuân phủ kín, nó giống hình mặt người nhăn nheo cười ma mãnh cả bọn. Liệu nó đang che giấu một kho báu hay một con quái vật thức giấc sau mỗi cú đào bằng cuốc và xềng? Thẩm Phong nghe một tiếng thở. Bất ngờ, có ai đó bật cười.

- Ra mặt đi, đồ hèn! - Chu Bảo gầm giọng la lên.

Nụ cười biến thành những tiếng cầu nhàu nguyên rửa không rõ.

- Đáng nguyên rửa! Đó là ma hay quỷ vậy? - Chu Bảo nghiêng răng lăm bằm.

- Ra khỏi đó đi!

Thẩm Phong nắm một nắm đất rồi ném vào chỗ phát ra tiếng động. Cây cối xào xạc. Hai bóng đen lướt giữa những cành cây rồi biến mất về phía ngọn tre.

- Lũ khỉ! - Chu Bảo vừa nói vừa nhổ nước bọt. - Chúng làm tao sợ hết hồn! Tao thề với mày, sau đêm nay tao chỉ đi lang thang ngoài nghĩa địa sau khi chết.

Đâu đó, trong bóng tối, một con chim hú hú rồi cười khẩy như chọc ghẹo họ. Thẩm Phong lau cái trán vã mồ hôi rồi nhìn xung quanh. Không xa lắm, trước khóm tre, chàng thấy có một cái bóng giống như Bình Ngừ quay lưng lại phía họ. Chắc nàng đang vừa canh chừng vừa ngắm trời đất.

Một tiếng gầm nghiêng chặt màn đêm.

- Cái gì vậy?

Chu Bảo rùng mình rồi lại gờ xềng lên.

- Một con hổ, - Thẩm Phong trả lời.

Chu Bảo nhổ nước bọt.

- Nhanh kết thúc vụ cái mộ này đi! Tao thề với mày, giờ tao đã rất hối hận vì có con với một nữ tu. Nàng giết tao trước khi tao kịp cưới nàng!

Thẩm Phong nhìn sang Bình Ngừ. Nàng không nhúc nhích. Nàng phớt lờ nỗi sợ và những đau đớn của họ. Chắc nàng đã quyết vi phạm mọi điều cấm kỵ của thế giới trần gian này và bỏ ngoài tai mọi quy củ Phật giáo khi đẩy Chu Bảo tới chỗ trộm mộ của một bà hoàng sùng đạo. Phụ nữ là một đường hầm dẫn tới cõi hư vô hay tới châu báu?

Cúi khom người, Thẩm Phong đào bằng xềng. Chu Bảo chắt đất đá vào bao mà Bình Ngừ đưa cho rồi đem đổ ở miệng đường hầm.

- Mày có chắc là mình đi đúng đường không? - Chu Bảo vừa bò vừa hỏi. - Hay mày có chắc là tụi mình đào đúng chỗ không?

- Tao không chắc gì hết, - Thẩm Phong nói.

Hòa với đất, mồ hôi chàng trở nên nhào nhoẹt. Thỉnh thoảng chàng phải dừng lại rồi chùi mắt và miệng.

Giọng Chu Bảo lại vọng tới:

- Nếu đất sụp xuống đầu mình thì làm sao?

- Đó là điều tệ nhất, - chàng thợ đào trả lời sau khi phun nước bọt. - Đất có thể sụp xuống và tụi mình bị lọt xuống một bao cát... Lấy cục đất này giùm tao. Tao không thở được.

Chu Bảo bò đi rồi quay lại.

- Một cái bóng màu cam đã nhảy qua nhảy lại nhiều lần trước mắt tao. Chắc tao gặp linh hồn người chết.

- Đừng quan tâm. Đừng cố hiểu nó là cái gì. Chỉ cần nghĩ tới nó là nó đã ám vào mày rồi.

Khi Thắm Phong và sư phụ về làng với những tấm gỗ quan tài cổ, ban ngày họ đặt nó ngoài trời. Ban đêm, họ đem nó vào, đặt nó trên nệm rơm. Họ ngủ trên những phiến gỗ tìm thấy trong vương quốc người chết này và phải làm cho chúng quay lại cuộc sống bằng cách cho chúng hơi người sống. Lúc đầu, Thắm Phong gặp ác mộng. Trong giấc mơ, chàng gặp những người xa lạ mặc đồ kỳ cục. Chàng không biết đó là người chết trở về gặp chàng hay chính chàng đang phiêu diêu trong cõi ngày xưa. Sư phụ dặn chàng dù trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được trả lời câu hỏi của họ hay nhận lời mời của họ.

Giọng Chu Bảo ù ù:

- Thắm Phong, mày có vẻ không sợ ma nhỉ?
- Sợ hả? Sư phụ tao càng ngày càng giống ma, tao quen rồi...

Bình Ngừ đưa cho họ những mẩu nến ngắn đã đốt. Có thể nàng đã ăn trộm chúng từ bàn thờ Tam Phật. Để tiết kiệm, Thắm Phong chỉ dùng từng mẩu một. Bây giờ, ở độ sâu khoảng hai mươi bước chân, lòng đất phát ra mùi mốc meo. Tiến thêm bốn bước, chàng bị ngạt thở vì những hơi khí nóng. Ánh sáng đèn mờ in bóng đầu chàng đang nhảy múa trên vách. Chàng gãi và đào. Từng nắm đất rớt ra rồi rơi xuống. Chàng không còn cảm thấy bàn tay và cánh tay mình đang run. Nhưng đã quá trễ để quay lại. Chu Bảo và chàng đã đào quá xa, quá sâu; họ không thể nào dừng lại. Mùi của đất và tiếng gãi sột soạt đều đều làm Thắm Phong buồn ngủ. Đôi mắt chàng cứ nhắm lại nên chàng phải cố gắng giữ nó mở ra. Như một trận triều cường, nỗi buồn xâm chiếm chàng. Nếu chàng chết trong ngôi mộ này, ai sẽ lo cho sư phụ chàng? Lấy ai đổ nước đầy chum, ai chum thêm củi vào cái bếp thơm mùi gạo?

Cách đây hai năm, đôi tay người thợ đàn già bắt đầu run rẩy rồi ông không thể giữ dụng cụ để đục đẽo được nữa. Lúc đầu, tưởng mình bị trúng lời nguyền của ma quỷ theo chiếc quan tài ám vào người sống, ông đã uống các loại thảo dược mà theo ông có tác dụng trừ tà. Rồi sau đó, ngày qua ngày, bệnh càng nặng thêm. Một đêm nọ, cơn đau lên đến ngực ông. Lúc ngủ dậy, sư phụ không thể nào nói rõ tiếng được nữa. Từ ngày đó, ông lúc nào cũng cau giận, ăn trong im lặng, ngủ trần trọc trên nệm. Khi Thắm Phong nói chuyện với ông, ông làm như bị điếc. Nhiều khi ông đi vào rừng nhiều ngày và trở về với gò má hốc hác, quần áo dơ bẩn. Những thợ săn đi ngang qua rừng kể rằng, ông ngủ trong hang động và đã trở thành bạn của khỉ vượn cùng các vì sao.

Từ khi nổi bất hạnh ám lấy ngôi nhà, Thắm Phong cũng đi mỗi khi chàng thất vọng. Ngược lại với sư phụ, Thắm Phong đi vào thành, chơi với băng nhóm của Chu Bảo và lang thang trên những con đường ồn ào trong chợ. Mặt trời, mồ hôi, rượu, tiếng xì xào của các thương nhân, tiếng quân lính thao diễn đã làm lòng chàng tươi trẻ lại như một khúc nhạc ám vào não làm chàng quên đi nỗi buồn phiền.

Chu Bảo quay lại, đá đá vào chàng. Trong ánh nến mờ mờ, nó giống như một con sâu đen dài. Dính đầy bùn và mồ hôi, đôi mắt sáng rực, khi nó nói chuyện, răng nó đánh lập cập trong đường hầm đỏ:

- Nếu tao chết, hãy cưới Bình Ngừ và giấu nàng ở nhà mày, được không?
- Diên! Mày không chết đâu!

Chu Bảo gật đầu.

- Bây giờ tao hối hận vì đã không nghe mày. Tội mình sẽ không đến được đó.
- Dừng lại chút đi.
- Không! - Chu Bảo lớn tiếng.

Sau một hồi im lặng, nó tiếp tục:

- Mày có chắc đã đào đúng hướng không?
- Tao không biết.

Kéo cái bao, Chu Bảo bò trườn ra phía sau.

- Thắm Phong, mày là anh em, dù có chết tao cũng không quên ơn mày! Khi tội mình tới được hầm, mày có thể lấy bất cứ gì mày muốn!

- Để xem sao. Tao cần ít hơn mày.

Chu Bảo nhích ra ngoài.

- Tao có một câu hỏi, - Thẩm Phong hỏi nó. - Và tao muốn được biết câu trả lời trước khi chết.

- Hỏi gì?

Thẩm Phong đỏ mặt. Chu Bảo gầm gừ:

- Nói! Không ai nghe thấy tiếng tụi mình đâu!

Chàng thợ đàn trẻ ngáp ngừng rồi liều nói:

- Đàn bà, như thế nào?

Chu Bảo bật cười. Nó cười tới mức hít cả đất vào mũi rồi lặn ra ho sặc sụa.

- Ha ha, đàn bà!... Khi... mày có một phần... châu báu, mày đi mà hỏi Hồng Ngọc ở trong nhà... Sen. Nàng sẽ giải thích hết ày!

- Đó không phải những gì tao muốn nói. Mà đàn bà là gì?

Chu Bảo làm ra vẻ suy ngẫm. Bỗng chốc, nó tìm được câu trả lời:

- Đàn bà ẩm ướt và nóng. Đi vào trong bị ép chặt rồi đào, đào và đào. Rồi bỗng nhiên bị thiêu đốt và... hê hê, và có con!

Rất hài lòng với câu trả lời của mình, Chu Bảo vừa lùi ra vừa hát:

Bông hoa quý nở ra nở ra thật to

Một con sâu đất bò, bò, bò để kiếm chút mật ăn

A, a, a, người anh em, nếu bông hoa bắt ngờ chậm chậm khép vào,

A, a, a, người anh em, người anh em sẽ bị kẹt bên trong và sẽ chẳng còn thấy mặt mẹ hiền...

Chu Bảo biến mất trong bóng tối. Thẩm Phong lại cầm xẻng và đào. Một cơn mưa đất đổ xuống đầu chàng. Chàng lau mặt bằng mu bàn tay. Chu Bảo không trả lời câu hỏi của chàng. Có lẽ chàng đã nói không rõ. Phải chăng số phận chàng không được biết đến phụ nữ? Tay chàng, mắt chàng, tai chàng, hơi thở của chàng, bụng dưới của chàng, ngày và đêm chỉ thuộc về đàn thôi ư? Có phải vì vậy mà chàng sinh ra đã mồ côi và người thợ đàn già là người hướng dẫn duy nhất trong cuộc đời chàng?

Thẩm Phong chỉ là một đứa trẻ khi sư phụ quyết định đánh thức khả năng thánh giác của chàng.

“Âm nhạc ở khắp mọi nơi và mọi thứ đều có giai điệu riêng của nó”, ông nói. “m thanh của thế gian chia thành ba nhóm. Tiếng rì rầm hỗn độn của thiên nhiên trở nên hài hòa nếu người ta bịt lỗ tai ngoại vật và nghe bằng nội tâm. Người ta sẽ nghe được âm nhạc bằng các giác quan và ký ức. Nhưng nếu người ta bịt lỗ tai nội tâm để nghe bằng da, người ta sẽ nghe được âm nhạc của càn khôn, của mặt trời, mặt đất và các vì sao. Rồi, nếu người ta đóng kín tất cả các lỗ tai và nghe bằng linh hồn mình, người ta sẽ nghe ra âm nhạc của sự thông thái, của các thánh thần đang phiêu diêu trong gió và ánh sáng, thứ âm nhạc đi vào màn đêm và băng qua những bức tường, âm nhạc của tất cả những cuộc đời.”

Sư phụ vừa nói vừa chỉ tay về phía núi: “Có bao nhiêu cây trong rừng?”

Cậu bé Thẩm Phong ngậy thơ đếm bằng mười đầu ngón tay rồi nhanh chóng không thể đếm được nữa.

“Có bao nhiêu sỏi bên bờ suối?”

Thẩm Phong hấy hấy viên đá bằng mũi giày và không thể trả lời.

Sư phụ lại tiếp: “Có bao nhiêu sóng trên sông?”

Thẩm Phong toan đếm nhưng không đếm hết.

“Thế giới của chúng ta là vô tận. Số âm thanh của cây đàn cổ cầm cũng vô hạn.”

Bên bờ sông, có một đồi đá lớn tròn tròn. Nhìn từ xa giống như một nhóm người đang đứng ngắm sông.

“Những hòn đá đó trước kia ở thượng nguồn”, sư phụ nói. “Bị thác nước mài mòn và bào nhẵn dưới sóng nước triền miên, chúng đã mất dần góc cạnh và mũi nhọn. Cứ mỗi đợt triều cường chúng lại bị đẩy về phía hạ lưu. Suốt thời gian chuyển động chậm chậm này, chúng gần lại nhau, dính vào nhau và chồng lên nhau để cùng nhau chống lại dòng chảy.”

Theo chân sư phụ, Thẩm Phong leo lên những tảng đá. Khi mặt trời đâm thủng màn sương, những con sóng tối tăm bên bờ đối diện rút ra và trở thành những gờ sông dốc đứng. Vô số chim chóc nhảy múa trên những chỗ rạn nứt và trên mép đá. Sư phụ đứng lặng yên, mở rộng vòng tay. Sau lưng ông, Thẩm Phong cũng bắt chước như vậy. Chàng hít thật sâu rồi tưởng tượng đang nhấc một cục lửa mang lên trời. Sư phụ lúc đó nhấc cánh tay trái lên, gập chân phải lại rồi đứng cân bằng trên chân trái, Thẩm Phong cũng làm y như vậy. Hòn lửa lớn lên và chạy qua vai ông, vòng quanh đầu ông. Hòn lửa trở thành một quả cầu đầy khí hài hòa đi xuyên qua da rồi chia thành hai luồng khí nóng chạy vào trong hai chân.

Giọng sư phụ chàng vang lên: “Đàn là núi, sông, trời, đất, mây, thuyền, đá. Đàn là vũ trụ, vũ trụ là đàn. Người chơi đàn là một nốt nhạc của vũ trụ. Hít sâu... thở ra...”

Bỗng sư phụ chuyển động nhanh hơn, đẩy mạnh tay trái và rẽ không khí bằng tay phải. Đứng trên chân phải, ông nâng chân trái lên chạm đầu và tung một loạt cú đá trong không khí. Dù chân lão đạo nhưng Thẩm Phong vẫn bắt chước ông.

“Đàn không dành riêng cho giới trí thức”, sư phụ nói. “Đàn là nghệ thuật chiến tranh, phá hủy và chết chóc. Thẩm Phong, ta dạy cho con võ thuật để mài giũa ý chí của con.”

Trước mặt chàng, sư phụ quay lại và làm chậm chậm các thao tác. Giọng ông xa xăm: “Lúc đầu, vũ trụ chỉ là một vòng xoáy. Lúc đầu trốn ở trong tâm của nó, thần Bàn Cổ ngủ trong bóng tối hỗn độn suốt mười tám nghìn năm. Một ngày nọ, thần thức dậy, bước ra ngoài rồi dùng tay chân đẩy những đám khí dày. Những vật nhẹ hơn nổi lên thành bầu trời. Những thứ nặng hơn lắng xuống thành đất. Thần Bàn Cổ đứng dậy, gánh bầu trời trên vai. Mỗi ngày thần cao thêm một trượng trong suốt mười tám nghìn năm nữa để rồi cuối cùng bầu trời tách ra khỏi mặt đất và chúng không bao giờ liền lại nữa. Khi mặt đất cứng lại và bầu trời khô đi, Bàn Cổ nằm lặn trên mặt đất và chết vì mệt mỏi. Mắt trái của thần thành mặt trời, mắt phải thành mặt trăng. Da thịt thần và máu thần thành núi đồi, sông suối, rừng và đá.”

Thẩm Phong lúc đó cảm thấy tràn đầy sức mạnh. Quả cầu khí chàng giữ trong tay lớn dần lên và kéo chàng lên trời.

Sư phụ chàng nói tiếp: “Hãy hạ thấp từ từ xuống gót chân. Gan bàn chân là mặt đất. Mặt đất trải rộng ra vô cùng. Con đã thành vô cùng. Bây giờ hãy mở lồng ngực ra, nhắm mắt lại và nghe tiếng nhạc trên từng đầu ngọn tóc của con. Nhạc không thành tiếng nhưng phát sáng. Đó là tiếng nhạc của sự thông tuệ...”

Trước một đường hầm vừa dài vừa vòng lên, Thẩm Phong cảm thấy lạnh băng và khô khốc. Chàng dừng lại, dùng ngón nền ử ảm những ngón tay đang co cứng và nhìn lòng bàn tay mình, vừa rộng vừa đỏ và đầy vết chai. Những kẻ đào mộ đào đất để cướp châu báu, còn những thợ đàn khoét gỗ để cho cái trống rỗng một cuộc sống, đó là âm nhạc.

m nhạc! Từ trong đường hầm phát ra âm thanh dịu dặt. Không tin là có ma, Thẩm Phong dừng lại lắng nghe rồi bắt đầu cào mạnh. Từng cục, từng cục đất rơi xuống ngày càng nhiều. Đó không còn là đất tươi nữa mà là một chất cứng vốn thành bột. Chàng thận trọng đối dụng cụ để sử dụng góc của lưỡi cuốc. Giai điệu yếu ớt và ma quái dần trở thành tiếng gào thét theo từng mảng đất giống như tro rơi ra từ phía trên vách hầm.

Thẩm Phong dừng lại.

- Mày có nghe có tiếng nhạc không? - Chàng hỏi Chu Bảo đang mãi hót đất

- Cái gì? Nhạc gì?

- Không có gì, - Thẩm Phong trả lời.

m nhạc lại văng lại tai chàng như thể ngay trên đầu chàng một nhóm nhạc công đang chơi hòa tấu đàn dây. Khi chàng cào cào theo hướng đó, chàng càng nghe rõ hơn. m nhạc đó khác hẳn với tất cả những thứ âm nhạc mà chàng nghe trước đó. Các nốt va vào nhau rất rõ và trong veo như tiếng ngọc trai. Thỉnh thoảng, các nốt nhạc đó rời rạc tới mức có thể nghĩ đó là điệu hát của một phụ nữ ngoại quốc.

m nhạc lớn lên. Các nốt rơi vãi. Vọng âm trầm và mơ màng của chúng vỗ về tay và chân chàng, làm chàng run rẩy sung sướng. Lưỡi cuốc càng nhanh hơn và càng lúc càng đập mạnh hơn vào đất. Điệu nhạc đã nhập vào chàng, trườn lên trán chàng và gọi:

- Đi với ta, đi!

Bất ngờ, một cơn mưa đất và bột đổ xuống rồi âm nhạc im bật. Một cái lỗ xuất hiện ngay trên đầu chàng. Thẩm Phong với tay, đưa ngón nền lại gần hơn, còn tay kia với một vài nhát cuốc nữa, cái lỗ đã rõ ràng. Một mùi rất nặng xộc vào mũi chàng. Một con vật từ địa ngục nhảy lên cắn vào mặt chàng. Một cơn gió lạnh thổi tắt ngọn nền. Bị nghẹt thở, Thẩm Phong xé miếng vải trên ngực áo, chân chàng đào đào đất rồi chàng quay lại để hét lên một tiếng. Nhưng không một âm thanh nào thoát ra. Chàng co rúm rồi ngất đi.

7. Chương 02 - Phần 05

- Thẩm Phong, Thẩm Phong!

Chàng mở mắt vẻ nặng nhọc. Hàng mi chàng rất nặng. Tai chàng ù ù, đầu chàng xoay vòng vòng. Chàng muốn nhúc nhích nhưng chẳng còn chút sức lực. Chàng cố nhớ lại những gì đã xảy ra nhưng chẳng nhớ được gì.

Ai đó tiếp tục nói chuyện với chàng và lay mạnh chân chàng. Giọng đầy sợ hãi:

- Mày chết rồi hả, Thẩm Phong?... Mày không được chết!... Tỉnh lại đi!

Giọng nói nhỏ dần đi.

Thẩm Phong dần tỉnh lại, chàng phải tiếp xúc với ngôi mộ và có thể đã bị nhiễm độc vì chương khí của cái xác. Chàng nghiêng rặng rồi nhắc cánh tay nặng như một trái núi của mình lên. Chàng mò mẫm cởi đai quần bằng sợi dây dầu rồi tiểu lên mình, sau đó chàng che mũi và miệng lại. Khi tai chàng ngừng ù ù, ngón tay chàng chạm được ngọn nền trong bóng tối và mấy hòn đá lửa trong túi. Những tia sáng lúc đầu còn bắn ra, sau bị bóng tối nuốt chửng. Chàng chờ một hồi lâu trước khi thử lại lần nữa. Ánh sáng của ngọn nền yếu như hạt đậu nhỏ, mang lại cho chàng sức sống. Chàng bò lại phía Chu Bảo. Chàng lắc nó, gọi nó dậy và cho nó một mẩu vải quần thấm nước tiểu để bịt mũi. Hai đứa giúp nhau, cuối cùng cũng bò ngược ra được lối lên mặt đất.

Cả hai gỡ tấm vải bịt mũi ra và nằm dài bên nhau. Nằm ngửa, tay bắt chéo trên ngực, chúng nhìn bầu trời. Đêm sáng sủa. Bên kia bức tường vây quanh, mấy chiếc chuông dưới mái chùa rung nhẹ nhẹ. Một con chó bắt đầu sủa, rồi im. Tre xao động. Sau những chiếc lá tre, trên trời sao đang nhấp nháy, báo hiệu một ngày đầy nắng. Đang là mùa nào chứ? Thẩm Phong rối bời. Tre vẫn xanh quanh năm. Trong vùng núi này, cứ sáu mươi năm tre lại nở hoa. Có lẽ lúc đó sẽ có động đất, mưa và mặt trời cường bức mặt đất, và vì kiệt sức sau khi nở hoa, tre sẽ vàng đi, rụng hết lá và khô héo.

Chu Bảo đánh khuỷu tay.

- Mày có ý gì không? Nếu mình không tìm ra châu báu, làm sao để mình giàu lên được?

Thẩm Phong trả lời qua loa:

- Tao nghe nói vì muốn bán hàng hóa cho không chỉ các đại nhân phương Nam, các thương gia bán lụa đã đi vào tận các vương quốc man di bất chấp chiến tranh và giang tặc trên sông. Không biết sợ mệt nhọc và nguy hiểm, những người táo bạo nhất đã đổi ngựa lấy lạc đà, băng qua sa mạc Tây Bắc để cung cấp cho các hoàng tử Tây Vực có mắt xanh như mắt mèo. Lụa là dấu hiệu cho thấy một người là quý tộc và quyền lực, còn tiền bạc cho thấy một người khốn khổ và đói ăn. Có thể mày sẽ tìm ra một thương nhân trong thành muốn mày đi về phương Bắc để canh gác các đoàn thổ. Nhưng còn Bình Ngữ thì... phải cải trang thành đàn ông để rời khỏi bờ Nam. Bên kia sông Dương Tử, bên phần đất của các tộc man di, chúng mày sẽ được tự do.

Chu Bảo thở dài:

- Bên bờ Bắc, từ tháng Mười đến tháng Tư, gió bắc thổi ngựa bò quy ngã và đông cứng những lá cờ đang căng như những miếng sắt. Tụi tao sẽ bị ù tai và chảy máu mũi. Phương Bắc không dành cho tụi tao, những đứa chưa biết mùa đông là gì.

Thẩm Phong ngập ngừng một chút.

- Quý ám mày rồi! Ngoài đường có bao nhiêu cô gái trong thành Kinh Châu này, sao lại phải là một nữ tu trên núi kia chứ!

Chu Bảo cười cay đắng.

- Quý ư? Là Phật đó! Đám con gái chạy theo tao để tao cho chúng tiền. Chúng bỏ đi khi gặp gã khác giàu hơn. Còn Bình Ngữ mang cho tao niềm vui. Lúc không có nàng, tao có thể làm mọi thứ để kiếm vài xu mà tao đã tiêu mất không biết vào việc gì. Lúc có nàng, tao là một thằng hiền lành và tốt bụng, tao bảo vệ nàng và khiến nàng cười. Khi mặt nàng xanh xao trở nên tươi tắn, tao quên cả đường đi, tiếng ồn ào, bụi bặm, mồ hôi, tao thoáng thấy ánh sáng của một vùng đất thanh sạch.

Thẩm Phong im lặng. Chàng thầm ganh tỵ với Chu Bảo. Chàng cũng muốn có một người phụ nữ làm chàng quên đi bệnh tật của sư phụ chàng, quên đi cuộc đời khó nhọc và cho chàng thấy ánh sáng của Phật! Liệu nàng có đi về phía chàng khi chàng có được một phần châu báu không?

Chu Bảo xuống trước, Thẩm Phong theo sát gót. Cả hai bịt mặt bằng miếng vải tẩm nước tiểu. Ngọn nến nhảy múa cho họ biết có chút không khí lưu thông trong hầm. Thẩm Phong đập đập móng Chu Bảo để nó tiến sâu vào trong cái lỗ. Sau khi ngập ngừng một chút, Thẩm Phong cũng theo nó lộ đầu lên. Chàng không thấy gì ngoài một lớp sương mù dày đặc. Chàng đưa cuốc và xẻng lên rồi nhắm mắt lại và nhảy lên.

Khi chàng mở mắt ra, chàng thấy một lớp quang sáng bụi bặm bồng. Chàng đốt nến lên. Trước mặt chàng, một cây cột hiện ra. Cột bị phủ bởi những hạt li ti chuyển động lên xuống ghê rợn, thỉnh thoảng phát ra những chớp sáng. Khi chàng tiến lên, ngọn nến của chàng để lại trong bóng tối một vệt sáng. Cây cột lùi lại, rồi dang ra một loạt tay xoắn và quấn quanh Thẩm Phong như muốn giật lấy ngọn nến trong tay chàng.

Cách đó không xa, Chu Bảo la lên kinh hãi. Giữa một vòng xoáy bụi bặm xuất hiện một người mặc áo trắng. Thẩm Phong mở to mắt. Hình người đó là một cái bệ thờ đeo bằng đá khoáng; bên trên là một cổ quan tài.

Thẩm Phong dò độ cứng của mặt đất bằng cuốc trước khi đặt chân tới đó rồi đi quanh hầm. Trái ngược với các ngôi mộ của nhà giàu thường có cả một cung điện thực thụ ở dưới đất phân thành vô số phòng nhỏ giống như về trang lệ khi người chết còn sống, ngôi mộ này lại chỉ có một phòng tang lễ hình tròn và Thẩm Phong không hề thấy bia khắc tên, què quán cùng cuộc đời người chết. Ở Trung Hoa, bờ Bắc cũng như bờ Nam, những người sống lập bia mộ cho người chết. Đối với một số người, đó là sự tưởng nhớ về một cuộc đời vất vả, đối với những người khác, đó là sự vinh danh một cuộc đời sáng chói. Từ người cùng cực tới một ông vua, tất cả đều có quyền được có một bia gỗ hay đá cẩm thạch ghi lại cuộc đời họ bằng mực đen đơn giản hoặc khắc bằng vàng.

Không có bia mộ không có nghĩa là ngôi mộ không quan trọng, chàng thợ đàn trẻ tuổi nghĩ. Đó là một người mà người ta muốn giấu đi thân thể có thể vì bà đã bị trục xuất khỏi triều đình, hoặc cũng có thể vì

người ta muốn bà tránh khỏi bị ô nhục vì mộ phần bị đào bới. Trong cả hai trường hợp, đó chỉ có thể là một người có vị trí quan trọng.

Khi Thẩm Phong soi nền lại gần, những bức vách bắt đầu sáng lên, để lộ những lớp sơn tỉ mỉ có viền vàng. Sự có mặt của hai con linh thú là thanh long và bạch hổ, những quân bảo vệ hoàng đế và hoàng hậu, cho thấy những gì Chu Bảo nói với chàng là đúng. Được vẽ trên tường Đông và tường Tây, chúng dẫn theo hai đoàn kỵ binh và bộ binh, những quan lại đội mũ áo quan văn, những kẻ hầu trai và gái mang chum nước, chổi, quạt, chén, đĩa, thảo mộc, tất cả các vật dụng hằng ngày của một cuộc đời sang trọng mà Thẩm Phong chưa từng biết tới, rồi đến một bầy chim, mèo, khỉ, chó và báo được thuần hóa. Những xe đầy lính cầm lao và cung tên bao quanh hai chiếc xe vẽ rồng, kỳ lân và phượng hoàng, có rèm thêu chỉ vàng đóng kín. Vẻ đẹp của những quan lại mặc gấm vóc đủ cho thấy người chủ của họ quan trọng đến mức nào. Tim Thẩm Phong thất lại. Có thể chàng đang ở trong chính ngôi mộ của Hoàng đế triều Tống cũng nên! Để lừa những kẻ đào mộ trong tương lai, những người quan trọng ở thời đó thường xây nhiều mộ giả trước khi được mai táng ở một nơi bí mật với nhiều châu báu. Một nghĩa địa của những nữ tu trên đỉnh một ngọn núi hiu quạnh là nơi lý tưởng để chôn vùi một bí mật như vậy!

Chu Bảo đã trèo lên bệ thờ và kiểm tra cổ quan tài. Thẩm Phong vẫn còn đang dạo nhanh một vòng quanh phòng. Dọc theo tường, chàng không thấy hũ chứa ngũ cốc, không có lọ đựng nữ trang, cũng không có những bức tượng nhỏ bằng đất nung hình những người hầu và thú để cưỡi, chén bát hay bếp lò, cũng không hề có các thùng thư tịch, họa phẩm hay quần áo mà người chết đã mặc. Phải chăng đây là một ngôi mộ giả để đánh lừa?

Đứng giạng chân hai bên áo quan, Chu Bảo vội vã:

- Nhanh giúp tao mở nắp quan tài. Trời sắp sáng rồi!

Khi đưa nền đến gần, Thẩm Phong nhận ra đó là một cổ quan tài đơn giản nhưng nghiêm trang. Khi đưa tay áo chui một góc hòm, chàng thấy lộ ra lớp gỗ sơn đen. Chàng gõ nhẹ vào đó. Một loạt âm thanh trong trẻo vang lên. Chàng nhận ra tiếng gõ của một thân cây có chất lượng đặc biệt.

Thẩm Phong đưa các dụng cụ cho Chu Bảo rồi cũng leo lên. Cả hai cùng đập vào bốn góc, giữa khe hở của nắp và thân quan tài. Những hạt bụi nhảy múa và lấp lánh quanh ngọn nến. Cổ quan tài nhanh chóng bị khuất phục. Họ dùng các dụng cụ để nạy và di chuyển nắp quan tài. Sợ nắp quan tài rớt xuống đất, Thẩm Phong nhảy xuống để đỡ lấy.

Một đám mây bụi rơi xuống cùng lúc với mùi xạ hương nhàn chìm khoang mũi của Thẩm Phong dù cho chàng đã bịt mắt. Chàng trèo lên bệ rồi cúi xuống. Chu Bảo và chàng cùng đưa nền soi vào. Như những con côn trùng cánh bầy màu, những hạt bụi bay vòng rồi tản ra. Một phụ nữ còn sống xuất hiện, rạng ngời hạnh phúc và tươi trẻ. Trên khuôn mặt hình trái xoan dần hiện ra hai má đánh phấn và cánh mũi nhỏ nhắn. Đôi lông mi khép hờ, trán không một nếp nhăn, nàng mang một vẻ đẹp đầy cuốn hút dù đội nón đen và mặc váy xám của một nữ tu. Hai tay đặt trên ngực, với nụ cười mỉm trên môi, nàng trông như đang chuẩn bị thức dậy.

Chu Bảo quỳ xuống, nắm tay lại, lạy và thì thầm:

- Bậc cao quý, xin tha tội cho kẻ tiện dân. Xin cho phép kẻ tiện dân được mượn của bà một ít vàng bạc, chỉ vừa đủ để nuôi sống vợ và con của tiện dân. Bà đã ra đi và không còn cần nữa. Ở đây, cuộc đời thật nhiều khổ đau...

Thẩm Phong nhớ chàng từng nghe nói cơ thể của các thánh có thể giữ được rất lâu. Nhưng thật khó để tin rằng người phụ nữ này đã qua đời cách đây ba triệu đại. Còn châu báu ở đâu? Đôi tay Thẩm Phong run rẩy làm ngọn nến tắt một mẩu cháy trên trán người phụ nữ. Da nàng nứt khẻ, rách ra để lộ xương sọ. Trong chớp mắt, bộ quần áo rách ra để lộ bộ ngực trắng đã hóp xuống và mở ra những cái xương sườn nứt nẻ. Khi Chu Bảo đã khấn vái xong và ngẩng lên, chỉ còn lại xương và một nhúm tro. Thẩm Phong cảm nhận một luồng gió lạnh quạt vào xuyên qua ngực chàng như một lưỡi dao. Chu Bảo nhảy vào quan tài tìm kiếm, lục lọi. Khi tay nó chạm vào, xương sọ bị nứt ra, bộ xương sống rã ra và xương cũng vụn hết. Những hạt bụi bay lấp lánh giữa các ngón tay của nó. Thẩm Phong nhìn hành động thô lậu này rồi quay mặt đi.

- Châu báu ở đâu? Châu báu!

Vừa hét lên, Chu Bảo vừa cầm cái xẻng đập vào đáy quan tài. Bị đập dữ dội, cỗ quan tài nhanh chóng rạn nứt rồi vỡ toác. Mũi xẻng đập vào bệ đá làm tung tóe những tia lửa. Không tìm được gì, Chu Bảo nhảy xuống đất. Tay vẫn cầm xẻng, nó tiếp tục đập phá bức tường hòng tìm thấy một cánh cổng bí mật dẫn đến phòng chứa châu báu. Nhìn thấy bức tường đẹp đẽ bị phá hủy dưới mũi xẻng của Chu Bảo, Thẩm Phong hối hận vì đã theo bạn và đồng lõa với hành động cướp phá của nó. Chu Bảo giờ đang đào mặt đất.

Thẩm Phong, lòng ngổn ngang, túm lấy vai Chu Bảo rồi la lên:

- Trời sắp sáng! Đi thôi.

Chu Bảo gào thét:

- Bình Ngữ không nói dối! Bộ xương không hề mang nữ trang quanh cổ, không ngậm ngọc trai trong miệng, không cầm ngọc thạch trong tay. Đó chỉ là một con hầu còn bà chủ nằm ở phòng kế bên!

- Đi thôi! - Thẩm Phong giận dữ trả lời. - Nếu để lũ chó phát hiện và các nữ tu bắt được chúng ta, chúng ta sẽ chết.

- Tao mặc kệ! Tao không đi chừng nào chưa tìm được châu báu của tao. Thả tao ra!

Chu Bảo huých Thẩm Phong rồi tiếp tục đào bới.

- Tao về - Thẩm Phong nói với nó. - Đi với tao.

- Mày đi đi! Để tao yên!

Thẩm Phong vẫn cố gắng:

- Đi. Ra khỏi đây.

Chu Bảo nhào vào chàng rồi đẩy chàng ngã xuống đất.

- Cút đi, thằng hèn! Tao không muốn thấy mày nữa!

Khi Thẩm Phong chuẩn bị xuống lại hầm, chàng nghe tiếng gọi sau lưng mình:

- Chờ đã!

Chu Bảo ngã xuống đất, dựa vào tường. Đầy bùn và bụi, nó giống như một con chuột đang hấp hối. Thẩm Phong ngồi xuống bên nó. Người Trung Hoa đi vào cõi chết với ít nhất là một vật thuộc về họ. Ngay cả các sư sãi cũng được chôn với tràng hạt. Chu Bảo có vẻ đã đúng. Cái xác chỉ là kẻ thể thân, người chết thật ở chỗ khác, có lẽ không phải trong nghĩa địa này. Lo sợ mộ mình bị phá hoại, cơ thể mình bị ô nhục và danh dự bị vấy bẩn, tướng Chu Du đã cho xây bảy mươi hai ngôi mộ để đánh lừa kẻ thù và phường trộm mộ. Thẩm Phong nhìn khắp căn phòng rồi dừng lại ở nắp quan tài nằm trên mặt đất. Nếu cái hang này chỉ chứa một kẻ thể thân, tại sao lại quàn một bà hoàng giả trong một quan tài làm bằng gỗ nghìn năm tuổi đặt trên bệ đá có họa tiết chạm khắc tinh xảo? Tại sao những bức vẽ trên tường được mạ vàng lại vẽ về huy hoàng trên đường người chết về trời? Tại sao không đặt những đồ cúng tế rẻ tiền để làm hài lòng những tên đào mộ thô lậu và để chúng đi mà không muốn tìm thêm gì nữa?

- Phật tổ ơi, sự từ bi của ngài mà ai cũng nói là vô biên đâu rồi?... Bình Ngữ không thể chết... - Chu Bảo rên xiết.

Thẩm Phong đứng dậy rồi nhớ ra tay buôn đồ cổ Lưu Bé Bự đã đặt chàng làm một cây đàn cổ cầm giả cổ.

- Hãy giúp tao đưa cái nắp quan tài xuống hầm, - chàng nói.

- Nó chẳng giá trị gì, chỉ để nhóm lửa thôi! Kệ nó! Tao sẽ vận cổ những thằng lữ khách đi một mình để cướp tiền.

- Nhấc nắp quan tài lên, tao nói mày đó.

- Thôi bỏ đi! Tao mệt lử rồi.

Thẩm Phong buộc lòng phải giải thích:

- Mang nó về! Một cây đàn được làm bằng thứ gỗ cổ này sẽ mang lại rất nhiều tiền. Sẽ đủ ày và Bình Ngừ rời khỏi thành...

Bên ngoài, sao đã mờ dần. Ở phía đông, mỏm đá núi bắt đầu đỏ lên. Thảm Phong và Chu Bảo vội vã lấp cửa hang lại, trèo qua tường nghĩa địa rồi xuống núi bằng con đường yêu thích của lũ nai rừng.

Thảm Phong sải từng bước dài. Chu Bảo nghiêng ngả theo sau, im lặng, bị cơn mệt và nỗi thất vọng chiếm cứ. Trước khi mặt trời lên cao trên vòm trời, chúng đã kịp đến bờ hồ sâu cuối thung lũng. Chúng nhảy xuống nước để từng cục đất dính trên quần áo và tóc trôi ra, nổi lềnh bềnh. Bất thành linh, giữa dòng nước ngập bùn, Chu Bảo đứng thẳng dậy.

- Thảm Phong! Thảm Phong! - Nó la lên quên cả lau mặt. - Mà làm cây đàn cổ cầm trong bao lâu?

- Hai năm để xử lý gỗ và sáu tháng đục đẽo. Sao vậy?

- Hãy quên câu hỏi của tao đi! Mà đã lừa được tao, chẳng khôn!

Chu Bảo rã rời lên khỏi hồ. Không nói một lời, cũng không ngoảnh lại, nó đi giày, chạy và biến mất trong rừng.

Mặt trời hiện ra trên vòm trời vuông bị cây cối cắt xẻ rồi ném xuống một cơn mưa những mũi tên ánh sáng trên mặt hồ. Thảm Phong thấy mình đứng giữa những tia lửa vàng và xanh.

8. Chương 03 - Phần 01

Ba

Năm 401, triều Đông Tấn

Quân lính đã đóng quân bên bờ sông. Đàn bà đã nhóm lửa nấu bếp. Một nồi súp ngũ cốc sôi sùng sục trên bếp lớn. Lính già và những người bị thương ngồi bên cạnh những người phụ nữ, chọc ghẹo họ. Ôm đứa bé trong lòng, Bà Mẹ Trẻ lánh khỏi đám đông rồi đi bộ đến bên sông.

Mặt trời đỏ rực đang nát vụn ở đằng tây. Những cánh chim lao xuống mặt nước rồi lại vút lên trời để làm thành một đám lốm đốm đen ở giữa vách đá bên sông. Những ngôi làng dính vào bên sườn núi nhanh chóng biến mất trong sương mù đỏ lựng.

Nàng nằm xuống bãi cỏ rồi cởi áo ra. Đứa bé ngậm lấy một đầu vú. Đứa con gái bé bỏng, có nét hao hao giống cha nó. Lúc mới sinh, nó cong queo và nhăn nheo như bà già, còn Bà Mẹ Trẻ cứ nghĩ nó được thác sinh từ một vị thần nào đó bước xuống trần gian để trừng phạt con người. Nhưng dần dần, đầu của đứa bé tròn lại, da mịn màng, đôi mắt sáng lên, trông giống một con mèo con. Đã quen với tiếng chân quân lính, nó rất ít khi khóc, cũng chẳng nhú mồm khi tiếng trống trận đánh dồn và mũi tên bay vùn vụt.

Đứa trẻ mang họ của cha nó, họ Lưu. Bà Mẹ Trẻ không đặt tên cho nó. Đối với tầng lớp thượng lưu, người ta không đặt tên cho con trẻ. Tất cả những cái tên được đặt theo từng thế hệ đã được quyết định bởi những bậc tiền nhân từ xa xưa và ghi trong gia phả. Vậy nên giữa những người thượng lưu với nhau, họ nhận ra phân nhánh và các mối tương quan để chào nhau theo cấp bậc tương ứng. Không hề biết gia phả của hôn phu mình, làm sao Bà Mẹ Trẻ dám tùy tiện đặt tên cho con gái?

Mặc dù bộ ngực bé xíu và phẳng phiu, đứa bé vẫn bầu chặt và bú sữa ngon lành như thể đó là một trái cây mọng nước. Bà Mẹ Trẻ nhìn kĩ khuôn mặt thuần dài của đứa bé và cảm nhận rằng nó sẽ có một số phận đau buồn. Hôn phu của nàng không phải là quý tộc nên theo luật thừa hưởng, con bé cũng là thường dân. Nó sẽ không bao giờ có được một người chồng quý tộc và không bao giờ được mặc áo lụa.

Đứa bé bầu vào nàng như một con nhện con và phủ quanh nàng một lớp màng ngọt dịu, thơm tho. Khi đã bú no, con bé há cái miệng vẫn còn chưa mọc răng, những giọt sữa nhỏ vẫn còn đọng trên môi. Bà Mẹ Trẻ

ôm nó vào lòng, vừa chơi đùa với nó vừa vỗ vỗ nhẹ vào lưng nó cho tiêu sữa. Đó là một phương pháp nàng học được từ những người phụ nữ khác, những người cho rằng đứa bé đang no không được ngủ ngay.

Bà Mẹ Trẻ cù nách đứa bé và nói chuyện với nó. Đứa trẻ buồn buồn, nắm lấy tóc nàng, cắn vào má nàng, gõ gõ vào bụng nàng, quay qua quay lại trên đùi nàng. Nàng cố gọi nó bằng mọi cái tên vụt qua trong đầu: chim sẻ con, đế con, rắn con, ruồi con, muỗi con. Vì giống như những sinh vật tinh nghịch, con bé vò vò váy nàng lại, tháo hết lọn tóc nàng đang quấn, nhỏ nước miếng lên vai nàng, bôi lên mặt nàng.

Áo của Bà Mẹ Trẻ tuột khỏi vai, để lộ ra một cánh tay gầy guộc và những đé xương sườn. Bên bờ sông Dương Tử, những bóng ma lớn vờn mò về nhà người sống. Chúng ám vào cơ thể người đang sống rồi lăm nhăm rằng cuộc sống là giả tạo.

Nàng siết chặt đứa bé vào lòng.

Chiến cuộc kéo dài vô tận. Bất cứ phút giây nào Bà Mẹ Trẻ và đứa bé cũng có thể bị giết hoặc trở thành nạn nhân của bệnh dịch tràn lan trong vùng chiến tranh đã tàn phá. Hàng tiếp tế đôi khi bị chặn. Bà mẹ Trẻ chỉ ăn một chén ngũ cốc mỗi ngày. Tóc nàng rụng đi. Ngón tay nàng nứt nẻ. Da nàng khô cằn. Sữa nàng sắp cạn. Sữa là nguồn thức ăn duy nhất cho đứa bé mà nàng có. Sữa là tài sản duy nhất mà nàng sở hữu.

Nàng không đặt tên cho đứa bé vì mỗi ngày thần Chết lại lấy đi sinh mạng của những kẻ mà họ tên đã ghi trong sổ Sinh Tử. Khi những con quỷ đến gần con người để bóp nghẹt hơi thở sinh lực và bắt lấy linh hồn họ, chúng để cho những ai không có tên trong sổ được yên. Không có tên, con bé không tồn tại. Nó giống như người chết. Nó sẽ giấu mình trong bóng tối của những người cùng họ. Đó là lý do vì sao nó không sợ những mũi tên hay binh lính, và nó có thể tươi cười với bão lửa, với xác người, với những con bệnh bị bỏ rơi trên đường đang dần dần hoại tử.

Con bé đã ngủ say. Bà Mẹ Trẻ thở dài. Nàng nằm trên bãi cỏ, quay mặt về phía dòng sông. Mấy tháng trước, chắc nàng không dám ngồi ở một nơi buồn nôn như thế này, cũng không thể ngồi trên mặt đất mà không mọc đầy mụn nhọt. Bây giờ, mặc quần áo rách rưới lốm đốm vết máu, nàng nằm ngủ ngay kề một đồng phân bò. Nàng có thể ăn với đôi tay dơ bẩn, còn mùi hôi của nước chua không còn làm nàng buồn nôn nữa. Nàng đã học được từ những người lính già cách hái quả dại và dùng móng tay đào đất để tìm những rễ cây ăn được. Để con gái của nàng được sống, nàng đã trở thành một loài thú hoang.

Nằm nghiêng người rồi bị cơn mệt mỏi nghiền nát, Bà Mẹ Trẻ ngủ thiếp đi. Dòng sông như lấp lánh qua những chiếc lá cỏ dại mảnh dẻ. Một con bướm đen bay dập dờn trên nàng.

- Hãy nhảy múa giùm ta, - nàng thì thầm với nó.

Con bướm đập cánh, vỗ vỗ râu.

Gió nhẹ mân mê khuôn mặt nàng rồi nàng bỗng nghe thấy âm thanh của cây đàn cổ cầm. Có phải là hồn cha nàng đến thăm nàng đó không? Nàng duỗi thẳng chân để bàn chân chạm vào mép nước sông. Nàng đã chết! Chết đi, nàng sẽ trở thành đất được kì cọ bởi cơn mưa, được gió bào mòn, hòa vào cỏ dại. Nàng không còn hối tiếc hay buồn phiền. Nàng hạnh phúc như cánh bướm rong chơi giữa ngày xuân.

Nàng mở mí mắt. Đàng xa, những vệt tối lan tỏa trên mặt sông. Nàng chống tay đứng dậy. Đúng lúc đó, nàng chợt thấy những chiếc thuyền từ phía chân trời tiến lại gần rồi đi ngang qua trước mặt nàng. Những người lính và chỉ huy không mặc giáp trụ, chỉ vấn tóc đơn giản và mặc đồ dơ bẩn tụ họp ở đuôi thuyền. Họ đi đâu? Họ phe nào? Một thuyền lớn có năm cánh buồm xuất hiện. Bà Mẹ Trẻ ôm chặt đứa bé, lao về phía doanh trại.

Quanh ngọn lửa, những người lính già đứng trước những người phụ nữ, giương cung tên sẵn sàng. Con thuyền thả neo. Những người đàn ông bước xuống, đứng theo hàng ngũ bên bờ sông rồi giương cờ xí trong gió, cùng nhau hét lớn:

- Tướng Lưu! Tướng Lưu ra lệnh hạ vũ khí!

Nhận ra chữ “Lưu” được thêu ở giữa lá cờ, những người lính già hạ cung. Một người phụ nữ quay sang nàng.

- Chúc mừng! Hôn phu của nàng quay lại rồi đây!

Nàng không còn tin vào tai mình nữa. Ngày hôn phu của nàng bỏ rơi nàng, chàng mới chỉ là chỉ huy của một toán quân. Nàng nghĩ chàng đã chết, thế mà giờ chàng đã trở thành tướng quân. Nàng đã ngày đêm mong chờ hội ngộ, sự xuất hiện đột ngột này làm nàng cứng đờ người. Khi nàng hết đờ đẫn, định quay về trại tìm một chiếc gương để vấn lại tóc thì chàng đã ở ngay trước mặt nàng, làm nàng chói mắt vì bộ áo giáp sáng rực. Ở chỗ mắt nhìn trên mũ giáp, đôi mắt trùng trùng của chàng làm nàng thấy khó chịu. Xấu hổ vì tình trạng xấu xí của mình, nàng đưa tay lên mái tóc như bụi cây rồi cúi đầu. Nàng muốn biến mất dưới mặt đất.

Chàng bước tới, còn nàng lùi lại. Chàng ôm đứa bé trên tay nàng. Đứa bé trong không khí, đứa bé toét miệng cười.

- Đi thôi! - Chàng ra lệnh cho nàng.

- Xin chờ đã.

Nàng chạy tới chiếc xe, lấy túi quần áo và một sợi dây dài. Nàng quấn nó lại. Sợi dây có bảy nút thắt. Đã bảy lần trắng tròn vành vạnh nàng chẳng nhận được tin gì từ chàng.

Giọng nói như sấm của hôn phu nàng vang lên:

- Bỏ lại đồ đạc đi. Đi.

Nàng chùi nước mắt. Gối quần áo có những mảnh vải mà nàng thu được để những người phụ nữ có thể may một cái áo ấm cho con bé. Sợi dây, nàng dùng như đai quần, mong rằng một ngày nọ có thể dùng nó để thắt cổ tự tử.

- Bỏ lại hết đi. Nhanh lên. Chúng ta phải đi ngay.

Không dám cãi lời chồng, nàng bỏ lại toàn bộ hành lý rồi ngoan ngoãn đi theo.

Chàng sải bước dài đi trước, nàng theo sau, bước từng bước nhỏ. Lính tráng tránh ra hai bên khi họ đi ngang qua. Họ lên thuyền. Chàng đi vào trong một khoang lớn rồi nói nàng nghỉ ngơi. Nàng quay lưng lại phía chàng, mở cúc áo để cho đứa bé bú. Khi nàng quay lại, chàng đã đi mất.

Ngày đang tàn, ánh bạc của những con sóng quét qua vách đá, viết thành những chữ thư pháp lấp lánh. Lính tráng thắp đèn dầu và mang đồ ăn cho nàng. Thức ăn đạm bạc nhưng lại có vẻ sang trọng với nàng vì nàng chưa ăn một bữa cơm nào đúng nghĩa từ lâu rồi. Ôm đứa bé trong lòng, nàng vỗ về nó. Dạ dày nàng thắt chặt đến mức nàng chẳng buồn ăn. Sau bữa tối, nàng xin một bồn tắm. Người ta mang đến cho nàng một chậu nước ấm với một cái gàu. Người ta cũng mang cho nàng một bộ quần áo kiểu dành cho nam nhi lấy từ tủ quần áo của hôn phu nàng.

Nàng say mê bộ quần áo sạch sẽ với mùi thơm của chồng. Nằm trên chiếu, nàng ngủ thiếp đi trong lúc chờ chàng. Chàng chỉ đến khi đêm khuya, tiếng bước chân chàng đánh thức nàng. Nàng đặt con bé xuống giường rồi ngồi nhổm dậy. Nàng giúp chồng tháo tóc và thay quần áo. Chàng ôm nàng lại, đưa cho nàng một cái gương nhỏ bằng đồng rồi đưa một ngọn đèn dầu tới gần. Trong gương, nàng nhìn mình xấu hổ. Đôi mắt nàng có vẻ lồi to quá khổ so với khuôn mặt chỉ thấy hai gò má lõm sâu và chiếc cằm nhọn hoắt. Một chiếc sẹo nổi rõ trên khuôn mặt nàng, hôm nọ, nàng đã trượt ngã khi chạy vội đến chiếc xe lấy đồ và đập đầu vào phiến đá. Sau lưng nàng, bóng của vị hôn phu lớn dần. Chàng đưa tay lên, cài vào mái tóc nàng một con phượng hoàng bằng vàng có cánh lấp lánh những hạt ngọc trắng.

Nàng không buông quần áo vì sợ chàng sẽ thấy cơ thể ốm yếu của mình. Nàng không cho chàng vuốt ve mình vì sợ lộ ra hai bên hông gầy guộc. Chàng không ép rồi nằm xuống bên cạnh nàng, đặt đầu nàng lên vai mình. Hai chân vạm vỡ của chàng đặt trên hai chân mảnh khảnh của nàng làm nàng không động đậy được. Chàng ngủ say tới mức nàng có thể cảm giác nghe được tiếng tên bay trong hơi thở của chàng.

Nàng cố nhắm mắt. Nàng thấy vui vui. Sự có mặt của chồng đã xua tan cái chết đang ngự trị trong nàng. Khi chồng ôm chặt nàng, chàng truyền cho nàng sự tự tin và sức mạnh của một chiến binh dùng cái chết như một loại vũ khí. Bà Mẹ Trẻ nghĩ tới gia đình mình đã lâu nàng không có tin tức gì rồi lại nghĩ tới người

trước đây đã đính ước với nàng. Nàng có cảm giác họ vẫn đang ở bến thuyền. Khi con thuyền rời nàng rời bến để ra sông lớn, họ nhỏ dần rồi biến mất.

Tiếng ồn ào của lính tráng xuyên suốt cả đêm thâu. Họ nhỏ neo rồi căng buồm. Cánh buồm nhanh chóng ngập đầy tiếng rì rào của sóng. Con thuyền này sẽ đi về đâu? Họ đi đâu? Cứ mỗi lần nàng nhìn thấy chồng mình, chàng lại mang nàng đến một nơi khác, xa hơn rất nhiều những nơi nàng có thể tưởng tượng ra. Tại sao lại là nàng? Tại sao số phận lại muốn họ gắn kết với nhau? Tại sao ở gần chàng, nàng lại quên hết mọi buồn phiền khi chính chàng là người đẩy cuộc đời nàng vào buồn khổ? Chồng nàng rột roạt xoay người lại. Khi nàng áp chặt gò má vào lưng chồng, nàng có thể nghe được nhịp tim của chàng. Nàng đưa tay tìm đứa bé và thấy nó vẫn nằm gần chiếc gối. Cuối cùng thì cơn buồn ngủ cũng đến. Nàng chỉ cầu mong cho ngày dừng bao giờ đến nữa. Một tay ôm chặt chồng còn một tay nắm tay đứa bé, nàng mơ thấy một chiếc thuyền không biết đến bến cuối. Họ trôi đi, bèo bọt, lắc lư trên dòng Dương Tử, xa khỏi những bờ bãi dơ bẩn.

Đêm căng phồng cánh buồn bằng cơn sợ hãi.

Đêm làm cho vết thương và cơn giận dữ trở thành vô hình.

Đêm là nơi nung nấu của những kẻ ngây thơ.

Buồm đã hạ. Con thuyền thả neo. Sau chân chồng, Bà Mẹ Trẻ ôm đứa bé bước lên bờ. Dọc theo bờ sông là cả một đội quân đứng nghênh đón họ. Hôn phu của nàng nhảy lên một con ngựa đen trắng yên, trang hoàng lộng lẫy. Nàng được dẫn tới một chiếc xe sang trọng treo cờ hiệu trắng trên đó có chữ “Lưu” thêu màu sắc nổi bật. Chồng nàng đánh gót và con ngựa bắt đầu phóng đi. Được kỵ binh hộ tống, nàng đi vào một con đường gập ghềnh.

Sau nhiều giờ rung lắc và những cú dừng đột ngột, nàng nghe giọng chồng mình ra lệnh:

- Hãy vén màn lên.

Trên lưng ngựa, chàng chỉ vào khoảng không gian trước mặt bằng roi ngựa.

- Nó là của nàng. Hãy canh giữ nó cho ta.

Bà Mẹ Trẻ lộ đầu nhìn ra và thấy một kinh thành hoang tàn. Những bức tường cao bị phá hủy như thể động đất hay một cơn bão vừa mới ập xuống vùng đất này. Một biển gỗ sơn đen cháy sém lơ lửng trên cánh cổng chính đã được sửa sang lại. Tấm bảng ghi những chữ khắc nổi mạ vàng: “Kinh Châu, Cửa Sông”.

- Từ thời Tam Quốc, thành Kinh Châu đã nổi tiếng là bất khả chiến bại, - chồng nàng nói. - Được các tướng cao bao bọc khỏi mọi cuộc tấn công, những kẻ nổi loạn cứ nghĩ đã có được một vị trí bền vững để ta phải nản chí. Sau khi bao vây quanh thành, ta đã cho dựng một con đập trên dòng Dương Tử. Ta đợi đến mùa mưa rồi lệnh ở cổng. Một ngọn sóng khổng lồ đã mở toang các cánh cổng cho quân ta tiến vào bằng thuyền.

Kinh thành phô ra những con đường u ám. Giữa những đồng gỗ cháy rụi đã mọc lên những mái lều và lác đác vài ngôi nhà còn đứng vững trên những cột trụ lem luốc rêu có lẫn bùn lầy. Những con đường hẹp dần rồi trở thành một hẻm dài mới vừa được lát đá. Một đám nhân công chân đất di chuyển các khối đá lớn, giậm nền bằng những cái cuốc nhỏ. Lính tráng quật roi thúc giục họ. Họ vội vàng tránh đường rồi quỳ gối dọc theo đường đi. Mặt cúi gằm, họ chào Bà Mẹ Trẻ bằng những tấm lưng trần gầy guộc và sạm đen với xương sống nhô cao.

Một cánh cổng lớn nhanh chóng hiện ra ngay trước mặt đoàn quân. Trên bảng gỗ sơn viết: “Dinh thự tổng đốc”. Những người lính chào đón họ cũng gầy như đám nông phu. Bà Mẹ Trẻ được dẫn vào cổng sau của một khu vực rộng lớn, nơi có những khu vườn bị phá hủy bao quanh những căn nhà như sắp sụp.

- Nhờ vào vị trí đặc biệt, Kinh Châu cai quản toàn bộ lưu thông trên sông Dương Tử, - chồng nàng vừa mới quay lại với nàng giải thích. - Tôn Quyền ngày xưa đã dựng lên thành này, tòa thành cho phép ông chống lại cuộc xâm lược của Tào Tháo và liên minh phương Bắc. Không có thành này, ông ta không thể dựng lên nhà Ngô.

Lần đầu tiên nàng phát hiện ra chàng không chỉ là một chiến binh đơn thuần. Chàng có một tham vọng, một mục tiêu bí mật. Nàng cúi đầu và không dám đưa ra một lời nào.

- Chính ở đây mà cuộc chiến của ta bắt đầu! - Chàng vừa nói vừa giậm giậm chân trên mặt đất.

Chàng lại ra đi vào lúc đêm xuống. Nàng không dám hỏi chàng đi đâu. Nàng ôm đứa bé trong tay, đi qua những đám hoang tàn. Cơn lũ đã che phủ hết những cánh đồng và phá hủy mọi kho lương thảo, gây ra đói kém và bệnh dịch. Đã quen với việc ngủ dưới trời sao và ăn uống ít ỏi, nàng không hề sợ những điều kiện thiếu thốn không hợp với tầng lớp của mình. Lính tráng bắt đầu xây dựng lại nơi cư ngụ. Một tòa nhà đã bị phá, để lộ ra một lối vào bí mật và một hành lang dài dẫn tới một mê cung dưới lòng đất đầy rẫy xác phụ nữ. Những nàng tỳ thiếp thời xưa đã chạy trốn xuống đó để tránh bị tàn sát. Nét đẹp tinh tế và thông minh. Ở Kinh Châu, qua nhiều cuộc chiến tranh nối tiếp nhau, rất nhiều tổng đốc chọn những tòa nhà để ở mà không biết nó thuộc về thời đại nào và thuộc về những con người như thế nào.

Bà Mẹ Trẻ giật thót, tỉnh dậy giữa đêm. Cơn gió lùa vào tai nàng những tiếng rên xiết yếu ớt. Nàng mò mẫm tìm đôi chân mồm mĩm của đứa bé. Nàng siết chặt đến mức đứa bé bật khóc. Tiếng khóc của đứa bé làm nàng yên tâm. Cả hai vẫn đang sống.

Mùa thu năm đó, Bà Mẹ Trẻ tròn mười bảy tuổi.

Một lần nữa, nàng lại có một mái nhà che trên đầu và một bức tường để che chắn tầm nhìn. Căn phòng trải thảm nhồi bông dày. Nàng đuổi người trong chăn lụa rồi ngủ ngon lành. Trong giấc mơ, nàng được sống lại đoạn đời đã qua. Người ta chuẩn bị lễ mừng thọ của bà cố. Nhân dịp này, các dì, các bác và lũ con cháu, anh em họ ăn mặc như đi dự hội hè. Một khiếu thẩm mỹ tốt thể hiện qua một bộ quần áo nhiều lớp và qua sự lựa chọn một loại vải tông màu tinh tế. Phong cách thể hiện qua những viên đá quý hiếm mà kiểu cọ và màu sắc làm tôn lên vẻ đặc biệt của mái tóc. Sự tỉ mỉ có thể thấy nhờ vào mùi dễ chịu phảng phất quanh những tay áo dài. Các thành viên của gia tộc sưu tầm các loại hương thảo, gỗ trầm, xạ hương và các loại hương khác. Cái đẹp phải được cảm nhận bằng cả năm giác quan. Giống như một thi sĩ chạm khắc nên bài thơ của mình, cha mẹ quý tộc của nàng nghiền nhỏ, hòa trộn và chưng cất để tạo ra nhang trầm có mùi hương phảng phất. Khi được đặt trên một đĩa bạc đun nóng nhẹ trên than gỗ đàn hương, nhang sẽ cháy theo hình vòng cung theo đúng hình dạng của bình xông. Bốn nàng hầu, mỗi người hơ một chiếc áo đã là thẳng thơm rồi đưa qua đưa lại trong khói cho đến khi mùi hương trầm quện sâu đến tận lớp lót trong cùng.

Mặt dặm phấn trắng, môi tô son hồng, khách mời đến sẽ mang theo các món quà và những lời chúc thượng thọ. Khi họ lướt đi trên những đôi giày cao gót, những viên ngọc thạch đính ở dây thắt lưng bằng lụa đánh leng keng. Họ cầm trên tay một cây quạt lông chim quý hiếm hay một cây chổi phủ bụi có tay cầm bằng ngọc thạch. Bên cạnh hồ, dọc theo con thuyền chiến được sơn vẽ, mọi người bàn về triết lý của các yếu tố tạo nên trời đất; trong nhà, ở tầng thượng, phụ nữ nghe một bản nhạc và ngắm trăng tròn vành vạnh. Mỗi thực khách họa một câu thơ trên một thanh tre, vần điệu ngẫu hứng phải hòa hợp nhau, nối tiếp nhau và tạo thành một bài thơ xiển dương duy nhất... Lúc thức dậy, Bà Mẹ Trẻ nhận ra mình đang ở giữa một công trường khổng lồ, nơi bụi bặm bay tứ tung và tiếng búa tạ, tiếng cuốc xẻng ầm ầm.

Quân triều đình đã đẩy quân Đạo giáo nổi loạn đến bước đường cùng. Trên dòng Dương Tử, hôn phu của nàng truy đuổi thủ lĩnh Tôn n, người thủ lĩnh tinh thần sáng chói của quân phiến loạn đến tận biển Đông. Bị bao vây trên một hòn đảo, không còn ai thân tín, Tôn n đã nhảy xuống một vực sâu tự sát. Sau chiến thắng này, ngoài chức vụ tướng quân, hôn phu của nàng còn được phong chức tổng đốc. Trong vòng hai năm chiến đấu chống lại quân phiến loạn, từ vị trí một quan lại vô danh tiểu tốt, chàng đã leo lên hàng cao cấp trong quân đội và từ bây giờ đã là một trong những ông tổng quyền lực nhất.

Bà Mẹ Trẻ cố giấu niềm kiêu hãnh và niềm vui. Chiến tranh đã kết thúc, những cơn ác mộng không còn xâm lấn đêm thâu của nàng! Chồng nàng sẽ trở về và không còn cảnh mũ áo ra đi nữa. Họ sẽ có một cuộc đời bình yên và những đứa bé kháu khỉnh. Họ sẽ mở cửa chào đón các nhà hiền triết, thi sĩ, họa sĩ và nhạc công. Tiếng cười, tiếng nhạc, những dạ khúc sẽ không ngừng vang lên trong hoa viên của dinh thự.

Mỗi ngày, Bà Mẹ Trẻ đều ột con hầu ra cửa thành, chỉ chức thấy bóng hôn phu nàng là tức tốc về báo tin. Nàng sẽ bỏ qua cho chàng, vì đã ăn mà không rửa tay và súc miệng! Nàng cũng sẽ bỏ qua cái kiêu ngạo thô lỗ và giọng nói như găm thét của chàng, cái giọng ngày xưa nàng chỉ nghe từ miệng của những kẻ đầu bếp mà thôi! Nàng sẽ không còn xấu hổ khi nghĩ tới việc chàng không biết đọc văn tự cổ và viết sai chính tả!

Nhờ nàng khẩn trời khẩn Phật, cuối cùng chàng cũng trở về trong đoàn hộ tống đông nghẹt những tham mưu và quan lại. Dù cấp bậc mới cho phép dùng găm vóc lụa là, tổng đốc Lưu luôn mặc một bộ đồ cũ kĩ bằng vải và mang đôi ủng da đã sờn màu. Chàng tiếp tục nói chuyện với quân lính như nói chuyện với anh

em. Không giữ kiểu cách, chàng nằm đè lên vợ mình trên giường. Nàng xấu hổ nghĩ rằng từ đây họ sẽ chỉ còn là một thân thể duy nhất, một cuộc đời duy nhất. Chàng nói với nàng lần này chàng muốn có con trai.

Một buổi sáng, lúc thức dậy, nàng nhận ra chàng đã cho gọi quân lính và mặc sẵn áo bào lên đường. Quên cả sự nhút nhát vốn có của mình, nàng giữ chàng lại:

- Hãy ở lại đây. Chàng cần nghỉ ngơi. Chiến tranh kết thúc rồi!

- Ta sẽ trở về sớm thôi, - chàng hứa. - Chiến tranh chưa kết thúc. Các đệ tử của Tôn n vẫn chưa khuất phục hết. Chúng tung tin đồn rằng sư phụ chúng đã trở thành Đấng Bất tử. Trên danh nghĩa của hân, chúng tiếp tục quấy phá.

Không dám nài nỉ, nàng im lặng rồi theo chân chồng, chờ chàng nhảy lên lưng ngựa để nàng cúi mình chào chàng âu yếm. Chàng thắt dây cương rồi ra đi với đoàn quân và lính gác, không ngoái nhìn nàng một lần.

Những căn buồng và hành lang giờ lại thành ra trống vắng! Những chiếc giày thêu mũi cong dễ làm trượt ngã trên mặt đất; Bà Mẹ Trẻ lang thang trong tòa dinh thự đã lại trở nên im lìm. Cầm một cốc trà trên những ngón tay bé nhỏ của mình, nàng chậm rãi đưa lên môi. Nàng hít mùi thơm, nhấp một ngụm rồi nhả vào ống nhổ. Nàng với tay lấy cốc thứ hai. Cốc đầu tiên, hãm từ lá cây, là để súc miệng, làm sạch vòm họng; cốc thứ hai, làm từ bột trà nghiền nhỏ trộn với hạnh nhân nướng mới là để uống. Không có chồng, những bức rèm uể oải gợn sóng; khói trầm bay lớn vốn chẳng thể nào bốc lên đến trần nhà.

Cỏ dại đã được nhổ sạch và cây cối bắt đầu ra hoa. Tre mới trồng đã vút lên tận trời cao. Nàng ngồi ở cái điểm giữa vườn, chơi thử một cây đàn cổ cầm mà nàng mới mua. Những tia sáng vàng nhảy múa trên dây đàn bằng lụa và trượt đi giữa những ngón tay của nàng.

9. Chương 03 - Phần 02

Một thứ âm nhạc sâu thẳm cất lên và những ngày đen tối trở về: bị những chiến binh bắt đi, nàng ôm chặt cây đàn cổ cầm của Sái Văn Cơ, cảm giác như cây đàn sẽ bảo vệ nàng, đưa nàng theo một số phận sâu thẳm giống như số phận của người chủ cũ... Bụng nàng to lên rồi dần dần nó chiếm lấy vị trí cây đàn trong tay nàng. Vào cái đêm nàng hạ sinh, binh lính đã bị quân phiến loạn phục kích và người ta đã phải giấu nàng trong một chuồng ngựa. Ngày hôm sau, sau trận chiến, nàng không còn tìm lại được chiếc xe cũng như người lính đã chở nàng đi.

Cây đàn cổ cầm đã nhiều lần được cứu khỏi chiến tranh, cuối cùng cũng được hân hoan nhờ chiến tranh. Bà Mẹ Trẻ có cảm giác đứa con gái của mình là hóa thân của nó.

Cũng như con người, đồ vật có cuộc đời của chúng, một chuyến đi của chúng, nàng nghĩ. Một vài trong số đó may mắn thoát khỏi sự phá hủy, băng qua những tai họa không lường trước để rồi lại về với những người còn sống; số khác bị hủy hoại và biến mất không dấu vết. Chiến tranh đã ngẫu nhiên mất gia tộc của nàng, quá khứ của nàng. Bù lại, nó cho nàng một người chồng và một đứa bé.

Năm 403

Những viên sỏi lấy từ đáy hồ Vĩnh Cửu đã về tới. Đứng trước điểm, sau bức màn the, Bà Mẹ Trẻ điều hành nhân công sắp xếp đá theo đúng bản vẽ của nàng quanh hồ. Một hòn non bộ hiện ra. Cùng với những con đại bàng lượn quanh những mỏm núi là một hang động và một lối đi lên đến tận đỉnh.

- Tướng Lưu đang trong thành!

Những người hầu chạy lại đón chàng. Bà Mẹ Trẻ bối rối. Nàng không ngờ chàng sớm trở lại như vậy. Nàng vội vàng vấn tóc trước gương rồi điểm những hạt lụa vàng trên gò má. Chàng đã tới tự lúc nào, mình đầy đất và khói bụi, lông mày nhíu lại và khuôn mặt căng thẳng. Nàng cúi đầu chào. Tim nàng run bần bật. Nàng sợ chàng sẽ mắng nàng vì để ọi thứ lộn xộn như vậy.

Nàng ngước lên, theo dõi phản ứng của chàng và định buông lời giải thích. Nhưng không quan tâm đến hai gò má đang bối rối của nàng, chàng nói:

- Hãy chuẩn bị một bữa tối ười một người trong dinh thự của nàng.

Nàng ngẹn lời.

- Ta muốn nó diễn ra trong bí mật, - chàng nói thêm rồi đi ra.

Chàng trở lại khi đêm xuống, mời khách vào bằng cửa dành cho người hầu. Những ngọn đèn yếu ớt rơi vào mái hiên, bóng đen nhảy múa và tòa dinh thự ồn ào. Sau những rèm cửa cuốn, nàng trông coi lũ gia nhân mang rượu và thịt đến.

Sau những trao đổi khách sáo, buổi thảo luận bắt đầu. Nàng nghe giọng chồng mình:

- Lợi dụng sự vắng mặt của các tướng quân lo truy đuổi quân Đạo giáo, tướng Hoàn Huyền đã soán ngôi và tổng giam Hoàng đế nhà Tấn. Trên danh nghĩa Hoàng đế, y đã gọi ta về kinh đô. Các người nghĩ thế nào? Ta có phải về không?

Một giọng nói nhanh chóng vang lên:

- Tướng Hoàn Huyền mang mưu đồ soán ngôi triều đình. Hắn cần sự ủng hộ của các tổng đốc khác. Tổng đốc Lưu đã chiến đấu với bọn phản tặc hữu hiệu và quyết tâm. Trong số những phòng tuyến được mở ở dọc sông Dương Tử, chiến thắng của tổng đốc có tính quyết định. Hoàn Huyền không phải không biết sự ảnh hưởng của tổng đốc. Hắn không muốn tổng đốc chống lại hắn nên mới mời tổng đốc về cùng mưu đồ việc lớn. Tổng đốc phải đòi hắn một lãnh địa riêng và một vị trí cao trong triều mới được.

Ai đó trả lời:

- Tổng đốc Lưu không thể bị chỉ tay năm ngón bởi một kẻ bất trung! Tổng đốc không thể phản bội Hoàng đế nhà Tấn và sẽ không thể trung thành với kẻ soán ngôi.

Một giọng khác giễu cợt:

- Hoàn Huyền muốn tự xưng hoàng đế và lập nên triều đại mới mang tên hắn. Không ai không biết mưu đồ của hắn. Hắn chỉ xem tổng đốc Lưu như một đối thủ, chứ không phải là một đồng minh. Theo ý ta, hắn mời tổng đốc về kinh thành Kiến Giang để giăng bẫy đó. Một khi đã lên ngôi hoàng đế, hắn hoàn toàn có thể ra chiếu chỉ bắt nhốt tổng đốc khi hắn ra châu triều.

Một giọng trẻ hơn cất lên:

- Để tránh nhiều đối thủ, Hoàn Huyền có thể gọi tất cả về triều đình, mời tiệc rượu và cho họ uống rượu độc! Hoàn Huyền là một con rắn đã cướp mất chiến thắng của các tổng đốc chiến đấu với phiến quân. Tổng đốc Lưu phải tuyên chiến với hắn. Những tổng đốc khác sẽ theo ngài!

Ý kiến này nhận được sự đồng tình của một người lớn tuổi hơn:

- Từ khi man di xâm lấn, các triều đại Hoa Hạ cứ chập chờn như ngọn đèn dầu, các hoàng đế hết người này đến người khác lên ngôi rồi bị tiêu diệt. Trước Hoàn Huyền, những tổng đốc khác đã bị tấn công theo lệnh bề trên và ai cũng có tham vọng lập nên triều đại riêng. Tổng đốc Lưu có đáng đi như cọp và ánh mắt như rồng. Suy nghĩ và hành động của ngài khác hẳn với những quan lại bình thường. Ngài không thể làm nô lệ được...

Lúc đó chồng nàng nói vào và nhanh chóng kết thúc cuộc thảo luận:

- Tướng Hoàn Huyền mơ chiếm lại phương Bắc và thống nhất Trung Hoa. Y cần ta để hoàn thành nhiệm vụ khó khăn này. Y sẽ giết ta khi ta đã truy đuổi xong bọn man di và chiếm lại được Trung Nguyên, quê hương của tổ tiên chúng ta. Lúc này, ta vẫn còn thời gian.

Một người trong số họ nổi trận lôi đình:

- Hoàn Huyền dã man và tàn độc. Hôm nay, hắn còn cần ngài để chinh phạt những tổng đốc không tuân lệnh hắn. Ngày mai, khi hắn đã nắm chắc quyền hành, hắn sẽ loại bỏ ngài. Cuộc chiến phương Bắc là một lời hứa mà hắn vẽ vời ra để có được liên minh từ phương Nam thôi.

- Tổng đốc Lưu phải giương cờ tuyên bố độc lập!

Chồng nàng lại nói lớn để cắt lời:

- Các đại nhân, rượu lạnh rồi. Cạn chén!

Bà Mẹ Trẻ nghe tiếng những người đàn ông uống ừng ực từng chén rượu. Chồng nàng nói tiếp:

- Các chiến binh, uống tiếp! Chén này thề kết nghĩa huynh đệ chúng ta vĩnh viễn! Vợ ta đã học được từ thân phụ cách chơi đàn cổ cầm. Ta sẽ nói nàng chơi nhạc cho buổi tiệc này...

Mời phu nhân múa và chơi nhạc trong một bữa tiệc là danh dự hiếm hoi chủ nhà ban phát cho khách. Nhưng Bà Mẹ Trẻ quá thận trọng và buồn lo nên chẳng muốn ra mặt. Tại sao chồng nàng lại cắt ngang cuộc thảo luận? Tại sao lại phải dùng âm nhạc để im lặng? Nàng không hiểu gì về tham vọng của những người đàn ông và cái điên cuồng muốn gây ra chiến tranh của họ. Trong số những chiến binh hung tàn nói về sự phản bội và mưu sát, có mấy ai biết thưởng ngoạn tiếng đàn cổ cầm không? Không quan tâm đến tâm trạng của nàng, chồng nàng cứ khấn khoản mãi. Vì không muốn chồng mất mặt, cuối cùng nàng cũng chấp thuận chơi một khúc.

Nàng lui vào phòng, mặc bộ áo thêu và khoác chiếc áo choàng đen. Nàng thấp trầm lên, rửa tay, nhắm mắt lại và cầu nguyện. Theo lệnh nàng, những con hầu đã đặt trước điểm một bức rèm gió, còn nàng thì ngồi sau đó để những người đàn ông không thấy mặt. Khi nàng gạt đầu ra lệnh thì những nàng hầu mới mở cánh cửa cuốn để nàng cúi đầu chào khách.

Gió làm vấy áo nàng gợn sóng. Nàng siết nhẹ dây đàn và quyết định chơi khúc Quảng Lăng tán. Ngón tay cái bên trái của nàng đè hai dây đàn nốt cao; tay phải lướt qua bảy dây đàn, làm chúng lần lượt ngân lên. m thanh như mưa rơi.

Lúc còn trẻ, thi sĩ Kê Khang đã học được bí quyết của cái rỗng và cái đầy, đã phát hiện ra bí mật của con đường hoàng đạo nhờ chơi đàn cổ cầm. Ông đã đi du ngoạn khắp Trung Hoa và thăm những ngôi đền Đạo giáo. Trên núi Thiên Cung bên bờ biển Đông, ông đã hành hương lên đỉnh núi nơi ẩn sĩ Đạo giáo mà người ta gọi là “Người sống trước dòng sông” đã đắc đạo và trở thành tiên. Ngôi nhà của đạo sư được xây bên cạnh mộ một đạo sĩ cổ xưa, nhà của người sống và nhà của người chết có chung một mái. Như thế, đạo sư để lại thông điệp cho đời sau rằng, sự sống và cái chết chỉ cách nhau một bức tường mà thôi.

Khi đêm xuống và trăng lên, hăng hà sa số ánh bạc lấp lánh trên biển, chiếu sáng cả hòn đảo ngoài khơi xa. Một khúc cổ cầm được tấu lên. Lần theo tiếng nhạc, Kê Khang đi xuống bãi sỏi rồi thấy một túp lều. Ông nín thở đứng nghe ngoài cửa. m nhạc im bật và một người phụ nữ bước ra. Nàng mời ông vào nhà uống trà. Nàng nói với ông rằng nàng đã từng là đạo sĩ trên núi. Dù người sống và người chết không đi cùng một con đường nhưng ông vẫn có cảm giác như gặp được một người bạn tâm giao, một người tình. Sóng nước dập dềnh ru êm dịu, họ đàm luận về các quy luật trên trời, những phương pháp dưới đất, về bí mật của sự đầu thai, về điệu trong thơ, về nhịp trong nhạc, về các thuật vẽ tranh và chơi cờ vây. Bình minh chiếu sáng khung cửa sổ nhắc họ đêm đã tàn và ánh mặt trời sẽ tràn ngập đại dương. Không biết người sống và người chết ngày nào mới lại được gặp nhau nên họ khóc than bịn rịn chẳng rời được nhau.

“Vì chàng làm cho cây đàn cổ cầm vui lên”, nữ sĩ nói với ông, “thiếp sẽ dạy chàng chơi bản Quảng Lăng tán, một giai điệu của trời cao nơi chỉ có thần tiên sinh sống. Đừng bao giờ chia sẻ nó với người phàm.”

Bà Mẹ Trẻ dùng đầu ngón trỏ trái gảy vào từng dây đàn mà ngón trỏ và ngón cái bên tay phải đang ấn giữ. Vọng âm của những con sóng náo động văng lên đầu đó, rồi thì những âm thanh trong như pha lê nhảy nhót, giống như những chú chim đang đập cánh.

“Cha của Nhiếp Chính là người rèn kiếm nổi tiếng nhất thời nhà Hàn”, nữ sĩ nói với ông. “Vì cho rằng vũ khí của ông là hạng nguy hiểm nên Hàn vương cho bắt ông chém đầu, viện cớ ông không làm kịp vũ khí để giao đúng hạn. Vốn là người nổi loạn, Nhiếp Chính thề báo thù cho cha. Chàng ẩn cư trong núi suốt

bảy năm, học đàn cổ cầm và thuật ám sát dưới sự chỉ dạy của một đạo sĩ bất tử. Chàng làm da mình đen sạm đi và đổi giọng nói bằng cách nhai một loại lá độc. Khi chàng trở về kinh đô nhà Hán, chàng đi ngang qua nhà cũ của mình. Vợ chàng khi đó đi ra cửa, vừa thấy chàng thì bắt đầu khóc lóc. Chàng hỏi: “Người phụ nữ kia, tại sao người lại khóc?” Nàng trả lời: “Nụ cười của đại nhân làm tôi nhớ lại người chồng đã biến mất bảy năm về trước của mình.” Chàng hỏi: “Nụ cười của ta há chẳng phải hấp dẫn đến mức làm mọi phụ nữ nhớ đến chồng hay sao?” Chàng đi mất rồi cắn răng để phá hủy nụ cười có thể làm hỏng việc của mình. Ăn vận như một nhạc phu ăn mày, chàng chơi đàn cổ cầm trước cửa Tử Cấm Thành. m nhạc quyến rũ của chàng thu hút đám đông những người qua đường, trong số đó có những kẻ hầu cận trong triều. Thích thú với tài năng của chàng, vua gọi chàng vào cung và ra lệnh cho chàng chơi nhạc giữa một tòa yến khách. Khúc Quảng Lăng tán đã hút hồn tất cả những ai có mặt. Tranh thủ sự lơ lửng của đám lính bảo vệ, Nhiếp Chính rút dao nhét sẵn trong cây đàn ra, lao đến chỗ đức vua rồi đâm y một cú chết ngay tức khắc. Nhiếp Chính rạch nát khuôn mặt mình trước khi tự sát để không ai biết chàng là ai, hòng giúp gia đình chàng không bị liên lụy. Xác chàng bị phơi giữa chợ. Một cụ già nhìn thấy ôm ghì lấy rồi khóc sụt sùi. Khi những kẻ qua đường ngạc nhiên vì bà lão dám khóc than thân xác kẻ đã giết vua, bà lão đứng dậy và trả lời: “Con trai ta là Nhiếp Chính! Tên của một người anh hùng phải được ca ngợi mãi nghìn năm sau. Làm sao ta có thể giấu tên tuổi của con ta vì sợ chết được cơ chứ?”

Gãy đoạn giữa dây đàn bằng tay trái, Bà Mẹ Trẻ chạy dây cả năm ngón bên phải. Sấm chớp nổi lên những tia sét nổ trên mặt đất. Gió đánh ra những ngọn sóng đập vào nhau rồi vỡ vụn. Giữ ngón cái bên phải cong xuống, Bà Mẹ Trẻ quét qua bảy dây đàn từ trong ra ngoài làm chúng gầm lên như biển cả trong cơn giận dữ.

“Thế giới của con người ngày càng tăm tối. Gió lốc sẽ nổi lên rồi sẽ tới lúc trăng tròn rồi khuyết hàng triệu lần”, nữ sĩ nói thêm khi chiếc bóng nàng nhạt dần đi.

Cánh cửa sổ đã sáng rõ và ngày mới đã tới ở chân trời. Cùng với đêm, căn lều dần biến mất.

“Cuộc sống trần gian đầy khổ cực đối với kẻ nào gắn liền với của cải và dục vọng. Bản Quảng Lăng tán là khúc ca của thi sĩ đã đoạn tuyệt khỏi những đau đớn và là điệu nhạc của những anh hùng không sợ cái chết...”

Tay trái của Bà Mẹ Trẻ quét vào dây, còn tay phải đập vào đàn. Một chuỗi nốt nhạc càng lúc càng trầm nổi đuôi nhau. Nàng đập vào bàn để đàn, giống như bước chân của kẻ ám sát lao tới chỗ vua. Nàng gãy dây đàn, làm nó đập liên tục và thét gầm. Nàng lại thấy hình ảnh cha nàng chậm rãi dạy cho nàng khúc nhạc khó chơi này. Khi nàng chơi nó không còn lỗi, ông mở rộng vòng tay rồi nàng lao vào lòng ông. Bất thành linh ông lùi lại rồi lấy tay áo che mặt. Nàng nghe ông thì thào: “Sau này, con gái của ta, sau này...”

Một cơn sốt xâm chiếm nàng cùng một luồng hơi lạnh phủ hết các ngón tay của nàng. Bàn tay phải dần chậm lại, tay trái giảm bớt áp lực. m thanh của cây đàn cổ cầm yếu dần rồi tan trong im lặng.

Bà Mẹ Trẻ chùi nước mắt. Sau tám mảnh tre, nàng cúi chào đám đông rồi lui vào phòng.

Thật lâu sau đó, nàng nghe tiếng chân của khách khứa đi đến cánh cửa bên hông nhà. Tiếng xì xầm chào nhau đã tắt, rồi nàng nghe tiếng chân chồng mình đang đến cửa, theo sau là hai người đàn ông. Họ thì thào:

- Tại sao không đẩy quân giải thoát cho Hoàng đế?
- Phải nổi dậy ngay lập tức. Khi Hoàn Huyền trở thành bá vương sẽ là quá trễ...
- Phải theo quy luật của trời đất, - chồng nàng trả lời. - Trước khi tổng ngục Hoàng đế, Hoàn Huyền đã lấy con dấu triều đình. Từ bây giờ hần có thể ra chiếu chỉ và ra lệnh cho toàn thể dân chúng. Tất cả những tổng đốc trái lệnh hần sẽ bị chỉ điểm coi như phản loạn. Hãy chờ Hoàn Huyền tự xưng bá vương, lập nên vương triều của hần, rồi nếu hần từ một kẻ nô bộc chính thức thành một bá vương bất chính, chúng ta sẽ tập hợp được các tổng đốc và loại bỏ hần như một kẻ soán ngôi... Ta sẽ trở về kinh đô...
- Tổng đốc thật là cao kiến! Hãy ở yên trong bóng tối, đừng manh động.
- Tổng đốc có cùng họ với những hoàng đế nhà Hán. Ngay từ bây giờ chúng ta có thể tung tán tin đồn là ngài có gốc gác trong một gia đình cao quý.

- Tốt, làm như vậy đi. Ta đã quan sát tướng Ngô và tướng Ngụy tối nay, chúng chắc chắn là tai mắt mà Hoàn Huyền gửi đến để hạ độc ta. Đó là lý do vì sao ta nhiều lần cắt ngang cuộc thảo luận của chúng ta. Đêm nay hãy trừ khử chúng. Ở Kiến Khang, cả hai đứa chúng nó thường gặp gỡ một ả điểm tên là Ngọc Bảo. Hãy loan tin đồn rằng chúng giết nhau vì ả.

Mọi người đã đi. Cánh cửa phòng mở ra. Hôn phu của nàng xuất hiện với một ngọn đèn trong tay. Thay vì lao vào chàng và giúp chàng thay đồ, nàng thu mình trước gương trang điểm. Chàng lại gần nhìn nàng trong gương. Chàng lần lượt thổi tắt các ngọn nến. Trong bóng tối, chàng ôm lấy nàng rồi lật ngửa nàng xuống giường.

Hôn phu của nàng tập hợp các chiến binh để bày mưu với họ và kích động họ nổi loạn. Hôn phu của nàng nói dối về nguồn gốc của mình, giả làm con cháu của những hoàng đế. Liệu chàng có cái tham vọng gây nên một ngày kia sẽ trở thành hoàng đế và dựng lên vương triều của mình hay không? Nếu âm mưu của chàng không bao giờ thành, liệu chàng có biết rằng chính chàng, cũng như nam nhi cứu tộc nhà nàng, sẽ bị xử tử, còn phụ nữ sẽ trở thành nô lệ hay không? Những ý nghĩ của nàng va vào nhau trong khi tay chồng nàng đang lướt xuống bụng nàng, cởi bỏ chiếc váy của nàng. Nàng nằm im. Chàng đã đưa cả gia đình vào nguy hiểm mà không hề hỏi ý kiến nàng. Dinh thự mà nàng đã xây mới, những mảnh vườn mà nàng đã tạo dựng, những hồ nước nàng đào không chỉ là những tấm gương phản chiếu cái đẹp để xóa đi nỗi sợ hãi. Các quan đại thần trong triều không ngừng đấu đá xảo trá với nhau. Một vụ giết người có thể dẫn đến vụ giết người khác, rồi các mâu thuẫn không bao giờ dứt. Đây là cái dục vọng kinh hoàng muốn sở hữu, cai quản, thăng quan tiến chức, thân cận hoàng đế, rồi lên ngôi hoàng đế? Tại sao lại muốn trở thành người quyền lực nhất, mưu lược nhất, dữ tợn nhất trong số những người quyền lực, mưu lược và dữ tợn? Bà Mẹ Trẻ đẩy tay chồng ra rồi nằm quay lưng lại.

Một lúc sau, chàng quay lại với nàng sau khi đã cởi bỏ hết quần áo. Chàng ôm nàng và áp chặt nàng vào thân thể cường tráng đầy các vết sẹo. Bất thành linh, nàng nghe tiếng con khóc. Nàng rung mình, đẩy chồng ra rồi vội vã lấy một cái áo trong bóng tối đẩy cửa ra ngoài. Những nàng hầu đang ngủ ngoài cửa cũng vội vã nhồm dậy. Chúng cầm đèn dẫn nàng đến phòng đứa bé. Cánh cửa mở ra. Trong ánh đèn mờ mờ, nàng thấy vú em đang mở nút áo cho đứa bé bú.

Bà Mẹ Trẻ khẽ đóng cửa rồi quay về phòng. Chồng nàng đã ngủ. Nàng nằm dài bên cạnh chàng rồi thở dài. Hai cánh tay mạnh mẽ ôm lấy nàng khi chàng nằm lăn lên nàng. Má kề má, ngực kề ngực, chàng di chuyển trên da nàng, trong hơi thở của nàng. Chàng cắm rễ vào da thịt nàng rồi tưới sức mạnh của mình lên nàng. Nước mắt đầm đìa, nàng tha thứ chuyện xâm lược và cướp bóc. Số phận của họ gắn chặt với nhau đến mức nàng không thể chống lại chàng. Khi đấy cuộc đời họ thường trực trước nguy hiểm, chàng đã không cho nàng thời gian để căm ghét chàng, để từ chối chàng. Đêm nay, cũng như mọi đêm khác, đều có thể là đêm cuối cùng.

Cái chết chia lìa con người nhưng ý niệm về nó lại kéo con người lại gần nhau và xóa đi mọi khác biệt. Đôi tay của chồng nàng, vốn quen cầm kiếm và cung tên, đây vết chai sần; đôi tay của Bà Mẹ Trẻ vốn chưa bao giờ phải cầm lấy một vật nặng lại mềm mại và nhỏ nhắn. Tay và chân quấn lấy nhau, nàng quên cả nỗi buồn trong quá khứ, còn chàng quên đi tham vọng về tương lai. Oán thù và buồn bã biến mất hết. Bà Mẹ Trẻ thấy hai cánh bướm dập dờn trong đêm dưới ánh sáng trắng. Một con cánh đỏ sọc đen, một con cánh xanh viền trắng. Chúng quấn quýt lấy nhau, rồi xa nhau rồi lại đến với nhau. Chúng nhanh chóng hòa vào dòng Dương Tử và bay qua những thác nước đen ngòm.

Năm 404

Hoàng đế nhà Tấn thoái vị và nhường ngôi lại cho Hoàn Huyền, người lập nên nhà Sở. Bà Mẹ Trẻ biết tin rằng ở kinh đô Kiến Khang, hôn phu nàng đã hàng phục hoàng đế mới và thề trung thành với hắn.

Một thời gian sau, chàng mời người anh họ của Hoàn Huyền, người nắm toàn bộ binh quyền đi săn trong núi phía Bắc. Một bữa tiệc nhạc và vũ công được tổ chức ở dinh thự.

Ngồi sau tấm rèm ngọc, Bà Mẹ Trẻ chờ khách khứa tới. Đồ ăn và rượu đã nguội lạnh trong những đĩa vàng; vũ công ngủ gục trên gối cho đến khi đêm ập đến. Chẳng thấy hôn phu cũng chẳng thấy khách nào tới.

Ngày hôm sau, nàng biết tin hôn phu của mình đã làm một cuộc soạn ngôi được chuẩn bị bí mật từ lâu: anh họ của Hoàn Huyền đã bị giết và đâm thân cận bị tàn sát. Sau đó, hôn phu nàng đã vội vã rời khỏi

Kinh Châu để gặp đoàn thuyền chiến của chàng. Từ giữa dòng Dương Tử, chàng đã tuyên chiến với Hoàn Huyền, kẻ soán ngôi và kêu gọi các tổng đốc nổi dậy.

Bà Mẹ Trẻ mở hòm rương rồi lấy ra một mảnh lụa mà chồng nàng đã tặng nàng. Nàng ang đến những chai giấm ngọt, ngỗng quay và cá phơi khô, những đặc sản của thành Kinh Châu. Nàng đặt hết vào trong một gói hàng rồi đặt vào một lá thư. Không biết mình còn sống được bao lâu, nàng xin gặp lại mẹ nàng.

Lính mang các món quà đi nhưng sớm quay trở về vài ngày sau đó với gói hàng còn nguyên. Họ nói rằng thân mẫu nàng từ chối nhận quà và bảo chúng trở về.

10. Chương 03 - Phần 03

Đêm đến, thu mình trong phòng, nàng khóc cay đắng. Ngày xưa, nàng nghe ông nội nói: “Người thượng lưu, giới quý tộc ở Trung Nguyên chỉ gặp gỡ những người thượng lưu thôi!” Kết hôn không môn đăng hậu đối với một người nhà binh gốc gác bình dân, nàng đã bị loại khỏi thế giới này.

Cây cối mà nàng đã trồng những năm qua bắt đầu nở hoa. Ngọn non bộ giờ đã phủ cỏ xanh rì, trên đó là một ngôi nhà cảnh có mái ngũ giác. Những cây cầu đã bắc xong. Dọc theo hành lang quanh tòa nhà, những bức vẽ đã bắt đầu. Đối với xà nhà và mái nhà, Bà Mẹ Trẻ đã chọn một trăm cảnh lịch sử và vô số các hình họa phúng dụ. Nàng không muốn ra đi. Qua từng công trình một, nàng đã chậm rãi tạo dựng thế giới của mình trong buồn rầu. Cái đẹp là niềm đam mê của nàng. Cái đẹp xoa dịu nàng.

Trong thành, nơi hôn phu của nàng đã cho nhiều toán quân tới đóng, nàng chỉ có binh lính theo hầu chứ không được gặp người thân. Dù những bữa ăn vẫn còn đạm bạc, nàng không còn phải ăn rễ cây bùi nhùi hay vỏ ngũ cốc nữa. Hôn phu của nàng đã ra lệnh cho người mang cá tươi mới bắt dưới sông lên cho nàng mỗi ngày. Nhưng sáng nay, không thấy chúng đem tới. Người ta giải thích với nàng rằng những xác chết sau trận thủy chiến đã làm dòng sông nhiễm độc.

Bà Mẹ Trẻ cảm lạnh vì sợ hãi. Nàng đã thức dậy lúc nửa đêm, tim đập thành thịch, trán vã mồ hôi. Nàng đã vội vã lao đến phòng đưa con gái, rồi ngồi canh giữ nó mặc cho vú em can ngăn. Tiếng khóc của đứa trẻ làm nàng yên tâm. Đêm, không ngủ được nên nàng đi lại lang thang trong vườn dưới những tán cây trầu đang nở hoa.

Ánh trăng chiếu xuyên qua các tán cây, soi sáng vô số những bông hoa màu xanh và những cây mẫu đơn vàng. Bên bờ hồ, bước chân nàng làm lũ ếch sợ hãi nhảy xuống mặt nước. Trăng vỡ ra thành hằng hà sa số những con cá li ti.

Chồng nàng lúc này đang làm gì, ở nơi đâu trên dòng sông? Chàng đang nghỉ ngơi sau một ngày chiến đấu? Hay chàng có đang ngắm trăng mơ màng đến những chiến trận mới chăng? Dù chàng chưa bao giờ nói với nàng nhưng nàng biết cha mẹ chàng là những nông dân không biết đọc biết viết. Làm sao một đứa con của nông dân lại có thể đánh thắng Hoàn Huyền gốc gác từ những vương hầu và hoàng tử sáng ngời?

Cha hắn là Hoàn Ôn, quan thống soái của triều Tấn, đã cưới Công chúa Nam Khang. Người ta kể rằng nàng là con gái đầu trong một gia đình hoàng tộc và là con gái yêu của cha nàng. Công chúa Nam Khang thích võ thuật và là nỗi sợ hãi cho các anh chị em. Nàng đã được chọn làm thiếp cho Hoàn Ôn vì hắn là tướng quân khéo léo nhất và mạnh mẽ nhất của đế chế. Khi hắn đánh bại vương triều ở vùng núi Tây Nam, trong số chiến lợi phẩm hắn đem về có cô em gái của Vua Lý, hắn giấu nàng trong một dinh thự bên ngoài kinh đô. Khi công chúa Nam Khang biết chuyện tình bí mật này, nàng đã cầm kiếm, nhảy lên ngựa và phóng về miền quê cùng những nàng hầu ăn mặc như chiến binh. Nàng đã đánh tan đám binh lính bảo vệ Công chúa Lý và đập cửa xông vào phòng. Nàng công chúa nhỏ đang ngồi vấn tóc bên gương. Mái tóc dài của nàng

quần quanh khuôn mặt trắng trẻo và mảnh dẻ rồi lượn xuống đến đôi chân như một dòng suối đen. Không thèm quay lại, nàng ngược nhìn hình ảnh kẻ tình địch trong gương đang lăm lăm thanh kiếm.

“Triều đại của tôi và gia đình tôi đã bị giết sạch, từ ngày đó tôi chỉ muốn chết thôi. Tỷ tỷ, đừng ngần ngại nữa. Giết tôi đi, xin hãy giết tôi đi.”

Công chúa Nam Khang xúc động vì nỗi tuyệt vọng của nàng. Công chúa buông kiếm, ôm chặt nàng vào lòng.

“Chính ta còn bị vẻ đẹp của nàng chinh phục nữa, nói chi đến Lão Già Khốn Nạn kia!”

Bà Mẹ Trẻ không gặp lại chồng từ ngày bữa tiệc trở thành bãi máu. Người ta nói chàng đã được các tổng đốc muốn chém đầu Hoàn Huyền phong làm tư lệnh. Nếu chàng thắng cuộc chiến này, ai sẽ là kẻ thù tiếp theo của chàng?

Ngày như dải lụa cuộn vào rồi lại nhả ra. Những ngày đã qua là những phiến lá đã được vẽ, còn những ngày sắp đến là những chiếc lá còn trinh nguyên. Chúng rụng xuống từ trời cao như những bông tuyết xen vào cánh hoa mạn rồi rơi lên bàn tay đang mở rộng của Bà Mẹ Trẻ, người có cuộc đời giống như một cuộn tranh thật lớn.

Những quả vải, mới vừa hái trên đồi Nam, được thuyền bè trở về và tỏa hương thơm ngào ngạt khắp dinh thự của nàng.

Bà Mẹ Trẻ chuẩn bị mực, màu và nước sạch đựng trong đĩa và chai lọ. Nàng trải một dải lụa trên chiếc bàn thấp, nhúng đầu bút vào mực rồi phác những nét đầu tiên. Theo từng đường nét, những ngọn sóng trào dâng rồi trở thành những thác nước. Những thác nước lại xô nhào về phía trời cao rồi cuộn cuộn dưới dòng chảy giữa hai bờ.

Dòng sông là điểm bắt đầu, thời thơ ấu. Dòng sông quét qua mặt đất, để lại vô số ao hồ. Một tường thành màu mật ong chạy quanh một kinh thành đầy kênh rạch và bao quanh những ao hồ đầy hoa sen, hoa súng, những cây cầu hình bán nguyệt, những cây dương liễu nhúng tóc vào mặt nước, những thi sĩ và những nghệ nhân.

Những buổi tiệc sang trọng không dứt nhưng sương mù bỗng nổi lên cùng từng đám thuyền chiến từ đâu kéo tới. Chiến tranh bắt đầu từ thượng nguồn và hạ nguồn dòng sông. Một cơn mưa tên ập xuống kinh thành, từ kinh thành túa ra từng toán lính tráng. Tay cầm khiên, giáo mác, búa và kiếm, binh lính lao vào nhau, hòa vào nhau, để lại sau lưng họ một mặt đất đầy rẫy xác chết và những vũ khí gãy nát.

Những con thuyền chiến mở đi trong sương mù, những con thuyền chiến biến mất. Thành quách nghẹn ngào trong im lặng, tất cả những cánh cửa đều bị mở toang. Tiếng chó sủa vang vọng lang thang khắp ngõ. Chúng cắn tai những người hấp hối đang bơi trong vũng máu, xé nát cánh tay những phụ nữ bị ném lên mái chùa, cắn cụt ngón chân của những người đàn ông bị phanh thây trên từng thân cây. Chúng chạy vào các tòa nhà, kéo lụa là về làm nùi ỏ cho chúng rồi nằm đó thở hổn hển.

Chiến tranh là linh hồn của dòng sông. Chiến tranh là mất đi tuổi ngây thơ. Những ngọn thác rì rầm tiếng ngựa hí và tiếng vùn vụt của giáo mác. Bên bờ sông, đất đai màu mỡ làm người ta phải đánh nhau để giành lấy chúng. Khi chiến trận chấm dứt, những mô đất nổi cao ở góc phố, ở giữa đồng, hay ở dưới chân những cây cối đang nở hoa um tùm. Đó là nơi nông dân thờ những anh hùng đã trở thành huyền thoại. Họ dâng cúng cho linh hồn những anh hùng đó, xin họ ban lại những cuộc hôn nhân hạnh phúc và phù hộ cho tai qua nạn khỏi.

Bên bờ sông, những anh hùng sống mãi. Các triều đại đổi thay làm tên tuổi của họ lừng danh hơn nữa. Hình ảnh của họ được sơn vẽ hoặc khắc vào gỗ, chiến công của họ được ghi trong những cuốn địa đồ. Họ xâm chiếm những buổi trà dư tửu hậu và nói chuyện qua miệng lưỡi của những kẻ ngồi cao ngạo. Họ ám vào những người diễn viên lưu động diễn lại những chiến công của họ trong góc phố góc chợ.

Gió thổi qua bờ sông. Những đám mây biến thành cơn mưa vùn vùn. Những ngọn sóng đập nát vào bờ, nhấn chìm đồng ruộng rồi rút ra để lại những ngôi làng bị tàn phá. Vô cảm với nỗi khốn khổ của con người, dòng sông lại tiếp tục lên đường ra biển lớn. Cũng như vòng luân chuyển vĩnh cửu này, con người sinh ra bên

sông tiếp tục xây dựng lại kinh thành bị tàn phá, cày cấy lại những ruộng lúa bị ngập úng. Và cuộc đời lại nở hoa.

Mùi hương ngai ngái của hoa cúc bay quanh ngôi nhà. Mùa thu đã đến.

Bà Mẹ Trẻ nghe có tiếng xao động trong kinh thành, thậm chí tiếng huyền não nhỏ nhất cũng làm nàng run lên. Nàng tưởng tượng cảnh chồng nàng thất trận, còn quân lính của Hoàn Huyền ủa vào kinh thành để tiêu diệt những người thân cận và hủy diệt dòng họ.

Cuộc đời là một giấc mơ mà Bà Mẹ Trẻ ghi lại trong bức tranh của mình.

Nơi những hồ sâu dưới lòng sông, nuối tiếc và sầu não chỉ là bọt sóng mà thôi. Khi đến tuổi trưởng thành, dòng sông chậm lại. Sương mù tản ra rồi nhập vào đặc nghệt. Những con thuyền như đang trôi đi giữa trời. Bầy mòng trở thành những chấm đen treo lơ lửng trên một nền màu nâu. Núi Bắc nhô ra, cắt dòng sông bằng những vệt tối có viền.

Núi Bắc rất nguy hiểm, những người hầu thường rỉ tai nhau như vậy. Ở đó, thời gian trôi đi rất nhanh và những cơn bão đường xuất hiện như không báo trước. Những con đường mòn biến mất vào trong những ngọn đồi mù tối vì bị mây phủ, nơi cộp beo rình mò lảng vảng. Du khách thường bị những băng đảng trộm cướp dùng vũ khí tấn công. Đó là những người lính chạy trốn khỏi vương triều phương Bắc và những người nông dân không chịu nộp thuế cho triều đình miền Nam. Họ sống lẫn lộn trong rừng rậm, trong những ngôi làng được xây trên những độ cao bất khả xâm phạm. Sự xuất hiện đáng sợ của họ không làm mờ đi ánh sáng chói của bảy ngôi đền thờ Phật giáo. Nhờ vào sự bảo trợ của các Hoàng đế nhà Tấn, sự trong sạch của các nhà sư và các nữ tu đã thu hút vô số người hành hương kéo về.

Mới đây, Bà Mẹ Trẻ vừa gửi bố thí đến chùa Đại Bi, một ngôi chùa nổi tiếng của núi Bắc. Lo lắng cho cuộc đời của chồng và con gái, nàng xin các nữ tu cầu nguyện cho họ. Một ngày nọ, đại sư Phát Quang đến thăm nàng để ngỏ lời cảm ơn. Từ đó, theo lời thỉnh cầu của Bà Mẹ Trẻ, bà thường lui tới và giúp nàng học kinh Phật.

Sư Phát Quang không sợ trộm cướp và cộp beo vì sư học võ thuật. Sư biết dùng kiếm đạo nhưng không bao giờ mang theo. Sư xuống núi với tay không và để huê gió trong tay áo. Theo thỉnh cầu của Bà Mẹ Trẻ, sư chấp nhận tham gia một buổi biểu diễn. Lính tráng cầm giáo mác và kiếm vây lấy sư. Sư dùng sức mạnh tấn công của họ để tung mình vào không trung. Sư đi lại trên vai họ, giẫm chân lên đầu họ và lướt qua những lưới gươm của họ. Thấy sư di chuyển trên cao như một cánh chim lớn, Bà Mẹ Trẻ mỉm cười mơ mộng.

Núi Bắc gồm những đám mây đen của người chết và những đám mây vàng của những bức tượng Phật, sư Phát Quang nói với nàng. Những người leo lên núi sẽ biến mất hoặc tìm lại được niềm hy vọng. Dù chết hay được chữa trị, dù trôi mãi vào hư ảo hay băng qua những ngọn sương mù và ôm choàng ánh sáng, ngọn núi luôn mang lại sự lựa chọn một số phận. Bà Mẹ Trẻ nhìn đứa con gái chơi với đám người hầu trong vườn. Lên bốn tuổi, Huệ Viên lạnh lẽo và nóng nảy. Nó là sợi dây nối nàng với thế giới tục, không cho nàng trở thành nữ tu.

Trên bức tranh, dòng Dương Tử kéo dài vô tận và núi Bắc trập trùng hết đỉnh này đến đỉnh khác, hết thung lũng này đến thung lũng khác. Những mái nhà thép vàng của các đền đài trôi trong mây. Trên một con đường mòn dốc đứng, Bà Mẹ Trẻ vẽ thêm một nam nhi mặc đồ trắng. Chàng mang trên lưng một cây đàn cổ cầm cùng kiểu dáng với cây đàn của nàng Sái Văn Cơ. Núi cao và rộng, con người xuất hiện bé nhỏ và đơn độc. Bà Mẹ Trẻ đã cho chàng một cái bóng cao ráo của cha nàng, tướng người ngạo nghễ của chồng nàng và vẻ phiến muộn của chính nàng.

Bất ngờ, một tiếng xì xào lớn ập vào phố. Tiếng la hét lặp đi lặp lại của binh lính, lính gác, nô lệ và người hầu ập đến tai Bà Mẹ Trẻ đang vẽ:

- Đại nhân đã chiến thắng, đang trên đường trở về. Hãy chuẩn bị đón tiếp ngài!

Từ phòng ngủ đến cổng vào, từng cánh cửa nối tiếp nhau rộng mở. Nhạc và tiếng hò hét nổi lên. Tòa thành trong cơn cực hỷ, toàn bộ dân chúng hô to tên chồng nàng, người chiến thắng trong cuộc chiến chống kẻ soán ngôi Hoàn Huyền.

Mặt đất rung lên. Nàng có cảm giác như một đoàn quân vừa ulla vào dinh thự của mình. Chồng nàng, nóng lòng được gặp vợ, đã phóng ngựa đến thẳng chỗ nàng.

- Ta sẽ đi ngay lập tức, - chàng hét lên ngay khi thấy nàng. - Hoàn Huyền đã chết nhưng lũ thân cận của hắn vẫn đang bắt Hoàng đế làm con tin ở sâu trong vùng Tây Nam. Ta phải quay lại đó! Trong khi chờ đợi, ta muốn có một đứa con trai. Ta phải có một đứa con trai!

Con ngựa đen của tướng Lưu giậm chân trong chuồng. Nó bồn chồn gõ cộc cộc xuống mặt đất rồi đập vào cửa chuồng bằng bộ vó chân sau. Cuồng Phong ghét sự yên tĩnh, sự ngơi nghỉ, ghét những cộng rơm khô. Nó không thích đứng không có bộ yên cương và không có sức nặng của người ngồi trên đó. Nó ghét bị gõ mắt tằm mặt nạ bằng đồng. Không có đồ trang sức bằng tía đội trên đầu, nó thấy mình rất tệ. Nó sợ trại huấn luyện, nơi người ta bắt nó chạy vòng vòng phát chán và sợ cái chuồng được những người lính trẻ chưa ra trận lần nào quét sạch sẽ mỗi ngày. Sự chiều chuộng của họ sỉ nhục nó. Họ cho nó ăn cà rốt, cợ mông cho nó và thì thầm vào tai nó. Họ tắm cho nó bằng nước ấm. Khi nó vã mồ hôi, họ lau cẩn thận, tỉ mỉ. Đêm tới, trước khi bỏ đi, họ đặt lên lưng nó một tấm thảm lụa thêu hoa và chim chóc. Đứng trong đêm lại phải mang một cái mền nực cười, Cuồng Phong nghiền ngẫm những ý nghĩ tệ hại. Đôi lúc nó nghĩ nó đã bị cho nghỉ, đôi lúc nó nghĩ chắc đang có âm mưu gì đó lớn vờn quanh đây cốt làm cho cơ bắp của ta nhão nhọt ra, làm chân ta đứng không vững, làm gối ta yếu mòn. Nó đập mạnh từng cú và hí lên giữa đêm khuya. Nó khóc vì không còn được nghe tiếng trống trận đánh dồn, tiếng vũ khí va vào nhau, tiếng mặt đất gầm gừ. Nó sống nhờ phi nước đại, nhảy lên mặt nước, trên cỏ, trên những bãi đá gập ghềnh, nhờ leo trèo trên những ngọn núi cao và lao xuống những sườn đồi dựng đứng. Nó thích mùi mồ hôi của binh lính dưới ánh mặt trời, tiếng ù ù điếc tai và tiếng hét của chiến tranh làm rung cả mặt đất. Cuồng Phong giậm vó khi nó nghe tiếng tù và cùng tiếng trống. Nó nhảy về phía trước, phóng vùn vụt trên mình lũ giặc để đập chúng và cắn chúng. Có những con ngựa giẫy nảy lên hất chủ nhân xuống đất. Những con khác dừng cảm hơn thì lao vào đánh nhau. Cuồng Phong cảm nhận được ý chí của chủ nó. Cơ thể của họ trong cuộc chiến chỉ còn là một. Nó ngoặt mình, lao tới, lùi lại, chồm lên, đá hậu, đá vó.

Cánh cửa chuồng ngựa mở ra và ánh sáng ban ngày nhấn chìm nó. Lính tráng dẫn nó ra rồi thẳng yên cương cho nó trong sân. Cuồng Phong vểnh tai lên rồi giậm chân vui mừng. Tướng Lưu đến gần rồi nhảy lên lưng nó. Không chờ chủ ra lệnh, vì sợ ông ta lại nhảy xuống, Cuồng Phong chạy nước kiệu ào ra cổng, đầu ngước lên kiêu hãnh. Nghe tiếng một người phụ nữ đi theo ông chủ, nó kêu lên. Đó là một tiếng khóc nghẹn ngào:

- Chàng ơi, khi nào chàng trở về?

- Ta sẽ sớm trở về... Hẹn ngày chiến thắng!

Năm 405

Thời gian đình chiến rất ngắn ngủi. Chiến tranh lại tiếp diễn. Tin tức cứ lần lượt đến tai Bà Mẹ Trẻ. Chồng nàng được tôn làm thủ lĩnh tối cao đã chinh phạt đến tận vùng núi Tây Nam. Những lời đồn đại âm mưu nói rằng không phải chồng nàng đang truy tìm những thân cận của Hoàn Huyền, mà là đang tìm diệt tất cả những ai không đồng lõa với mình.

Bà Mẹ Trẻ ngồi xuống bên chiếc gương đồng. Khung gương tròn tráng thủy ngân phản chiếu khuôn mặt tròn trĩnh của nàng. Làn da nàng trước kia đen sạm vì gió sương qua những trận chiến, nay đã trở lại trắng trẻo như xưa. Mái tóc nàng lại trở nên óng mượt. Khi nàng cười, đôi môi hồng hé mở hai hàng ngọc ngà trắng muốt. Từ ngày chồng nàng ra đi, Bà Mẹ Trẻ không son phấn nữa. Tuy nhiên, khi để mặt mộc, nàng lại giống như một bông hoa mẫu đơn nở vào độ xuân thì, càng ngày càng đẹp. Vẻ đẹp của nàng làm nàng sâu nảo và nàng đã chán phải nghe lời tán dương của bọn hầu gái trong nhà. Một bông hoa mẫu đơn không còn đẹp khi nó nở trong đêm đơn gối chiếc. Không có chồng nhìn ngắm, vẻ đẹp xuân sắc của người vợ không còn giá trị gì.

Vẻ xinh đẹp của người phụ nữ phải chăng đang báo hiệu độ xuân tàn? Da nàng sẽ nhanh chóng mất đi vẻ tươi tắn và trán nàng rồi sẽ đầy nếp nhăn. Bà Mẹ Trẻ không muốn đẹp nữa, nàng muốn làm chồng thỏa mãn và mang thai. Nàng muốn mình có mang và sinh một đứa con trai. Nàng mơ được mang thai trong một căn phòng ấm áp trên nệm lông. Nàng muốn được quần đứa bé mới sinh trong lụa êm ái và có đầy đủ sữa cho con bú. Lũ gia nhân lấp lửng nói với nàng rằng chồng nàng có một dinh thự sang trọng ở kinh đô

Kiến Khang. Bà Mẹ Trẻ sôi máu. Trái tim của chồng nàng chắc đang bị lũ tỳ thiếp trẻ hơn và quyến rũ hơn nàng bắt giữ rồi.

Nàng viết thư cho chàng rồi lại xé đi. Chàng chắc không hiểu những lời nàng nói bóng gió, những điều nàng liên hệ tới những áng văn cũ, những đoạn nàng trích thơ cổ xưa và những bài thơ vận dụng nét đẹp của thể phú thời nhà Hán.

Nàng quay sang mẹ mình, cầu xin bà chấp nhận nàng: “Con hoǎng lạc lối tìm mẹ trong rừng thông, con ngổn rùng mỗi cánh muốn về nơi nghỉ trên đất tổ.” Người đưa tin đã trở về. Mẹ nàng vẫn im lặng.

Một vị khách không mời đã kết thúc chuỗi ngày day dứt đơn độc của nàng. Một phụ nữ trạc tuổi Bà Mẹ Trẻ xuất hiện trước cửa nhà nàng, dẫn theo một đứa con gái. Cả hai đều mặc đồ nhà nông.

- Đây là người vợ đầu tiên của đại nhân, nàng Tăng, - viên quản quân giới thiệu.

Bà Mẹ Trẻ ghen lời tề cứng cả người trước người chị em của mình. Nàng không biết là chồng mình có một người vợ khác. Nàng không biết cuộc đời kẻ bắt cóc mình trước khi hắn chiếm đoạt nàng.

Nàng Tăng cùng tuổi với chồng nàng. Khuôn mặt rám nắng của nàng đầy những nếp nhăn và chấm nâu. Giống như một nàng hầu, nàng mặc một bộ áo vải không nhuộm màu, vấn tóc thành búi rồi giữ bằng một cây cài gỗ và quấn lại bằng một sợi gai dầu. Bà Mẹ Trẻ không biết phải xưng hô thế nào: là người thượng lưu, luật cấm nàng cúi mình trước phạm phu tục tử, còn trong vai trò là vợ thứ, nàng phải cung kính người vợ cả.

Nàng Tăng nhìn nàng từ đầu tới chân.

- Đừng chào ta, - nàng ta nói giọng sang sảng. - Ta chỉ là một kẻ quê mùa thôi. Quỳ xuống Hưng Đệ, hãy chào mẹ của con đi. Con phải nghe lời mẹ đó.

Bé gái quỳ gối rồi cúi đầu chào. Không chờ Bà Mẹ Trẻ phản ứng, nàng Tăng nói ngay:

- Hãy chỉ cho ta phòng của Ký Nô, và ta sẽ không làm phiền nàng nữa. Con gái ta và ta sẽ đến sống ở nhà chàng.

Bà Mẹ Trẻ lấy quạt lụa che nửa dưới khuôn mặt và cắn môi. Ký Nô, “đồ bỏ đi”, là tên tục của chồng nàng? Chàng có phải là một nô lệ trước khi trở thành thủ lĩnh quân đội không? Nàng gắng gượng không hỏi han rồi dẫn cô vợ cả về phòng tổng đốc.

- Sang trọng quá! - Nàng Tăng thốt lên ngay từ cái nhìn đầu tiên. - Binh lính giày xéo ruộng đồng và phá hết các kho thóc. Khắp nơi nông dân đói khổ. Sao Ký Nô lại có thể giữ lụa là, gấm vóc trong phòng ngủ như màn trướng như vậy được? Tháo hết xuống cho ta!

Bà Mẹ Trẻ cúi đầu, cố giấu đôi giày lụa thêu đính ngọc trai dưới chiếc váy dài. Nàng Tăng quay về phía nàng.

- Tin đồn đến tận miền quê nơi ta đang canh giữ ngôi nhà và mồ mả tổ tiên của hắn. Ta đã quyết định đi tìm gặp và nói cho hắn nghe ý kiến của ta.

Bị bối rối nên Bà Mẹ Trẻ đành im lặng.

Nàng Tăng tiếp tục:

- Dù có danh dự của một thủ lĩnh tối cao nhưng Ký Nô không được quên gốc gác của mình. Nàng không phải là vợ một thương nhân giàu có đâu, mà là vợ của một nông dân được may mắn. Sự giàu sang và phạm đã làm hắn ngoảnh mặt đi! Nhìn đây, ta có mang theo cái này.

Nàng ta xắn tay áo lên, giật lấy túi vải từ tay con hầu rồi lôi ra một bộ đồ đã gấp cẩn thận, trải nó ra dưới mắt Bà Mẹ Trẻ. Mùi mỡ lan khắp nơi. Đó là áo choàng đàn ông bằng vải lót bông may từ những mảnh vá của vải cũ.

- Một trăm lần tay ta vớ đi chấp lại, Ký Nô đã từng mặc nó suốt tuổi trẻ của mình. Đó là cái áo duy nhất của hắn! Hắn không được quên hắn đã từng đói ăn và khổ nhọc kiếm từng bát gạo thế nào! Hắn phải ngừng đánh nhau lại ngay. Ở quê, nông dân sẽ nổi giận!

Ở cửa phòng, Huệ Viên đến chào Mẹ Lớn. Không hiểu chuyện người lớn nên nó lặp lại lời lẽ văn vẻ mà bà vú nuôi đã dạy nó.

- Lại một đứa con gái nữa! - Nàng Tăng hét lên khi nhìn thấy nó. - Chuyện gì đã xảy ra vậy? Khi con gái hần chào đời, Ký Nô đã gọi nó là Hưng Đệ, “đứa con gái dẫn các anh em đến”, hòng sau đó, hần sẽ có được nhiều con trai. Hần ra chiến trận ngay sau đó rồi thì ta chẳng còn gặp hần lần nào nữa. Làm sao hần để cho bụng nàng cũng lại sinh ra con gái như vậy? Quả thật là ta thấy thương xót cho chúng ta quá!...

11. Chương 03 - Phần 04

Chồng nàng lâu chẳng thấy về. Người ta nói rằng chàng đã ở lại triều đình và điều khiển việc triều chính quốc gia đại sự.

Khi chạy trốn sang phía tây, Hoàn Huyền dẫn theo Hoàng đế nhà Tấn bị soán ngôi. Hoàn Huyền đã thất trận, Hoàng đế không vì thế mà được tự do. Bị kẹt trong thâm sơn cùng cốc Tây Nam, Hoàng đế bây giờ là tù nhân của tướng Lưu, kẻ chiến thắng. Những lời bôi nhọ nói rằng khi đã chiếm được kinh thành Kiến Khang, không cần lo ngại vì Thiên tử không có ở đó, tướng Lưu đã quyết định theo gương Hoàn Huyền trèo lên ngai vàng để thành Hoàng đế.

Lo sợ cuộc nổi loạn của các tổng đốc khác, thành Kinh Châu đóng kín các cửa thành. Ngoài đường, binh lính rà soát khắp lượt. Lính bảo vệ dinh thự đã tăng lên gấp đôi. Cả hai người vợ đều hết hoảng. Cùng lo sợ như nhau nên họ quên đi mâu thuẫn của mình về cuộc đời thủ lĩnh tối cao và sống chung với nhau từng ngày.

Nàng Tăng đã thôi chê bai Bà Mẹ Trẻ và Bà Mẹ Trẻ cũng chấp nhận có một người chị em phàm phu tục tử. Nàng Tăng đã thay đổi căn phòng Ký Nô mà nàng đang cai quản. Vải gai dầu đã thay thế những bức trướng bằng lụa và những tấm màn vải thay cho nệm thêu gấm phủ. Dem những công cụ bằng gỗ có cán sắt từ miền quê lên, nàng ta đặt chúng ở giữa phòng. Bà Mẹ Trẻ tò mò hỏi xem chúng dùng để làm gì.

- Cái này là cái bừa! - Nàng Tăng giải thích. - Không có bừa nông dân không thể làm đồng. Nó dùng để vỡ đất và loại bỏ những hạt sỏi. Đất cũng giống như bột. Phải lọc bột trước khi làm bánh mì. Đất phải được làm tơi trước khi nhận hạt gieo xuống.

Bà Mẹ Trẻ tròn mắt. Nàng từng biết công cụ này qua sách Kinh thi mà nàng học lúc bé. Nàng không biết tí gì về cách dùng nó, giống như nàng không biết tí gì về cách người ta làm bánh mì. Nàng nắm lấy cán bừa rồi nhắc lên.

- Không phải ở đây! Trong vườn cơ! - Nàng Tăng hét lên.

Trước khi tiếng hét của nàng Tăng chấm dứt, Bà Mẹ Trẻ đã lão đảo và cán cái bừa gãy làm đôi.

Nàng Tăng tiếp tục bực dọc:

- Nàng có biết lưỡi cày là cái gì không? Nếu nông dân giàu, anh ta sẽ móc nó vào một con bò hay con ngựa, nếu anh ta nghèo thì vợ anh ta phải kéo cày thay bò ngựa. Lưỡi cày sẽ đào thành các luống đất...

Bà Mẹ Trẻ nhớ tới dinh thự, nơi nàng đã lớn lên. Nó cũng có những khu vườn để trồng rau và ngũ cốc để lấy mùi hương đồng nội và những công dụng lạ lẫm.

- Đây là cái xiên lật đất, còn kia là lưỡi trở rơm... Đó là những dụng cụ Ký Nô đã dùng khi đi làm đồng. Nhà hần là một trong những nhà nghèo nhất làng... Nàng đừng đụng vào cái gì hết! Ta sẽ ra lệnh dành riêng một khu vườn để ta dạy nàng trồng rau!

Cây sơn trà đã trở bông. Khi những nải chuối vẫn còn xanh thì cam đã vàng mọng. Ở phía nam sông Dương Tử, mùa đông dịu hiền như dòng sữa nhưng nàng Tăng lại chẳng quen sống sung sướng.

Thông qua nàng, Bà Mẹ Trẻ biết được chồng nàng mồ côi mẹ từ lúc chào đời. Cha chàng nghèo đến mức không nuôi nổi chàng. Giận đứa con làm vợ mình chết, ông ta quyết định dìu đứa bé xuống nước. Một người chị họ biết được ý định đó. Vì bà ta vừa sinh con nên bà ta nói sẽ cho đứa trẻ bú sữa. Từ lúc đó, người ta gọi chàng mồ côi là Ký Nô, nghĩa là “đứa trẻ bị bỏ đi”. Lúc vừa lên năm, Ký Nô đã ra đồng. Lên mười hai tuổi, cô gái trẻ Tăng trở thành hôn thê của Ký Nô, lúc đó vẫn chỉ là thằng nhóc còn nhỏ hơn nàng. Từ lúc đó nàng phải kéo cày. Lúc trưởng thành, Ký Nô hay nóng nảy và thường xuyên cãi nhau với cha chàng. Chàng bỏ bê việc đồng áng để đi chơi với lũ du thủ du thực trong làng, những kẻ đã dạy chàng đánh đấm và dùng dao kiếm. Để được gia đình tha thứ, nàng Tăng đã phải làm việc không ngơi nghỉ. Nhờ một người bạn, Ký Nô đã kiếm được một việc làm trong thành và trở thành lính gác cổng.

Sau đó, chàng càng ngày càng ít về quê, những chuyến về quê của chàng ngày càng ngắn và cách nhau rất xa. Sau khi đi lính, chàng để nàng Tăng gánh vác cha nàng, mẹ kế và hai đứa em cùng cha khác mẹ, chàng thỉnh thoảng gửi tiền về nhưng không bao giờ gặp nàng nữa.

- Hần còn không biết mặt con gái hần, - bà vợ cả oán hận. - Ta còn phải chờ hần bao lâu nữa? Mùa xuân, ta phải trở về quê để lo gieo mạ. Cha mẹ ta già rồi. Chỉ còn đôi tay ta mới lo cho họ được thôi!

Khi thấy phải ở kinh thành ngày dài đoạn tháng, nàng Tăng bắt đầu lo lắng. Nàng ghét cuộc sống bị giam cầm trong dinh thự lặng im và chỉ mong ngóng ngày trở về quê.

- Ta thấy cuộc đời em thật chán nhĩ! - Nàng ta than thở với Bà Mẹ Trẻ. - Ở đây, ta sẽ già đi trước mười tuổi mất! Ta cần phải để cho xương cốt vận động và hít thở ánh mặt trời. Ở trong làng, những cánh cửa không bao giờ đóng và những người hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau. Những đứa trẻ và lũ chó chạy quanh khắp nơi và ăn khi đồ ăn dọn sẵn. Khắp nơi tràn ngập tiếng cười, tiếng cãi cọ, tiếng hát, tiếng ghé ọ và tiếng gà gáy ò ó o. Ở đây, ta phải sống với lũ chim chạu cá lồng chảnh biết bay, suốt ngày cứ lượn lơ như con bệnh!

Nóng lòng muốn làm xong bộ đồ cưới cho em trai Ký Nô, nàng Tăng cho người mang đến một khung dệt và bắt đầu công việc. Bà Mẹ Trẻ đi theo nàng và nhìn con quay chạy giữa những sợi chỉ, thích thú nhìn những động tác lanh lẹ của người dệt vải.

Những sợi chỉ trong suy nghĩ của nàng cũng rối rắm như vậy.

Hoàn Huyền từng có quan hệ với hoàng tộc. Lúc năm tuổi, hần được thừa kế chức công hầu và hai mươi ba tuổi hần đã được chỉ định làm người chăm sóc hoàng tử thừa kế ngai vàng. Dù mang dòng máu quý tộc, khi hần đoạt ngai vàng, dân chúng đã nổi dậy gọi hần là kẻ soán ngôi. Chồng nàng sinh ra giữa những người nghèo khó nhất của vương quốc. Nếu chàng có đội vương miện Thiên tử trên đầu thì chàng còn có nhiều kẻ thù hơn Hoàn Huyền. Những người có phẩm tước và quý tộc sẽ chẳng muốn qùy gối tuyên thệ trung thành trước mặt một người từng lem luốc trên đồng ruộng. Bị xa lánh, bị khinh miệt, chàng chắc phải đối mặt với các tổng đốc lợi dụng tầng lớp thấp kém của chàng mà tuyên chiến chống lại chàng.

Giổ thổ qua. Những đám mây hạ xuống thành Kinh Châu rồi phủ lấy nó bằng một lớp sương mỏng. Còn mưa lạnh tí tách trên mái nhà. Từng khóm tre, bụi chuối ngả nghiêng.

Trước gương, Bà Mẹ Trẻ chải mái tóc dài bằng một cái lược gỗ hình con chuồn chuồn. Nàng mân mê con phượng hoàng vàng cánh nạm ngọc trai chồng nàng tặng rồi đóng hòm đồ trang sức lại.

Năm 406

Một sáng tinh mơ, nàng Tăng mặc một chiếc áo khoác chằng đụp cùng đứa con gái đến gặp Bà Mẹ Trẻ.

- Trong mơ ta thấy mình trở về làng. Không có ta, mạng nhện đóng trên trần nhà, còn đất đai của tổ tiên không ai tưới tiêu, cây cầy. Cha mẹ chồng ta phàn nàn mãi vì ta đi vắng, họ muốn ta về chuẩn bị nhà cửa đón Tết. Mấy đứa cháu gái thì cãi cọ om sòm. Áo quần chúng còn chưa may vá lại. Ta cho đóng móng lừa rồi. Ta phải về thôi.

- Hãy ở lại đi, - Bà Mẹ Trẻ nước mắt đầm đìa. - Hôn phu chúng ta có lẽ sẽ trở về đón Tết. Nếu chàng không thấy nàng, chắc chàng sẽ thất vọng lắm.

Nàng Tăng lắc đầu rồi đưa cho Bà Mẹ Trẻ một bọc quần áo.

- Đây là cái áo khoác cũ ngày xưa Ký Nô vẫn mặc. Nó sẽ giúp hẩn nhớ lại thời trai trẻ khi chúng ta chạt vật kiếm cái ăn qua ngày. Sự giàu sang quyền lực, công danh chỉ là ảo ảnh. Chỉ có mảnh đất đã nuôi lớn con người, con vật, đồng ruộng và bốn mùa mới là vĩnh cửu. Hẩn không được quên những giá trị của nhà nông.

Nàng Tăng và cô gái đi rồi, Bà Mẹ Trẻ lại rơi vào cảnh buồn bã. Những cơn mưa mùa đông càng ám ảnh nàng, những bông hoa thủy tiên đã nở và năm mới sắp đến. Ôm Huệ Viên trong tay, nàng nghe tiếng những cánh hoa đập vào thành cửa sổ thành tiếng trong thành Kinh Châu. Khi còn trẻ, thời điểm này là lúc nàng đến chúc thọ ông nội và ngắm những chiếc đèn lồng hình hoa và thú trôi bèo trên những con kênh.

Bên kia đường chân trời mờ sương, chồng nàng đang viết nên một trang sử mới. Chàng đã cứu được Hoàng đế bị vây ải trở về và khôi phục nhà Tấn. Ngay khi lên ngôi, Hoàng đế đã phong cho kẻ cứu mạng mình chức thị trung, xa kỵ tướng quân, thống soái quân đội.

Bà Mẹ Trẻ đã mệt mỏi. Những tin đồn mà nàng nghe chỉ là những lời vu khống. Chồng nàng là một người thông minh, một chiến lược gia tài ba. Chàng thích vinh quang của kẻ chinh phục hơn là vẻ khoa trương của một hoàng đế phù phiếm.

Tiếng cồng rung chuyển đất trời. Chồng nàng trở về giữa cơn mưa hoa trắng. Nàng mặc bộ đồ trắng lộng lẫy vội vã đón chàng về. Chàng mặc bộ áo bào vàng và đeo thắt lưng màu tím, dấu hiệu của đẳng cấp tối cao trong triều đình, tuy nhiên chàng thì vẫn không đổi, có chăng chỉ là ở chỗ những nếp nhăn đã sâu hơn, bước chân nặng nề hơn giống như mang chì trong từng suy nghĩ. Nàng ngả mình vào chàng và hít thở mùi của hòa bình.

Đêm quá ngắn. Ngay khi bình minh, dinh thự đã đầy lính. Những tướng lĩnh diễu qua lại và những cuộc gặp gỡ diễn ra quanh một bàn cờ lớn. Mọi người lần lượt bàn tán rồi di chuyển từng con chốt trên bàn cờ. Khác với những con chốt trắng và đen trong cờ vây chỉ thể hiện hai quân đối đầu, trên bàn cờ của chồng nàng, có hơn hai mươi màu đại diện cho hàng chục vương triều man di ở phía Bắc Dương Tử và hàng chục tổng đốc độc lập ở bờ Nam. Đây tham vọng và gian trá, đến lượt mình, những tổng đốc ở bờ Nam nổi dậy. Chiến thuật của chồng nàng làm họ yếu dần về quân sự bằng cách đẩy họ tới những cuộc chiến phương Bắc, rồi chàng cũng sẽ lần lượt tiêu diệt từng vương triều man di bằng cách chia rẽ chúng.

Giờ thì nàng hiểu được tại sao tóc chồng nàng bạc đi! Chàng đột ngột lên đường đi Kiến Khang, nơi những tổng đốc đã hội đủ quân lính chờ lệnh chàng. Chàng ra đi mang theo cả niềm vui của người vợ và phá tan ước mơ có một đứa con của nàng. Nhưng Bà Mẹ Trẻ không có thời gian để cô đơn lâu, vị thủ lĩnh tối cao đã trở về và những chuyến đi về của chàng như mắc cửi. Chàng cho đổi lính gác và để lại cho Bà Mẹ Trẻ chiếc áo bào của thủ lĩnh. Nàng cất nó trong rương và buộc chìa khóa lên thắt lưng của mình. Được chàng tin tưởng, nàng tràn ngập niềm vui lẫn buồn bã. Những người phụ nữ cũng là những người lính bị đặt vào những vị trí sinh tử trên bàn cờ. Quê hương, cha mẹ và mộ tổ tiên đối với nàng Tăng; còn đối với nàng là Kinh Châu, cửa sông Dương Tử, nhà ngục và nhà dân, tất cả cũng mỏng manh và phù phiếm như nàng.

Chồng nàng đã lên đường, những căn phòng lại rộng quá đỗi, quá rộng cho nàng và Huệ Viên. Bà Mẹ Trẻ lại cảm cọ vè. Trên tấm lụa đã trải ra, dòng sông đe dọa mặt trời nhợt nhạt. Trên bờ Nam, những con ngựa thoát ần thoát hiện, những chiến xa xếp hàng sin sít, những chiếc thuyền bồng bênh trên sóng nước. Nàng thêm vào một trại lính và một mái lều tím bao quanh là những lều nhỏ màu trắng. Đó là khu lều của thủ lĩnh, chồng nàng.

Chiến tranh sắp đến, nhưng chiến tranh còn chực chờ.

Chồng nàng trở về và họp kín với những người thân cận cùng một danh sách trong tay. Vào giữa đêm thâu, chàng cầm cọ viết, vòng những cái tên bằng mực đỏ và thêm những cái khác vào cạnh bên. Rồi chàng nằm xuống bên cạnh nàng. Thay vì ôm nàng vào lòng, chàng nằm quay lưng lại và ngủ thiếp đi. Ít lâu sau đó, nàng được biết rằng các quan lại trong triều đã bị xử chém và bị thay thế.

Chồng nàng rời khỏi Kinh Châu, rồi nhanh chóng trở về. Đi lang thang sau những cánh cửa cuốn, nàng lắng nghe cuộc đối thoại:

- Thừa đại nhân, đây là gia phả triều nhà Hán mà nô tài đã lấy từ Tàng thư hoàng tộc ra. Phân nhánh liên quan đến Sở vương Lưu Giao đã bị thay đổi. Tên của tổ tiên chúng ta đã được thêm vào. Từ nay, không ai có thể nghi ngờ nguồn gốc hoàng tộc của chúng ta.
- Còn việc này nữa: vợ thứ hai của ta là một người thượng lưu. Nhưng trước kia ta đã cưới nàng Tăng. Tăng là một cái tên ô nhục ở miền quê. Ta không muốn ly hôn với một người phụ nữ tiết hạnh và chung thủy,
- Ở trong triều có một viên thư lại trong cung tên là Tăng Vương. Chắc sẽ không khó, nô tài sẽ thuyết phục con cháu nhà Tăng Vương mở rộng gia phả.
- Hãy làm như vậy trước khi ta đi lên phương Bắc.
- Đại nhân có mệnh rỗng, điều đó đã thấy trong chiêm tinh. Cuộc chiến phương Bắc sẽ dẫn ngài đến vinh hiển.
- Đừng có nịnh bợ nữa. Ta đang phải thận trọng...

Đêm, Bà Mẹ Trẻ thấy các giấc mơ lạ kéo đến: những thảo nguyên rực rỡ trướng và những cánh đồng ngũ cốc bị biến thành chiến trận. Vô số các ông vua, tể tướng, các chiến lược gia, các chiến binh, đi ngựa hay đi bộ, kéo dài từ bầu trời thấp đầy mây phủ đến. Tên họ trở thành một bài thơ dài, một câu chuyện thê lương trong tiếng than thở náo nê của cây đàn cổ cầm. Họ lắc đầu, cười khẩy, nhăn trán, cười ma mãnh, nhú mày, vuốt râu, trợn mắt. Mặt mũi họ tái xanh vì sợ, đỏ lên giận dữ, tím lại vì buồn rồi ngâm vào nước lạnh của dòng sông, ném vào những cơn bão lửa, nhảy múa trên những lưỡi kiếm và được tưới đẫm bằng máu của kẻ thù.

Bà Mẹ Trẻ giật mình tỉnh dậy. Căn phòng tối đen như ngôi mộ. Tay nàng mò mẫm chạm vào thân thể của chồng mình. Chàng chết rồi sao? Họ đang ở thời đại nào? Họ được chôn và đưa vào hầm bao lâu rồi? Một cơn sợ hãi khó tả xâm chiếm nàng. Nàng lắc chàng thật mạnh. Chàng động dậy rồi tỉnh giấc, tay lăm lăm thanh kiếm. Ngay lúc nghỉ ngơi chàng cũng cảnh giác.

- Thiếp đây, - nàng nói.

Chàng thả lỏng, cúi xuống rồi ngả người lên nàng.

- Một đứa con trai, - chàng nói.

Bà Mẹ Trẻ rên rỉ và thở dài. Cái chết đã trở thành cuộc sống kêu kèn kẹt dưới da nàng, đến tận đầu ngón tay. Một thứ âm nhạc từ trong bụng nàng vang lên, làm rung làn da và lên tới tận cổ họng thành một lời oán trách đôi lúc dâng cao, đôi lúc nặng nề.

Khi nàng thức dậy, chồng nàng đã ra đi. Trong vườn, mùi hương ngai ngái của hoa cúc lượn lờ. Sắp tới trung thu. Một lần nữa, mẹ nàng gửi trả lại bức thư mà nàng đã viết cho bà.

12. Chương 04 - Phần 01

Bốn

Năm 581, triều nhà Trần

Mùi thức ăn xộc vào mũi làm bụng chàng bắt đầu cồn cào. Thảm Phong mở mí mắt. Ngọn lửa chập chờn trong nhà. Người thợ đàn già đã trở về và nấu thức ăn trong khi chàng ngủ. Thảm Phong nhảy dựng dậy

mừng rỡ. Hai mắt chàng lướt qua căn nhà trống và nhanh chóng nhìn về phía cửa. Bên ngoài, mặt trời đang xuống núi nhuộm những mái nhà trong làng bằng một màu cam huyền hoặc. Trong khoảnh vườn rào bằng tre, sư phụ chàng nấu cơm chiều.

Thẩm Phong chào thầy vui vẻ:

- Sư phụ đã về rồi!

Chàng lập tức cảm thấy hối hận vô cùng. Trên tấm bàn đá, chỉ có một chén rau muối để ăn với cơm. Đêm trước, vì bị Chu Bảo thôi thúc đi mở cửa hầm mộ nên chàng rời Kinh Châu mà không mua thứ gì. Chàng mở mắt và thấy tấm nắp quan tài bị lấy cắp vẫn nằm dưới gốc cây đào.

Chàng ngồi vào bàn, nhìn chằm chằm khuôn mặt sư phụ và quyết định giấu đi tin buồn: không còn một ai đặt làm đàn. Chàng mỉm cười ném túi bạc của Lỗ Tứ lên bàn, bạc leng keng trong túi.

- Con đã bán cây đàn cổ cầm, ngày mai con đi chợ! Con mua rượu gạo, thịt lợn chỗ bác Tống và bánh mật ong quế nhé? Con may cho sư phụ bộ đồ mới nhé? Áo sư phụ thùng lỗ chỗ cả rồi! Nếu con có đem cho bé Hoa vá lại thì cũng không mặc được lâu nữa. Tốt nhất nên mua một cái mới.

Người thợ đàn già không để ý. Mặt cúi gầm, ông tiếp tục ăn bữa tối.

- Lâu nay sư phụ đi đâu vậy? - Thẩm Phong hỏi tiếp. - Lần này con đã đi đâu, nhìn này.

Dưới chân tường nhà mười viên sỏi nhỏ xếp hàng.

- Mười ngày! Trong mười ngày con đã không có tin tức gì của sư phụ. Vì trời mưa nên con sợ sư phụ bị ngã dưới thung... hay sư phụ bị hổ tấn công rồi đấy...

Người thợ đàn già giống như vừa trở về sau nhiều đêm trường giữa rừng. Gò má hõm vào, lưng còng xuống. Mái tóc ông rối bù như tổ chim. Đầu ngón tay đen sạm và nứt nẻ, các móng tay đã bị gãy và đôi chỗ có dấu máu tím bầm.

Thẩm Phong thở dài. Rồi chàng cố mỉm cười lần nữa.

- Ở thác lớn, nước vẫn còn lạnh. Sau bữa tối, con sẽ chuẩn bị cho sư phụ một chậu nước nóng trong nhà, được không sư phụ?

Người thợ đàn già không trả lời. Khuôn mặt nâu đậm có những nếp nhăn sâu hoắm vẫn im lìm. Những nếp nhăn nhúc nhích khi ông nhai. Thật khó mà biết ông đang nghĩ gì.

Thẩm Phong đứng dậy, lấy một bát cơm rồi quay lại. Chàng cố gắng tiếp chuyện:

- Tấm gỗ ở ngoài kia... sư phụ đoán nó bao nhiêu tuổi?

Người thợ đàn già vẫn im lặng, không thèm ngược mắt nhìn.

Hai người đàn ông tiếp tục ngồi ăn đối diện nhau mà không nói lời nào. Bỗng người thợ đàn đứng dậy, tay cầm cái chén không, đi ngang qua cây đào rồi nhìn sơ qua tấm gỗ. Thẩm Phong nín thở. Sư phụ là người thành tâm với Phật. Ông sẽ nổi giận nếu biết Thẩm Phong và Chu Bảo trộm nó từ chùa Đại Bi.

Người thợ đàn già cúi xuống, lấy tay áo chùi một góc tấm gỗ, lẩm bầm vài lời không rõ. Ông lắc đầu rồi quay lại ngôi nhà. Khi Thẩm Phong ăn sạch bát cơm, người thợ đàn già đi ra, mang theo một bọc quần áo trên lưng. Cổ Thẩm Phong nghẹn lại, chàng đứng dậy. Sao sư phụ chàng lại chuẩn bị lên đường? Lần này ông sẽ đi vài ngày hay đi mãi?

Thẩm Phong chặn lối đi lại. Chàng gần giọng hỏi sư phụ:

- Sư phụ mới đi mười ngày. Giờ sư phụ còn đi đâu nữa?

Người thợ đàn già lẩm nhẩm, lảng tránh ánh mắt của Thẩm Phong.

- Sư phụ không điếc, con biết mà!- Thẩm Phong hét lên.- Ở đây là nhà sư phụ, nhà của chúng ta, sư phụ còn đi đâu?

Chàng giơ tay lên tìm cách lấy lại túi đồ. Dù tay đã run nhưng người thợ đàn già vẫn tránh né được, chính ông đã dạy võ cho Thẩm Phong. Ông đánh bật cánh tay chàng ra rồi vụt né qua một bên, bước một chân về phía trước. Thẩm Phong nắm vai ông giữ lại.

- Sư phụ thậm chí không phải cha con, nhưng sư phụ đã cứu mạng con và nuôi con lớn lên như con đẻ. Với người Hoa Hạ, một người cha không thể bỏ rơi con mình, một đứa con phải nuôi cha mẹ đến khi cha mẹ chết. Nó phải chôn cha nó đàng hoàng và chăm lo phần mộ cho đến khi tới lượt mình phải chết. Sư phụ đã sống giữa những người Hoa Hạ, sư phụ không còn là người Tiên Ti nữa!

Thẩm Phong cố kìm nước mắt.

- Khi con còn nhỏ, sư phụ dẫn con theo bất cứ nơi nào sư phụ đến. Chúng ta đã làm việc trong xưởng, đã ở trong thành và sống trong rừng. Chúng ta đã cùng chọn ngôi làng này. Sư phụ đã dạy con làm đàn cổ cầm, dạy con dựng nhà. Giờ sư phụ đi đâu? Con đi với sư phụ!

Người thợ đàn già nhìn chằm chằm xuống đất, lắc đầu, hạ vai xuống thoát khỏi tay Thẩm Phong rồi đi ra phía cổng. Thẩm Phong lao theo để cản ngăn, nhưng người thợ đàn già đẩy chàng lại.

- Sư phụ! Hãy nhìn ngôi nhà xem. Chân nhà, mái nhà, mỗi lớp đất nện trên tường đều thấm mồ hôi của cả hai! Hãy nhìn khoảnh vườn! Chúng ta đã khai khẩn cùng nhau!

Nước mắt làm mắt Thẩm Phong mờ đi rồi chàng giơ tay chùi mắt. Không thèm nhìn chàng, không thèm ngoảnh đầu lại, người thợ đàn già mở cửa rồi đi theo con đường mòn có hoa mùa xuân nở đầy hai bên. Nỗi buồn trùm kín Thẩm Phong làm chàng như hóa đá. Sư phụ chàng không phải người Hán. Trong người ông chảy dòng máu của tộc người Tiên Ti, một bộ lạc du mục ở phương Bắc. Những người Tiên Ti không có khái niệm gia đình. Các bà mẹ nuôi lớn tất cả những đứa con trong tộc và lũ con gọi tất cả những người đàn ông là “cha”. Không giống như người Hán vốn sống tình cảm, một người Tiên Ti không gắn bó với bất cứ thứ gì. Cách đây hai mươi năm, khi sư phụ chàng lang thang trên những con đường ở phương Nam, ông đã nhặt được chàng và nuôi chàng lớn, bây giờ, ông bỏ chàng lại không một lời giải thích. Trở lại thành một người tự do, du ngoạn thật xa, luôn rất xa, có lẽ là ý nguyện của ông.

Sải từng bước dài, sư phụ chàng đi xuống làng. Thẩm Phong nghiêng răng cố ngăn tiếng nức nở. Bỗng chàng nhớ nhiều năm trước, khi sư phụ vừa thấy tóc điểm trắng lốm đốm, ông đã nói với chàng một ngày kia ông sẽ trở lại phương Bắc và chết ở đó. Ông cũng nói thêm: “Ta sẽ để lại cho con ngôi nhà này. Nó sẽ đủ cho con và vợ con.”

- Dẫn con về phương Bắc với! - Thẩm Phong hét lên.

Bên thềm nhà, chàng vẫy vẫy tay, làm những ký hiệu mà sư phụ chàng chẳng thấy. Ngôi nhà của họ dựng trên đỉnh đồi nhìn xuống toàn bộ ngôi làng. Lúc hoàng hôn, khói trong các ngôi nhà bay lên khỏi những mái nhà bằng lá tre rồi chậm chậm lên trời. Từ phía tây, mặt trời ném những tia sáng cuối cùng lên cánh rừng. Thẩm Phong hạ tay xuống.

Tên của chàng, Thẩm Phong, có nghĩa là “ngọn gió”, dựa theo tên của người thợ đàn già là Thẩm Phụng. Từ “Phụng” phát âm nặng hơn, có nghĩa là “chim phượng”. Cả hai cái tên đều có ký tự tượng hình giống nhau: gồm một nét như cánh chim và một nét cong như vòm trời. Vì trong buổi dựng trời dựng đất, khi những người thợ lại Hoa Hạ viết trên mai rùa, cả hai cái tên chỉ là một. Gió là một cánh chim thần.

Giống như gió và phượng hoàng không biết mệt mỏi, trong đời mình, người thợ đàn già đã đi qua hàng nghìn bản làng, từ Nam chí Bắc.

Trước khi có tên Thẩm Phụng, ông tên là Đỗ Phụng. Tổ tiên ông là thợ săn sói và chăn nuôi ngựa sống trong những thảo nguyên Đại Bắc. Hàng trăm năm trước, theo chân đại hãn, thủ lĩnh của tộc người Tiên Ti, họ đã thúc ngựa đến Trung Nguyên, đánh nhau với lính Hoa Hạ, bắn cung tên không bao giờ trượt. Người Tiên Ti thành lập nhiều vương quốc trên mảnh đất ngày xưa vốn của người Hán rồi đánh nhau tranh giành mảnh đất Trung Nguyên với bốn bộ tộc du mục khác. Sau vô số cuộc chiến tranh, một đại hãn Tiên Ti đã thống nhất miền Bắc, lập ra vương quốc bá chủ là nhà Ngụy. Một trong những con cháu của ông đã theo hệ thống triều chính Hoa Hạ, bắt dân chúng phải ăn mặc như người Hán, dùng tiếng Hán và viết những cái tên Tiên Ti bằng ký tự Hán.

Người thợ đàn già sinh ra trong Dự thành, phía đông bắc Trung Nguyên, họ của ông viết bằng tiếng Hán là Đỗ. Ở đó, vào mùa đông, những vú băng treo trên nóc nhà chìa xuống mặt đất đầy tuyết. Mùa hè, dưới sức nóng khùng khiếp, những con cò rên rỉ ngày đêm trong tàn cây. Một ngày nọ, khi mới vừa biết đi, ông đã có thể bước qua thềm nhà, bò trong sân và lăn ra đường. Bất thành linh mặt đất rung chuyển rồi gió thổi tung những làn cát bụi liên hồi. Trước mặt ông, những bóng người chạy vùn vụt, làm sỏi đá và bùn đất tung lên. Sau đó, người ta tìm được ông ở giữa đường, ngạc nhiên khi thấy ông không bị đám kỵ binh đi đánh một bộ tộc Đại Bắc giẫm nát. Cha ông từ lúc đó gọi ông là Phụng, vì Phụng là loài chim mang lại may mắn.

Thời chiến, người Tiên Ti đi lính; thời bình, họ nuôi gia súc và làm thương nhân. Từ hai thế hệ nay, gia đình ông làm bánh mì nướng, những chiếc bánh mì đã trở thành nổi tiếng trong Dự thành. Đỗ Phụng lớn lên giữa đám bụi bột mì. Ông ngủ và học nói trên lưng những chị lớn đang xay bột bằng cối đá.

Đỗ Phụng có một người anh họ tên là Đỗ Cố. Những người đàn ông trong tộc quyết định mua một chức quan cho Đỗ Cố, cháu đích tôn của chi trưởng trong gia tộc, với hy vọng chức quan sẽ cho họ vị trí cao trong xã hội. Mọi người cũng quyết định rằng, Đỗ Phụng, cháu đích tôn của chi dưới được truyền lại công thức làm bánh mì nướng, với hy vọng kể từ ông và các con cháu, nghề làm ăn của dòng họ sẽ được phát đạt. Đỗ Cố được gửi đến học ở một trường do người Hán dạy. Đỗ Phụng đi theo. Ông phải học tính toán và những ký tự cần thiết để làm bảng tính.

13. Chương 04 - Phần 02

Đỗ Cố và Đỗ Phụng chán học lắm, thường xuyên trốn lớp đi la cà trong phố, những nơi có họp chợ. Một người bán thảo dược thương hai đứa, dạy chúng đánh vật và dùng vũ khí. Một ngày nọ, Đỗ Cố và Đỗ Phụng gặp một người bán thịt. Hai đứa ẩu đả với ông ta rồi lỡ tay giết chết ông ta. Để không bị quân lính bắt và sợ ông nội nổi giận, chúng trốn khỏi Dự thành. Lúc đó, chúng mới mười hai và mười một tuổi. Người bán thảo dược gửi chúng tới một người anh họ, người này lại gửi chúng tới nhà ông anh, một thợ rèn ở một thành phía tây. Người này giữ chúng lại một năm rồi gửi chúng đến một người làm vũ khí ở một miền xa. Chúng đi bộ băng qua Bắc Trung Hoa. Khi đói, chúng tấn công những người đi đường không biết phòng bị và lấy tiền bạc của họ. Nhưng đến lượt mình, chúng bị tấn công và bị trộm. Chúng cũng gặp những thầy tu hành hương, những phu bảo vệ xe thô, những người mãi võ và lũ cướp đôi lúc trở thành bạn chúng. Những cuộc gặp gỡ tình cờ cho chúng biết hướng đi rồi chúng đến biên giới Tây Bắc.

Dưới đôi mắt mở to ngạc nhiên, chân trời mới mở ra. Những thung lũng trở thành một mảnh đất bằng phẳng, rộng lớn đầy cỏ thu hút từng bầy chim trắng và những đám mây như bông gòn. Nhưng một ngày kia, tiếng tù và inh tai nổi lên. Từ một nơi nào đó không rõ, một toán người Tiên Ti lao vào giữa thung lũng, dàn hàng dài trước những kỵ binh Nhu Nhiên phi nước đại đến. Cả hai quân nhìn nhau khinh bỉ từ xa, bắn những cơn mưa tên qua lại trước khi lao vào nhau như hai con sóng cuồng loạn. Thấy cuộc chiến hấp dẫn và vũ khí đẹp đẽ, cả hai cướp lấy gươm và áo giáp của những người chết rồi đi theo quân Tiên Ti. Lúc đó chúng được mười lăm và mười bốn tuổi.

Toán quân lại lên đường đi về hướng tây để lấy lại những thành đô từ tay người Tây Tạng và người Thát Đát. Sau đó họ được triệu hồi để đàn áp cuộc nổi dậy của nông dân Hán trong vùng Trung Nguyên. Rồi họ lại phi nước đại về Đông Bắc để chống quân Khiết Đan xâm lược. Cứ mỗi trận chiến, hai đứa trẻ lại nghĩ rằng chúng sẽ chẳng còn nhìn thấy mặt trời lần nữa, nhưng may mắn hết lần này đến lần khác lại đến với chúng. Chúng luôn hồi phục sau khi bị thương.

Dù người Tiên Ti đã thống nhất Bắc Trung Hoa, họ vẫn phải giữ vững sự cai trị bằng tên và kiếm. Ở đó, dòng máu quý tộc chẳng thể nào so với lòng gan dạ và sự ma mãnh trên chiến trận. Mười năm trôi qua. Dù có gốc gác gia đình thấp kém, từ chỗ là những kỵ binh bình thường, hai anh em họ đã được thăng tiến thành thủ lĩnh toán quân, rồi tướng triều đình.

Trên bờ Bắc sông Dương Tử, chúng nhận lệnh chuẩn bị xâm chiếm phương Nam. Chúng huấn luyện lính tráng tập trận thủy chiến trong khi chờ tin. Tin tức triều đình không thấy đến; tin đồn xì xào khắp nơi làm lính tráng bán tín bán nghi chẳng biết thế nào. Chúng được tin sau những bất đồng của hai phe Hoàng hậu, Hoàng đế, Hoàng thái tử và các đảng phái, vương quốc Tiên Ti bị chia làm hai triều, triều Đông Ngụy và triều Tây Ngụy, với hai hoàng đế, hai kinh thành. Người Tiên Ti phải chọn những quân vương mới, và theo lựa chọn của tướng quân thượng cấp, Đỗ Cỗ và Đỗ Phụng gia nhập quân Đông Ngụy.

Chiến tranh giữa hai vương quốc Tiên Ti còn tàn khốc hơn những cuộc chiến tranh trước đó. Sau những cuộc giáp quân với người Tây Ngụy, quân của chúng bị tan tác, tướng quân của chúng bị giết. Là những người duy nhất sống sót sau trận chiến, chúng quyết định sẽ chỉ chiến đấu vì chính chúng thôi. Hoàn hành ngang dọc trên biên giới giữa hai triều nhà Ngụy, như những đám mây đen quần thảo trên bầu trời, chúng cướp bóc các khu phố và làng mạc, thỉnh thoảng lại gia nhập các toán lính nhỏ người Tiên Ti, người Hung Nô, người Khiết Đan và người Hán trung lập. Cả hai vương triều nhà Ngụy vừa truy bắt chúng vừa cung cấp vũ khí và ngựa để chúng đánh vương triều bên kia. Lúc thì quân số của chúng tăng lên, lúc thì chẳng còn một mống. Không biết ngày mai có còn sống hay không nên chúng ăn chơi, tiệc tùng mỗi khi có được cái gì đó để ăn uống.

Ở phương Bắc, những người lính theo truyền thống mang theo tất cả của cải mình có, trong đó phần nhiều kiếm được nhờ cướp bóc. Các tướng quân trả công cho binh sĩ chiến thắng bằng cách cho phép họ càn quét chiến trường. Trên những xác chết, họ tìm thấy những cái cổ đầy vòng vàng, những cánh tay đầy vòng bạc và ngọc thạch, những chiếc áo thêu ngọc trai bên trong. Cũng có những thanh kiếm mũi nạm đá quý, những cung tên khảm xà cừ và lông chim quý truyền từ tay kẻ này sang kẻ khác, qua nhiều thế hệ người sống và người chết. Nhân cơ hội đó, binh lính thay quần áo mới, vũ khí, mũ giáp mới, yên ngựa mới. Khi sống, người ta chém giết lẫn nhau; khi chết, người ta trở thành những người làm giàu cho người sống.

Khi Đỗ Phụng còn là một tên lính quèn, sau khi lập công đuổi một toán quân xâm lược ở biên giới phía tây, ông đã nhận được lệnh đi càn quét chiến trường. Sáng hôm đó, khi ông nhìn qua toàn bộ vùng đất bị đóng băng đầy rẫy xác chết, như một người chơi xúc xắc có kinh nghiệm, ông đoán được những người chết giàu đến mức nào, rồi tiến về một trong số những xác chết đó. Đầu tóc và quần áo y cho thấy y thuộc bộ tộc du mục ở cực Bắc, những người lính của họ nổi tiếng với việc mang theo những viên đá quý làm bùa. Khi cúi xuống gần, Đỗ Phụng nhận ra y vẫn còn đang thở dù ngập trong vũng máu. Một thanh kiếm đã đâm vào cuống họng y đồng thời y cũng đã bị mất một phần vai và cánh tay. Một ánh sáng hừng hực chạy qua đôi mắt đang khép hờ của y, báo hiệu cái chết sắp đến. Đỗ Phụng cắt dây buộc áo giáp của y rồi chuẩn bị tìm kiếm cái áo choàng thì kẻ bị thương nhấc chân lết lại gần, rồi vung tay toan đâm vào phía bụng dưới của ông. Đỗ Phụng liền rút dao cắt cổ tay y. Đã mất hết máu từ trước nên tên địch không chảy máu nữa. Y nhanh chóng trút hơi thở nhưng vẫn nắm chặt tay. Đỗ Phụng vừa đẩy y ra vừa nguyên rửa. Lúc đó ông mới biết rằng tên lính không phải đâm ông, mà thật ra là muốn đưa cho ông một gói nhỏ mạ xi có quần khăn.

Sau vụ việc này, Đỗ Phụng không muốn tìm kiếm nữa. Ông trở về trại. Trong góc trại, ông mở gói ra rồi rút ra một cuốn sách da cừu trên bìa có những ký tự mà ông không biết đọc. Sau trận chiến, khó có thể biết xác nào là người nào. Không giống như người Hoa Hạ có thói quen thêu tên họ và quê quán ở dưới áo, những người du mục phương Bắc không để lại dấu hiệu gì về thân thể. Biết rằng khó gặp được chuyện như chuyện về người lính mà ông vừa cướp bóc, Đỗ Phụng giấu cuốn sách trong thắt lưng của mình.

Giống như loài sói mà họ thờ phụng, người Tiên Ti sống theo bầy. Từng sống với cha mẹ, anh chị em và những huynh đệ trong quân đội, Đỗ Phụng chưa từng biết đến cô đơn. Cái gói nhỏ này làm ông bỗng thấy thích được ở một mình. Ông có thói quen tránh xa đám lính tráng rồi mở cuốn sách ra. Những kí tự không thể giải mã dần quen thuộc với ông. Khi ông xem nhiều, nó trở thành những bức tranh, rồi Đỗ Phụng nhận ra trong đó từng đám mây, bóng trăng treo sau đỉnh núi, một mặt hồ có rừng cây bao quanh, một cánh đồng hoa và nhiều thứ khác. Những con số hòa lẫn với nhau ở đó, tạo thành phách điệu. Sự ồn ào của đời nhà binh lúc đó bỗng tắt để một thứ âm nhạc chậm chậm được cất lên, cho ông cảm xúc hòa trộn giữa hào

sảng và sầu bi.

Ông bí mật dò hỏi những kẻ tù nhân. Những trận chiến không dứt đã cho ông gặp những tù binh có nguồn gốc khác nhau. Nhưng ông phải tốn rất nhiều thời gian mới tìm được một sĩ phu người Hán. Chỉ thoáng nhìn ông ta đã nói ngay đó là một khúc nhạc cho đàn cổ cầm, các nốt là các con số và ký tự Hán ngữ.

Đỗ Phụng hy vọng đó là một chữ viết kỳ bí chỉ dẫn đến một kho báu của một hoàng tử mất ngôi và mất đầu được giấu kín. Đàn cổ cầm là nhạc cụ mà ông chẳng biết âm thanh hay hình dạng thế nào. Bực tức, ông đã muốn vứt cuộn giấy da vào lửa nhưng cuối cùng giữ lại vì nghĩ rằng nếu người lính đã tin cẩn giao nó lại cho ông, hẳn nó có giá trị.

Các mùa lần lượt trôi qua và Đỗ Phụng được thăng tiến dần. Khi ông có quyền ra lệnh, ông đã ra lệnh cho lính tráng tìm một cây đàn cổ cầm và dẫn một tên tù binh biết chơi đàn đến gặp mình. Binh lính mang đến tất cả các loại nhạc cụ Trung Hoa có hình ống, hình tù và, hình chảo, hình tháp chùa. Các nhạc cụ bằng gỗ, bằng da, bằng sậy, bằng kim khí. Thấy hình dáng và âm thanh của chúng thú vị, bất cứ khi nào được nghỉ ngơi, Đỗ Phụng đều tháo chúng ra để tìm hiểu phương thức chúng tạo ra các loại âm thanh. Các chốt, cầu, dây đàn, khung âm, hộp cộng hưởng, bàn phím, ông học thuộc cấu trúc của chúng mà không biết chúng tên là gì.

Giữa hai trận chiến, ông lại được nhấm nháp những khoảnh khắc yên bình như nhấp nháp một chén sữa cừu. Nếu như một người lính Tiên Ti thường thối sáo say mê trước cảnh mặt trời lặn thì người Hán thường thổi tiêu, một loại sáo tre lớn cầm theo chiều thẳng đứng khi chơi. Các âm điệu mà trước đây ông không chú tâm bắt đầu thấm đầy trái tim ông. m nhạc làm ông quên đi những vết thương đau đớn và những cơ bắp rã rời. m nhạc bao phủ lấy ông, giúp các bắp chân và đầu óc ông thư giãn. m nhạc như một mặt trời quay quanh bầu trời, như gió làm cánh đồng trở bông, âm nhạc có thể thấy được và nghe được với tất cả những ai muốn nhận những điều tốt đẹp.

Tuy nhiên, không người lính nào mang lại một cây đàn cổ cầm. Đỗ Phụng kết luận rằng nó rất quý hiếm và cũng giống như màu tía dành riêng cho hoàng đế và lụa không dành cho phạm phu tục tử, cây đàn cổ cầm không thể do những con người trần thế chơi. Do đó, bản nhạc viết trên da cừu còn quý giá hơn nữa.

Kiên trì là con đường dẫn đến may mắn, còn ngẫu nhiên là phần thưởng của nó. Sau cuộc cướp phá một kinh thành trong vùng xa xôi ở cực tây, binh lính của Đỗ Phụng báo lại rằng chúng đã tìm thấy một người Hán sống trong một ngôi nhà bốn bức tường đều treo nhạc cụ. Ông vội vàng đến đó. Binh lính không được đốt ngôi nhà và con đường chỗ người thợ đàn cư ngụ. Trong khi chờ thủ lĩnh tới, chúng đã buộc người Hán nọ vào một cái cây ở giữa sân. Đỗ Phụng cho tất cả lui. Ông tháo dây cho người thợ đàn, mời ông ta ngồi xuống rồi rút tấm da cừu ra.

Người Hán nọ run rẩy hồi lâu rồi mới bình tĩnh lại được. Ánh mắt sợ hãi của ông ta cứ hết nhìn tấm da cừu lại liếc Đỗ Phụng, rồi cuối cùng dừng lại trên các nốt nhạc. Ông ta đọc nhanh các ký tự kỳ bí rồi đọc lại lần thứ hai. Ông ta lẩm bẩm rồi nhịp nhịp tay phải để đánh nhịp cho lời ông ta hát rất hỗn độn. Khuôn mặt ông ta bừng sáng rồi co rúm lại mỗi khi ông ta có vẻ gặp khó khăn trong việc đọc nhạc.

- Không thể nào, - ông ta vừa thì thầm vừa gãi đầu.

Ông ta nhìn chăm chăm vào không trung rồi lại chìm đắm vào bản nhạc, tay vẫn nhịp nhịp theo nhạc.

- Đúng vậy!... Không thể tin nổi... Tôi không bao giờ dám tin!...

Ông ta im bật, hàng lông mày nheo lại. Ông ta nhịp bàn chân. Bất ngờ ông ta lặn ra đất, đập đầu lay lục Đỗ Phụng.

- Tướng quân xin cho thảo dân được dùng đàn cổ cầm!

Một cây đàn cổ cầm! Đỗ Phụng run rẩy sung sướng. Người Hán nọ vội vã vào nhà rồi trở ra với một nhạc cụ có hình chiếc lá chuối dày ba đốt tay và dài bằng năm bàn chân. Ông ta siết lần lượt bảy sợi dây đàn rồi vừa chơi vừa đọc bản nhạc.

Đỗ Phụng quên cả chuyện chiến tranh. Các âm thanh bổng và trầm phát ra từ cây đàn cuốn lấy ông như gió thổi qua tán cây làm lá run rẩy. Ông ngước lên. Bầu trời trong xanh không một gợn mây mở ra. Đã lâu lắm rồi ông không còn nhìn thấy vẻ đẹp của bầu trời! m nhạc tiếp tục, rồi im lặng, như một dòng nước

nóng sinh ra trong lòng ông và chảy khắp ngõ ngách trong cơ thể ông. Trước đây ông chưa bao giờ nghe được sự im lặng!

Mặt trời chậm chậm chuyển về tây. Khi đêm xuống, một chiếc bàn được đặt vào giữa sân. Đỗ Phụng và người thợ đàn uống rượu như bạn bè thân thiết.

Đỗ Phụng kể lại chuyện ông đã có được bản nhạc này như thế nào rồi hỏi người Hán họ bản nhạc được ghi trong đó là bản gì. Đã thấm hơi men, người thợ đàn cao giọng:

- Là một phiên bản dài của khúc Quảng Lăng tán! Tôi tự hỏi phép màu nào đã giúp nó thoát khỏi những cuộc chiến liên miên hoành hành Trung Nguyên và ai là người đã chép lại nó trên tấm da cừu!

Nhìn thấy Đỗ Phụng bối rối không hiểu, ông ta giải thích:

- Trước đây, thi sĩ Kê Khang cho rằng một hồn ma nữ sĩ đã truyền cho ông bản Quảng Lăng tán. Khi bị Tần vương Tư Mã Chiêu khép tội chết, ông đã chơi khúc nhạc này trên cộc hành hình rồi hét lớn: “Cháu ta là Hiếu Ni rất muốn học bản nhạc này, ta đã không dạy cho nó. Từ đây, khúc nhạc này sẽ chết cùng ta!”. Sau khi ông chết, người ta tìm thấy rất nhiều phiên bản cùng tên. Một trong số đó đã được gia đình tôi giữ kĩ. Nhưng nó vẫn chưa đạt đến độ tinh tế và thanh tao như phiên bản trên tấm da cừu của tướng quân!

Đỗ Phụng biết được rằng nghề làm thợ đàn là cha truyền con nối, rằng tổ tiên của Thẩm Thanh Lâm sống ở Trường An, nơi người ta làm đàn cổ cầm dâng cho các hoàng đế. Khi kinh đô Trường An rơi vào tay giặc Hung Nô, gia đình ông theo cuộc di dân của người Trung Hoa và phải vượt qua dòng sông để lánh nạn ở bờ Nam. Tới dòng sông Dương Tử, ông cố tổ của ông đã quyết định quay lại.

“Các thư khó đã bị thiêu rụi, những sĩ phu bị bắt bớ, các cung điện trở thành tro bụi. Ai có thể chắc rằng dòng Dương Tử có thể cản được quân lính man di? Chúng ta hãy ở đây và trốn trong một ngôi làng. Nhờ gia tộc chúng ta, nghề làm đàn sẽ được bảo tồn. Khi chẳng mấy chốc chẳng còn sách vở, chẳng còn thi ca, chẳng còn hội họa, chẳng còn cây đàn cổ cầm nào trong những kinh thành trước kia thuộc về người Hán, chúng ta sẽ là những người bảo tồn cuối cùng”.

Mặt trăng đã lên, hai người đàn ông không ngừng thêm rượu. Đỗ Phụng biết được nhiều thế kỷ sau, gia đình họ Thẩm đã dần khấm khá, rồi biết thêm Thẩm Thanh Lâm có ba cô con gái mà không có con trai để truyền lại nghề làm đàn. Nửa tỉnh nửa say, Đỗ Phụng hét lên:

- Ông cứ việc nhận ta làm đồ đệ.

- Tướng quân sao?

Thẩm Thanh Lâm nhấp nháy mắt rồi phá lên cười.

-Đàn cổ cầm là một nhạc cụ thiêng liêng! Nó được thần Phục Hy tạo ra để dành cho người lương thiện và bình tâm. Người Tiên Ti cướp bóc, đốt phá và giết chóc. Thời nhà Tây Tấn, tổng đốc Dự thành đã để cho quân Tiên Ti vào Trung Nguyên. Người Tiên Ti bắt hàng nghìn cô gái Hoa Hạ, một nửa để mua vui cho chúng, một khác để mang thai. Khi tổng đốc nhận ra điều đó và đòi lại tám nghìn cô gái còn sống sót, người Tiên Ti vì không thể ăn thịt tất cả cùng lúc, đã dìm chết họ ở nhánh sông Y Hà làm khúc sông này ngừng chảy trong nhiều tháng trời...

Đỗ Phụng mỉm cười nhưng không ngắt lời. Ở bờ Nam cũng như bờ Bắc của sông Dương Tử, người Tiên Ti bị ghê sợ, thù hận, bị so với quỷ dữ và thú hoang. Nhưng các tướng quân Tiên Ti không phủ nhận huyền thoại về sự hung tợn của họ, điều có thể làm quân địch run sợ và đẩy chúng đến chỗ đầu hàng.

Người Hán họ nói tiếp:

- Khi Nhiễm Mẫn tiêu diệt nhà Bắc Triệu, ông ta đã giải phóng năm mươi nghìn cô gái Hoa Hạ bị bắt để quân Hung Nô ăn thịt. Khi Nhiễm Mẫn bị thất trận trước quân Tiên Ti, quân Tiên Ti bắt năm mươi nghìn phụ nữ ăn thịt qua mùa đông. Người ta nói rằng vào mùa xuân, một núi xương nằm ở ngoài thành... Người ta cũng kể rằng khi đại hãn Thác Bạt Tự dấy ba mươi nghìn quân Tiên Ti tấn công triều Nam Tống, ông ta đã không cần tiếp tế. Quân của ông ta sống nhờ cướp bóc và ăn thịt người khi không tìm ra cao lương...

- Ta muốn học đàn cổ cầm, - Đỗ Phụng nói với ông ta. - Nếu ông từ chối, con đường này sẽ bị đốt rụi, ông và các xóm giềng sẽ bị quay chín.

Người Hán nọ tím tái mặt mày. Ông ta cúi đầu rồi uống một hơi cạn chén rượu đầy. Thứ nước đó chảy qua miệng rồi tràn ngập lồng ngực ông ta. Ông ta lấy cây đàn cổ cầm rồi để ngón tay lên những chỗ khác nhau.

- Lúc đầu, đàn cổ cầm chỉ có năm dây, - ông ta nói. - Dây đầu tiên, dây cung, tương ứng với Địa nuôi dưỡng bốn mùa. Nó gồm tám mươi một sợi chỉ lụa, đó là dây lớn nhất trong bảy dây. Nó tạo ra âm trầm, uy nghi, tượng trưng cho bậc quân vương. Dây thứ hai, dây thương, tương ứng với Kim và mùa thu. Nó gồm bảy mươi hai dây lụa và tạo ra thanh rõ ràng. Nó biểu trưng cho bậc công hầu. Dây thứ ba, dây giốc, là Mộc và mùa xuân. Nó gồm sáu mươi tư sợi chỉ lụa. Mùa xuân thế gian bừng nở. Như từng khóm cây mới nhô lên khỏi mặt đất để tung cành trở ngọn, dây thứ ba rất mong manh. Nó run rẩy ngay khi ta chạm vào. Do đó, nó tượng trưng cho dân chúng. Dây thứ tư, dây chủy, là Hỏa và mùa hè. Nó gồm năm mươi bốn dây lụa. m thanh của nó dồi dào, thịnh vượng. Nó tượng trưng cho thiên nhiên. Dây thứ năm là dây vũ, là Thủy và mùa đông. Vào mùa đông, lá rụng đi và vạn vật khóa thân. Vũ trụ mất hết mặt nạ và bị phơi trần. Nó tượng trưng uôn vật đang sống. Dây thứ sáu được Chu Văn Vương thêm vào. Và dây thứ bảy được Chu Vũ Vương thêm vào.

Người thợ đàn lật cây đàn lại.

- Các âm thoát ra từ hộp âm làm từ hai thân gỗ được đeo gọt và dán vào nhau. Thợ đàn làm việc không cần cảm xúc. Lạnh lùng và chính xác, anh ta có thể đeo gọt thân gỗ nhờ vào những phương thức tổ tiên đã định sẵn, tạo ra mặt nhẵn, hình dáng và tỷ lệ hoàn hảo là nguồn gốc của các âm thanh như tiếng gió, tiếng sét, tiếng nước hồ, tiếng sao trời bay lên... Ở đây, đây là “hồ rồng”, kia là “bồn phượng”. Bên trong, mắt thường không nhìn thấy được, có một “cột trời”, một “cột đất”. Chúng vừa rung lên, khuấy động và tạo ra âm, vừa sinh ra sự im lặng mà tâm hồn có thể cảm nhận được. Với những ai đã quen nghe tiếng trống trận, bàn tay và cổ tay chỉ biết đường gươm, lưỡi kiếm, với một cái bụng quen những cơn đói chiến tranh và hận thù, người đó không thể nào biến một khúc gỗ thành một cây đàn cổ cầm được đâu.

Ông ta nhìn chăm chăm khuôn mặt Đỗ Phụng hồng làm ông thối chí:

- Không như các nhạc cụ sênh, tiêu, sáo, tỳ bà, nguyệt, không như các nhạc cụ chơi nhờ gió, nhờ dây khảy và các loại trống, đàn cổ cầm không chơi trong dàn hòa tấu. Nó trốn tránh đám đông và không muốn lọt vào những lỗ tai thô lỗ. Đàn cổ cầm là khởi nguồn của con người chứ không phải là vật trang hoàng cho tài năng của người đó. Đàn cổ cầm là không biết xao lãng, nó luôn suy nghĩ. Một văn nhân chơi đàn cổ cầm cho chính ông ta, xa lánh thời thế. Đàn cổ cầm mài giũa lý trí, làm thanh sạch con tim, luyện ý thích, rèn tính khí, thay đổi nhân cách con người. Cái khoái cảm nó mang lại rất tao nhã, vì không thể tả được và không thể nắm bắt được. Đó không phải là cơn say vẻ trắng lệ hào nhoáng, không phải cảm xúc với giai điệu, cũng không phải là cơn dâm dật của vũ điệu, cũng không phải lòng nhiệt thành của người cầu nguyện...

14. Chương 04 - Phần 03

Thấy Đỗ Phụng không phản ứng với những lời mình nói, ông ta nói thêm:

- Cuộc đời là một giấc mơ. Đàn cổ cầm thức tỉnh tâm hồn và xóa bỏ các ảo giác... Nó không dành cho những con người của chiến tranh. Nếu tướng quân muốn giải trí và mua vui ỉn, hãy gọi những người đàn bà đến...

Nghĩ rằng mình đã thành công trong việc thuyết phục tướng quân, Thẩm Thanh Lâm cười khẩy:

- Lưỡi kiếm cắt đầu và giết chóc. Đàn cổ cầm suy tư và hít thở khí trời. Đàn cổ cầm không phải là cánh tay nối dài của quyền lực, nó là sự phá hủy quyền lực. Nếu tôi dạy cho tướng quân nghề làm đàn, ngài hãy từ bỏ chiến tranh để theo đuổi âm nhạc.

- Ta không phải là người giỏi nói năng, - Đỗ Phụng nói. - Những gì ta nghe từ ông làm ta thỏa mãn. Ta cho ông một đêm để chuẩn bị hành lý. Chúng ta sẽ lên đường. Ông sẽ là sư phụ của ta, ông sẽ có thịt và rượu và không ai làm tổn hại đến ông.

Thẩm Thanh Lâm ngơ ngàng im lặng hồi lâu. Rồi ông ta quyết định:

- Sự thế đã thế này, tôi chỉ có một điều kiện. Nghề của gia đình cha truyền con nối, tôi phải nhận ngài làm con nuôi, ngài phải từ bỏ họ và lấy theo họ của tôi là họ Thẩm. Nếu tướng quân từ chối, tôi sẽ theo tướng quân nhưng tôi sẽ tự sát ngay khi có thể.

Người Tiên Ti không tin vào số phận nhưng tin vào sự may mắn. Biết rằng cái chết sẽ đến còn nhanh hơn lưỡi kiếm, họ sống lấy tinh thần làm chủ đạo và không hoang phí một phút giây nào. Đỗ Phụng chấp nhận ngay lập tức điều kiện của Thẩm Thanh Lâm.

Ba năm sau, trong một cuộc đụng độ với người Tiên Ti ở phía tây, Đỗ Cố bị các tướng lĩnh hạ cấp phản bội. Từ sau lưng, chúng tấn công ông bằng một trận mưa tên, cắt đầu ông rồi mang về dâng cho triều Tiên Ti phía tây. Khi Thẩm Phụng biết tin anh họ mình đã chết, ông đổi trang phục với một tên lính rồi trốn đi trong đêm với sư phụ mình. Người thợ đàn người Hán nói đúng. Nhạc đã giúp Thẩm Phụng quay lưng lại với chiến tranh, nhưng ông vẫn tiếp tục chiến đấu vì tình nghĩa huynh đệ. Cái chết của người anh họ đã giải phóng ông khỏi ràng buộc. Ông đã được tự do và quyết định đi về phương Nam.

- Phương Bắc là vùng đất của ta, thậm chí khi nó không còn thuộc về người Hoa Hạ, - sư phụ ông than vãn.
- Tại sao lại bỏ đất đai của mình? Tại sao phải đi sống giữa những kẻ thù? Thậm chí dù người ta có ca ngợi những mảnh vườn và các đền thờ kỳ diệu ở phương Nam, ta vẫn thích những cơn bão tuyết và bánh mì nhồi thịt cừu nướng!

Bất chấp những than vãn của ông ta, Thẩm Phụng đi xuống bờ sông, nơi ông gặp những người lính Tiên Ti xưa, nay đã trở thành giang tặc. Họ giải thích với ông rằng họ sẽ đi qua những vùng nước nguy hiểm đến mức không có một con thuyền bảo vệ biên giới nào của phương Nam dám đến.

Đêm đen kịt. Những con sóng xô vào thềm đá giữa một khúc sông hẹp. Những chiếc thuyền mảnh chất đầy những con người mơ một cuộc đời mới bị những xoáy nước bóp nát rồi Thẩm Phụng ngã xuống sông.

Khi ông tỉnh lại, mưa phùn đang rơi xuống. Những bờ đá nghiêng mình vào ông giống như thì thầm với nhau. Ông lang thang nhiều ngày bên bờ sông mà không thấy xác sư phụ đâu. Tổ tiên của Thẩm Thanh Lâm đã cấm con cháu vượt qua dòng Dương Tử. Vong hồn họ chắc đã giữ Thẩm Thanh Lâm ở bờ Bắc. Chắp hai tay đưa lên trán, Thẩm Phụng cúi lạy thật sâu, đầu hướng về phương Bắc, rồi đi vào trong núi.

Trên mảnh đất vô số lính Tiên Ti trôi dạt vào có đầy những rừng tre khổng lồ và đỉnh núi màu tím vì đổ quyền đang mùa trở bông. Ông đi bộ nhiều ngày liền theo những lối mòn tràn ngập bóng tối rồi bất thành linh mặt trời chiếu rọi cả một thung lũng. Sườn phía nam tầng tầng lớp lớp thêm cổ đủ sắc độ của màu xanh. Đó là một loại cây ông không biết, được trồng thành từng thửa nhỏ. Sau đó Thẩm Phụng được biết đó là ruộng lúa.

Trong làng, ông xin được chân lính gác cho người buôn muối và đi buôn với ông ta. Thật lạ lùng, số phận lặp đi lặp lại tựa như một điệp khúc cho đàn cổ cầm. Từ cuộc gặp này đến cuộc gặp khác, Thẩm Phụng ngao du qua đất phương Nam theo đúng cách thời trẻ ông đã ngang dọc trên đất Bắc.

Ông xếp những đôi ủng da lại rồi đi một đôi dép gỗ. Ông tháo mái tóc Tiên Ti của mình ra rồi buộc thành búi theo kiểu phương Nam. Ông giấu giọng nói bằng cách im lặng và luôn nhìn xuống vì người ta nói ánh mắt ông hung dữ. Ở phương Nam, giọng nói ngọt ngào như có vần điệu. Quanh năm suốt tháng sống trong sương mù, đàn ông và đàn bà có nước da sáng hơn và mịn hơn. Họ ăn cơm thay vì bánh mì và sợi mì còn mỏng hơn cọng tóc.

Chìm trong những tán lá và muôn hoa, các kinh thành lại mang trên mình những vết sẹo chiến tranh giống như những kinh thành phương Bắc. Đền miếu, kênh đào, cầu cống, các dinh thự trôi về phía Thẩm Phụng như những kỷ quan buồn bã trong một giấc mơ, rồi thối lên một điệu nhạc dai dẳng. Dần dà, ông gặp được những người Tiên Ti và người Hung Nô đang trốn phương Bắc. Trong khi ở xứ ông, người Hán bị xem như

một giống nòi thấp kém thì ở phương Nam này, người du mục phải chấp nhận những việc làm nhục nhã và nguy hiểm mà người Hán không muốn làm.

Sau khi chiếm ngôi nhà của bác mình, lật đổ nhà Tề, Tiêu Diễn trở thành Hoàng đế nhà Lương. Khi còn trẻ, ông ta là một chiến binh hung tợn, đã gây ra các cuộc chiến tranh chống người Tiên Ti nhà Ngụy. Khi già, ông gác hết việc triều chính, chỉ đam mê nghệ thuật và Phật giáo. Dưới thời ông, hội họa là biểu trưng của thơ ca và các bài thơ là nơi phô bày hiểu biết. Đàn cổ cầm là loại nhạc cụ được Hoàng đế vốn đã trở thành nhà hiền triết yêu thích. Theo gương ông, các quan lại và tướng lĩnh phương Nam học nhạc, còn ở kinh đô Kiến Khang, những người thợ đàn giỏi nhất viết nên âm luật tinh tế.

Cái tên Thẩm Phụng trở nên nổi tiếng vì ông xử lý gỗ theo phương pháp cổ đã thất truyền ở bờ Nam. Những cây đàn cổ cầm mang những cái tên tượng thanh gợi nhớ về Bắc Trung Hoa: “Sầm sa mạc”, “Rừng thông”, “Tiếng tuyết rơi”, “Nghe ngựa phi nước đại”, tất cả đều tạo ra những âm thanh tinh tế làm dịu đi những cơn giận dữ. Bềnh bồng rồi xoay tròn, những âm thanh trầm tĩnh băng qua sự náo nhiệt của những con phố Kiến Khang rồi đến tai Hoàng đế. Ngạc nhiên khi biết một người Tiên Ti lại có thể là thợ đàn, Tiêu Diễn gọi ông vào cung đàm luận về tính vô thường của thế giới cát bụi và cái thanh đạm của cây đàn cổ cầm. Ông ta lệnh cho Thẩm Phụng làm hai cây đàn có tên “Bạch hạc vỗ cánh” và “Mây nhàn”.

Người thợ đàn trẻ không còn nhớ nổi cha mẹ mình là ai. Sự phụ kể với chàng rằng khi ông nhặt được chàng giữa đường, chàng đang khóc trên xác một người phụ nữ bắt đầu thối rữa. Lúc đó chắc chàng lên ba tuổi. Lúc đó chàng đang run lấy bầy và sốt. Con đói quặn ruột và cơn khát đốt cổ họng chàng. Sự phụ công chàng trên lưng nhưng cấm chàng ăn. Sự phụ đi nấu rễ cây, vỏ cây và lá cây, rồi sự phụ bắt chàng uống nước cất có vị buồn nôn và nhuộm miệng chàng đen sì. Sự phụ nói với chàng:

- Con tên là Thẩm Phong, có nghĩa là “gió”, phát âm với giọng bình bồng.

Công chàng trên lưng, sự phụ dẫn chàng rời kinh đô Kiến Khang. Cảnh huyên náo trong thành làm một đứa trẻ hoang dại sợ hãi, khóc nức nở. Trong chỗ trọ, dù cho đứa trẻ la hét và khóc lóc, sự phụ vẫn buộc nó vào một cây cột rồi đi tìm việc. Tiếng chuông leng keng và tiếng xì xầm cười nói lúc nào cũng làm nó giật mình, Thẩm Phong nức ở, cắn dây thừng để bỏ trốn, la lên rằng mình muốn về lại miền núi và chơi với khỉ. Chàng không hiểu tại sao con người lại sống giữa bốn bức tường, tại sao kinh thành chỉ là những vách cao, nơi người ta đào vài cái lỗ để đi vào đi ra. Con người lúc nào cũng vội vã và làm cho chàng sợ. Nhất là những tên lính có đầu gắn lông chim và cơ thể bọc những mảnh đồng và da. Chúng đi ngựa, lật úp các hàng quán và dùng vũ khí đánh đập bất cứ ai trên đường vó ngựa chúng đi qua.

Khi Thẩm Phong quen với tiếng ồn ào của đô thành, sự phụ chàng lại dẫn chàng đi với ông. Chàng được đem tới chỗ một công xưởng thật lớn, nơi chàng đục đẽo các trụ cột, lan can và những cánh cửa cho cung điện của Hoàng đế Tiêu Diễn. Khi những thân gỗ nghìn năm khổng lồ được đưa vào, sự phụ chàng cảm thấy rất khó chịu. Chẻ cành, mài vỏ để biến chúng thành cột và xà, điều đó làm ông xót xa. Thẩm Phong nhớ rằng khi đêm xuống, lính gác được hứa ột phần bạc kiếm được để tiếp tay cho những người thợ cướp những mẫu gỗ quý. Trong khi những người khác biến chúng thành đồ đạc để bán ngoài chợ thì sự phụ chàng bắt đầu đục đẽo thành nhạc cụ.

Hai năm sau, cậu bé Thẩm Phong đã quen mặc áo vải mềm chạy lon ton theo sự phụ đi bán đàn cho những vị khách giàu sang. Họ không còn ở trong nhà trọ nữa mà có một ngôi nhà với một mảnh vườn. Thẩm Phong, đứa học việc, giờ đã biết bào gỗ, chạy dây lụa và quét sơn. Cạnh bên sự phụ mài và đập vỏ cây, chàng được phép làm những cây đàn cổ cầm nhỏ để làm đồ chơi. Một ngày, chàng thấy một toán lính ăn mặc rất lạ đi vào trong thành, chàng chạy đi gọi sự phụ, người vừa thấy kỵ binh đã đứng sững vì mừng vui và sợ hãi. Ông nhận ra quân phục của lính Tiên Ti.

Triều Lương cũng phù du như những triều đại trước. Là người nhiệt thành tâm Phật, Hoàng đế Tiêu Diễn cạo đầu vào chùa thành sư; ông ta chỉ ra khỏi chùa khi triều đình có việc lớn. Ông chấp nhận cho tướng quân Hưu Cảnh ở phương Bắc lánh nạn và mở cửa biên cương cho quân lính của y vào, nghĩ rằng bằng cách hợp lực lại, họ có thể chinh phạt miền Bắc. Nhưng Hưu Cảnh đã trở mặt với ông.

Kiến Khang trong cơn bão lửa. Theo từng đám di dân, Thẩm Phong và sự phụ thoát được khỏi cuộc tàn sát tàn ác của lính Tiên Ti. Họ lưu lại trên sông với giang tặc, những người dạy cho Thẩm Phong nhiều khúc hát buồn.

Hầu Cảnh bỏ đói Hoàng đế Tiêu Diễn đến khi ông chết đói. Các tổng đốc người Hán nổi dậy chống hán. Hầu Cảnh mất mạng ngay trong một trận chiến. Một tướng quân người Hán là Trần Bá Tiên lợi dụng thời khắc hỗn loạn của cuộc nội chiến để chiếm đóng kinh đô. Ông ta leo lên ngôi và lập ra triều mới là triều Trần.

Những người thợ đàn không còn nhà cửa, nghề của họ cũng không giúp họ kiếm sống nổi nữa. Thẩm Phong lớn lên trong một thế giới phủ đầy bóng đêm. Tất cả những nơi mà họ đi qua, họ đều chỉ thấy những kinh thành bị thiêu đốt, những xóm làng không một bóng người, những cánh đồng không gặt. Dọc theo bờ sông, người ta đốn cây và đào đường làm những cung điện mới.

Đêm tàn mà ngày mới lên vẫn hoàn toàn vô vọng.

Mùa đông, cái lạnh luồn vào chân Thẩm Phong, gặm nhấm chân chàng. Mùa hè, bọ chết, muỗi và đĩa hút máu người. Chàng chạy trước rồi chạy sau sư phụ, mặt nhăn nhó, tay đập muỗi, tay gãi chân. Bị ảnh hưởng văn hóa phương Bắc, sư phụ chàng đã trở thành Phật tử. Một buổi sáng, ông nói với chàng:

- Thẩm Phong, Phật hiện ra trong giấc mơ của ta đêm qua. Phật nói với ta: “Chiến tranh biến đời sống thành chỗ chết chóc. Con phải phát tán lời ta về hòa bình thông qua âm nhạc. Ta sẽ tìm cho con một mái nhà, con phải bắt đầu làm đàn cổ cầm lại.”

Ba ngày sau, họ đến Kinh Châu. Một cơn bão vừa quét qua, những tia nắng vàng đâm xuyên lớp sương mờ. Từng đám mây tụ hội, quay vòng. Những cánh buồm tía xâm lấn bến thuyền tối tăm. Ở chân trời, ngọn núi Bắc sừng sững với đỉnh núi màu xanh, vây quanh là những đám mây đen mang theo hơi nước và những cơn mưa. Bên trên, mặt trời tỏa sáng như một viên ngọc trai vàng. Sư phụ dừng lại, lòng khấp khểnh vui mừng:

- Con người mãi còn trong sương mù vô minh. Nhưng ta, ánh sáng của Phật đã cho ta đứng dậy. Đi thôi, đi theo ngọn núi đó, chúng ta sẽ xây một ngôi nhà.

Núi Bắc dung chứa những ngôi nhà do nông dân trốn chiến tranh và trốn thuế xây nên. Cuộc đời của họ theo nhịp điệu của mặt trời, hòa với bốn mùa, chậm rãi trôi đi, xa lánh cái dữ dội của dòng sông và sự náo nhiệt của các đô thành. Đứa học việc đã cao hơn sư phụ mình một nửa cái đầu và đã ngang sức với ông trong việc xử lý gỗ. Thời gian trôi đi như một con nai bị đuổi. Hai vương triều nhà Ngụy đã sụp đổ và họ bị thay thế bởi hai vương triều mới là nhà Chu và nhà Tề. Người thợ đàn già không còn quê hương. Thẩm Phong không hiểu vì sao ông phải quay về phương Bắc.

Mặt trời đã lặn nơi đường chân trời. Người thợ đàn trẻ chùi nước mắt. Chàng ngồi xổm dưới gốc cây đào trước nắp quan tài. Chàng nhận ra sư phụ đã lấy ngón tay khắc lên đó một chữ “diệu”. Thẩm Phong lấy một miếng gỗ chùi tấm gỗ. Hơi nhô lên ở giữa, tấm gỗ có đường nét tuyệt hảo và hình khối thanh nhã. Được phủ một lớp sơn đen loại đặc biệt, nó thậm chí còn phản chiếu được ánh mặt trời lúc chiều tà. Thẩm Phong nhớ lại một cuộc nói chuyện với sư phụ.

- Gỗ quan tài rất xấu khi quan tài dùng ột người tâm địa xấu xa, - người thợ đàn già nói với chàng.

- Tìm một quan tài của người tốt ở đâu? - Chàng hỏi vặn lại. - Lúc sống, một người có chí khí có thể làm điều thiện rồi điều xấu. Lúc chết, khi đã phân rã, rời khỏi mọi đạo đức và luật lệ, không còn tài sản và hành trang, chẳng phải anh ta cũng chỉ là một bộ xương như bao kẻ khác sao?

Thẩm Phong vuốt ve tấm gỗ. Chàng ngạc nhiên khi không cảm thấy hơi lạnh của tấm gỗ đã ba vương triều nay không đón mặt trời. Chàng gõ gõ vào giữa làm phát ra một tràng âm thanh trong trẻo.

Khúc gỗ này đang sống. Có phải đó là ý nghĩa của từ “diệu” mà sư phụ chàng khắc lại? Diệu, tính từ chỉ một phụ nữ đẹp yêu kiều, có phải nó muốn nói một cây đàn cổ cầm tuyệt diệu? Thẩm Phong đã quen đặt những câu hỏi và nhận lại những câu trả lời. Chàng cũng quen đi theo và trợ giúp sư phụ. Cái im lặng quanh ngôi nhà làm chàng nhớ ra người thợ đàn già không còn ở đó để chỉ dẫn cho chàng nữa.

Chàng tiếc đã để ông ra đi. Đúng ra chàng đã phải chạy theo ông giữ ông lại bằng sức mạnh và nước mắt.

Đêm xuống, gió nổi lên, nổi buồn lắng vắng. Tiếng ồn của lũy tre từ dưới thung lũng bay về.

15. Chương 05 - Phần 01

Năm

Năm 406, triều Đông Tấn

Đôi tay khéo léo của nàng lướt qua bức tranh. Từng lớp sóng luân phiên trên dòng Dương Tử chảy giữa những ngón tay nàng. Những cánh buồm và những con thuyền ngược xuôi về hai phía, trong khi những đô thành, làng mạc, đền miếu, cầu cống, đồi và các đỉnh núi nàng dùng để chấm phá tô điểm. Trên bức tranh, chỉ có sự trù phú của bờ Nam được thể hiện. Bờ Bắc, dù không xuất hiện, nhưng lại ở khắp nơi. Dòng Dương Tử là biên giới, khung cảnh như chốn bồng lai của bờ Nam được thu gọn trong một cái nhìn luôn cố định bên bờ Bắc.

Dọc theo dòng sông, chiến tranh và hòa bình luân phiên, tựa như tiếng đánh đàn chậm rãi và tiếng khảy đàn dứt khoát trên cây đàn cổ cầm, tựa như mưa gió thất thường đánh dấu bốn mùa. Nhờ sử dụng cộ lông đuôi sóc, ngay cả chiến tranh cũng được vẽ rất mềm mại. Các chiến binh, chân bị cắt rời, tay áo xấn lên, hàm râu quai nón xồm xoàm, đôi mắt tóe máu là những hình dáng nhỏ bé trong câu chuyện. Trong số những người lính phương Bắc, người man di mang giáp dính lông cọp và cưỡi những con ngựa trang hoàng bằng đầu người chết. Dưới chân thành, một số người đang đẩy máy phá thành đâm vào cổng, những người khác đang đào hầm dưới đất dẫn thẳng vào trung tâm thành. Con phố bị chinh phạt toát lên vẻ sầu thương, nhưng vẻ này mất hết khi nhìn sang cảnh tiếp theo: những ngư dân quảng lưới trên sông, những cánh chim tung cánh, những thung lũng trở hoa. Thời gian khắc nghiệt trôi qua biến cái chết thành sự sống, biến nỗi buồn thành niềm hân hoan, thành những tia nắng nhảy múa dọc theo bờ sông.

Một dải bờ đá dốc đứng hiện ra. Những con sóng ném vào bầu trời rồi rơi xuống vụn nát trong vách đá. Nếu nhìn vào con nước đang cuồng loạn của dòng sông, người ta có thể đoán biết hai bờ Nam Bắc đang lại gần nhau nhìn nhau khinh bỉ qua một khúc sông hẹp. Qua được khúc sông, những con sóng không còn cuộn cuộn, những thác nước phẳng lì đổ chậm chậm trên một mặt nước rộng. Bắc Nam lại xa cách nhau và nhìn nhau từ xa. Mùa đông đã đến bên bờ Bắc. Gió bắc mang theo tuyết và sương giá bị ảm dần lên khi đi qua sông Dương Tử rồi trở thành từng cơn gió nhẹ lúc chạm được đến bờ bên kia. Mùa hè nhẩn chìm bờ Nam. Những cơn mưa không dứt của mùa xuân quét qua những cánh đồng, bốc hơi lên cao trên mặt sông rồi tuyên chiến chinh phạt phương Bắc.

Xa ngoài thành Kinh Châu, dưới chân núi Bắc, sông tạo thành vịnh, nơi những con thuyền đủ sắc màu qua lại. Một con đường leo đến tận đỉnh núi dẫn vào chùa Đại Bi trong mây phủ. Trên những bậc thang bằng đá và gỗ nghìn năm, một người trẻ tuổi vác cây đàn cổ cầm ngược mắt nhìn cả cánh rừng bạt ngàn. Được vẽ xiên xiên, người này lúc thì có vẻ đang leo núi, lúc lại có cảm tưởng như đang đi xuống. Chàng đi đâu? Đó có phải là một người hành hương lên chùa? Dáng chàng cao và mặt chàng nhìn về phía núi. Dù vẽ mặt chàng không thấy được, nhưng dáng vai cong cong và phía sau gáy vững chắc cho thấy chàng đang lo ngại nhưng vẫn kiên trì. Dưới chân chàng là khoảng trống. Lang thang giữa trời và đất, chàng đang tìm một căn nhà, một ngọn lửa, một niềm hy vọng. Bà Mẹ Trẻ thở dài. Hôn phu nàng đã xa rồi và tham vọng của chàng đặt cả gia đình vào nguy hiểm. Giống như chàng trai trẻ đang bị đè nặng bởi một tương lai vô định này, nàng không biết liệu mình sẽ về với ánh sáng hay vực thẳm nữa.

Bà Mẹ Trẻ tiếp tục vẽ bức tranh. Một bến thuyền tấp nập chiếm lấy không gian. Những con thuyền ngư dân neo đậu quanh những con thuyền chiến và thuyền thương nhân. Trên bờ, từng đám phu khuân vác đang làm việc. Những chiếc xe thô, xe ngựa đi về phía Kinh Châu. Những thành ôi cháy sém chiếm lấy khoảng không. Những lá cờ trắng và đỏ thêu tên “Lưu” phấp phới giữa những lỗ châu mai và phần phật trong gió. Được sáu cánh cổng có lính canh cẩn mật bao quanh, đô thành được gia cố theo dáng của một con rùa mang chiếc mai cứng cáp. Bên trong bờ thành, nơi những hẻm phố nhỏ hẹp, một đám đông nhộn nhịp qua lại rồi tụ tập giữa những ngã tư, trước các cửa tiệm, ở lối vào các đền chùa. Đi ngựa hoặc đi bộ, họ là người dân trong thành, khách viễn du, lính tráng, người hành hương, ăn mày, nghệ nhân.

Thành Kinh Châu, tòa thành quân sự nổi tiếng, đã lấy lại vẻ xưa kia. Từ khi tổng đốc cho hội về những chức quan quý tộc và các đại thần trong triều đình, Kinh Châu, cửa sông, đã trở thành cửa vào quyền lực. Tất cả những ai có ý muốn xây dựng sự nghiệp trong quân ngũ, tất cả những ai muốn được mặc áo lụa, tất cả những ai mơ về một gia tài kếch sù đều về đây an gia lập thất trong niềm hy vọng được ở gần người thủ lĩnh và lấy được lòng phu nhân của ông.

Sự nhộn nhịp ở dưới phố đã ngưng và cái tĩnh lặng sang trọng của giai cấp cao hơn trong thành đã đến. Dinh thự của tổng đốc không còn là nơi sầm uất của các tòa nhà tan nát và cỏ dại. Những khu vườn đã nở hoa ở nơi những xác người từng la liệt. Một cung điện đã được dựng theo bản vẽ của Bà Mẹ Trẻ, phô ra những mái nhà oai vệ, nơi ở của người đại diện cho tinh thần bờ Nam Trung Hoa.

Một ngôi nhà, ông nội đã nói, cho thấy tính quy củ mạnh mẽ của chủ nhân. Ngược lại, các tòa nhà sẽ nuôi dưỡng đạo đức và tinh thần của con người. Bà Mẹ Trẻ đã muốn rằng lối vào của dinh thự sẽ tương xứng với phần đầu: cánh cửa chính, dành riêng cho chồng nàng và các quan lại, được hai hàng sư tử bằng khoáng vật cùng binh lính mặc trang phục xanh vàng canh giữ. Cánh cửa mở lối vào hai phòng tiếp khách như hai bờ môi trên miệng. Một con đường lát đá có viền khắc tạo thành “mũi” dẫn tới những tòa nhà làm việc, tức “hai mắt”, rồi dẫn tới một sân lớn bao quanh bởi các tòa nhà tầng trong đó là những phòng đầy kinh thư và giấy tờ. Thư khố là “trán”.

Khu nhà trung tâm được chia làm hai nửa. Ở chỗ “lá phổi” có một sân tập và một chuồng ngựa. Ở chỗ “tim” có một điện thờ nơi chồng nàng thờ phụng tổ tiên và các thần thánh phù hộ độ trì. Trong khi khắp nơi trong dinh thự có những cây ăn quả, hòn non bộ và bông hoa thì trong điện thờ chỉ có địa y xanh và những cây tùng trăm tuổi tỏa hương thơm nhã nhặn. “Kín đáo, phong phú, thanh tao và thành kính phải ở trong tim mỗi người”, cha nàng từng nói vậy.

Một bức tường cao ngăn cách khu vực việc công với khu vực dành cho gia tộc. “Bụng” gồm có các tòa nhà có tre và lợp bao quanh. Một hành lang hai bên đầy tranh vẽ nối các tòa nhà này lại với nhau và uốn lượn qua những bụi hoa để người ta có thể đi dạo mà không bị ướt mưa. Nếu Bà Mẹ Trẻ phải đi ra ngoài, nàng sẽ không bao giờ đi lối cổng chính. Một chiếc xe ngựa bốn bánh sẽ đến đón nàng ở cổng bên hông. Có trường phủ kín màu xanh đen, chiếc xe sẽ chở nàng đi lại bí mật trong thành mà không ai biết người ngồi trong là ai.

Bà Mẹ Trẻ gọi yêu khu sau nhà là “chân”, vì chân luôn chạm đất và mang lại cho thân thể sức mạnh của đất. Quanh phòng ngủ, nàng đã trồng một khu vườn diễn đạt lại cái mệnh mông của thiên nhiên. Những lối mòn rải sỏi đủ màu sắc lấy từ dưới lòng sông Dương Tử bao quanh các “núi” là những hòn non bộ được khéo léo chồng lên nhau thể hiện những bờ đá dốc đứng và những đỉnh núi xa xôi. Tán cành của những cây liễu rủ, cây trầu, cây mạn, cây đào, cây thích lùn làm người ta liên tưởng tới một khu rừng rậm rạp. Những thác nước đổ xuống từ trên cao trở thành thượng nguồn. Một cây cầu tía bắc ngang qua hồ nước, qua những thân sen ảnh và những lá súng to bản rồi dẫn tới một tòa nhà ba tầng có mái vòm.

Bà Mẹ Trẻ được vẽ một cách kín đáo trên bức tranh, một bóng người gần như bị nhòa mờ vì những đường nét chằng chịt và những mảng màu phóng khoáng. Đó là một phụ nữ ngồi bên hiên cái điểm nghỉ trên mặt nước chơi đùa với chiếc quạt nan. Bóng nàng soi xuống mặt hồ làm lù cá chép vây lại. Chỉ khi quan sát kỹ cái bóng trên mặt nước, người ta mới phát hiện ra một điều bí mật. Những nếp gấp của chiếc áo lụa đôi chỗ bị căng lên, làm lộ ra cái bụng đang ngày một to lên.

Bà Mẹ Trẻ đã mang thai! Tất cả các ngự y đã soi đồng xu của mình, tất cả các nhà chiêm tinh đã xem kỹ các chủ tổ đều tiên đoán đó sẽ là một hoàng tử. Nàng tự vẽ chân dung của mình để thể hiện niềm hạnh phúc này.

Không như cô con gái Huệ Viên lâu nay vốn không có tên, Nghĩa Phù, con trai nàng, được cha đặt tên từ trước khi ra đời. Cuộn trong bụng nàng, cuộn lấy dạ dày nàng, nó làm Bà Mẹ Trẻ buồn nôn và những cơn chóng mặt trong hạnh phúc. Một đoàn ngự y ra vào mỗi ngày bốc cho Bà Mẹ Trẻ cả chục thang thuốc uống từ sớm đến tối. Những món quà các các tổng đốc quân sự, lời chúc phúc của Hoàng đế và Hoàng hậu, sự ân cần của các chiến binh và người đưa tin triều đình qua lại mỗi ngày làm Bà Mẹ Trẻ vốn quen một mình cảm thấy khó chịu. Mang trong mình đứa con trai nổi dôi của thống soái, nàng không còn biết trốn đi đâu. Nghĩa Phù đã ra đời để thay đổi cuộc đời nàng. Chính đứa bé này sẽ mang cho nàng hạnh phúc và nỗi buồn, sự bình tâm và lo lắng.

Trên bàn trang điểm, cuộn tranh nằm bất động dưới sức nặng của những viên ngọc thạch. Bà Mẹ Trẻ thở dài chậm chậm. Tóc nàng đã được cuốn lại thành một búi đơn giản. Trên chiếc váy đỏ là một chiếc áo xanh nàng mặc như áo khoác khi làm việc. Nàng bặm môi, cúi xuống, đưa tay trái qua phải để cầm lấy viên bên phải. Cầm một cây cọ cực mịn, nàng bắt đầu vẽ đứa con gái Huệ Viên đang chơi trong vườn. Nét cọ khẽ chạm trên giấy để lại những nét màu. Các điểm, đường nét giới hạn nhau rồi trở thành khuôn mặt, nếp áo. Nét cọ vẫn tiếp tục chạy và làm hiện lên sống mũi, đôi mắt. Bà Mẹ Trẻ bắt đầu vẽ đôi lông mày và mái tóc khi giọng nói lo lắng của bà quản gia vang lên sau lưng:

- Thưa phu nhân, ngự y không cho phu nhân vẽ nữa ạ! Phu nhân đang làm gì vậy?

Cây cọ dừng giữa không trung.

- Thưa phu nhân, con xin phu nhân hãy đi nghỉ đi ạ!... Chúng ta có một tin dữ.

- Một con hầu của thống soái Kiến Khang đã mang thai, - một người đàn ông nói.

Nàng nhận ra giọng nói của người quản quân.

- Các ngự y đã khẳng định là con trai!

Bà Mẹ Trẻ ngoái đầu lại và buông cây cọ.

- Hãy mau nghỉ ngơi, thưa phu nhân, - người quản quân thúc giục, - đừng làm mình mệt. Giọt máu trong bụng phu nhân là tương lai nhà chúng ta!

Ngập tràn cảm xúc buồn bã xen lẫn thất vọng và oán hận, nàng không nhúc nhích.

Một con hầu đến, giọng nó giải tỏa bớt bầu không khí:

- Quý cô đã học xong. Cô đang tìm phu nhân ạ!

Nàng ngẩng lên. Che giấu cảm xúc của mình, nàng trả lời:

- Tốt. Hãy chuẩn bị trà và bánh ở nhà Thủy. Ta đến ngay.

Nàng đứng dậy rồi ra lệnh cho các nàng hầu đang chờ ở cửa lau sạch các chén đĩa màu.

Vịn vào tay bà quản gia, Bà Mẹ Trẻ đi chậm chậm theo đường mòn khảm đá. Mùa xuân đã đến, ong bướm lượn quanh những cây hồng đào và lê trắng. Mặt trời đỏ lên mặt nàng những đốm vàng. Bị chói, nàng nheo mắt. Trên hồ, một đôi vịt hoàng gia đang rửa lông. Thấy nàng, chúng ngẩng cổ lên rồi vỗ cánh bơi lại gần. Hầu nữ đã rút bớt những bức trường giữa những cột nhà để nó trở thành một hành lang mở có góc nhìn rộng rãi về phía vườn. Căn phòng được trang hoàng đơn giản với hai bàn thấp sơn đen, một tấm chắn gió có vẽ cảnh mà Bà Mẹ Trẻ cho thay đổi luân phiên theo mùa và một chậu dài có cổ mảnh mai lúc nào cũng có một nhánh hoa. Đêm trước, nàng cho thay nước để đặt vào đó một nhánh hoa lê. Vậy mà những cánh hoa trắng cũng đã rụng cả trên nền đất rồi.

Nàng nằm trên chiếu lụa, dựa bụng mình lên gối, tì khuỷu tay lên một chiếc bàn được làm riêng cho nàng rồi ngả đầu vào bàn tay. Trên thêm, một bếp lò nhỏ đã được đưa tới. Một nàng hầu thổi than hồng để đun nóng nước sôi, một nàng khác tán nhỏ trà. Cả hai vận đồ xanh tối, dáng họ chìm vào lũy tre trong vườn.

Bà Mẹ Trẻ đã chán những nét đẹp đó. Hoa và cây cối thi nhau làm nàng vui, tỏa hương thơm nhẹ nhàng. Nàng nhìn chúng mà trong lòng như lửa đốt. Cái đẹp nhắc cho nàng nhớ thời gian đang trôi đi, và mùa xuân tuổi trẻ của nàng đã kết thúc. Nhưng mùa xuân vĩnh cửu thì tạo ra những cái đẹp khác để thay thế nàng, tươi mới hơn, thơm hơn, quyến rũ hơn. Xuân đến xuân đi, nàng không còn là người phụ nữ như xưa nữa. Con tim đã bớt ngậy thơ, đôi mắt đã mở to hơn, nàng phải chịu đựng số phận mà chồng nàng đã định đoạt như một cánh bướm bị gắn lên tường.

- Mẹ! Mẹ!

Bà Mẹ Trẻ ngược mắt lên rồi khuôn mặt bừng sáng. Từ xa, trên con đường mòn đầy rêu và cánh hoa hồng, cô con gái Huệ Viên vừa đi vừa nhảy nhót. Nó như đang chạy. Bà quản gia nắm chặt lấy tay nó và cứ phải kéo nó lại. Cơn gió thổi giọng nói âm âm của bà ta đến:

- Phu nhân đang mệt lắm. Đừng có chạy tới chỗ phu nhân. Cô sẽ làm phu nhân đau...

Bị nắm lấy cánh tay, Huệ Viên đu trèo như một chú khỉ. Bất ngờ nó thoát ra rồi phóng lên cầu la lớn:

- Mẹ! Hôm nay con viết được bốn mươi chữ! Thầy khen con giỏi lắm!

Bà quản gia chạy theo sau con bé.

- Đứng lại tiểu thư ơi! Đến đây nào!

- Mẹ! Mẹ!

Tiếng Huệ Viên la hét với nàng còn ngọt ngào hơn tiếng hót của chim vàng anh. Bà Mẹ Trẻ cuối cùng cũng cười mỉm rồi mở rộng vòng tay. Nàng cảm thấy thêm thưởng được cảm nhận sức nóng của cái cơ thể nhỏ bé kia.

Thoắt cái Huệ Viên đã ôm lấy nàng.

- Mẹ! Con nhớ mẹ quá!

Bà Mẹ Trẻ ôm chặt lấy nó rồi hít hà mùi thơm của con hoẵng con. Khi một đứa bé nhảy ào đến chỗ mẹ nó, đó là lúc nó muốn được hưởng sự bảo bọc âu yếm của mẹ. Khi một bà mẹ trẻ ôm đứa con vào lòng, bà ôm cả cuộc đời nhảy nhót trong từng mạch máu và uống lấy sự ngây thơ trong ánh mắt đứa bé, cái ánh mắt làm bà quên mọi ưu phiền trên thế gian. Huệ Viên là một điều kỳ diệu và Bà Mẹ Trẻ luôn thấy rất khó tin. Sinh ra trong chuồng ngựa giữa một cuộc thảm sát, nó đã sống sót giữa chiến tranh, giữa cái đói, giữa bệnh tật. Nó đã trở thành một cô bé nhỏ nhắn, với hàm răng và đôi chân chắc khỏe, rất giống cha nó. Nó có nước da màu thẫm, đôi mắt to, miệng chúm chím và tính nết của nàng. Huệ Viên là một viên lửa long lanh và rực rỡ.

- Cha đi đâu rồi mẹ? - Nó la lên. - Bao giờ cha về?

- Cha con là một anh hùng phải theo đuổi những cuộc phiêu lưu. Cha sẽ về khi nào cha thắng trận mới.

- Cha cho con cái này nè!

Huệ Viên xòe bàn tay rồi giơ ra một con rùa bằng ngọc thạch. Bà Mẹ Trẻ cầm lấy nó rồi đem nó ra chỗ sáng.

- Nó để nhắc con rằng chiến cuộc sẽ sớm kết thúc và cha sẽ về với rất nhiều quà.

- Con không muốn con rùa, con muốn cưới ngựa với cha!

Bà Mẹ Trẻ bảo con bé ngồi xuống, đưa trà cho nó uống, đưa bánh cho nó ăn rồi hỏi han việc học của nó.

Huệ Viên nhìn bụng mẹ rồi mặt mũi tối sầm. Nó ngoảnh mặt đi rồi cúi gằm mặt.

- Tại sao Nghĩa Phù nấp trong đó? Tại sao em không ra chơi với con?

Rồi nó quay mặt lại.

- Mẹ, con muốn có em gái!

Năm 410

Bà Mẹ Trẻ cởi áo cho con bú. Nghĩa Phù mút và nhìn nàng không chớp mắt. Bà Mẹ Trẻ phát điên vì giây phút này, khi thế giới cũng chẳng còn tồn tại nữa, chỉ còn mình nàng và Nghĩa Phù, cùng một hơi thở. Vì lý do đó, nàng không bao giờ muốn giao con trai cho vú nuôi. Nó đã bốn tuổi và nàng tiếp tục cho nó bú như một đứa bé sơ sinh.

Phải chăng các thánh thần thổi luồng sinh khí từ người mẹ sang cơ thể của đứa con. Phải chăng nàng già đi để đứa con được lớn lên? Nghĩa Phù là điều thần kỳ thứ hai trong cuộc đời nàng. Nó có làn da trắng trẻo, mũi bẹt dài, đôi mắt như hạt hạnh nhân, khuôn mặt như trăng tròn và tất cả những nét quý phái của giới quý tộc Trung Nguyên. Đến với cuộc đời này vì vinh quang và sự giàu có của cha, nó mang lại ẹ cơn đau và niềm kiêu hãnh.

Nghĩa Phù sinh ra trong thành Kinh Châu bốn mươi một ngày trước đứa em là Nghĩa Chân, con trai một nàng thiếp yêu của thống soái thành Kiến Khang. Từ lúc đó, những nàng thiếp đã làm thành một phe thù

địch, âm mưu chống lại nàng và người vợ cả là nàng Tăng, không sống ở kinh đô. Còn trẻ, đẹp và tham vọng, những tỳ thiếp này gọi hai nàng đầy khinh miệt là “những nông dân trong thành Kinh Châu”. Chúng không chấp nhận sự hợp thức của Nghĩa Phù, kết tội Bà Mẹ Trẻ đã dâm dục với một lính canh. Chúng chọc ghẹo nàng Tăng mỗi khi nàng đến Kiến Khang yết kiến triều đình, chúng cho nàng ăn đồ nguội lạnh và bắt chuột bỏ vào phòng nàng. Cách đây một năm, nàng Tăng đã lìa đời trong oán hận và giận dữ, làm Bà Mẹ Trẻ mất đi người đồng minh duy nhất dưới chồng, người chẳng hiểu gì về những cuộc tranh chấp của đàn bà. Sau cái chết này, nàng đã được thăng lên thế chỗ vợ cả và từ đó được hưởng đặc ân triều đình. Nghĩa Phù được ấn định làm người thừa kế của thống soái. Vì Nghĩa Phù, Bà Mẹ Trẻ phải đối mặt với thị phi nhiều hơn bao giờ hết.

Ở thành Kinh Châu, đứng ngồi giữa tiếng sột soạt của áo quần và những lời xiển dương êm tai, Bà Mẹ Trẻ phải hít thở sự cô đơn và im lặng. Dù nàng đã quyết không dính đến triều chính, nàng vẫn bị những thái giám và tướng lĩnh lo ngại những âm mưu của phe Kiến Khang tấn công. Những người hầu cận trung thành này cúi lạy khiêm nhường dưới chân nàng và kể cho nàng tất cả những chuyện soi mói nghe được ở kinh đô. Lời họ nói, được kể chậm rãi, giống như những ngậm thuốc độc chạy dọc theo cổ nàng làm chân tay nàng bủn rủn.

Trên ngôi vị vợ cả và mẹ của người thừa kế thống soái, nàng phải đi cùng những đứa trẻ về kinh đô mỗi dịp lễ trong triều. Không hề giấu giếm sự hung dữ của mình, các tỳ thiếp soi mói nàng, vạch lá tìm sâu, chê bai những bộ áo của nàng, nữ trang của nàng và từng bước đi của nàng trước một bầy nàng hầu. Bà Mẹ Trẻ phải giữ nguyên nụ cười và chỉ được khóc lúc đêm thâu đến. Ở sân chầu, Hoàng đế và Hoàng hậu hết lời dành cho nàng những vinh dự và quà cáp. Những món quà này làm nàng đau khổ: bức tức và cay cú, đám tỳ thiếp chỉ muốn nàng chết. Từ đó nàng phải cẩn trọng từng miếng ăn để tránh bị đầu độc. Thỉnh thoảng nàng giật mình tỉnh dậy giữa đêm vì có cảm giác những kẻ ám sát lảng vảng đâu đó...

16. Chương 05 - Phần 02

Nghĩa Phù đã thôi bú. Nó dựa đầu trên đùi mẹ nằm ngủ.

- Mẹ! Mẹ!

Huệ Viên kéo rèm rồi nhảy tót vào phòng. Vừa thấy Nghĩa Phù, nó đứng yên, lặn vào vòng tay mẹ. Nó bấu môi lay thẳng em.

- Dậy đi, đồ lười nhác, tới giờ học đàn cổ cầm rồi.

Những nàng hầu mang bàn thấp đến rồi đặt trước mặt Huệ Viên và Nghĩa Phù hai cây đàn được làm riêng cho chúng.

Bà Mẹ Trẻ bắt đầu bài học bằng một tràng dài cầu nguyện. Bắt chước mẹ, Nghĩa Phù và Huệ Viên chấp tay lại. Một ngày nào đó có lẽ nàng sẽ giải thích cho chúng tràng cầu nguyện này là lời xin tha tội gửi đến tất cả những kẻ vô tội bị chồng nàng, tức là cha hai đứa trẻ, giết chết.

Một làn hương mỏng manh thoát ra khỏi lư hương chạm vàng. Làn hương có hình cung tròn uốn lượn rồi biến thành một nữ thần mặc váy đuôi dài, rồi thành một đoàn quân ngựa phi nước đại để trở thành những cuộn mây khổng lồ rồi bay vút đi trong hình dáng một bầy ngỗng trời. Hương là chữ viết của linh hồn bay đi giữa cái hữu hình và vô hình. Mùi hương nhẹ nhẹ là niềm sáng khoái của nỗi cô đơn. Giống như hương, âm nhạc là một thể tự do, Bà Mẹ Trẻ dạy những đứa con. Nàng đi theo linh hồn bay lên đến tận trời.

Nghĩa Phù và Huệ Viên bắt đầu lên dây đàn. Từng cặp dây được khẩy lên. Một dây đàn lên hoàn chỉnh khi nó phát ra âm hòa hợp với dây nghịch của nó. Khi Nghĩa Phù lên ba tuổi, Bà Mẹ Trẻ dạy nó chơi đàn cổ

cầm để nó có được các đức tính theo lời dạy của cổ nhân. Biết rằng nó sẽ được thừa hưởng vị trí của cha, nàng muốn nó trở thành một bậc nhân từ và đứng đắn.

- Chữ “Cầm”, cây đàn bảy dây, cũng là chữ “Cấm”, điều bị cấm, - nàng dạy các con. - Một người giống như một cây đàn có bảy dây lụa rung lên mỗi ngày. Đàn phải được lên dây, người phải được dạy và biết sửa chữa. Cầm, điều cầm là sự thấu hiểu cái không. Khi ta cầm những ý nghĩ sai trái, những ham muốn dư thừa và những hành động xấu xa, con người đi vào con đường Thiện nhờ nhận ra con đường Ác...

Bên ngoài, mùa xuân đã bừng nở sắc xanh, sắc hồng, sắc đỏ, sắc da trời và sắc tím. Bên trong, bóng những bụi tre đung đưa trên sàn nhà loang loáng bóng mặt trời. Gió thổi, để lại trên đồ đạc những cánh hoa muôn màu. Huệ Viên lên tám. Vẻ cao phổng làm nó như đã lên mười và thừa hưởng những nét kiêu kỳ của cha nó.

- Cầm có phải là Thanh, sự trong sạch không mẹ? - Con bé hỏi.

Bà Mẹ Trẻ khuyến khích nó nói tiếp. Huệ Viên bắt chước giọng cha nó khi ông đang bàn việc quân:

- Một khi linh hồn đã bám bẩn như một mặt hồ bị khuấy bùn thì lỗi tai trở thành Trọc và không nghe thấy âm thanh tinh tế của đàn cổ cầm nữa. Khi một linh hồn đã khép kín và bình thản thì lỗi tai nghe ra tiếng mặt hồ trong xanh phản chiếu mọi động tĩnh của thiên nhiên. Đó là lý do vì sao người chơi đàn cổ cầm phải tập cho tâm bình ổn, phải rửa sạch tay, phải đốt hương trầm và suy tư trước khi chạm vào bảy dây đàn.

Bà Mẹ Trẻ khẽ gật đầu đồng ý. Nàng rất hài lòng. Huệ Viên là một đứa trẻ thiên bẩm, có thể đọc thuộc lòng Kinh thư của Khổng Tử từ lúc còn nhỏ. Đã nhiều lần chồng nàng thăm tiếc tại sao con bé không phải là nam nhi để thừa hưởng chức tước của mình. Bên cạnh chị mình, Nghĩa Phù há miệng cười sáng khoái. Nó ngưỡng mộ chị nhưng cũng sợ chị. Huệ Viên vừa chăm sóc em vừa chọc ghẹo tính ẻo lả của nó. Con bé luôn tìm cách nổi bật hơn khi chúng cùng ở bên mẹ.

Huệ Viên và Nghĩa Phù là hai ngọn cây nở hoa mỗi ngày. Huệ Viên cao lớn và mạnh dạn như một cây rừng nhỏ trong khi Nghĩa Phù mảnh dẻ và nhạy cảm như một bông hoa mẫu đơn. Bà Mẹ Trẻ sợ chúng bị một trận gió lốc nào đó đánh gục! Nàng canh chừng từng bữa ăn, giấc ngủ. Nàng luôn lo chúng có bị lạnh, bị sốt, bị say nắng, dầm mưa hay không. Nàng biết một ngày nào đó Huệ Viên sẽ kết hôn và rời xa nàng đi về nhà chồng, rồi Nghĩa Phù sẽ phải theo cha trên những cuộc chiến tàn khốc. Những giờ bình an được học đàn này có lẽ là những khoảnh khắc hạnh phúc cuối cùng mà nàng có với con mình. Chúng sẽ sớm trưởng thành, sẽ rời xa nàng, nàng không còn gặp lại chúng nữa.

Bà Mẹ Trẻ quay mặt đi, âm thầm chùi nước mắt. Rồi nàng tiếp tục lời dạy:

- Hôm nay ta sẽ dạy các con bản Hoa lan trong thung lũng, một khúc nhạc do Đức Khổng Tử soạn. Ngày xưa, khi bị đuổi khỏi quê hương, Đức Khổng Tử lang thang từ vùng đất này đến vùng đất khác cùng những đồ đệ đi tìm một đức vua anh minh biết nghe theo lời dạy của mình. Không có ai quan tâm tới những gì ông nói. Một ngày nọ, khi đi ngang thung lũng, ông phát hiện ra một loài hoa lan nở giữa bụi rậm. Ông dừng lại, chơi một khúc cổ cầm trước hoa. Các con nói xem, tại sao ông lại soạn khúc nhạc này?

Tranh thủ lúc học đàn cổ cầm, Bà Mẹ Trẻ dạy các con những bài thơ cổ, dạy đạo đức Khổng giáo, dạy các nguyên tắc Lão Tử và kinh Phật. Cả hai đứa bé là một dải lụa trắng tinh mà nàng muốn vẽ lên những bức tranh đẹp nhất trong cuộc sống.

Nghĩa Phù mở to mắt. Huệ Viên nhanh nhẹn trả lời:

- Giống như loại hoa quý phái nở trong rừng hoang, Khổng Tử bị các ông vua ghẻ lạnh nhưng vẫn tiếp tục truyền bá các bài học thông thái trong dân chúng.

- Con của mẹ giỏi lắm!

Bà Mẹ Trẻ không giấu được niềm sung sướng.

Nàng chơi khúc nhạc hai lần rồi nói hai đứa con chơi lại.

Huệ Viên bắt đầu trước rồi Nghĩa Phù chơi theo. Hai cây đàn vang lên như hai con hoẵng chạy nhảy ở bìa rừng.

Tiếng đàn rõ ràng, sáng sủa vẽ nên những cây cối um tùm trong thung lũng.

Đến khoảng lặng, những bờ đá dốc đứng lại hiện ra.

Những âm thanh bẽnh bồng vẽ ra một màn sương mờ lang thang ám vào những hang động.

Những âm thanh xoăn mạnh gợi những dòng nước quanh co xuyên qua rừng.

Các nốt nhạc tung lên như thác nước đổ trong gió.

Những âm “hăm” rung lên rồi trở thành từng chiếc lá mảnh dẻ của loài hoa lan.

Bà Mẹ Trẻ quay mặt đi rồi lại lau nước mắt.

Những cơn ác mộng chiến tranh đã chấm dứt. Dinh thự là một khu vườn đang trổ hoa. Con trai nàng sẽ là đăng quân vương có dáng đi quý nhân và trái tim nhân hậu. Niềm hạnh phúc này làm nàng đau khổ!

Năm 416

Những cột khói bốc lên tận trời như mái tóc một người phụ nữ buông lơ trong gió.

Những dải sắc đỏ lượn sóng, xoăn lại. Đó là những ngọn lửa bắc thang lên trời để gặm nhấm mây.

Sau tấm màn the, nàng thấy một người phụ nữ đang gội đầu. Ngồi trước một tấm gương đen, người phụ nữ vận đơn giản một chiếc áo trong màu trắng. Từ khuôn mặt không son phấn tỏa ra một ánh sáng nhẹ nhàng như đồ sứ cổ. Đôi mắt bà được tô để tôn lên khuôn mặt hình trái xoan, đôi môi là hai cánh hoa đào không bao giờ biết đến bão tố. Những ngón tay bà thon dài dờ từng thanh cầm tóc khảm ngọc cùng cái lược bằng vàng chạm đá ngọc thạch rồi đặt chúng lên một khay nhung. Tháo tóc nghiêng xuống rồi xoa ra. Làn tóc đen chảy qua gáy bà, lượn trên lưng bà rồi lao xuống đất. Người phụ nữ nằm ra, ngả đầu trên gối bằng ngà rồi nhắm mắt lại. Một chậu bạc đầy nước ấm và cánh hoa hồng được đưa tới. Một nàng hầu nhúng mái tóc vào bồn rồi chải chuốt nó. Tay cầm một bình nhỏ, nàng hầu thứ hai đổ nước lên trán của người phụ nữ. Nàng hầu thứ ba mở một lọ dầu hương nhài mà nó đã chuẩn bị trước để làm mượt tóc. Tóc vẫn còn ướt được chải từng búi một trong dầu. Những cọng tóc rụng được nhặt từng cọng một, túm lại thành lọn rồi đặt vào một cái túi nhỏ. Tóc là một phần cơ thể, một vật phẩm của thánh thần.

Bà Mẹ Trẻ giật mình tỉnh dậy. Nàng nhận ra rằng người phụ nữ đó là mẹ mình và giấc mơ là một ký ức về thời thơ ấu.

Mùa xuân khỏe khoắn đã đến trong thành Kinh Châu và đêm xì xầm muôn lời to nhỏ. Đó là tiếng măng tre nhú lên, tiếng nụ hoa khép lại, tiếng lá sen đuôi thặng trên mặt nước. Bà Mẹ Trẻ thu mình co ro. Dù đắp ba lớp lụa, cái lạnh ẩm vẫn chui vào. Nàng ho.

Rồi tiếng một con hầu nhanh chóng cất lên ngoài cửa:

- Phu nhân thức dậy ạ? Chúng con có phải thay lò than không ạ?

- Vào đi, - nàng trả lời.

Một lát sau, cánh cửa kéo được vén lên. Năm nàng hầu im lặng đi vào. Một nàng mang lò than lạnh đi bằng một cái kẹp đồng, một nàng khác đặt trước giường nàng một lò than mới trong đó than đang tí tách ừng ừng, nàng thứ ba mang đến một lồng ấp chân nhỏ bằng bạc đặt trên khay cùng hai chén nước cất, nàng thứ tư đưa đến một chậu đựng đầy nước ấm ướp hương kim ngân, nàng thứ năm mang đến khăn mặt và ống nhổ. Nàng nhúng một khăn vào nước, lau mặt và tay, rồi dùng một khăn khác để lau khô. Nàng súc miệng bằng tách nước cất đầu tiên, nhổ vào ống nhổ rồi cầm lấy tách thứ hai để uống. Nàng lấy cái lồng ấp chân rồi đi ngủ lại. Bên ngoài, lính canh đi tuần gõ chuông báo giờ Dần. Trời sắp sáng. Dù có cái lồng ấp chân, nàng vẫn không thể thoát khỏi cảm giác lạnh lẽo. Nàng kéo chăn lên đến tận cằm.

Đêm qua, nàng bất ngờ gặp lại đứa em trai út. Khi họ chia lìa nhau mười sáu năm về trước, nó vẫn còn là một đứa trẻ con. Bây giờ, nó đã có râu quai nón, trở thành một con người, một người vô danh. Nó đã kể cho nàng nghe mẹ nàng đã rời khỏi cõi đời để gặp những tổ tiên đáng kính. Rằng gia đình đã không hề nhận được tin tức và không ngừng tìm kiếm nàng. Không biết tên của tên tướng đã cướp nàng, họ nghĩ rằng nàng đã chết, cho tới một ngày họ biết rằng nàng đã thành hôn thê của thống soái, phu nhân thượng cấp trong triều, người phụ nữ đáng kính nhất của vương quốc chỉ sau hoàng hậu.

Cuộc gặp gỡ giữa đứa em trai và chị là một tình huống cay đắng đến mức không hề có một tiếng thở dài hay nước mắt. Câu chuyện của đứa em trai, bài ca đều đều về những năm dài xa cách làm nàng lạnh cứng cả thân thể. Nàng đã chào từ biệt nó bằng một động tác buồn bã để rồi lại một mình đối diện với nỗi đau.

Tại sao những người đưa tin nói dối nàng? Tại sao chồng nàng cố giấu những bức thư? Nàng đã là một tù binh mà không hề hay biết.

Mười sáu năm, thật dài khi đếm ngày đếm tháng, nhưng đó chỉ như cái chớp mắt trong đời người phụ nữ. Trong mơ, nàng luôn là một cô gái trẻ còn chưa hề biết cuộc đời tàn bạo; lúc thức dậy, nàng đã là mẹ, là phu nhân trong triều, đã ngăn ngấm những vụ âm mưu ngày càng nhiều quanh mình. Hôm qua, cuộn hai búi tóc hình hoa trà, nàng nhảy cẫng, chạy, hát reo vui vẻ. Hôm nay, nàng đi lại giữa một bầy hầu gái và thái giám, rồi luật lệ trong cung buộc nàng phải đi kiệu và xe đỉnh từng chiếc là bằng vàng. Từng động tác của nàng không còn tự do nữa; nàng là chiếc áo lông lầy của chồng và con mình, là thứ trang hoàng cho sức mạnh của họ.

Trước căn phòng, có tiếng sột soạt của váy áo. Đó là những nàng hầu thay ca. Toán hầu ngày đến thay toán hầu đêm. Nàng ho một tiếng, tức thì cánh cửa mở lớn rồi một toán cô gái trẻ bước vội vào. Họ xếp thành ba hàng rồi quỳ lạy trước giường nàng, đồng thanh hô lớn:

- Nô tỳ bái kiến phu nhân! Kính chúc phu nhân trăm tuổi xuân thì!

Nàng để cho các nàng hầu lau rửa và thay đồ. Một số mang cho nàng nước cất lúc thức dậy buổi sáng, số khác lại lo việc chải tóc và trang điểm cho nàng. Bên ngoài cánh cửa đang mở rộng, nàng thấy ngày đã đến. Những lũy tre và các tòa nhà sơn son thếp vàng xa xa vẫn chìm trong bóng tối.

Người làm tóc vẫn từng búi tóc của nàng lên rồi quấn quanh những sợi tóc giả, tạo thành một tháp cao để cắm vào đó những đồ trang sức hợp với danh vị của nàng. Các nàng hầu bôi lên da mặt nàng một lớp dầu thơm. Sau khi đã đánh bóng cổ nàng, xoa hai bên má, viền mắt và thái dương, họ phủ lên da một lớp phấn làm từ sữa và thảo mộc.

Khi nàng thay đồ xong, mặt trời đã rọi những tia nắng vàng xuống khu vườn; vô tư không biết đến nỗi đau và khốn khổ của con người, những chú chim hát vang vui mừng.

Trong phòng sinh hoạt, các nàng hầu mang đến hàng chục khay đựng thức ăn cho bữa trưa, nhưng nàng chỉ có thể nuốt một tách trà.

- Mẹ! Mẹ!

Nàng run run. Ngoài thềm, Huệ Viên và Nghĩa Phù đang cúi chào nàng. Nàng ra hiệu cho chúng vào. Mặc một bộ áo gấm và mang một búi tóc lớn hình con gà, Huệ Viên ngồi trên ghế vững vàng, khuôn mặt khép nép.

Nghĩa Phù đã mười tuổi. Nó là một cậu bé dễ thương quấn tóc theo kiểu thông chúi xuống. Như một người thượng lưu, nó mặc áo có tay dài thêu ngọc trai và mang đôi dép gót cao bằng gỗ quý. Nghĩa Phù ngồi cạnh Huệ Viên. Bỗng nó lấy tay áo che mặt rồi nức nở.

Bà Mẹ Trẻ cố giấu nước mắt. Nàng đã mong con gái được thứ hạnh phúc mà nó sẽ không biết: một đám cưới linh đình với con trai một người thượng lưu ở Trung Nguyên. Nhưng nàng không biết chồng nàng đã ra tay để Huệ Viên được chọn vào triều. Ông thích dùng con gái để đạt những mục đích chính trị hơn. Trở thành thiếp trong triều, Huệ Viên sẽ là con tốt được đặt dưới quyền Hoàng đế. Nếu nó sinh được một hoàng tử thì đứa bé sẽ được thừa kế ngai vàng. Khi Hoàng đế đương trên ngai bị ép thoái vị, đứa bé con sẽ trở thành Thiên tử. Trong vai vế là ông ngoại, thống soái Lưu sẽ là nhiếp chính và cai trị hợp pháp toàn bộ đế chế ở bờ Nam.

Những nàng hầu quỳ lạy trước thềm.

- Bẩm phu nhân, xe triều đình đã đến. Thái giám trong cung sẽ vào dinh thự. Xin phu nhân trở gót diện kiến ạ!

Ôm chặt đứa em trai, Huệ Viên gục xuống trong nước mắt. Tay choàng quanh cổ chị, Nghĩa Phù la hét đến khàn cổ. Bà Mẹ Trẻ lão đảo đứng dậy. Nàng dựa vào cánh tay nàng hầu để không ngã xuống. Nàng biết rằng tất cả các cô gái trẻ vào Tử Cấm Thành đều không được gặp cha mẹ nữa và phải sống trong im lặng. Phải cạnh tranh với mười nghìn tỷ thiếp khác để được sự sủng ái của Hoàng đế, con bé sẽ chết vì tủ nhục, vì bị đầu độc hoặc vì bị lãng quên.

Bà Mẹ Trẻ đi qua hai đứa bé mà không nhìn chúng. Bên ngoài, mặt trời chói chang. Nàng nhìn lại chiếc váy cưới mà nàng đã không mặc nữa khi lánh nạn chiến tranh. Hằng hà sa số những nét thêu vẽ thành hình hoa mẫu đơn, bướm, chim, cây cỏ và mây trời. Tại sao cái niềm hạnh phúc đơn giản này cô con gái nàng lại không thể có?

Nàng chùi nước mắt rồi ra lệnh cho người trang điểm dặm phần lại mặt mình cũng như cô con gái. Nàng ngẩng cao đầu rồi lấy lại giọng điệu quý phái và lạnh lùng của một phu nhân thượng cấp trong triều. Nàng túm váy lên rồi đi xuống thềm để đón đoàn thái giám của triều đình đến tìm Huệ Viên. Theo đúng luật, lối đi chính điện được phủ một dải lụa dài và vải lông đỏ thẫm. Dưới chân mang đôi giày vàng mũi cong, nàng cảm thấy một dòng sông máu đang chảy.

Năm 417

Mười hai tháng đã trôi qua mà Bà Mẹ Trẻ không thể thoát khỏi sự dờ dẫm bắt nhốt nàng, làm nàng vô cảm với mọi cơn đau và vô cảm với mọi sự.

Ở trên núi Bắc, chùa Đại Bi trôi giữa mây trời, Bà Mẹ Trẻ từ chối đi kiệu để leo ba nghìn bậc thang thể hiện lòng thành Phật pháp. Khi nàng đến được cổng vào, sư Phát Quang ngạc nhiên chào nàng.

- Dừng từ chối ta, - Bà Mẹ Trẻ nói với sư. - Ta mới vừa bỏ cung đình. Hãy cho ta ngồi trong một phòng tu như một người đàn bà bình thường lánh nạn nơi đất Phật.

Ở chùa, những nữ tu thức dậy lúc sáng sớm và chỉ ăn hai bữa nhẹ mỗi ngày. Đã rời bỏ áo lụa và trang sức vàng bạc, Bà Mẹ Trẻ mặc một chiếc áo vải gai thô và theo một chế độ ăn chay: một bát cháo trắng, một nhúm ngũ cốc và vài cọng rau. Đôi má tròn trĩnh, cơ thể đầy đặn, mái tóc dày và óng mượt của nàng tương phản với cánh tay xương xẩu và sắc da xanh nhợt nhạt của các tu sĩ. Da sạm và khô, các nữ tu giống như những cây khô rụng lá vào mùa đông. Họ đi theo đoàn chậm rãi, ngồi xuống mỗi người một góc không gây ra tiếng động trong các phòng tu và gặp nhau để đọc kinh. Họ ít nói, không tán gẫu, không bao giờ cười. Không ai hỏi Bà Mẹ Trẻ tại sao nàng lại muốn đến nơi này. Khuôn mặt họ không chút biểu cảm. Cái không của tôn giáo, sư Phát Quang nói với nàng, đó là sự xa rời khỏi nhục dục và những tình cảm phàm trần. Người ta phải dẹp bỏ bản ngã và chấp nhận làm một nét tối. Nhiều nét tối sẽ làm thành bức thư pháp mà thần linh tìm kiếm.

Trên bậc thềm vào chùa, khi trời đẹp, Bà Mẹ Trẻ mở tầm mắt nhìn cánh rừng mở rộng đến tận đầu ngón chân nàng và ngắm dòng sông Dương Tử. Quanh nàng, những đỉnh núi nhuốm hồng khi mặt trời xuống. Khi thời tiết xấu, từng đám mây cuộn cuộn kéo tới vây quanh, sương mù từ dưới đất sủi dâng lên, cây cối biến mất, con đường mòn dẫn lên chùa biến mất, thế gian trở thành một quả cầu tròn mờ đục, làm người ta thấy con đường giữa thế giới bên ngoài và thế giới trong chùa vĩnh viễn bị ngăn cách.

Trong phòng Tam Thế Phật, nàng tụng kinh đến tận khi cảm thấy cơn sốt sắp tóm lấy mình và linh hồn nàng rời khỏi cơ thể để hòa vào những nén hương. Nàng xin Phật tha tội cho chồng nàng, người đang viễn chinh ở phương Bắc, khi chinh phục được nhà Yên do một bộ tộc Tiên Ti dựng lên, đã cho xử chém ba nghìn quan lại giữa chợ. Nàng cầu xin chư thế Phật bảo hộ những đứa con thơ dại của mình để chúng không phải chịu đựng số phận tội tệt lần nữa.

Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật Dược Sư và Phật A Di Đà, những người chủ của Hiện tại, Quá khứ và Tương lai vừa lắng nghe nàng vừa mỉm cười.

- Phu nhân! Phu nhân!

Tiếng la hét hoảng của những người phụ nữ chen vào dòng suy nghĩ của nàng. Nàng nhận ra tiếng một nàng hầu:

- Bẩm phu nhân! Xảy ra chuyện lớn rồi! Xin phu nhân theo chúng con ngay. Chúng con vừa biết cậu nhà phải rời thành Kinh Châu theo thống soái ra mặt trận phương Bắc!

Bà Mẹ Trẻ ngược nhìn Tam Thế Phật. Trán nhăn nheo, đôi mắt khép hờ, khóe môi nhớn cười, họ chỉ cho nàng con đường nhập định.

Những nàng hầu đã vào trong phòng và quỳ gối.

- Xin phu nhân mau trở về. Chỉ có phu nhân mới phá được âm mưu đang vây quanh cậu nhà. Kiệu cho phu nhân đã sẵn sàng, đang chờ phu nhân ở cửa ải!

Nàng thở dài rồi đứng dậy. Kinh Châu đã nhắc nàng về chức vị và nghĩa vụ. Sư Phát Quang tiễn nàng đến tận cửa chùa mà không đưa ra bất kỳ lời bình phẩm nào. Chắp tay lại, sư cúi đầu chào nàng. Bà Mẹ Trẻ cũng chào sư rồi đôi mắt nàng dừng lại nơi cái đầu đã cạo của vị nữ tu. Khi tóc của Bà Mẹ Trẻ được gội và chải thẳng, chúng quấn quýt vào nhau và ru nàng ngủ làm nàng có cảm giác trở lại thuở ấu thơ. Từ đầu sư Phát Quang có được sức mạnh để từ chối bộ phận này trên cơ thể, bộ phận đã làm nên tính nét hiền hòa của một người phụ nữ?

Trên đường xuống núi, Bà Mẹ Trẻ biết rằng Trường An, trái tim của Trung Nguyên, cố đô của các triều Hoa Hạ, vùng đất đầy mộ tổ tiên nàng, đã được chồng nàng giải phóng; những cư dân Trường An đã đón thống soái như người cứu độ Hoa Hạ và tôn chàng làm thủ lĩnh. Nhưng vì vội vàng về lại phương Nam, nơi chàng đánh hơi thấy một âm mưu chống lại mình, chồng nàng đã theo lời khuyên của những người hầu cận và quyết định đem Nghĩa Phù lên miền Bắc cai trị thay mình.

Ở cảng Kinh Châu, ánh sáng đã tắt và sương mù bao phủ. Những con thuyền bị che mất đỉnh buồm và phần cánh buồm. Chúng trở thành những đường cong đứt đoạn, những nét rời rạc.

Lúc nhỏ, nàng đã biết ở phía đông, dòng sông mở rộng ra rồi trở thành biển cả. Nơi đó, có hai hòn đảo trôi nổi theo sóng, cây cối luôn xanh tươi quanh năm và trở ra những trái thơm ngọt, những thác nước mù hơi đổ vào hồ nước nóng. Mặc đồ may bằng mây và bằng ánh sáng, những con người bất tử ở đó sống thỏa mãn, vô tư lự. Hoàng đế đầu tiên, Tần Thủy Hoàng, đã cho đóng một con thuyền khổng lồ sơn đỏ mạ vàng và đá quý. Năm trăm thanh niên và năm trăm cô gái đã được chọn để đi đến tận cùng thế giới tìm những hòn đảo này, nơi cất giữ bí mật về sự bất tử. Là ông hoàng của các vương quốc mà mình đã đánh sập thành, ông hoàng của các đoàn quân vượt qua mưa tuyết, nhưng Hoàng đế Tần Thủy Hoàng đã không được những người bất tử lựa chọn. Con thuyền đi mãi không về.

Trên bờ, đứng đầu đoàn người, Bà Mẹ Trẻ chờ đợi. Sau lưng nàng, Nghĩa Phù run lên vì lạnh và muốn về nhà. Nàng buộc nó phải đứng đó và mở mắt thật to để nhìn. Một bóng tối kéo đến. Cái miệng hung tợn của con ác thú lộ ra khỏi sương mù, rồi để lộ ra thân hình quái vật, nơi những mái chèo có vô số chân di chuyển nhịp nhàng, đánh lên từng đợt sóng cuộn cuộn. Nàng quay lại để chắc chắn Nghĩa Phù đang chắp tay trên trán và cúi chào con thuyền của cha nó.

Một con thuyền nhỏ cập bờ. Trong tiếng ồn ào của binh khí, một toán lính tuôn ra từ đó rồi chia thành hai hàng. Ở cuối hàng, một người quân sư thân cận của chồng nàng bước lên. Thất vọng và bức tức, Bà Mẹ Trẻ vẫn cố giữ nguyên cốt cách. Đã lâu rồi nàng không được gặp lại chồng mình và họ chỉ trao đổi với nhau gián tiếp qua người đưa tin. Quân sư vội vã bước chân và quỳ gối trước Bà Mẹ Trẻ. Ông rút ra một cuộn giấy từ tay áo rồi dâng bằng hai tay qua đầu.

- Bẩm phu nhân, đại thống soái, tổng quân bình định phương Bắc, tể tướng đương triều đang chờ mong quý tử ở Trường An. Ngài đã gửi thân đến để hộ tống quý tử về phương Bắc.

Mắt Bà Mẹ Trẻ liếc qua cuộn giấy. Nàng nhăn mặt, nhắc cầm rồi trang trọng nói:

- Trong vai trò là người nối dõi họ Lưu, con trai ta Nghĩa Phù sẽ không đi về phương Bắc. Nó sẽ không rời khỏi thành Kinh Châu. Người hãy trở về đi.

Gió thổi giọng nói mạnh mẽ của nàng. Hoàn toàn sững sờ, viên quân sư cúi đầu rồi lạy tạ, hai tay để dọc bên đùi.

- Bẩm phu nhân, đây là lệnh.

Bằng một động tác nhanh gọn, nàng xé bức thư viết lệnh của chồng có con triện của thống soái rồi ném nó xuống đất. Quan lại và binh lính la lên sợ hãi rồi đứng nghiêm lại. Nàng quay đi, nhẹ nhõm vì lần đầu nói không với chồng.

- Đến đây, chúng ta về! - Nàng nói với Nghĩa Phù đang đứng sững như tượng.

Nàng nắm tay nó, dẫn tới xe ngựa. Các quan thái giám đi theo, cùng với quân lính hộ vệ. Đoàn người rời khỏi bến thuyền, để mặc những người đưa tin từ phương Bắc.

17. Chương 05 - Phần 03

Vài ngày sau, Nghĩa Chân, con trai thứ hai của chồng nàng, sinh sau Nghĩa Phù một tháng, vượt qua dòng Dương Tử để vào thành Trường An. Giống như Nghĩa Phù, nó mới mười một tuổi.

Thông qua những thái giám thân tín, Bà Mẹ Trẻ biết rằng trong nội cung ở Tử Cấm Thành, Hoàng đế cảm thấy bị đe dọa vì danh tiếng của thống soái nên đã từ chối vinh danh con gái nàng là Huệ Viên, còn hoàng hậu thì sỉ nhục nó công khai. Những bức thư của Huệ Viên rất hiếm hoi. Chúng được viết theo những công thức khách sáo, lễ nghĩa. Bà Mẹ Trẻ đọc những con chữ lạnh lẽo và lịch sự này với nỗi lòng tê tái của một người mẹ không bảo vệ được con mình. Nàng thức giấc giữa đêm, nghĩ rằng đã nghe tiếng Huệ Viên, chỉ để biết rằng nàng đã mất đứa con gái vĩnh viễn.

Năm 418

Mùa xuân lạnh lẽo đã đến. Qua tấm màn xe ngựa kéo, Bà Mẹ Trẻ chỉ thấy người già và phụ nữ trong sương mù. Những người đàn ông hiếm hoi mang áo và mũ giáp, bao tên và lưỡi kiếm. Ở bến thuyền, thuyền bè cập bờ để rồi lại lên đường, đưa người bị thương xuống rồi lại mang lính viện binh lên. Trước cái nồi lớn mà Bà Mẹ Trẻ cho đem đến, những người lính cụt tay cụt chân, mù lòa, rách rưới và rên xiết đứng xếp hàng để nhận từng chén canh nóng. Họ sẽ được phân tán vào những doanh trại để được chữa trị rồi lại gửi lên phương Bắc chiến đấu tiếp.

Chồng nàng giờ ở đâu? Bà Mẹ Trẻ không cần biết nữa. Nàng ngẩng dòng Dương Tử và chỉ thấy một màn nâu của sương mờ và hơi nước nổi lên trời và đất. Sáu tháng trước, chồng nàng bất ngờ trở về Kinh Châu. Vừa về đến, chàng đã gặp các tổng quân, những quan lại phòng quân, những chiến binh đánh thuê. Giọng họ lúc thì đều đều, lúc thì bị kích động vượt ra khỏi những cánh cửa màn kéo. Bà Mẹ Trẻ chờ đợi chàng vô vọng trong phòng. Lúc đêm thâu, khi nàng đến tìm chàng, tất cả nền đều đang cháy và nàng thấy chàng đang ngủ giữa phòng tiếp khách, áo giáp còn chưa cởi. Chàng đang ngồi trên ghế, để một tay lên bụng, chàng ngả đầu trên tay kia đang đặt trên chiếc ghế thấp kế bên mũ giáp. Trong ánh sáng của nến, nàng phát hiện ra tóc chàng đã bạc. Nàng lui ra mà không đánh thức chàng. Ngày hôm sau, khi nàng đến, mọi người nói chàng đã lên đường.

Nhiều đêm liền, lính tráng qua lại làm nàng lo ngại. Trong mơ, thân thể họ héo hon, những vết thương hằn sâu, còn phụ nữ và con trẻ mà họ bỏ lại thì đang khóc than. Bà Mẹ Trẻ ra lệnh cho nhà bếp lớn, nơi những đầu bếp tay chân lông lá có thể chặt cả một con heo bằng rìu, từ nay phải chuẩn bị các bữa ăn cho lính bị thương. Nàng cho đặt một nhà bếp nhỏ gần tòa nhà của mình và ra lệnh nấu theo những thực đơn đặc biệt cho Nghĩa Phù, để phát triển thể chất mà nàng cho là dễ bị tổn thương ở tuổi đang lớn. Những cô gái trẻ tay trắng nõn, móng tay gọn gàng nhào bột, làm bánh và viên thịt, nấu những chén xúp đựng trong bụng trái cà tím, trái mướp, trái bí. Họ trộn lá trà với gừng, trộn rễ tre với các phụ gia mua ở vùng phía tây, ướp cá trước khi bọc bằng lá chuối rồi hấp lên. Họ đặt những mẩu sừng hươu trong một cái tô chôn xuống đất

trước khi lấy lên nẫu. Ngồi gần Nghĩa Phù khi nó ăn, Bà Mẹ Trẻ nhìn theo từng cử động của cánh tay và răng hàm nó.

Được tôn làm tổng đốc của thành Trường An, Nghĩa Chân, con thứ hai của chồng nàng không biết trị vì. Quanh vị thủ lĩnh mới mười hai tuổi, các quan lại mưu hại lẫn nhau để cai trị thay nó. Sự tranh giành của họ cuối cùng không thoát khỏi tay những người láng giềng. Nước Hạ đẩy quân man di chiếm Trường An. Hoảng sợ, Nghĩa Chân bỏ kinh thành chạy về phương Nam. Trên đường về, nó không biết cấm quân sĩ cướp bóc và bắt bớ phụ nữ. Chậm chạp vì túi nặng chiến lợi phẩm, quân đội của nó bị lính nước Hạ bắt giữ.

Nếu Nghĩa Chân chết ở phương Bắc, Bà Mẹ Trẻ nghĩ, thì con trai nàng là Nghĩa Phù sẽ củng cố sự thừa kế hợp pháp và không còn kẻ nào ngăn nó lên kế vị. Kinh hãi vì mình dám nghĩ tới điều thất đức, nàng quỳ sụp dưới chân Phật và cầu nguyện cho Nghĩa Chân. Vài ngày sau, nàng được tin trong số một trăm nghìn lính, chỉ huy Nghĩa Chân và vài trăm lính thân cận thoát được cuộc thảm sát của quân Hạ để trở về phương Nam.

Mất thành Trường An và sự trở về của Nghĩa Chân từ phương Bắc đã thúc đẩy nhiều sự việc trong triều. Rồi thỉnh thoảng Bà Mẹ Trẻ được tin về cái chết đột ngột của Hoàng đế do chứng bệnh đường ruột. Trước đám đông thái giám, nàng giữ khuôn mặt thản nhiên và làm ra vẻ không biết họ đang nghĩ gì. Ai có thể không nghi ngờ chính chồng nàng đã hạ độc Hoàng đế? Một hoàng đế mới sẽ lên ngôi, Bà Mẹ Trẻ biết rằng hoàng đế đó đã được chọn vì là kẻ nhu nhược nhất trong các hoàng tử. Ở tuổi mười tám, Huệ Viên không bao giờ biết được niềm hạnh phúc của phụ nữ mà đã phải trở thành góa phụ trong triều. Nó sẽ phải làm góa phụ đến tận cuối đời và phải lựa chọn trở thành một nữ tu trong chùa hoặc ở lại trong cấm cung để chịu tang. Bà Mẹ Trẻ gấp rút viết thư cho chồng để xin chàng cứu con bé ra khỏi ngục tù. Nàng không nhận được câu trả lời.

Một đêm, nàng thức giấc vì có tiếng động trước phòng. Những chiếc lồng đèn lướt qua lướt lại dọc những bức rèm tranh và rọi sáng dáng người một viên quan mặc giáp quỳ lạy trước mặt nàng.

- Phu nhân, đại quan thống soái đã lệnh cho thần gấp rút đến Kinh Châu. Thần phải bí mật hộ tống quý tử về kinh đô Kiến Khang. Phu nhân, xin thức giấc và chuẩn bị. Chúng ta sẽ lên đường ngay lập tức.

Nàng thay đồ rồi leo lên xe ngựa phủ trắng xanh thêu những nhánh hải quỳ tím, trang hoàng những lá vàng và cắm cờ đỏ trắng của chồng nàng. Ngày mới vẫn chưa đến, nàng nghe tiếng vó ngựa băng qua đường phố trong thành. Giọng nói trầm trầm của con người, tiếng lao xao của binh khí, tiếng ngựa hí vang lên. Nàng nhận ra rằng cả một hệ thống bắt đầu vận hành để hộ tống nàng về kinh đô, nàng với tim tay đứa con trai trong bóng tối. Thích được mẹ nắm tay, thằng bé ngả qua người nàng rồi gối đầu lên chân nàng.

- Ngủ đi con, - nàng vừa nói vừa vuốt mái tóc nó. - Đường còn xa lắm.

Mười tám năm trước, trong một chiếc xe la kéo, nàng ôm siết bụng bầu và chạy trong bóng tối, không biết người ta sẽ chở nàng đi đâu, không biết liệu khi kết thúc chuyến đi sẽ là cái chết hay sự sống. Ai đang chờ họ ở kinh đô? Lệnh về Kiến Khang có phải từ chính thống soái không? Hay chính những kẻ âm mưu đã đầu độc chồng nàng rồi giăng bẫy Nghĩa Phù, người kế vị? Số phận đang mang điều gì đến với họ? Ôm đầu thằng bé trong tay, nàng bắt đầu hát một khúc ca của Mẹ Lưu.

Hai ngày sau, nàng vào dinh thự thống soái bằng cổng chính. Tất cả các quan lại, tướng lĩnh, hầu cận, thư lại đứng dọc hai bên lối đi chính đều lạy chào nàng. Nàng lo lắng khi biết chàng đang chờ nàng trong nội cung. Băng qua bức tường cao ngăn cách thế giới đàn ông và thế giới đàn bà, nàng ngạc nhiên vì sự chào đón mà chàng đã chuẩn bị cho nàng. Các tỳ thiếp, phu nhân tổng đốc và nàng hầu xếp thành hai hàng, họ cũng cung kính chào khi nàng đi qua.

Chồng nàng đứng trên thềm nhà. Nàng lên bậc thang. Sau lưng nàng, Nghĩa Phù ngoan ngoãn theo sát gót. Đại quan thống soái không chờ được Bà Mẹ Trẻ và đứa con trai cúi chào, chàng nói ngay:

- Hoàng đế nhà Tần đã quyết định nhường ngôi báu lại cho ta. Di chúc sẽ được tuyên bố ngày mai. Ta đã xem chiêm tinh. Triều đại mới mà ta lập ra là nhà Tống. Suốt những năm chiến tranh nàng đã theo ta và âm thầm ủng hộ ta. Nàng đã cho ta một người kế vị và nàng đã chấp nhận xa ta khi ta cần nàng canh giữ thành Kinh Châu. Tất cả những đau khổ mà nàng đã phải trải qua bây giờ sẽ được bù đắp. Nàng phải biết ơn những điều đó. Nàng sẽ là hoàng hậu của ta.

Nàng lùi lại một bước rồi nhìn quanh mình. Tất cả phụ nữ đã quỳ xuống, chỉ còn một mình nàng đứng. Từ hai mươi năm nay, thế gian dồn đại về tham vọng mà chồng nàng giấu kín trong khi nàng không hề tin vào những điều vu khống đó. Hôm nay, quyết định phá bỏ luật lệ, chàng đã buộc nàng phải phạm tội và gắn nàng với những thủ đoạn của mình.

Nàng xấu hổ và sợ hãi. Nàng khom lưng, liếc mắt nhìn Nghĩa Phù để lấy chút sức mạnh từ đó rồi đứng thẳng lại. Một giọng nói, như tiếng rít, thoát ra khỏi cổ họng nàng:

- Không, thưa quan lớn. Thần từ chối!

- Cái gì?

Giọng nổi giận của chồng nàng làm nàng run rẩy. Nàng cảm thấy một bóng tối dữ tợn đang trườn trên người mình. Nàng bất chợt nhận ra mình vừa kết tội chồng thừa kế bất hợp pháp và coi chồng là kẻ soán ngôi.

Nàng ngược lên, ánh mắt nàng dè dặt nhìn hết thầy đám đông.

- Nàng Tăng, dù đã qua đời, là người phụ nữ duy nhất xứng đáng được nhận tước hiệu cao quý tốt cùng này. Vì chính nàng đã chia sẻ sự cùng quẫn và những nỗi khổ nhục thời trai trẻ của chàng mà không dăm than một lời. Sớm bị gọi về nơi đất Phật thanh cao, nàng đã không thể cùng hưởng sự giàu sang quý hiển của chàng. Nhưng linh hồn nàng vẫn tiếp tục dõi theo chúng ta, tiếp tục cầu nguyện cho chàng. Thiếp không có quyền được hưởng đặc ân, xin chàng hãy vinh danh nàng Tăng quá cố là hoàng hậu.

Năm 420, triều Tống

Đi sau Hoàng đế, Bà Mẹ Trẻ mặc bộ đồ chín lớp vải thêu chín biểu tượng hoàng triều và vấn tóc búi cao cắm đầy đá quý. Từ trên cao bên cửa Ánh Sáng màu tím tía, nàng ngắm Tử Cấm Thành từ nay sẽ là nhà của mình. Mười nghìn nhạc sĩ cung đình ngồi bên hiên những cung điện gỗ chuông đại và chơi những khúc nhạc lễ nghiêm tiếp trong cung.

Hàng trăm đôi chân đứng thấp hơn, trước cổng Ánh Sáng, gồm các hoàng tử, công hầu, nhà ngoại giao, quan lại triều đình, tướng lĩnh mặc những bộ đồ màu sắc khác nhau, tùy theo chức vị, trật tự lớp lang mà lần lượt cúi lạy.

Tiếng leng keng trang trọng của chuông đồng lại vang lên.

- Hoàng đế vạn tuế... Hoàng đế vạn tuế...

Tiếng chúc tụng vang lên rồi dịu xuống.

Mặt đất rung động, bầu trời nghiêng ngả, mây như những bầu vú căng phồng hơi mưa liếm qua những mái bằng vàng của các cung điện. Bà Mẹ Trẻ ba mươi sáu tuổi. Trải qua nhiều năm trời trong bóng tối của dinh thự Kinh Châu nên da nàng vẫn trắng trẻo không tì vết. Nàng dùng làn da trắng trẻo này như một chiếc mặt nạ che giấu nỗi lòng mình. Được hứa gả cho con trai nhà họ Vương, bị tướng Lưu bắt đi, nàng đã chấp nhận làm thiếp, xem mình như vợ một nông dân trở thành nhà binh, rồi bây giờ nàng là phu nhân của một kẻ soán ngôi.

Cách đó vài bước chân, Thiên tử mới với khuôn mặt rám nắng đầy nếp nhăn, mái tóc bạc trắng giấu sau một chiếc mũ làm từ những sợi chỉ vàng, mang trên mình chiếc áo hoàng bào thêu nhiều tầng nhiều lớp. Dù sang trọng trong bộ áo hoàng triều, chàng vẫn có vẻ đã yếu đi và mệt mỏi. Bà Mẹ Trẻ biết chồng mình vốn quen với vó ngựa chiến chinh, với áo giáp và lời nói thô lỗ của binh lính, chắc chắn cảm thấy khó chịu với những luật lệ chán chường của chiếc vương miện và rất bức mình vì phải mặc những bộ đồ quá cầu kỳ. Nhưng vì chính chàng đã điều chỉnh đường đi của các vì sao để được hưởng ân sủng của trời cao, chàng phải kiên nhẫn chấp nhận tất cả những ràng buộc này. Cặp lông mày hơi cau lại, nhướn miệng cười, chàng cho thấy một vẻ mơ màng, một niềm vui đang cố kìm giữ.

Bên cạnh Bà Mẹ Trẻ là hoàng tử nối ngôi. Mười bốn tuổi, Nghĩa Phù lớn nhanh như thổi, mặc chiếc áo người kế vị một cách chính tề cùng với chiếc mũ bằng bông nhuộm đen cắm một nhánh ngọc thạch trắng dài. Bà Mẹ Trẻ chợt thấy nó nháy nháy mắt và nhướn miệng. Nó nhìn mặt để thử giãn khuôn mặt co rúm lại vì không khí trang nghiêm mà nó phải ra vẻ phù hợp. Nàng biết nó cảm thấy nặng nề vì những tiếng

xưng tụng, hốt hoảng vì những lễ nghi hiếu thảo đang chờ nó. Một cảm giác hồi tiếc bao trùm lấy nàng. Nghĩa Phù đã được nàng nuôi lớn. Những năm qua, nàng đã giữ nó trong những hành lang ở Kinh Châu, tránh xa những âm mưu quyền lực và sự tàn bạo của chiến tranh. Nó chỉ là con ngỗng con hiền hòa của giới thượng lưu. Nàng đã dạy nó theo truyền thống của cổ nhân Trung Hoa, để nó trở thành một trượng phu thông kim cổ hiền hòa và sở thích tao nhã. Không bao giờ nàng nghĩ tới việc biến nó thành một hoàng tử nối ngôi, một hoàng đế.

Chồng nàng quay lại phía nàng. Gia đình hoàng đế mới phải đến dự lễ, nơi năm nghìn bộ đồ ăn đã bày sẵn. Khi đi ngang qua Nghĩa Phù, chàng dừng lại rồi thì thầm vào tai nó. Nghĩa Phù nhẹ bước lùi lại.

Dù không mang vương miện hoàng hậu, Bà Mẹ Trẻ vẫn được ngồi ở phòng tiệc như là hoàng hậu. Ngồi giữa chồng và con, nàng lại nhận được sự cúi chào tôn kính của những thượng quan trong triều. Một hàng người kéo dài đến tận những tòa nhà bên ngoài. Người đầu tiên tiến lên, quỳ gối, chúc chồng nàng vạn tuế là hoàng đế trước đây của nhà Tấn, bị giáng làm thường dân. Rồi ông ta nhẹ nhàng lui gót về chỗ, tay để dọc theo người.

Hoàng tử, những người thừa kế, các quan cai quản các bộ, tướng lĩnh, quan lại nối đuôi nhau, lần lượt quỳ gối, cúi lạy. Họ mất hết gương mặt và cơ thể để trở thành những cái bóng di động trên chân của mình. Dưới bực, trong bóng tối, một biển đồ cống nạp chảy dồn vào. Nàng quay sang Nghĩa Phù đang nhắm mắt. Nàng mỉm cười, thậm chí đưa tay nhéo vào đùi nó. Nó giật mình. Không nhúc nhích đầu, nàng hỏi nó:

- Lúc này cha con nói gì vậy?

Nó rên rĩ:

- Người ta sẽ dạy con việc triều chính...

Nàng quay sang nhìn chồng mình. Mặt chàng tách ra khỏi những mái xà thép vàng, những chai lọ và đèn nền khổng lồ. Khi bắt động, chàng trông giống như một phiến đá đơn độc giữa những cơn sóng hung dữ của dòng Dương Tử.

Những cánh cửa hoàng cung được bọc đồng cao đến chóng mặt, lần lượt mở ra trước mặt nàng. Một lối đi lát đá khoáng vật, trang hoàng bằng rồng và phượng chạm khắc, hiện ra, dẫn nàng đến những hậu cung, nơi người phạm cấm được vào. Những bức tường tím tía không còn là vách ngăn; nàng lệnh nhắc then cửa, rút thanh cài. Khi nàng đi sâu vào cấm cung, những bảy phụ nữ nhỏ nhắn, trắng trẻo, thon thả trang điểm phấn son để chào Hoàng hậu mới và chúc nàng vạn tuế. Nàng thật đau xót biết mấy khi gặp Huệ Viên trong khu những góa phụ. Nếu những hoạn quan không dẫn nó đến, chắc nàng không thể nhận ra. Chỉ vài năm, con bé đã không còn hai má đầy đặn và bờ môi tươi trẻ thời con gái. Trong bóng tối của các cung điện hoàng triều, nó đã trở thành một phụ nữ gầy trơ với khuôn mặt hốc hác, tích góp trong cơ thể mảnh khảnh một sức mạnh nam tính lạ kỳ. Trước mặt người mẹ đang tìm cách thể hiện niềm vui và sự âu yếm, nó vẫn im lìm và lạnh lùng. Sau những chào hỏi lễ nghi, nó xin phép được lui. Bà Mẹ Trẻ biết được rằng từ lâu con gái nàng chỉ ăn chay và theo giới luật của những người theo Phật. Nó không còn dự những bữa tiệc trong cung điện và sống trong sự im lặng của tòa nhà đã trở thành đền thờ.

Bà Mẹ Trẻ quỳ sụp xuống chân Hoàng đế rồi khóc lóc thảm thiết. Một tháng sau, sau nhiều buổi châu ở chánh điện với các quan đại thần, Hoàng thượng đã ra chiếu chỉ cho thư lại hoàng triều soạn: Huệ Viên, thiếp của triều trước đây, sẽ thay đổi chức vị và trở thành công chúa trong hoàng tộc. Vì Bà Mẹ Trẻ vẫn tiếp tục lui tới cung điện của chồng than vãn và khóc lóc, Hoàng đế đã thông qua sắc lệnh thứ hai, cho phá bỏ luật góa phụ và cho phép các tỳ thiếp được tái hôn.

Nhưng tin tức đến quá chậm trong một thế giới đã bị vỡ tan. Huệ Viên đón nhận sự tự do trong vô cảm. Ngay khi được rời khỏi Tử Cấm Thành, nó cũng rời xa cha mẹ, vào ở trong điện của mình. Bà Mẹ Trẻ thúc giục nó tìm một tấm chồng. Nàng gặp những người mai mối do các triều thần gửi đến và hỏi thăm họ hàng của những người cầu hôn. Nàng bám lấy Hoàng đế để chàng không dùng Huệ Viên tạo một mối quan hệ đồng minh chính trị. Khi nàng biết chàng đã tổ chức những cuộc đàm phán với một vị vua man di phương Bắc, đẩy hoàng tử nối ngôi Nghĩa Phù lên chiến tuyến, nàng đã quấn lấy chân chồng và đe dọa tự sát nếu Huệ Viên phải vượt qua dòng Dương Tử sống trong cung của người Tiên Ti hay người Hung Nô.

Bà Mẹ Trẻ đập bàn mạnh đến mức Huệ Viên ở cuối cung điện còn nghe được. Sau đó, nó đã gửi một bức

thư dài đến cho cha, trình bày ý muốn trở thành nữ tu. Bị Hoàng đế gọi vào để chuyển cho đọc bức thư, Bà Mẹ Trẻ rụng rời vì những gì mình đọc được. Như một người đắm thuyền tìm một khúc gỗ trong vô vọng, nàng rơm rớm nước mắt quay sang nhìn người chồng đang nổi giận. Trong khoảnh khắc, nàng hiểu rằng chàng, vốn là kẻ chiến thắng quân man di phương Bắc và những tổng đốc phương Nam, không còn động lòng với cảm xúc nữa.

- Khóc lóc vô ích. Ta đã quyết rồi. Ta cần Huệ Viên để thực hiện việc thống nhất Nam - Bắc. Số phận mà ta định cho dân tộc Trung Hoa quan trọng hơn thân phận một công chúa. Nàng hãy đến nói nó thay đổi ý định đi.

Giữa người man di hay đền thờ cho đứa con gái thì Bà Mẹ Trẻ thích lựa chọn đầu tiên hơn. Để thuyết phục Huệ Viên, đứa bé cứng đầu như cha nó, nàng quyết định viện đến bài học hiếu thảo mà Đức Khổng Tử dạy trong Kinh thư. Nàng muốn kể cho nó nghe niềm vui của Bà Mẹ Trẻ, người đã mang thai và cho nó ra đời. Nếu trong trường hợp tất cả lời lẽ của nàng thất bại, nàng sẽ quyết đem nó về lại Tử Cấm Thành rồi sống với nó một thời gian.

Bà Mẹ Trẻ cho chuẩn bị xe rước rồi đi tới điện của công chúa. Nàng đi băng qua sân, những hành lang, những khu vườn và những tòa nhà. Căn phòng của Huệ Viên đã đóng cửa. Nàng gọi nó liên tục, nó vẫn không trả lời. Nàng cho thái giám lấy rìu phá cửa. Khi vào được bên trong, nàng uất ức tới mức chẳng còn chút máu trong người. Hàng trăm ngọn đèn dầu nhảy nhót trong bóng tối. Một bức tượng Phật dựng ở giữa căn phòng. Dưới chân Phật, Huệ Viên cắt đi mái tóc dài rồi trải ra quanh nó. Khi thấy mẹ tới gần, nó đưa mũi kéo xuống cổ họng. Hai mắt lấp lánh ném ra cái nhìn giận dữ.

- Phật đã phù hộ cho con rồi! - Huệ Viên hét lên, giọng đã khàn. - Nếu cha mẹ không đồng ý để con xuất gia, con sẽ chết ngay tức khắc!

Con đường lầy lội đất nhão nhoẹt vì bánh xe và vó ngựa mở ra dọc theo sông Dương Tử. Một chiếc xe lừa kéo rời xa trong sương mù của buổi chiều tàn. Nó chở Huệ Viên về Kinh Châu để đến với sư Phát Quang trên chùa Đại Bi trong núi Bắc.

Hôm trước đó trời đã mưa. Những chiếc lá thu chao lượn rồi trôi trên mặt nước tối tăm. Ngồi giữa chòi nhạc, nơi nàng soạn cho con gái bữa ăn gia đình cuối cùng, Bà Mẹ Trẻ cảm thấy mình bắt đầu già đi. Cái thở dài của chồng nàng kéo nàng ra khỏi sự thờ ơ:

- Ta đã mang theo mình cây đàn cổ cầm của nàng. Nàng có muốn chơi cho ta nghe một khúc không? Đã nhiều năm cả nhà chúng ta không ăn tối cùng nhau. Ta nhớ mấy khúc nhạc của nàng quá.

Đàn cổ cầm? Bà Mẹ Trẻ giật mình. Đã lâu nàng không chơi đàn và Huệ Viên là thứ âm nhạc vừa mới tắt.

Theo cái phất tay của Hoàng đế, lũ thái giám mang đến một bàn thấp, đặt lên một cây đàn cổ cầm rồi lui gót ra ngoài. Cái nhìn của Bà Mẹ Trẻ lướt chậm chậm qua khoảng không gian quanh mình. Trong phòng, chỉ còn chồng nàng và con nàng là Nghĩa Phù, cả hai đều đội nón văn nhân bằng vải đen và mặc bộ áo lụa giản dị, không có trang trí gì đặc biệt. Được cả một vương quốc tôn phong và sùng bái, tối hôm đó, họ chỉ là một người cha hòa đồng và một đứa con trai suốt mướt trong một gia đình bình thường. Lần theo trí nhớ của mình, nàng nhận ra nàng chưa bao giờ chơi đàn cổ cầm cho cả cha, con trai và con gái nghe cùng lúc như thế này. Luôn luôn vắng mặt một người nào đó.

Những tiếng động vẳng lên từ bờ sông, một bầy ngỗng trời bay qua ánh mặt trời chiều rồi đậu xuống bên thuyền.

- Ta muốn chơi khúc Ngỗng trời trên bến thuyền quanh hieu, - nàng nói. - Ta đã rất muốn dạy khúc nhạc này cho Huệ Viên khi con lớn lên...

Tiếng vỗ cánh lướt ra khỏi những ngón tay của nàng. Khi đoạn nhạc đầu vang lên, nàng quên cả vị đắng của rượu mà nàng mới uống say. Đoạn hai và ba dừng lại dinh thự gia đình thời thơ ấu cả nàng, bao quanh là cánh đồng và vườn tược. Đoạn bốn mô tả những xoáy bóng tối và những ánh sáng phản chiếu nhảy múa trên sông. Đoạn năm và sáu ca ngợi vẻ đẹp của những con ngỗng trời đầu xanh cánh hồng lốm đốm. Là những khách lữ hành không một mối và những kẻ di cư đơn độc, chúng bay trên mảnh đất Trung Hoa từ

Nam chí Bắc, theo dấu mặt trời. Đoạn bảy, một âm thanh thánh thót phát ra sau một tràng nốt nhạc gãy gọn. Đó là dòng Dương Tử đang chảy về đông ra biển lớn, mang theo trong lòng những niềm hồi tiếc và cơn đau buồn.

18. Chương 05 - Phần 04

Năm 422

Không mang danh hiệu nhưng nàng vẫn được tôn kính như hoàng hậu. Khi nàng thức dậy, một toán hầu nữ quỳ bệt dưới sàn để thể hiện sự tôn kính. Cứ mỗi lời nàng ra lệnh là có một tràng tiếng nói đồng thanh trả lời. Vô số các lễ nghi, yến tiệc cần nàng có mặt, nàng không thể đi lại mà không có một đoàn người đi trước và một đoàn người đi sau. Bà Mẹ Trẻ chấp nhận những bốn phận triều chính mà không hề than thở. Đêm trở thành nơi cư ngụ của nàng và lớp chăn lạnh là người bạn duy nhất đáng tin mà nàng có. Ngủ đầu lên chiếc gối ngọc thạch, nàng duỗi thẳng chân, dần xương cốt đã mệt mỏi vì phải bận những lớp áo cứng nhắc và những đồ trang sức bằng vàng, nàng đặt tay lên ngực rồi thở dài mỗi một. Nàng gắng tìm một tiếng tre rì rào hay tiếng côn trùng quần quýt nhưng vô vọng. Chỉ có sự im lặng chết chóc lắng vắng trong cung điện có cửa sổ và cửa chính bọc đồng. Nàng đọc thầm kinh sách đến khi ngủ.

Chồng nàng và nàng lần đầu tiên sống trong cùng một kinh thành, cùng chung một mái nhà. Nhưng nàng cảm thấy vẫn còn rất xa với chồng. Từ ngày Huệ Viên đi, tất cả các cách đến gần Hoàng đế đều bị canh giữ; để được gặp chàng, nàng phải cầu viện tổng quản thái giám. Dính vào việc triều chính điều khiển cả một đế chế như một con bò bị mắc vào cối đá, chồng nàng không có thời gian đến thăm nàng. Hai lần mỗi ngày, các quan lại thái giám chậm rãi xuất hiện bên cửa thềm. Buổi sáng họ hô lên: “Hoàng đế hỏi phu nhân có được yên giấc không?”; buổi tối, chúng rít lên: “Hoàng đế hỏi phu nhân ngày hôm nay có vui không?”

Vợ và chồng gặp nhau ở những bữa tiệc công, mỗi người đi từ một cánh gà trong nội cung đến, vây quanh là các thái giám, quan lại, quần giám và quân hầu. Cả hai đoàn người gặp nhau để cùng bước song song. Hoàng đế lưng đã còng và có vẻ bận rộn. Bà Mẹ Trẻ thì có vẻ yên bình và mang nụ cười an nhiên, tự tại. Nàng thì thầm với chồng: “Hoàng đế phải làm việc ít đi và chăm sóc cho long thể...” Hoàng đế trả lời: “Triều đại của chúng ta vẫn còn chưa vững chắc. Ta muốn để lại cho Nghĩa Phù một đế chế hùng mạnh...” Nàng nghe rõ trong giọng chàng sự mệt mỏi. Những nếp nhăn của chàng ngày xưa linh hoạt và dữ tợn, nay đã dần ra và co rúm lại trên trán, còn quanh mắt chàng là một tấm màn đầy những lo toan rối rắm.

Những ngọn đuốc thấp vòng quanh hồ hoàng cung. Bà Mẹ Trẻ chơi đàn cổ cầm những đêm mất ngủ. Trở thành nữ tu, Huệ Viên không còn là con gái nàng nữa. Được tôn làm hoàng tử nối ngôi, Nghĩa Phù đã rời nàng để vào sống trong Tử Cẩm Thành với những lính canh, thầy dạy chữ và các quan ninh thần. Bà Mẹ Trẻ ở trong cung điện đẹp nhất, có khu vườn lớn nhất, nàng có thể ban phát sự sống và cái chết, nhưng cây đàn cổ cầm kể nỗi lòng cay đắng của một người phụ nữ bị bỏ rơi.

Chồng nàng đã ngã bệnh. Phải rời xa những cuộc diễu binh và chiến tranh, chàng bị đánh gục bởi một điệu nhạc chậm chậm, một khúc nhạc tẩm hương, tựa là gấm vóc mát mẻ và những lễ hội. Tiện nghi và nhịp sống chậm chậm đã làm mềm cơ thể chàng vốn hay phải bị đói và căng thẳng. Chỉ không lâu, Tử Cẩm Thành đã làm suy yếu kẻ chinh phạt. Hai năm sau khi soán ngôi, chàng từ giả cõi đời và lên gặp các tổ tiên trên trời.

Bà Mẹ Trẻ không có thời gian để dự tang lễ. Ở tuổi mười bảy, con trai nàng là Nghĩa Phù nối ngôi trở thành Hoàng đế thứ hai của triều Tống. Triều đình tuyên bố một chức vị chính thức cho thân mẫu của Thiên tử mới. Nàng buộc phải chấp thuận tuân theo sắc lệnh và chức vị cao sang là hoàng thái hậu. Những âm mưu vây quanh nàng. Ngai vàng, bị chồng nàng lật đổ rồi chiếm đoạt, bây giờ lại là miếng mồi ngon cho những kẻ soán ngôi khác. Các quan cai quản các bộ liên minh với các tổng quân và tranh nhau quyền lực nhiếp

chính. Chúng dựa vào hai tỳ thiếp của Hoàng đế, mẹ của hai hoàng tử út từ lâu không chấp nhận quyền kế vị của Nghĩa Phù. Bà Mẹ Trẻ tìm một tướng lĩnh trong triều để bảo vệ quyền lợi cho đứa con trai trong vô vọng. Chúng lợi dụng sự tin cẩn của nàng và chỉ cố trục lợi dụng xây tầm ảnh hưởng của mình.

Nghĩa Phù trốn tránh những phiền hà thường nhật để ẩn nấp trong lạc thú tầm thường. Nó rút ngắn thời gian châu triều để nhanh chóng quay về nội cung, nơi những nàng họa sĩ trẻ, những nhạc công và các nàng thơ mơn trớn và mua vui cho nó. Mực màu chạy trên giấy dó, những âm thanh như pha lê thoát ra từ các nhạc cụ làm nó quên những giấy tờ dè dặt trên bàn làm việc. Lo sợ và lúng túng, Bà Mẹ Trẻ lo toan hòa giải các xung đột và phá hủy các âm mưu. Sống xa chồng nên nàng chưa bao giờ học được từ chàng những chiến lược trong triều chính và mưu mẹo quyền lực. Nàng buộc phải dùng những hoạn quan mưu mô và những nàng hầu độc ác làm quân sư.

Nhà Ngụy tấn công phương Nam. Bà Mẹ Trẻ tin rằng vua Tiên Ti đã liên kết với những kẻ nội gián nên bí mật thương lượng hòa bình, dâng đất đai và các kinh thành. Bị nhốt trong Tử Cấm Thành, nàng chỉ gặp những tướng lĩnh vào dịp yến tiệc long trọng. Mỗi liên lạc của nàng với thế giới đàn ông phải tuân theo luật lệ. Những tin tức của nàng được các thái giám mà nàng không tin cẩn nổi mang đi. Dù đã cố gắng, nàng cảm thấy quyền lực đang trượt khỏi tay mình, còn nàng càng lúc càng bị cô lập.

Nghĩa Phù hồn nhiên giấu cột những lo toan của nàng. Nó ngáp ngủ khi nàng gọi nó lo việc trong triều. Nó cũng càng lúc càng không thể tiếp cận. Để gặp được nó, nàng phải xin xỏ sự cho phép của tổng quản thái giám.

Gió nổi lên thổi tiếng nhạc đồng ca và tiếng cười của những cô gái trẻ đi khắp Tử Cấm Thành.

Năm 423

Nàng đã mơ thấy một tai họa đến từ trời cao như những đám mây đen chứa đầy nguy kịch. Một cái lạnh thấu xương chiếm lấy nàng và đóng đinh nàng xuống giường. Những cánh cửa rèm bị giật mạnh. Những bóng người to lớn bước vào mà không báo trước rồi quỳ gối và đập vào áo giáp. Nàng nhéo vào đùi mình thật mạnh. Không phải là cơn ác mộng nữa.

Một bóng đen lên tiếng:

- Bẩm Hoàng Thái hậu, xin người thức giấc! Con trai người là Nghĩa Phù đã không hoàn thành nghĩa vụ thiêng liêng. Nghĩa Phù phải nhường ngôi cho em út của mình. Chúng thần đã tịch thu con dấu hoàng tộc và mang đến đây.

Ai đang nói đó? Bà Mẹ Trẻ nhận ra giọng người quen. Đó chắc chắn là một quan bộ mà nàng đã gặp.

Một thái giám mang nến đến để chiếu sáng hàng người đang quỳ gối trước nàng. Những lông vũ trang hoàng mũ giáp của họ đung đưa. Một mùi da thuộc nặng nề và máu chảy trên vũ khí của họ. Họ đặt con dấu hoàng tộc chạm rồng trên mặt cái khay.

Một vụ soạn ngôi! Một cơn đau đập vào đầu nàng rồi nện vào bụng nàng. Chúng đã dẫn quân vào Tử Cấm Thành? Lính gác triều đình đâu? Làm sao chúng lấy được con dấu cất giữ trong phòng mật của Hoàng đế? Nghĩa Phù đâu? Chúng đã làm nó bị thương, đánh đập nó hay đã ám sát nó? Nàng muốn hỏi nhưng lưỡi nàng nhúm nhó và cổ họng nàng khô đi.

Một trong số những kẻ âm mưu giấu mặt nói:

- Phu nhân, hãy thay trang phục. Người là Hoàng Thái hậu, Người đã nhận từ tay Thái Thượng Hoàng toàn bộ quyền nhiếp chính. Người có quyền chỉ định một hoàng đế và người kế vị. Chúng thần đã chuẩn bị chiếu chỉ tuyên bố sự lựa chọn này. Người chỉ còn ký và đóng dấu nữa thôi.

- Ta phải gặp con trai ta, - cuối cùng nàng cũng nói được.

- Phu nhân, Hoàng đế đang ở trong tay chúng thần. Nếu không ký sắc lệnh, người sẽ chết và ngai vàng sẽ chuyển sang cho em trai người, - một kẻ khác thúc giục.

- Phu quân ta đã cho các người vinh quang và của cải. Chỉ một năm sau khi ông ấy băng hà, các người dám phản bội quả phụ và đứa con trai mồ côi sao?

- Phu nhân, đừng tốn thời gian nữa, - một giọng nói nóng nảy vang lên. - Hãy đứng dậy. Chúng thần chờ người ngoài cửa.

Những kẻ âm mưu lui ra và đám hầu lao xuống đất nức nở. Trước gương, Bà Mẹ Trẻ nhìn lại mình. Chiếc gương đồng tròn phản chiếu khuôn mặt xanh xao và đôi mắt đen. Làm sao khuôn mặt này có thể sống qua bấy nhiêu dông bão? Làm sao nàng tiếp tục hít thở nữa, làm sao sống tiếp? Có phải vận mệnh của các thần linh đã chọn cho nàng là phải ở giữa bấy nhiêu nỗi đau trần thế như vậy chăng? Tại sao những người đàn ông bắt nàng để nàng phải là nhân chứng và đồng lõa của chiến tranh, của những âm mưu của họ? Người làm tóc vừa khóc vừa quần từng búi tóc dài lên đỉnh đầu nàng. Dần dần, một lọn tóc hình hoa mẫu đơn thành hình.

Tiếng ồn ào xâm chiếm lấy cung điện của nàng. Binh lính lao đến lục lọi mọi hòm rương. Những kẻ âm mưu thúc giục nàng. Chúng cho nàng biết Nghĩa Phù đã bị nhốt trong nhà, nhưng sau khi ký sắc lệnh phế truất, nàng có thể cùng nó rời Tử Cấm Thành. Chúng đe dọa, nếu nàng từ chối, chúng sẽ xử chém cả hai ngay lập tức. Đoán được chúng muốn tuyên bố “phế truất” ngay buổi chiều ngày mai, nàng cố kéo dài sự chờ đợi của chúng với cớ rằng để ký sắc lệnh hoàng tộc, nàng phải ăn mặc chỉnh trang và phải mang những trang sức của Hoàng Thái hậu. Khi nàng sửa soạn xong thì mặt trời đã lên đến đỉnh. Mặc cho binh lính nhiều lần đe dọa, nàng trải bức sắc lệnh mà chúng đã mang đến cho nàng ra. Những từ ngữ, hết sức nghiêm trang, mở ra một chuỗi dài kết tội trong danh nghĩa của nàng:

“Bất hạnh cho hoàng tộc, tai họa từ trời cao đã giáng xuống thế gian. Hoàng đế băng hà bỏ mặc những điều phù phiếm của trần thế, để lại đại nghiệp chưa thành, Nghĩa Phù, con trai người, phải kéo dài vinh quang của người. Nhưng số phận buộc ta phải nhận sự khốn khổ và không thể dạy dỗ con trai mình. Suốt tang lễ kéo dài, nỗi buồn bao trùm thế gian, chỉ có con trai người cười vui và đưa ra nhiều lời xác xược. Nghĩa Phù lệnh cho nhiều nhạc công, những ca sĩ bị hoạn và những vũ công kỳ tài đến điện, quên cả việc quốc gia đại sự. Thay vì kiêng kỵ, Nghĩa Phù còn bày nhiều đồ ăn gấp đôi và ưa thích con hầu hơn là tỳ thiếp. Thay vì tránh xa dòng máu không trong sạch của phụ nữ thì lại vui chơi đóng vai bà đỡ để... Sự tra tấn trở thành trò chơi ưa thích của Nghĩa Phù. Nghĩa Phù chính tay đánh đập những người vô tội để làm trò cười cho đám đàn bà. Cung điện mùa đông và mùa hạ được xây lên đã làm kiệt quệ ngân khố hoàng triều, nông dân phải bỏ cả đất đai, nô bộc chết vì phải gánh vác quá nhiều công việc nặng nề. Tiếng khóc của các tỳ thiếp đã làm các thần linh nổi giận... Cùng với y, hoàng tộc đã phải chịu nhiều nỗi ô nhục. Làm sao còn có thể theo đuổi nghiệp lớn của người hôn phu quá cố của ta chinh phạt mười nghìn kinh thành phương Bắc? Hôm nay, ta quyết định phế truất y và đưa người em út của y lên ngai vàng...”

Bực mình với sự chậm rãi của nàng, những kẻ âm mưu đã vào phòng chờ đợi, gườm lăm lăm trên gối. Bà Mẹ Trẻ ngược mắt nhìn hết thấy đám người. Trong vườn, những con chim ríu rít và cây cối đã trở màu xanh. Lại một màu xuân nữa! Ánh mắt nàng trở lại nhìn những kẻ mưu phản và quét qua khuôn mặt chúng. Chúng lộ rõ vẻ mặt nhọc, mặt cúi gằm. Trong số chúng, ai là kẻ tham vọng nhất? Ai sẽ đánh bại tất cả những kẻ khác để trở thành bá chủ thiên hạ? Tất cả đều không quan trọng với Bà Mẹ Trẻ.

Chọn gì đây? Cứu con trai bằng cách làm nó mất danh dự? Hay giữ danh dự cho con trai bằng cách để nó chết? Nếu nàng không chấp thuận cái sắc lệnh bôi nhọ tên của Nghĩa Phù vĩnh viễn về sau, những kẻ mưu phản sẽ giết nàng cũng như con nàng, và đó sẽ là khởi đầu cuộc nội chiến giữa những người trung thành và những kẻ mưu phản. Nếu nàng ký vào sắc lệnh này, nàng sẽ để con mình đi vào lịch sử của các triều đại như một người thừa kế ô nhục của cha nó, như kẻ yếu đuối nhất và đáng khinh nhất trong số các Thiên tử.

Các thần linh đã đưa vào tay nàng một lựa chọn mà không để cho nàng được chọn.

Nàng lấy hết sức mạnh rồi bình tĩnh lại.

- Các đại nhân đã phản bội lại di chúc của Hoàng đế, người cho các người được lên chức sắc, công hầu. Các người đã xúc phạm danh dự một người góa phụ và ra sức bôi nhọ quyền kế vị của một đứa con mồ côi đã tin tưởng vào các người. Con đường mà các người đi theo không phải là con đường của ta.

Nàng xé bức sắc lệnh.

- Ta để cho các người lựa chọn kết cục.

Năm 424

Thương nhân dỡ những tấm bảng gỗ khỏi cửa sổ. Những người bán hàng rong bày hàng bán ở góc đường. Những vó ngựa đang phi nước kiệu gõ xuống con đường lát đá tảng. Ngồi trong chiếc xe ngựa kéo phủ trướng nâu, nàng quan sát kinh thành đang thức giấc. Kiến Khang, kinh đô của các triều phương Nam, đã cho chồng nàng sự nghiệp và đẩy con nàng xuống vực thẳm. Nàng sẽ rời xa kinh thành này mãi mãi! Nàng sẽ không bao giờ quan tâm đến những kiểu cách áo quần, ẩm thực hay nhà cửa của nó nữa. Nàng sẽ không bao giờ đi dạo trong thôn quê của nó, không bao giờ thăm thú những ngọn núi người ta trồng rừng, không bao giờ ngắm dòng Dương Tử từ những mái chùa nổi tiếng. Nàng không bao giờ đón tiếp các thi nhân, họa sĩ, nhạc công nữa. Nàng đã đi vào Tử Cấm Thành như một con vẹt ấp trứng và đấu tranh. Nàng rời khỏi nó, ốm yếu và cô độc. Trái với ý muốn của nàng, Kiến Khang đã cho nàng vinh quang của mọi vinh quang; cũng tái với ý nàng, Kiến Khang đã biến nàng thành Bà Mẹ Trẻ đau khổ nhất thế gian.

- Dừng lại! - Nàng hét lên.

Chiếc xe đứng sững lại. Binh lính ăn mặc như thương nhân đi lại phía nàng. Bằng giọng mạnh mẽ, nàng nói nàng khát nước và muốn uống chút trà. Sau khi đã bàn thảo với nhau, binh lính mở cửa. Một trong số chúng quỳ xuống đất để làm bậc lên xuống.

Nàng rung mình khi chạm đất. Nàng không đi bộ dưới phố thị từ hai mươi năm nay! Mặt trời lướt qua những mái nhà. Mọi người ngoài lại nhìn, ngạc nhiên thấy trong đám dân chúng một người phụ nữ che mạng và mặc áo gấm. Nàng ngồi trong quán trà. Một người bồi trẻ chạy đến bên hỏi nàng muốn dùng gì. Nàng đỏ mặt.

- Hãy mang đến tất cả những gì mà người có, - cuối cùng nàng trả lời.

Quán trà mở ra bốn hướng. Người qua đường đi dưới lan can. Đàn ông và đàn bà tầng lớp thấp kém mặc đồ vải hay áo bông không màu sắc nói chuyện với nhau, dòm ngó những mặt hàng bày trên xe bán, không hề để ý tới nàng. Dân chúng chưa bao giờ biết mặt Hoàng Thái hậu.

Tiếng họ bàn tán lọt vào tai nàng. Qua tấm mạng bằng vải mịn, đôi mắt nàng dừng lại ở một cặp vợ chồng trẻ. Cô vợ khoảng hai mươi tuổi dựa vào chồng, đưa tay chỉ những tấm vải trong tiệm đang bay trong gió và thì thầm vào tai chàng trai. Người đàn ông lục trong túi, có vẻ hơi buồn rồi lộn túi ra.

- Đây!

Nàng muốn gọi họ lại để cho họ những tấm vải. Nhưng họ biến mất trong đám đông. Một nỗi đau lạ lùng trong tim, nàng quay về phía người bồi trẻ đã bày ra bàn mọi món ngon nhất: bánh lựu, bánh trứng cút đậu đỏ, bánh giòn cam nướng với mứt đào, xôi mặn mè đen. Những món ăn nhỏ nhanh chóng để lên đầy bàn. Nàng chỉ nhâm nhi mỗi món nửa muỗng.

Binh lính ra hiệu cho nàng đã tới lúc phải đi. Nàng đứng dậy rồi đi về phía chiếc xe trong khi người bồi bàn vừa chạy theo sau vừa la:

- Bà quên chưa trả tiền!

- Trả tiền?!

Sững sờ, nàng nhìn xung quanh. Sự phẫn nộ của người bồi bàn làm một đám người tò mò vây lại.

- “Trả tiền” nghĩa là sao? - Nàng hỏi.

- Bạc! Bà không mang theo bạc sao?

Người bồi bàn bực mình.

“Bạc”, nàng không bao giờ cầm bạc trong tay. Binh lính vây quanh người bồi bàn, túm lấy cổ hắn rồi mang hắn đi mất. Nàng leo lên xe, tìm đập thành thịch.

Cánh cửa đóng lại. Sự thịnh vượng và suy thoái của những người đàn ông không thể chạm đến nàng được nữa.

Ngựa phi dọc theo dòng sông về hướng thành Kinh Châu, dọc theo bóng xanh lục của những bờ đá. Ngọn núi là một cuốn sách mở ra. Nhưng không ai có thể giải mã những từ ngữ hay hiểu được ý nghĩa của nó.

Bà Mẹ Trẻ đi ngang qua dinh thự cũ nhưng không dừng lại. Nàng xuống xe ở chân núi Bắc rồi lên kiệu do bốn lính khiêng. Họ leo lên cầu thang ba nghìn bậc rồi đến cổng chùa Đại Bi, quỳ lạy rồi lui đi.

Sư Phát Quang đi đầu đoàn nữ tu đón Bà Mẹ Trẻ. Tay chấp lạy, họ chào nàng. Đôi mắt Bà Mẹ Trẻ tìm trong đám đông. Hiểu được sự vồn vã của bà, các nữ tu đứng ra hai bên để một người duy nhất đứng bất động. Bà Mẹ Trẻ bước tới rồi nắm lấy tay người đó. Sự tôn kính của người đó là một lời từ chối. Cố không khóc, Bà Mẹ Trẻ cúi người rồi chào lại. Lần này, Huệ Viên không thể bỏ trốn khỏi nàng được nữa, vì Bà Mẹ Trẻ cũng đã quyết định xuống tóc trở thành nữ tu.

Không một lời chào mừng, không một chút thể hiện niềm vui, không hỏi lời nào về hai năm xa cách, Huệ Viên lui vào trong phòng tu của mình. Bà Mẹ Trẻ nán lại một lát trước cửa rồi đi.

Nàng vào trong phòng mà các nữ tu đã dành ỉnh rồi quỳ xuống một chiếc chiếu hẹp. Lưng nàng dựa vào một tấm gỗ thay vì ngã ra trên một tấm nệm lụa lót bông. Nàng run bần bật rồi nằm sấp, lấy tay che mặt. Từ nay, nàng phải giữ trong lồng ngực mình sức nặng của bi kịch gia đình mà nàng đã muốn kể với Huệ Viên.

Những kẻ mưu phản đã tha cho nàng và con trai được sống vì chúng đã bắt chước được chữ viết của nàng. Chúng đã phát tán sắc lệnh rồi ép Nghĩa Phù thoái vị. Chúng đem lên ngai vàng đứa em là Nghĩa Chân mà không biết rằng sáu tháng sau đó, thân tộc của hoàng tử thứ ba là Nghĩa Long, con của một tỳ thiếp khác, đã gây ra vụ soạn ngôi thứ hai. Những kẻ mưu phản mới đã giết chết những kẻ mưu phản cũ và tước ngôi của Nghĩa Chân. Cả hai anh em, Nghĩa Phù và Nghĩa Chân, sinh ở Kinh Châu và Trường An cách nhau một tháng, đã bị ám sát cách nhau vài ngày. Chúng chỉ vừa mười tám tuổi. Khi sống, theo hai phe phái thù địch nhau, chúng khinh bỉ thù hằn nhau và nói chuyện với nhau nặng lời. Khi chết, chúng được chôn gần phần mộ của cha, như hai cánh tay cùng một thân thể. Trên phiến bia mộ, những con chim gù ngày đêm như thể cuối cùng chúng cũng đã được tha tội và giờ đã cùng nhau hát ca. Nghĩa Long, người em út trong số ba anh em, đã trở thành hoàng đế thứ tư của nhà Tống...

Tóc nàng, đen như lông quạ, rơi xuống, được cấp lên rồi thổi bay đi trong gió. Đầu đã sạch tóc, Bà Mẹ Trẻ nhận tên hiệu Trinh Không và một chiếc áo nâu. Những ảo tưởng vỡ tan như những chiếc lá khô, sư Phát Quang nói để kết thúc nghi lễ.

Năm đó, lần đầu tiên, Trinh Không không mừng sinh nhật. Nàng quỳ dưới chân Phật để cầu nguyện. Mùa xuân tìm nàng trong cả hai kinh thành rồi cuối cùng tìm thấy nàng trong núi Bắc. Nàng không còn nghĩ đến nó nữa khi thình lình những cây táo ngã sang hồng và những cây lê ngã màu trắng trắng. Những nữ tu đã mở tổ ong và những con ong bay theo bầy bướm bay dập dờn vô tư. Trong các tán cây, chúng tìm thức ăn, liếm mật, kêu vo ve và xì xào. Nàng nhìn chúng, miệng mở to. Nàng vẫn còn phải chịu đựng nỗi lòng đau đốn trong lồng ngực.

Nàng bốn mươi tuổi và đã có ba cuộc đời ở sau lưng.

19. Chương 06 - Phần 01

Sáu

Năm 581, nhà Trần

Một con gà gáy đình tai. Chuỗi tiếng gáy hoan hỉ của nó lôi Thẩm Phong ra khỏi giấc ngủ. Chàng quay lại lắng tai nghe. Căn nhà im lìm. Chàng không còn nghe tiếng ngáy của người thợ đàn già. Lúc đó chàng nhớ ra sự phụ đã bỏ đi. Thẩm Phong thở dài rồi thức dậy. Để tiết kiệm nến, chàng đã quen mò mẫm trong bóng tối. Đôi tay chàng tìm chiếc áo đã mặc đêm qua. Dù chàng đã giặt dưới sông, nó vẫn còn mùi ngai ngái: một mùi hương ngọt và nồng hòa vào bụi không mùi vị. Xỏ tay áo vào, chàng nắm lấy sợi dây mảnh bên trong thắt lại. Chàng với tay lấy dây lưng bị ném dưới đất rồi siết lại cho chặt. Chàng rút cái lược gỗ

dưới gối ra. Tóc chàng phủ lên vai thô ráp như những cọng cỏ khô cùng vô số nút thắt làm cho cây lược bị vướng lại. Cuối cùng, chàng dùng những ngón tay vuốt chúng ra phía sau đầu, thắt thành búi, rồi lấy một que gỗ xỏ qua giữ lại. Ngón chân chàng mò mẫm chạm vào đôi ủng rồi xỏ vào. Trong bếp, lửa đã tắt nhưng than vẫn ứng ửng hồng. Chàng tìm được cái lọ kê bên rồi lấy một muôi nước. Chàng uống một ngụm. Đó là bữa sáng của chàng.

Chàng ra khỏi nhà. Các vì sao khảm trên nền trời xanh tối đang nhấp nháy, sao Bắc Đẩu cho biết trời sắp sáng. Chàng khép cửa lại. Sự phụ và chàng không bao giờ khóa cửa. Thường thường, họ thấy những con vật lang thang vào lục lọi trong nhà. Họ chưa từng thấy trộm. Những người hàng xóm luôn giúp đỡ họ và canh chừng đồ đạc cho nhau. Nhưng ngôi làng nghèo đến mức những tên trộm cũng né tránh vì sợ cái nghèo sẽ bám vào chúng. Thấm Phong chồm đi ra vườn rồi bỗng ngấp ngừng. Chàng quay trở vào nhà. Tay chàng sờ vào tấm gỗ nắp quan tài mà chàng đã đặt dưới giường để làm nó sống lại. Chàng đẩy nó chạm vào tường rồi phủ rơm lên nó. An tâm rồi chàng lại đi ra, đi vài bước, ngừng lại, rồi lại đi vào. Chàng ném những đồng cỏ khô vào bếp rồi thổi than hồng. Những tia lửa dạn cháy lên. Chàng lôi tấm gỗ ra rồi vuốt ve bằng đầu ngón tay. Sợ nó bị chuột gặm khi chàng đi vắng, chàng mang nó vào góc. Chàng leo lên cối xay, kéo nó qua xà rồi giấu nó trong đồng lá tre làm mái nhà.

Bên ngoài, trời đã sáng báo hiệu một ngày đầy nắng. Thấm Phong chạy men theo sườn núi xuống làng. Mặt trời chói lòa che cả đường chân trời, quét qua những cánh đồng và cây cối, bắt được chàng giữa con đường mòn và chia tay ra với chàng. Những tia sáng ấm áp của nó đè lên vai người thợ đàn làm chàng bất động. Thấm Phong ngẩng mặt, hít một hơi thật sâu bầu không khí buổi sớm. Mặt trời chui vào hốc mũi chàng rồi nhấn chìm tim phổi chàng. Đến khi ánh sáng tràn ngập khắp tay chân, chàng lại đi tiếp.

Khi vào sâu trong rừng, con đường mòn rẽ ra thành nhiều nhánh rồi biến mất. Một vài con đường không dẫn đến đâu cả, một số khác chạy về phía hồ, một số khác quanh co lên núi và số khác nữa khúc khuỷu chạy vòng vòng trong cánh rừng đến vô tận. Chỉ một nhánh duy nhất đến được sông Dương Tử và thành Kinh Châu.

Từ khi nào người ta đã vẽ nên cái mê cung khổng lồ bằng đôi chân trần của họ? Cánh rừng, với những thảm cỏ rậm rạp và những cây cối um tùm làm nên một tường thành bảo vệ những ngôi làng rải rác trong núi Bắc. Vì đường xá quanh co ngăn trở và sợ bị lạc đường nên các quan lại thu thuế không dám vào. Tuy nhiên, dọc theo bờ sông, chúng là nỗi ám ảnh của các ngôi làng và không tha cho các nông dân. Dẫn theo binh lính, chúng đột nhập vào những xóm thôn nhỏ nhất rồi cướp lấy ngũ cốc và những cuộn vải dệt theo đúng chất lượng mà luật lệ quy định. Tàn nhẫn và hung tợn, chúng cướp đi nhiều hơn những gì chúng phải lấy, vì tất cả các cấp bậc triều đình đều phải giữ lại chút gì đó làm của riêng. Những năm được mùa bội thu thì chúng để lại cho nông dân vừa đủ ăn thôi. Còn những năm mất mùa, ngoài việc trả sưu thuế, họ còn bị bắt và biến thành nô lệ cho những xưởng trong cung. Trong số họ, vài người trốn thoát và từ đó sống trên những mỏm núi cao chót vót, không ai tới được.

Thấm Phong nhớ đường đi nhờ vài cây cối mà chàng biết đến từng thay đổi nhỏ. Chàng gắn ối cây một nốt nhạc và nhớ con đường dẫn về kinh thành như thể nó là một khúc nhạc cổ cầm dài. Chàng chia cây cối thành nhóm rồi chơi các hợp âm tùy hứng. Chàng thay đổi bản nhạc của mình bằng cách đi đường vòng. Hài lòng khi thấy chàng đến chào mình, cây cối rung rung lá.

Đây đó những dấu chân hươu nai và chim trĩ bỗng nổi bật giữa những lớp rêu và hoa cỏ mùa xuân. Mặt trời đi theo sau Thấm Phong vào sâu trong rừng. Mặt trời nhìn chàng qua kẽ lá và chuyển từ cảnh này sang cảnh khác để chạy trước hay theo sau chàng. Khi Thấm Phong ngừng lại rồi ngược mắt nhìn, mặt trời ân cần đổ xuống chàng những mảnh vàng. Qua đôi mí mắt nhắm lại, Thấm Phong thấy hàng nghìn chấm đen bập bùng và xoay tít trong sương mờ đỏ chót. Khi thì chúng giống như những đồng tiền đồng hứa hẹn giàu sang và hạnh phúc, khi thì chúng tản ra rơi lả tả như những đồng tiền tang ma bằng giấy mà người sống đốt dâng lên người chết.

Hàng nghìn mảnh vàng! Ai đã tạo ra những đồng tiền có lỗ vuông ở giữa để xâu chỉ qua? Những người giàu xâu chúng vào sợi dây da và đặt trên bàn tính của những thương nhân làm chúng kêu lách cách. Còn người nghèo tích góp chúng trong một cái túi dài và phẳng, chỉ lấy từng xu ra sau khi đã đếm kĩ lưỡng và vuốt ve chúng. Trước khi trả, họ đếm lại một lần nữa như thể khi bị vùi trong túi, chúng có thể sinh ra con đàn cháu đống.

Khi sự phụ có tiền, ông gói chúng lại trong chiếc khăn mà ông vụng về thắt bốn góc lại. Ông đến gần Thẩm Phong, khuôn mặt rạng ngời, đôi mắt lấp lánh vui như trẻ con. Ông tháo nút ra làm những đồng tiền rơi xuống.

- Cầm lấy! - Ông nói với Thẩm Phong. - Chúng ta sẽ trả một bữa ăn thật ngon!

Một bữa ăn thật ngon! Với Thẩm Phong, vốn quen rong ruột, điều đó có nghĩa là một cái đĩa đang bốc khói đầy thịt, cơm trắng ăn tùy thích và rượu chảy dọc theo cuống họng làm đầu óc quay cuồng. Bạc có mùi của những món đầy gia vị, cái nóng của canh đang sôi, vị bánh mì nhân thịt, bánh bao chiên trong dầu và trên hết là miệng ngậm vào đùi cừu, sườn heo làm quên đi tất cả những buồn bực trong quá khứ và những nỗi lo toan cho ngày mai đến gần.

Với tấm gỗ nắp quan tài, chàng sẽ làm giả một cây đàn cổ cầm của nàng Sái Văn Cơ. Cùng với nó, tiền sẽ từ trên trời rơi xuống như mưa mặt trời hoặc một thác tiền tang ma. Tay che đầu, Thẩm Phong nhảy múa. Quanh chàng, những cây trầu, cây đồng, cây tần bì, cây dẻ, cây thích, cây keo ngấm nhìn. Khu rừng giống như một cuộc hội họp của những con người không biết tên tuổi, không biết số phận ra sao. Tựa như những bóng tối và những chiếc lá đan xen, hạnh phúc và buồn khổ, giàu sang, phú quý và cùng cực, khốn đốn chỉ là một giấc mơ trôi.

- Quyết định rồi hả? - Lưu Bé Bự giả vờ ngạc nhiên hỏi. - Khi nào thì cậu mang đến cho ta?

Thẩm Phong nhấp miếng trà. Chàng muốn đòi thêm tiền nhưng không biết phải nói thế nào. Chàng tiếc đã đến tiệm của tay buôn đồ cổ mà không báo cho Chu Bảo. Chu Bảo mà những người buôn bán bên đường ai cũng e ngại có thể biết cách moi thêm ở Lưu Bé Bự khoản tiền mà nó cần. Thẩm Phong húng hắng ho rồi áp úng một chuyện bịa đặt:

- Để làm đàn cổ cầm của nàng Sái Văn Cơ, tôi cần mua những vật liệu tốt nhất. Chẳng hạn như một thân gỗ nghìn tuổi để làm hộp hòa âm... Thật là... khó tìm và... rất đắt... Tôi phải tìm ở chợ đen những xà nhà của các cung điện hoàng triều thời Tống và thời Tấn...

Lưu Bé Bự ngược mắt nhìn chàng. Tim Thẩm Phong đập liên hồi. Chàng có cảm giác tay buôn đồ cổ chuyên bán đồ giả với giá thật cao có thể đọc được trong mắt chàng điều dối trá và sự thật. Y khom lưng rồi hạ cằm xuống.

- Cậu muốn bao nhiêu?

Chàng đỏ mặt.

- Tôi không biết. Ông nghĩ xem bao nhiêu... Ba nghìn đồng?

Môi Lưu Bé Bự kéo ra, vênh lên để lộ hàm răng bằng vàng. Y cười phá lên.

- Ta có ý hay hơn!

Y vỗ vai Thẩm Phong, cặp cằm chẻ đung đưa.

- Hai cây đàn! Ta muốn hai cây đàn của nàng Sái Văn Cơ!

Thẩm Phong bối rối không biết phải cười hay cúi lạy.

Lưu Bé Bự đứng lên rồi biến mất sau bức rèm gió làm những chiếc vòng ngọc thạch móc trên thắt lưng kêu leng keng. Y trở lại rồi ném vào tay Thẩm Phong một túi nhỏ nhưng nặng trĩu.

- Mở ra, mở ra! - Y thúc giục.

Những tia lửa tối tăm cháy lên trong mắt y.

Thẩm Phong kéo sợi dây thắt rồi đổ ra lòng bàn tay: tám mẫu vàng. Lưu Bé Bự hét lên:

- Thù lao đó, Thẩm Phong! Hãy đi mua một thân cây to rồi chẻ làm đôi. Ta muốn hai cây đàn giống hệt nhau, cậu nghe không? Hai cây đàn của nàng Sái Văn Cơ!

Thẩm Phong đưa những mẫu kim loại lên nhìn, không tin vào mắt mình nữa. Đó là vàng hả? Cổ chàng nghẹn lại. Tai chàng lùng bùng. Cả đời chàng chưa bao giờ đụng vào vàng. Chàng chưa bao giờ dám tưởng

tượng mình có thể cầm chúng trong tay. Một cảm giác khoan khoái lẫn sợ hãi bắt lấy chàng. Những ý nghĩ, giống như một tổ chim bị kinh hãi, lướt qua đầu óc chàng. Nấp quan tài đủ để làm một cây đàn, nhưng để làm hai cây phải quay trở lại hầm mộ và dỡ cỗ quan tài ra. Dù nghĩa địa là nơi vắng vẻ nhất trong chùa nhưng nó luôn luôn là nơi nguy hiểm... Ngược lại, với vàng của Lưu Bé Bự, chàng có thể tìm được một tấm gỗ đủ tuổi ở chợ... Nhưng Chu Bảo cần tiền để thoát khỏi vương quốc cùng với người nữ tu càng nhanh càng tốt. Nếu chàng đưa cho nó những đồng vàng, chàng sẽ không còn đủ để mua chỗ gỗ cần thiết... Mà nếu không có gỗ thì không thể làm hai cây đàn cổ cầm mà Lưu Bé Bự đòi... Vậy là chàng phải quay lại nghĩa địa, với nguy cơ bị bắt... Hoặc trả lại Lưu Bé Bự một nửa tiền thù lao, tức là bốn đồng vàng, rồi nói thật với y là chàng chỉ có thể làm được một cây...

Thẩm Phong khựng người. Tại sao phải trả những đồng vàng này? Với số vàng này, sư phụ chàng có thể có một ngôi nhà, những bữa ăn ngon, một người vợ, hoặc có thể hai...

- Không có gì hết! - Giọng sầm rền của Lưu Bé Bự chen ngang những suy tính của Thẩm Phong. - Chúng ta sẽ cùng nhau làm nên gia tài!

Lưu Bé Bự hôn hờ như đứa trẻ. Y đưa bàn tay trái mồm mồm lên rồi huơ huơ trước mặt Thẩm Phong, nhấc bàn tay phải lên, úp lên lật xuống.

- Nhìn này, đây là hai bàn tay ta, chúng gần như giống nhau, có phải không?

Thẩm Phong nhú mày, chẳng hiểu trò này của y là muốn nói gì. Lưu Bé Bự nắm hai tay lại, vỗ bộp bộp.

- Thấy không! - Y vừa nói vừa cười hô hố. - Ta là thương nhân tốt bụng nhất mọi thời đại!...

Nụ cười của gã buôn đồ cổ làm Thẩm Phong nổi da gà, nắm chặt những đồng vàng trong tay. Chúng không phát sáng như lời đồn đại. Thẩm Phong không biết nên bỏ chúng vào túi hay cứ cầm nguyên chúng đó, trong lòng bàn tay. Chàng không biết chúng có thật sự thuộc về chàng không. Có thể chàng đã hiểu lầm và Lưu Bé Bự sẽ lấy lại vàng? Rồi một nỗi lo vụt lóe lên trong đầu chàng làm chàng rùng mình: nếu vàng của Lưu Bé Bự là đồ giả thì sao?

Giọng của tay buôn đồ cổ vang lên:

- Đừng có làm mặt đó, Thẩm Phong! Ta giải thích cho cậu nghe!

Lưu Bé Bự hạ giọng.

- Nhìn đây, tay trái này, đây là bờ Bắc. Ở phương Bắc, tướng quân Dương Kiên đã soán ngôi, tiêu diệt các hoàng tử, lật đổ nhà Chu, lập nhà Tùy. Hắn ta tham vọng chiếm phương Nam. Nhưng vị Thiên tử vốn là chiến binh hung tợn nắm giữ triều chính bằng bàn tay giết chóc này lại sợ một người...

Lưu Bé Bự đằng hắng ho rồi cười. Y nói tiếp:

- Vợ hắn! Bà Hoàng hậu sinh ra ở tộc Độc Cô. Cha bà, có lẽ cậu đã từng nghe tới, là Độc Cô Tín lừng danh, vị tướng tài ba có khuôn mặt thanh tú nổi bật từ xa trên chiến trường với bộ áo giáp sáng bóng. Hai trăm năm chiến tranh Nam Bắc đã sinh ra hàng hà sa số anh hùng và Độc Cô Tín là một trong số đó. Tộc Độc Cô gốc người Hung Nô, nhưng con cháu lại sống cùng với những người Tiên Ti. Nhờ tính gan dạ nổi tiếng của mình, họ liên kết với tộc Thác Bạt, tộc người đã lập nên nhà Ngụy. Những người phụ nữ Độc Cô đã sinh ra nhiều hoàng đế. Không có người Độc Cô giúp sức, Dương Kiên, một người Hán, chắc không thể phế truất nhà Chu của người Tiên Ti để lập ra nhà Tùy. Làm vợ của Dương Kiên từ năm mười bốn tuổi, bà Hoàng hậu Độc Cô là người có ả học và tận tụy. Một người phụ nữ, khi nàng ta xem tham vọng của chồng mình là một nghĩa vụ hôn nhân thì sẽ cần mẫn và dứt khoát hơn cả chồng! Ngày nào, lúc sáng sớm Hoàng hậu cũng đi theo chồng tới tận cửa châu triều đình. Nàng chờ lão ấy trong xe và chỉ đi với lão ấy về khi nàng cho là chồng đã xong việc... Ha ha...

Lưu Bé Bự cười. Gò má của y rung rung và mắt trở thành hai cái khe tí hí.

- Nếu ta mà có vợ như vậy, chắc ta đã chùn chân mỗi gối từ lâu! Nhưng Dương Kiên, Hoàng đế của triều đình độc ác nhà Tùy, sợ bà ta. Hắn ta đã thể không bia giờ có con với một người phụ nữ khác. Tự phụ và ghen tuông, Độc Cô Hoàng hậu ra lệnh trong nội cung cấm tất cả những con hầu trang điểm và mặc váy

màu. Đứa nào tìm cách được Hoàng đế sủng ái sẽ bị xử tội chết. Và Hoàng đế bạo ngược đã chấp thuận sự bạo ngược của bà hoàng!...

Lưu Bé Bự hạ bàn tay trái xuống rồi nhấc tay phải lên. Những đường chỉ nhỏ chạy dọc trong lòng bàn tay rồi biến mất trong những kẽ nứt ở đầu ngón tay của y. Chúng giống như vô số con đường được thêu bởi những cánh đồng lúa.

- Còn đây, bây giờ là Nam triều chúng ta, vương quốc xanh rờn của những linh hồn bị dày ải... Khi Hoàng đế nhà Trần của chúng ta băng hà, đứa con cả trong số bốn mươi hai hoàng tử trở thành hoàng đế. Trong lễ tang, một trong số bốn mươi một người anh em đã nhảy bổ vào Hoàng đế mới rồi cắt cổ hắn bằng một lưỡi dao giấu trong tay áo. May mắn thay là hắn sống sót. Nhưng, nhưng...

Tay buồn đồ cổ lắc đầu.

- Ở phương Bắc, có Hoàng hậu hỗ trợ, Dương Kiên khuyến nông, cách tân quân đội, tập hợp người giỏi chuẩn bị gây chiến với phần còn lại của thế gian. Ở miền Nam, Hoàng đế của chúng ta, từ ngày bình phục thoát khỏi cuộc huynh đệ tương tàn, đã bỏ bê cả việc triều chính. Ở phương Bắc ra lệnh sống thanh đạm và tiết kiệm. Ở phương Nam, triều đình chi tiêu không nháy mắt. Ba ngọn tháp bằng gỗ hương cao chót vót đã được dựng lên cho ba nàng thiếp yêu và được nối với nhau bằng những cây cầu trên trời. Ở Kiến Khang, khi trời đẹp ta có thể thấy chúng trong mây. Phủ đầy đồ trang sức và mặc váy lụa đuôi dài, ba nàng thiếp yêu có cuộc sống vô tư lự như những người bất tử. Người được sủng ái nhất trong số đó là Trương Lệ Hoa mới có mười sáu tuổi, còn hai người kia lớn tuổi gấp đôi nàng. Nhưng tóc nàng đã dài đến mức nó vẫn còn nguyên trên giường khi nàng đã ra khỏi phòng. Hoàng đế chỉ tin cẩn cô gái này, kể từng làm hầu gái trước khi được tôn lên thành thiếp trong hoàng cung. Khi hắn tiếp các quan bộ lại, hắn ôm nàng ta trên đùi và cũng chính nàng là người đọc các giấy tờ, chính nàng đối thoại với các quan lại và lũng đoạn triều chính! Ở miền Nam cũng như miền Bắc, phụ nữ đang nắm quyền!

Lưu Bé Bự khoa tay chán nản.

- Cậu và ta, chúng ta là hạng thường dân, những hạt sỏi bên đường, cỏ dại trên đồng mà thôi! Chúng ta chẳng biết gì là hoan lạc cả! Nhắm mắt lại và hãy tưởng tượng một khoảnh khắc trong đời các ông hoàng đi. Ngay khi chúng thức dậy, những nàng hầu trẻ đẹp đã mang đến cho chúng những chiếc áo may từ lụa mịn màng và những chiếc áo thêu. Trên bàn của chúng, những món ăn lữ lượt kéo ra và chúng thậm chí chỉ nếm một nửa trong số đó. Mùa hè, những quan thái giám phe phẩy quạt lông công; mùa đông, những lò than trong cung đốt cháy những bó trầm hương. Đàn bà lớn bé, mập ốm, da trắng, da thẫm, lưng ong, thơm tho, ánh mắt triu mến, môi ngọt mọng, vô số những bàn tay trắng trẻo và nhẹ nhàng biết vuốt ve chiều chuộng. Nếu ta bán hai cây đàn cổ cầm này, ta sẽ có ba nàng thiếp nữa. Tốt hơn là mấy tay quần gia của ta nên tiết kiệm thời gian và la đuổi những vị khách ít tiền đi chỗ khác. Tỳ thiếp sẽ ở trong những căn phòng. Chúng ta sẽ chơi đùa với chúng nếu chúng ta muốn... Thẩm Phong à, đừng có đỏ mặt!

Lưu Bé Bự dừng lại, uống cạn tách trà rồi cười khẩy:

- Hai cây đàn quý cho hai bà chủ của thiên hạ! Nếu cây này là giả thì cây kia đích thị là thật! Người mua được cây thật sẽ tin chắc người kia mua phải cây giả. Nếu không có cây giả thì người ta đã không bán cây thật! Đi đi, Thẩm Phong, đi tìm thân gỗ của cậu đi. Chúng ta sẽ trở nên giàu có, rất giàu có...

Con đường mở ra, uốn cong đến tận mặt trời. Con đường là một dòng sông đầy những tia nắng, nơi những thương nhân lơ lửng đang tìm bắt con mồi. Giữa trưa trời không có mây. Tiếng xì xào của đám đông tạo thành một thứ âm nhạc hỗn độn hòa lẫn cả nỗi lo âu, ham muốn, vội vã, ân sủng và thất vọng. Thẩm Phong đi giữa đường, siết chặt những đồng vàng trong áo. Bị ép vào lồng ngực, chúng nhảy múa theo từng nhịp thở, nhắc nhở chàng chúng đang tồn tại trong từng bước chân. Quanh chàng, mọi người đang bàn tán, cãi cọ rồi giải hòa, ham muốn tốt cùng mình được giàu lên. Nếu họ biết Thẩm Phong mang theo vàng trong người, chắc họ sẽ bóp cổ chàng để lấy túi vàng mất.

Chàng chán nản nghĩ tới tất cả những thứ chàng có thể tự thưởng犇 ngay lập tức. Những bộ quần áo mới? Quần áo của chàng đã rất thoải mái và dễ mặc. Một bữa ngon? Lạ thay, cơ thể chàng chẳng phản ứng với thứ hấp dẫn này. Cổ họng chàng thắt lại, chàng không đói. Nếu người thợ đàn già đang đi với chàng, chắc họ sẽ ăn mừng và uống đến tận khi trời sáng. Thẩm Phong thở dài rồi vội vã bước đi. Chàng lao nhanh đến quán Vượng Phong sang trọng, chắc Chu Bảo đang ăn trưa với băng đảng ở đó.

Từ xa, tiếng cồng đánh tiếng dài và chậm báo hiệu kẻ tử tù đang bị giễu qua phố. Ở Kinh Châu, hành hình là một màn thu hút cả kinh thành. Những cánh cửa sổ mở ra, lũ trẻ con chạy theo, đám đông bu lại bên đường chờ đợi đoàn người. Thắm Phong luồn vào trong mái che của một cửa tiệm. Kế bên chàng, một người bầy chim đã bỏ hết lồng chim xuống đất. Lũ chim đập cánh hốt hoảng. Thắm Phong ngồi xồm, vừa chọc phá chúng vừa huýt sáo. Bất thành linh, chàng nghe tiếng một đứa trẻ la lên: “Nữ tu! Nhìn nữ tu kia!” Tiếng la của nó dẫn theo một đợt sóng tiếng xì xào: “Một nữ tu phạm tội, thật là nhục nhã!...” Thắm Phong đứng phắt dậy, đi một mạch xuyên qua đám đông. Ở giữa đường, một toán lính mặc đồ màu sắc sỡ, biểu tượng của lính bộ hình, diễu qua phố trong tiếng binh khí chạm vào nhau. Họ dắt theo một người đàn ông và một người đàn bà lưng dựa vào nhau. Cả hai bị nhét giẻ vào miệng và mang trên đầu tấm biển ghi chữ “tử tù”. Thắm Phong nhận ra Chu Bảo và vị nữ tu trẻ tuổi. Quần áo của họ bê bết máu, bùn đất và khuôn mặt họ lem luốc, bụi bặm. Chuyện gì đã xảy ra chứ? Họ đã quay lại ngôi mộ hồng tìm thấy châu báu bị giấu ở đâu đó hay sao? Làm sao người ta bắt được họ? Người ta đã hỏi cung, tra tấn họ hay sao?

Bụng nhộn nhạo, Thắm Phong vội lấy tay bịt miệng. Chàng muốn theo đám đông nhưng cơ bắp co rút và dạ dày xoắn lại. Không xa đó, một người đàn ông trạc sáu mươi nói lớn:

- ... Tổng đốc muốn nêu gương. Ông ta đã lệnh xử chém chúng ngay lập tức!

Rồi những kẻ hiếu kỳ liền vây lấy ông hỏi dồn.

- Chúng đã bị bắt hôm qua trong hầm mộ! - Một người có vẻ biết tất cả nói xen vào.

- Nhìn con mụ kia, nó có đôi mắt cáo, - một người hiếu kỳ khác xen vào. - Ê, người đẹp, ta ở đây kia mà!

- Có vẻ các nữ tu chỉ nghĩ tới chuyện đó thôi! - Một người khác cười. - Nghe đồn các nữ tu làm chuyện đó giỏi nhất đó.

- Đồ ngu. Để làm tình thì nấp trong mộ làm quái gì, - người lên tiếng đầu tiên lại xen vào. - Chúng đã tính cướp mộ một hoàng hậu nhà Tống.

- Ở đâu?

Một người mới đến tham gia vào cuộc tranh luận:

- Chắc không? Hoàng hậu nào chứ?

- Phu nhân Hoàng đế họ Lưu, người chinh phạt các vương triều phương Bắc, tổng đốc thành Kinh Châu. Người ta đoán bà chết sau khi con trai là Nghĩa Phù bị mất ngôi báu. Thật sự thì bà đã xuất gia thành nữ tu trên chùa Đại Bi trong núi Bắc đó.

- Ê, mà nghe tin đó ở đâu?

- Anh họ tao là lính gác cổng cho dinh thự của tổng đốc. Tối qua ông ta đang đứng canh thì các nữ tu nổi giận đập cửa ầm ầm đòi tiếp kiến ngay lập tức. Hắn tên là Chu Bảo. Còn cô ả, ả là nữ tu ở chùa Đại Bi đó.

- Á à, kho báu à? Bao nhiêu đồng tiền vàng?

- Hiện tại thì không gì hết! - Người đàn ông hạ giọng. - Tổng đốc đã ra lệnh đóng cửa chùa và cách ly toàn bộ khu vực. Ông ta sẽ phái một toán quân đến đào?

- Quân?

- Thời này ai mà chẳng háms tiền. Tổng đốc là số một... Thằng có tiền có thể mua thêm lính và ngựa để binh hùng tướng mạnh. Có vẻ như vẫn còn một tên đồng bọn nữa... Người ta đang tìm hắn...

Thắm Phong lùi lại rồi lẩn vào đám đông. Chàng đi chậm lại và cố tỏ vẻ mặt bình thường. Đám đông đi xuống phố, mọi người giẫm đạp lên nhau đi theo. Nhịp chậm rãi và từng cú rơi rạc của những chiếc cồng làm máu đập trong tai chàng. Thắm Phong định chạy ngược lại. Nhưng đàn ông và đàn bà đứng chặn cả bốn góc thành để xem hành hình. Như một làn sóng dâng lên, đám đông khép chặt lại trước mặt Thắm Phong, ép chàng vào giữa rồi cuốn chàng đi theo.

Giàn hành hình đã dựng lên giữa chợ. Dù ở trong khu đông đúc nhất của đô thành nhưng nơi hành hình vẫn không một bóng người và đầy tang tóc, chỉ có chó và mèo hoang qua lại. Thậm chí, vào những đêm

trắng tròn, không ai dám đi qua đó, sợ rằng những hồn ma sẽ xuất hiện sau những lan can nhuộm đầy máu và những mẫu sọ người. Binh lính xua đuổi lũ chó mèo đang phơi nắng. Lúc súc vật gầm gừ rồi đi ra xa nằm. Bị kéo về phía trước, cặp trai gái khập khiễng đi tới giàn hành hình. Bất ngờ, Chu Bảo ngã khụy xuống, làm người nữ tu cũng bị lấn ra đất la lên dù miệng đang bị nhét giẻ. Binh lính lấy giáo đâm họ. Họ co rút người lại. Chân họ giãy đành đạch. Mặt họ đầy nước mắt và mồ hôi rục sáng lên như hai tấm gương. Vừa gượng đứng lên họ đã khụy xuống lần nữa. Binh lính nắm sợi dây siết cổ lôi họ đi về phía giàn hành hình. Họ để lại sau lưng một vệt dài màu đỏ thẫm.

Những tiếng cười cất lên.

- Lũ nhát gan... chúng tè ra quần rồi...

Một giọng như sấm át hết tiếng xì xầm:

- Tránh ra! Đao phủ tới!

Thẩm Phong quay lại. Hai người đàn ông, cha và con, mặc đồ đen, tay áo dài, đang chen qua bức tường chật cứng người hiếu kỳ.

- Cho qua! Cho qua! - Người già hơn vừa la vừa đẩy đám đông trước mặt.

20. Chương 06 - Phần 02

Ai đó hét vào ông ta:

- Sư phụ Tân, ông đến trễ đó!

Ông ta trả lời:

- Không phải ta! Chỉ vì chúng muốn chết sớm quá thôi. Hôm nay ta gả con gái mà.

Một người reo lên:

- Phải nấu rượu thôi! Sư phụ Tân là nhanh nhất! Từ khi ta theo xem những vụ ông làm, chưa bao giờ thấy phải dùng hai nhất! Một nhất là đủ.

- Đa tạ quá khen! Lát nữa đến làm một chén nhé huynh.

Một người khác cũng la lên:

- Sư phụ Tân, hôm nay có một nữ tu. Ông chặt thế nào? Từ phía sau hay từ phía trước?

- Ta để ả cho con trai ta. Phải dạy nó lạnh lùng với vẻ quyền rũ của đàn bà!

Đám đông phá lên cười rồi ai đó lại nói thêm:

- Cậu bé, hãy tập trung vào lưỡi dao! Lần trước cậu đã để cái đầu bay ra văng vào mặt một quan lớn đấy nhé!

Đứa con trả lời:

- Cú này tôi sẽ cho cái đầu bay tới ngoạn ông đấy!

Những tràng cười lại phá lên lần nữa. Xương sống Thẩm Phong gập lại, chân bủn rủn, tay run lẩy bẩy, cổ họng khô khốc. Chàng muốn buông bỏ hết đồng tiền vàng, nhưng chẳng còn chút sức lực nào. Bất ngờ, ai đó đập vào vai chàng, làm chàng giật thót. Đó là tay dao phủ cha dẫn đứa con đi ngang qua chàng. Khi

Thẩm Phong định thần lại, đôi mắt chàng chợt nhìn vào lưỡi dao mà người trẻ tuổi vác trên vai. Lưỡi dao buộc chặt trong cái bao da cá mập. Cán dài của nó có thắt dây tím tía vòng quanh dính những chấm đen bắn vào. Nhìn vào nó, Thẩm Phong bất thành linh điều khiển được chân mình. Chàng dùng tay dạt những người đàn ông ra rồi chạy qua đám đông như một mũi kim thép.

Chàng đi. Chàng chạy. Những con đường dường như không bao giờ dứt. Đường dài, đường trắng xóa, đường làm lấp lánh ánh mặt trời đang đuổi theo chàng. Có thật ít bóng tối trong đô thành! Thẩm Phong ép vào tường, luồn dưới mái che, vọt đi ngay khi có ai đó nhìn thấy mình. Khi gặp ánh mắt dữ tợn của binh lính, chàng cúi đầu, bịt miệng lại và vọt ra cổng Bắc. Vừa ngoảnh lại để xem có ai theo sau mình không, chàng vừa băng qua những ngọn đồi và những cánh đồng lúa. Cuối cùng núi Bắc cũng hiện ra trên trời.

Chàng chui vào mê cung trong rừng.

Chàng chạy vòng quanh cây cối.

Chàng chạy về phía hồ nước mà làng của chàng dựa lưng vào.

Chàng lặn xuống.

Nước lạnh quần lấy cơ thể nóng hầm hập của chàng. Nước giội vào vầng trán đang sốt của chàng và xoa lên gáy chàng đang nặng nề lo sợ. Nước vuốt ve ngực chàng, trôi tuột qua chân chàng, xoa bóp đùi chàng, áp vào những sợi gân cho đến khi đôi chân đuối thẳng. Chàng mở mắt dưới nước.

Những con đường sáng sủa, đám đông người và binh lính đội nón giáp, lũ chim trong lồng biển mất như thể chàng vừa tỉnh giấc khỏi cơn ác mộng. Quanh một cột ánh sáng chói lòa, từng lớp tảo mỏng như lông vũ dập dềnh ườn tới. Những con cá bạc bơi như thể đang bay trong không trung. Lũ tôm giật bắn mình lùi lại. Một con ếch xam hai vằn màu vàng trên lưng bụng chân ra rồi lại khép chân vào, bơi qua cột ánh sáng. Thẩm Phong ló đầu lên khỏi mặt nước rồi bơi vào bờ. Chàng lác người rồi nằm trên cỏ, mặt phơi dưới bầu trời.

Những chiếc lá tròn, bầu, răng cưa làm thành một bức tranh trên nền trời xanh thẫm. Chàng nháy mắt cho tới lúc cảm thấy đau để đón nhận cái nhìn yên bình này. Đâu đó có tiếng chim đang ca hát. Đó là một tiếng lầy đơn độc giữa niềm vui và nỗi buồn. Một con bọ rùa bò lên thái dương chàng. Chàng đưa tay lên bắt nó rồi nhận ra đó hoá ra là nước mắt. Chàng ngạc nhiên há miệng to rồi nghiêng rãnh lại để dập tắt tiếng nước nổ đang giã vò mình. Một con bướm cánh đen vện hai vòng đỏ chói lả lơi trên chàng. Chàng giơ tay ra với nó. Con bướm đậu lên ngón tay chàng một chút rồi vỗ cánh biến mất. Chàng buông tay rơi xuống rồi khép mi mắt lại.

Một con chim cu đang gáy. Lũ côn trùng xào xạc. Tiếng nước vỗ ì oạp đánh lên một khúc đàn trong chàng. Lúc đầu nó yếu ớt và không rõ, sau thì dâng lên rồi thành dữ dội. Chàng run rẩy và cắn rứt. Nhưng bằng những âm rung động, thứ âm nhạc đó ghì chặt lấy chàng. Giọng một người phụ nữ át hết những nốt giữa quãng rồi thì thầm:

- Thế gian tối tăm nhưng âm nhạc là ánh sáng... Những người tìm đến âm nhạc sẽ được sung ái... m nhạc đánh bại những quái vật gặm nhắm trong tim, làm xương tê lạnh và làm đôi chân nặng trĩu...

Giọng nói xoay vòng trong không khí rồi mang lại cho Thẩm Phong một cảm giác sáng khoái. Sợ rằng giọng nói đó sẽ biến mất nên chàng nằm im và nín thở.

- Cuối cùng Dương Tử, ở giữa đại dương có những hòn đảo trôi nổi. Chim chóc có cánh trong veo đến đậu trên những rặng san hô màu tía. Những cánh hoa mảnh khảnh và dợn sóng bùng nổ, còn quả của chúng màu đỏ, vàng, xanh, lục, nuôi dưỡng những sinh vật nhẹ hơn lông hồng. Chúng bay qua bay lại như vô hình. Đó là những tia sáng óng ánh, sáng loáng lên, vụt tắt, rồi lại bùng lên. Tình nghịch và tự do, chúng là những ảo vọng của con người...

Thẩm Phong nghe tiếng rì rào của sóng và tiếng kêu sắc lạnh của chim mòng. Nhưng giọng nói bỗng nhỏ hơn:

- Đến với ta. Đến với ta...Chúng mình sẽ là gió, là ánh sáng, là sương mù, là những khúc nhạc buồn... rồi chúng mình sẽ đi theo những con người không cần nghỉ ngơi và không bao giờ dừng lại... chúng mình sẽ khiêu vũ quay tròn bay lên chấp chới...

Những giọt nước mắt như từng bầy kiến bò trên thái dương Thẩm Phong rồi rớt xuống đất. Chàng nhấc cánh tay chùi phắt đi. Bất thành linh, chàng nhảy dựng lên rồi lục tìm trong túi áo. Túi bạc đầy tám đồng vàng đã biến mất. Chúng hẳn đã rơi mất khi chàng lặn qua hồ! Chàng lao đến bên bờ. Trước mặt chàng, nước hồ nhảy nhót ném ra hàng nghìn những ngọn lửa mù loà.

Chàng cời hết đồ rồi lại lặn xuống.

Những tiếng cười của một cô bé vang lại. Cô bé đang bập bẹ tập đếm. Cô bé đếm nhầm, ấp úng rồi đếm lại từ đầu. Giọng cô bé như chim oanh líu lo, lúng liếng. Thẩm Phong nhô đầu lên khỏi mặt nước. Đêm đang đổ xuống thung lũng. Trên mặt hồ một ngôi sao sáng rực. Mong ước ôm chặt được đêm, cánh rừng run rẩy thì thầm bứt rứt. Thẩm Phong vào bờ, vội vã mặc đồ rồi chạy không ngoảnh lại. Thấy chàng chạy qua, cây cối cười khẩy đồng thanh: “Vàng của thiên trả địa, vàng của thiên trả địa...”

Về đến cổng làng, chàng ngồi xuống tìm các dấu chân trên con đường mòn để chắc rằng binh lính của tổng đốc không đến bắt mình. Chàng lắng tai nghe. Sự im lặng chiếm ngự không gian. Lũ chó đánh hơi thấy chàng liền vẫy đuôi chạy ra. Chàng leo lên sườn núi rồi đẩy cửa vào vườn. Không một tiếng động trong ngôi nhà. Sự phụ không về. Không có người thợ đàn già, căn nhà tranh lạnh lẽo như hầm mộ.

Chàng thắt chặt dây lưng. Tay chàng tìm thấy trong bóng tối một hũ đồ ăn còn dư, chàng tìm vài cọng rau muối rồi uống ực một muôi nước. Một chút đồ ăn để làm cho cái bụng còn cào của chàng bình ổn. Chàng ngồi xuống bên thềm nhà. Đêm phủ lấy núi Bắc, mang yên bình cho con người và sự bồn chồn cho lũ cọp. Cây cối cất vào vô số các vì sao, những cây đình mà thần Nữ Oa đã dùng để vá lại bầu trời bị đổ. Hơi nóng nhẹ nhàng của đất xông lên. Nhiệt độ đã lên cao bất thường từ trưa, ai cũng nghĩ đã là mùa hè. Đêm nay, nếu người thợ đàn già ngủ dưới trời sao, Thẩm Phong nghĩ, chắc ông sẽ không bị lạnh.

Chàng đứng dậy, trở vào nhà. Tay chàng tìm thấy hòn đá lửa, ánh lửa lại phát ra. Chàng thêm một bó rơm vào bếp. Trong ánh sáng của bếp, chàng đem tấm gỗ mà chàng đã giấu giữa mái xà và cánh cửa xuống tấm nệm rơm của mình. Những mảnh vụn của quan tài thở ra một luồng gió lạnh từ vương quốc của những người đã chết. Nhưng tấm gỗ này lại rất thơm. Lấy tay vuốt ve nó, chàng có cảm giác gỗ ấm lên và vẫn còn đang thở chậm chậm. Gỗ gõ vào nó, chàng lại nghe được tiếng trong trẻo. Điều đó cho thấy quan tài đã chống lại được tất cả hơi ẩm và tấm gỗ được đốn cách đây một nghìn năm khô như than. Tấm gỗ loé sáng theo nhịp lửa rồi bất thành linh, chàng thấy khuôn mặt trắng trẻo của người chết hiện ra. Chàng để nó lên giường rồi bước lùi lại. Sự phụ đã dạy rằng gỗ có một trí nhớ, rằng chúng lưu trong những đường vân dấu ấn của những thời đại mà chúng đã chứng kiến. Rằng âm nhạc của đàn cổ cầm là âm nhạc của Thời gian.

Chàng đến gần rồi chậm chậm cúi xuống. Được phủ một lớp sơn chất lượng tuyệt hảo, tấm gỗ bừng sáng như một tấm gương. Chàng thấy ở đó khuôn mặt của mình. Trong làng, chiếc gương là vật xa xỉ của phụ nữ. Họ dành dụm cả đời để được một túi đầy tiền đồng, đi vào thành và đổi lấy một tấm gương đồng tráng bạc. Tròn vành vạnh như cái đĩa, chiếc gương được truyền từ mẹ sang con gái cho đến ngày nó vỡ thì thôi. Thẩm Phong chải lại mái tóc đang rối bù rồi quần lên. Tấm gỗ phản chiếu đôi môi mỏng, cái hàm tròn trĩnh và một vầng trán mịn màng. Chàng không biết phụ nữ có thích mình hay không. Phụ nữ? Chàng lắc đầu rồi ngáp.

Chàng nằm lên tấm gỗ rồi ép má lên nó. Khi nhắm mắt, chàng thấy một hang động hai bên vách vẽ đầy tranh. Những con ngựa được thắp yên tuyệt đẹp kéo những chiếc xe có đèn đỏ và rèm bằng tơ. Lính bộ binh cầm vũ khí theo sau lũ chó vện đi theo hàng ngũ. Những thái giám hươ quạt lông công và những chiếc dù thêu, dẫn theo những nàng hầu thon thả tóc vấn hoa. Một số cầm chai, hũ, lọ, chậu vàng, số khác mang theo mèo, chó đuôi xoắn, lông chim. Cơn gió thổi luồn dưới váy đủ màu sắc của họ rồi vén những nếp gấp có thêu bướm đang bay giữa ngàn hoa. Họ là ai? Các nàng đi đâu?

Thế giới vô tư, không bệnh tật đói khát này, thế giới xuân thì vĩnh cửu này, thế giới đang ca ngợi vẻ đẹp không phai tàn này là thế giới nào vậy?

Bỗng giọng nói một phụ nữ thổi vào:

- Sau những bức rèm ngọc trai là tiếng gầm thét của những kẻ mưu phản và những kẻ giết người đang hươ mũi kiếm... Những nụ cười, lựa là, vu khống, ta đã thoát khỏi chúng mãi mãi...

Thẩm Phong run rẩy mở mắt. Lửa trong bếp đã tắt. Một bóng trắng đi lại trong đêm, làm chàng nhớ tới

những hạt bụi nhảy múa trong hầm mộ. Dần dần, cái bóng có hình thù một phụ nữ rồi dạo quanh chàng. Chàng đưa tay để chạm vào. Nàng vội lùi lại. Chàng chạy theo nàng, tay chơi với. Nàng bắt chước hành động của chàng rồi dang tay ra. Nhưng chỉ có những chiếc cánh sáng rực tung ra ở nơi cánh tay. Nàng bay lên rồi hạ xuống gần chàng khi chàng đã dừng lại, rồi lại lẩn trốn khi chàng đến gần. Thẩm Phong thấy ngực thắt lại, đôi môi nhoẻn ra và một tràng âm thanh thoát ra từ cổ họng chàng. Chàng phá lên cười. Bị bất ngờ, cái bóng cúi xuống để nhìn chàng và nhảy thót ra sau, đôi cánh run rẩy. Thích thú với trò chơi làm người trong gương của mình, nàng cũng cười. Thẩm Phong nhảy vào không khí để bắt nàng, nàng cuộn người lại rồi biến thành một con mèo trèo lên tới mái nhà. Chàng vội vã huơ tay chạy theo. Nàng nhảy ra phía trước, quay lại nhìn chàng nhẩn mặt. Trong một nỗ lực cuối cùng, chàng lao về phía nàng. Nàng biến ra phía cửa rồi biến mất trong ánh sáng ban ngày. Thẩm Phong quay lại giường, lượm chiếc áo mặc vào để đi ra ngoài. Một ánh sáng mờ mờ thấp lên. Cái bóng lại hiện ra dưới hình dạng một phụ nữ. Nàng bắt chước các hành động của chàng. Chàng làm ra vẻ không hề biết rồi ngồi xuống bãi rơm, nàng cũng vậy. Chàng quay đầu sang nhìn nàng, nàng cũng làm y vậy với chàng. Chàng nhìn nàng. Nàng quan sát chàng. Bỗng nàng tung cánh. Chàng đi vào một màn sương có những hoa tuyết cuộn tròn rồi lấp lánh. Giọng một phụ nữ vang lên:

- Chàng đã đến tìm em, em là của chàng!

- Nàng là ai?

Người thợ đàn trẻ quên mất rằng không được nói chuyện với hồn ma.

- Em không phải là Bồ Tát Quan m nghìn tay cầm roi và bánh xe lửa, mang bình nước trường sinh và nhàn nhĩ. Em không phải là con rồng đại dương, thần của những cơn giận dữ làm bão tố và sấm sét. Em không phải là tiên nữ canh gác vườn đào của Tây Vương Mẫu. Em không phải là người phụ nữ bình thường mang những xúc cảm phàm trần. Em xuống mặt đất theo dấu trắng. Em thì thầm với rừng rậm. Em ở trong giấc mơ của những chú chim, trong hơi thở của thú hoang bắt mồi. Chàng, chàng làm em vui, và vì chàng, em muốn làm những điều kỳ diệu. Chàng, đứa trẻ bị bỏ rơi, em sẽ cho chàng mùa xuân vĩnh cửu...

Khi nghe sinh vật lạ lùng này nói, nỗi buồn bao phủ lấy Thẩm Phong. Chàng hỏi nàng:

- Nàng có thấy sự phụ của ta không? Ông ấy đi đâu rồi?

- Sự phụ chàng đã đi vào mùa đông vì em đến vào mùa xuân. Ông biết em đến, ông để lại cho chàng ngôi nhà mà chúng ta yêu mến.

Cái bóng quần lấy Thẩm Phong. Tay nàng tựa như dòng nước nóng. Bị ngạt, chàng muốn vùng vẫy nhưng tay chân đã mất hết sức lực. Chàng há miệng để thở. Cái bóng lao vào đó như một chùm ánh sáng.

Một cảm giác run rẩy chưa từng biết đốt cháy bụng dưới của chàng.

Thẩm Phong rung mình sung sướng rồi giật thót mình dậy. Ngày đã lên cao. Mặt trời chiếu qua khe cửa, vẽ lên tường những vệt dài, những đường xoắn ốc, những từ ngữ không thể giải mã.

Chàng đã dựng lên một cái khung gỗ trước nhà. Mặt trời chiếu vào nó chầm chậm qua những tàn cây và ném những mũi lao vào thân thể trần trụi của nó.

Cầm dao nạo trong tay, chàng sững sốt với khám phá của mình. Khi lớp sơn bị nạo đi, tấm gỗ trở thành một phụ nữ khoả thân. Không còn quần áo điểm trang hay trang sức, nàng hé lộ nét đẹp tự nhiên lộ lầy. Trước đây, khi lắng nghe âm thanh nàng phát ra lúc chàng gõ tay vào, chàng đã cho đó là một phiến gỗ thông cổ. Bây giờ, chàng lại đứng trước một loại gỗ chàng chưa hề biết đến có màu vàng nâu và những đường vân tinh tế. Vì nhiệt độ lên cao bất thường vào đầu xuân, tấm gỗ phả ra một mùi thơm lạ lùng.

Sự phụ xưa kia có nói tới một loại cây thần mọc trên những hòn đảo trôi nổi ngoài đại dương ở phía đông. Rễ của chúng trồi lên khỏi mặt đất và che đỡ cho những loài thú hoang. Thân của chúng đâm vào bầu trời. Lá của chúng uống mây và tái sinh trong ánh mặt trời. Từng đàn chim đến đó làm tổ vào buổi chiều tà rồi ra đi vào lúc bình minh. Mỗi sáng mỗi tối, chúng đều gõ vào đó, tạo ra những tiếng động mà ngư dân ngoài bờ biển còn nghe được. Người thợ đàn già nói rằng những cây thần không bao giờ chết và không sợ sấm sét. Ngược lại, những ngày mưa bão, khi những tiếng sét xé toạc những đám mây và làm nổi sóng, bóng của chúng, có hình những bông hoa khổng lồ, nghiêng vào bức rèm mưa và cuộn cuộn trên trời như bầy sứa.

Mỗi một nghìn năm, chúng lại trở cảnh. Những cảnh cây khô còn to hơn cả cảnh một cây tùng trăm tuổi sẽ rụng xuống biển và không bao giờ tan rã. Những ngư phủ vớt được đem bán ở chợ đắt như vàng, chỉ có những hoàng đế mới được dâng tặng để làm giường tủ, bức bình phong hay những xà nhà sơn thếp làm cho cung điện ngập một mùi hương quý phái gợi lại những hòn đảo thần tiên.

Nếu sư phụ đang ở đó, ông sẽ đi quanh tám gỗ, sung sướng và kiêu hãnh lắm.

Thẩm Phong thở dài. Chàng đặt cái dao cạo xuống rồi ra khỏi vườn. Trong một đêm, khu làng đã thay hình đổi dạng vì cây cối đã trở hoa. Những cây đào, cây ngâu, cây lê và cây táo, những bông hoa tú cầu và cây giáng nụ tuyết đã tô điểm cho sườn núi, nơi mọc lên những mái nhà tranh chạy dọc đến tận thung lũng. Lũ trẻ sung sướng với những gì đang thấy trước mắt, lăn tròn trên cỏ rồi chạy nhảy thả diều, những con diều theo gió lên đến tận trời cao.

Gần giếng nước, Thẩm Phong gặp một người hàng xóm đang lấy nước. Chàng vội đến giúp bà.

- Lần cuối cùng mà trời nóng như thế này đã cách đây hai mươi lăm năm, - bà lầm bầm. - Đợt đại hạn lúc đó đến làm người ta phải chờ mưa suốt hai năm. Sau đó, đã gặp phải nạn cào cào, nạn quân nổi loạn, nạn man di phương Bắc, rồi những kẻ sưu thuế... Sư phụ cậu biết thuật chiêm tinh, ông lão mà ở đây chắc báo được cho chúng ta xem có bị nạn nước không nhỉ?

Thẩm Phong tránh né:

- Con gánh xô nước về nhà bà luôn nhé?

- À, được! Cảm ơn chàng trai. Ta giờ đã già quá. Ngày xưa ta gánh hai xô hai đầu đòn gánh mà còn chạy được ấy chứ.

- Chờ con chút.

Đến lượt mình, Thẩm Phong kéo gầu nước lên rồi rảy nước từ đầu tới chân. Chàng sắp sửa kéo gầu thứ hai lên thì bà hàng xóm la lớn:

- Đủ rồi, Thẩm Phong! Nếu cậu muốn tắm thì ra hồ. Giả như năm nay đại hạn thì mình phải tiết kiệm nước đó!

Chàng nghiêng răng thả gầu nước rơi tòm xuống giếng rồi theo bà hàng xóm về nhà.

- Cầm lấy cái bánh, ăn đi khi còn nóng, - bà nói với chàng. - Còn cái bánh này đem cho sư phụ nhé!

Cơ thể chàng lại hoạt bát nhờ hai cái bánh, Thẩm Phong cầm lấy cái rìu đến trước tám gỗ. Chàng giăng chân, bóp bụng, lắc lắc hông, hít thở thật sâu rồi nhấc tay lên.

Chàng chưa bao giờ bị xây xẩm vì những nhát rìu. Cái rìu lao xuống, không run rẩy. Khúc gỗ rung lên nhưng không bật nảy. Lưỡi rìu gãy gọn và sắc ngọt cắm vào ba phần tư tám gỗ.

Lúc nhỏ, Thẩm Phong chẻ củi mỗi ngày mà không biết người thợ đàn già đang rèn luyện chàng. Sau đó, sư phụ mới nói cho chàng biết:

“Sức mạnh của người làm đàn không phải là sự hung tàn của chiến binh. Người làm đàn phải cầm chặt công cụ của mình như một chiến binh không bao giờ buông gươm giữa trận chiến. Nhưng một chiến binh chặt đứt, đâm vào và lấy đi sự sống. Sức mạnh của chiến binh là lòng gan dạ, ông ta làm quân địch hoảng sợ trước khi giết chóc. Còn sức mạnh của người làm đàn là sự chính xác, người làm đàn phải làm chủ hoàn toàn đường đi của lưỡi rìu.”

21. Chương 06 - Phần 03

Thẩm Phong nhẹ nhàng rút lưỡi rìu ra - sư phụ đã dạy chàng nhất chém hơi nghiêng, một động tác khó thực hiện. Chàng lại nhấc tay lên. Lưỡi rìu lấp lánh trong không khí rồi lại lao xuống. Một phoi xoắn chạy dọc theo tấm gỗ.

“Con chưa tập trung! Hãy bịt tai lại!” Người thợ đàn già gầm gừ. “Khi con đối diện với gỗ, con không được nghe những tiếng động quanh con! Khi con điều khiển lưỡi rìu, con phải lắng nghe tiếng trái tim con đang đập. Vì động tác phải hoà nhịp với nhịp dồn máu. Phải luôn luôn tập trung, mất tập trung là mất chính bản thân mình.”

Bị Thẩm Phong nện, nắp quan tài chuyển động.

Chàng nhấc chân lên rồi chận đầu gối xuống mép tấm gỗ. Chàng giữ nó bất động bằng tay và đầu gối, rồi đưa lưỡi rìu chạy dọc kẽ nứt mà chàng mới tạo ra. Tấm gỗ thở ra rồi một loạt rung động truyền lên nắm tay chàng. Lưỡi rìu chạy tới đâu, tấm gỗ run rẩy, than vãn, tạo ra những âm nhỏ xíu tới đó. Nó lơ lửng rồi thở phì phì trong từng thớ gỗ bị lớp sơn tang mà triều Tống làm cứng sượng.

Ngồi xổm bên thềm, tay cầm bát, miệng đầy ngũ cốc, Thẩm Phong vừa nhai vừa nghe tiếng chim hót hoảng lúc chiều về và nhìn ngắm những đám mây đang thay hình đổi dạng trên trời. Chàng nhớ khuôn mặt người chết mà chàng thoáng thấy trong ngôi mộ trước khi khuôn mặt này lại biến thành tro bụi.

Bà ta là ai? Đó có phải là phu nhân họ Lưu hay chỉ là một trong số những nàng hầu của bà?

Hoàng đế Lưu đã gây chiến với man di phương Bắc rồi lập ra triều Tống. Đó là một anh hùng được ngợi ca ở phương Nam. Khắp nơi, trong các điểm trà, những người ca sĩ mù hát vang những cuộc viễn chinh của ông ấy. Nhưng người ta không biết gì về cuộc đời những bà vợ của ông. Người ta chỉ biết những đứa con ông chém giết lẫn nhau rồi vương triều chỉ kéo dài vài thập kỷ. Nếu người thợ đàn già ở đó, chắc ông đã kể cho chàng nghe nhiều thứ.

Thẩm Phong đứng dậy rồi tới gần cái khung gỗ. Bị chẻ làm đôi, đặt cạnh nhau, tấm gỗ giống như hai chân một người phụ nữ.

Xâm hại ngôi mộ hoàng hậu của một anh hùng có phải là một hành động đáng nguyên rủa không? Bằng chứng là, Chu Bảo và nữ tu đã bị hành hình và binh lính đang tìm kiếm kẻ đồng phạm. Phải chăng họ sẽ băng rừng tìm bắt chàng? Hay là họ chờ chàng ở trong thành, chỗ Lưu Bé Bự? Nếu chàng không thể quay lại gặp tay buôn đồ cổ thì tại sao lại phải làm cây đàn này? Ngay cả vàng mà hắn đưa cho chàng để trả thù lao cũng đã mất. Bây giờ, chàng trở thành tội phạm. Chàng có nên trốn đi không? Nhưng làm sao chàng trốn đi mà không báo cho sư phụ biết?

Đêm, ngọn sáng khổng lồ, ập xuống ngôi làng. Trong những tàn cây, chim im bật. Những vì sao thấp lên.

Thẩm Phong nhòm nhoàm cổ nuốt một miếng ngũ cốc. Các hạt cạ vào cổ họng mà không chịu trôi. Chàng toan vào nhà uống một ngụm nước thì chợt thấy người phụ nữ trong mộ đứng dựa vào khung cửa chắn lối chàng vào nhà. Chiếc áo của nàng bay trong gió còn tóc nàng buông lơi, màu nâu bạc, cuộn từ lưng nàng dài xuống tận mặt đất. Nàng liếc nhìn Thẩm Phong bằng đôi mắt màu hạt dẻ.

Chàng đứng khựng lại vì kinh hãi.

Nàng mỉm cười rồi né ra.

- Chàng vào đi.

Chàng vội vã đến gần hũ nước, uống nhiều ngụm liên tiếp.

Khi chàng ngẩng lên, người phụ nữ đã biến mất.

Chàng đến đóng cửa lại thì nàng lại xuất hiện trong vườn.

- Đàn cổ cầm được Phục Hy tạo ra để cho con người có đạo đức và sống đúng đắn. Ở xa thế gian, giống như loài khỉ vượn, sao chàng dám mong trở thành thợ đàn?

Thẩm Phong im lặng. Chàng nhớ rằng nếu một hồn ma nói chuyện với người sống và nếu người sống trả lời, tính mạng người đó sẽ trở thành tù nhân của người chết.

- Ta không có đàn cổ cầm, - người phụ nữ tiếp tục. - Nhưng ta soạn nhạc bằng sức mạnh linh hồn ta. Những luồng gió là những sợi dây đàn bằng lụa và ta làm cho tiếng thú vật vang lên. Nghe này...

Người phụ nữ nhấc tay lên. Tay áo của nàng gọn xóng rồi để lộ ra một bàn tay màu xà cừ.

Một sự im lặng bao trùm lấy thung lũng.

Cỏ và những bụi rậm khẽ xao động, tiếp theo là tiếng rì rào càng lúc càng lớn của cây cối oằn mình trong gió. Sau nhà Thẩm Phong, một cơn cú đang rúc. Gió bỗng dứt rồi chia thành nhiều luồng khí băng qua rừng theo nhiều hướng. Cây cối rung lên, bập bùng, cầu nhàu. Tùy theo độ lớn thân cây và độ rộng của tán lá mà chúng thì thầm hay rít lên rồi đáp lời nhau, âm trầm âm bổng. Dân đồng ca lúc thì giận dữ, lúc lại nhã nhặn, được hoà cùng tiếng trống của những cành cây gậy đập vào nhau.

- Thẩm Phong! Thẩm Phong!

Một đứa trẻ trong làng chạy theo đường mòn lên núi. Nó dừng lại trước hàng rào khu vườn, thở hổn hển:

- Mẹ cháu sắp sinh. Ông thợ đàn có ở đó không ạ?

- Ông đi rồi, - Thẩm Phong trả lời.

Đứa bé thất vọng bỏ đi rồi quay trở lại.

- Ông có thể ghé qua khi ông trở về không ạ?

- Ừ.

Đứa trẻ nhảy lên rồi biến mất. Có vẻ nó không thấy có gì bất thường.

Gió ngừng thổi. Thẩm Phong tìm người phụ nữ và thấy nàng đang ngồi trên cây đào. Dưới những lớp váy áo, đôi chân nàng đung đưa. Nàng ra hiệu cho Thẩm Phong rồi bất thành linh thổi vào đám hoa.

Một con chim ròi hai, ba, mười, một trăm con bắt đầu ca hát. Ngược với cây cối làm thành những âm thanh gọn sóng từng đợt một, lũ chim cùng lúc gào lên như hàng nghìn chiếc chuông leng keng không nghỉ. Tiếng hát hỗn độn làm đầu óc Thẩm Phong quay cuồng. Chàng không còn cảm nhận được sức nặng của đôi chân lẫn những cử động của cánh tay.

Chàng ngồi bệt xuống thêm.

Người phụ nữ ở trước mặt chàng. Nhưng chàng có cảm giác nàng cũng đang ở sau lưng chàng. Trước mặt chàng, nàng dang tay ra. Sau lưng, nàng đã quấn lấy chàng. Giọng nàng băng qua tiếng chim lọt vào tai chàng:

- Những chiến trận đã thành đồng lúa, những đường hành quân giờ thành đường cho xe chở hàng. Nơi thân xác binh lính lẫn lộn giờ đã mọc lên vô số cây chè, nơi những anh hùng ngã xuống giờ người ta xây nên các ngôi làng. Chỉ có dòng Dương Tử nhớ tới những cái tên, nhớ những chiến công, nó chảy về đông mang theo mùa màng và những tuần trăng.

Nàng ngừng lại rồi nói với Thẩm Phong:

- Chàng chưa từng sống, chưa từng thấy, chưa từng nghe, sao chàng dám chạm vào âm nhạc?

Thẩm Phong quyết định để mặc bóng ma có lẽ đã bị điên vì cô độc.

Mặt trăng từ từ lên trên ngọn cây. Bất ngờ, trăng lao xuống rồi cuốn một tấm thảm xanh trên bầu trời. Những tia sáng như sữa tuôn ra, tràn qua cây cỏ. Thẩm Phong bày xung quanh mình các công cụ, chàng để một trong hai tấm gỗ lên đùi rồi đánh bóng nó.

Người phụ nữ ngồi trên ghế đá. Nàng lấy tấm gỗ còn lại rồi bắt chước những động tác của người thợ đàn trẻ. Tay nàng nhỏ nhắn, năm ngón mảnh khảnh, không giống tay những cô gái trong làng, đồ hồng và to bản. Vì nàng đang tập trung làm gỗ nên chàng dám nhìn nàng: gương mặt nàng như trẻ con đang chơi đồ hàng; khi nàng hạ cằm xuống, khuôn mặt lại thành khuôn mặt của một bà mẹ trẻ; khi nàng ngước nhìn lên, trẻ thơ và người lớn hoà trộn trong nàng, nhìn chàng e thẹn lẫn bạo dạn. Bơi trong ánh trăng, mái tóc

nàng bỗng bình dạn sóng. Chàng nhận ra nó không phải màu nâu mà gồm vô số búi tóc màu sáng lấp lánh hồng, cam, màu hoa cà, xanh và đen.

Thẩm Phong lấy cái đục. Nàng cũng vậy.

Ở trong làng, khi ai đó qua đời, tất cả mọi người đều đến dự đám tang, khiêng áo quan đến nghĩa địa. Người ta khóc than người quá cố, người ta kể lại chuyện đời người đó, ca tụng và an ủi người đó. Vì người ta nói rằng nếu ai đó chết trong buồn rầu, người đó sẽ trở lại dương gian để hù dọa khi đêm đến, cướp đi sinh khí người sống. Những người trở về là những tử thi quỷ dữ tóc xanh, răng nhuộm máu, mắt to như đèn lồng. Cách Thẩm Phong hai bước chân, người phụ nữ không giống tí gì những điều đó. Dù cho da nàng hơi nhợt nhạt, đôi má nàng vẫn hồng và đôi môi đỏ. Bờ mi nàng rung rung còn mắt nàng sáng như mắt những phụ nữ bình thường khác. Váy nàng, gồm nhiều lớp tinh tế, tôn lên một nét người duyên dáng, yêu kiều.

Mặt trắng dịch chuyển bóng những tàn cây. Những nét cong gầy của chúng nhanh chóng đổ lên bàn đá. Được ở cùng một người phụ nữ quả là một cảm giác khác lạ! Thẩm Phong nghĩ. Một người phụ nữ, đó không phải là sự phụ kể chuyện thể gian, đó không phải là tay buôn đồ cổ tự phụ, cũng không phải người bán nhạc cụ Lỗ Tứ giỏi nói năng, cũng không phải Chu Bảo thất vọng vì không kiếm được bạc vàng. Nàng duyên dáng như một con nai, với những tiếng mời gọi chàng trong im lặng làm chàng thích thú. Thẩm Phong nuốt nước miếng rồi căng tai. Nàng có vẻ như đang nói với chàng: “Em không giống với những cô gái trong làng chạy chân trần, em là tiên nữ từ trên trời. Hãy nhìn em đi, hãy nhìn em đắm đuối...”

Thẩm Phong nháy nháy mắt. Cái đục trượt qua tay chàng rớt xuống.

Da nàng trắng muốt như trăng. Dáng người mảnh khảnh và ngực đầy đặn. Tại sao nàng lại đến với chàng, một thợ đàn nghèo chưa thấy nhiều, chưa sống nhiều?

Nàng quay về phía chàng rồi nhấn chìm ánh mắt chàng trong ánh mắt nàng. Bị khựng người, chàng đỏ mặt đến tận mang tai, đặng hắng ho rồi gãi đầu. Hai lúm đồng tiền hiện trên má người phụ nữ. Nàng bắt đầu cười. Không để chàng kịp né tránh, nàng đã xích đến gần chàng, nắm tay chàng rồi đặt lên người mình. Những ngón tay của chàng chạm vào da thịt. Tim Thẩm Phong đập thành thịch. Chàng run lấy bầy.

Người phụ nữ quán lấy chàng, giọng nàng lọt vào tai chàng mặc cho tiếng trái tim đập thành thịch:

- Đến đây, Thẩm Phong, đến với em. Hãy vào trong em. Em là thể gian. Em là sự sống.

Chàng hít mạnh. Vừa sợ hãi vừa biết ơn, chàng nhắc nàng dậy rồi bế vào giường.

Tim chàng đập mạnh. Tim chàng thả lỏng. Tim chàng nhịp nhanh đến mức chàng không còn nghe thấy gì khác ngoài nó. Cơ thể chàng nóng lên. Da chàng bốc cháy. Cổ chàng khô lại. Hơi thở dồn đến mức làm mũi chàng bị đau. Tay chàng vốn chưa từng buông lỏng một con dao, một lưỡi rìu lại đang run rẩy đến mức không thể vuốt ve làn da mịn màng của người phụ nữ. Chàng đẩy nàng ra để tránh nàng. Bất ngờ, chàng bị xô ngã, bị ép, bị nàng giữ chặt. Chàng há miệng để thở, rồi nàng đặt lên lưỡi chàng cái gì đó ngọt ngào và trơn ướt. Nàng mút vào rồi thổi vào cơ thể chàng một luồng hơi nóng. Chàng hoảng sợ. Chàng chưa bao giờ chạm vào phụ nữ. Rồi nàng thở hỗn hển. Nàng có bị đau ở đâu đó không? Nhưng sao càng lúc những cái ghì siết của nàng càng nóng bỏng? Nàng đợi chàng và chàng không thể làm nàng thất vọng. Nhưng nàng đợi gì từ chàng? Vừa thoáng nghĩ tới đây, chàng nghe một giọng nói nài nỉ vang lên trong đầu:

- m nhạc! Hãy biến em thành âm nhạc!...

Chàng vụng về để nàng nằm dưới mình như một cây đàn cổ cầm rồi tay chàng lướt qua làn da của nàng. Nàng run rẩy rồi lặp lại:

- m nhạc, âm nhạc, em xin chàng. Em đã phải chịu đựng im lặng quá nhiều!

Chàng gục đầu vào tóc nàng, chàng ngửi mùi hương rồi cắn vào gáy nàng.

- Hãy siết em chặt hơn, - nàng run lấy bầy nài nỉ. - Em là của chàng. Em là âm nhạc của chàng.

Chàng áp người vào nàng. Nàng rên rĩ. Theo nhịp càng lúc càng nhanh lặp đi lặp lại, chàng đổ vào nàng như đang lặn xuống hồ tìm những sợi dây đàn trong da thịt người phụ nữ. Nàng thở hỗn hển rồi nấc lên.

Chàng đi vào trong một nơi chật hẹp đến mức chàng thấy đau. Một đợt run rẩy chạy từ đầu đến chân chàng. Những ngọn sóng trắng nổi đuôi nhau, những bóng tối xoay tròn. Hồ nước là một chiếc lọ mà người ta đi vào để lớn lên, trốn tránh, làm đầy mình. Chàng không còn nghe được nhịp đập của tim nữa. Chàng quên cảm giác đau. Sự khác biệt giữa người sống và người chết biến mất. Chàng nghe tất thấy mọi thanh âm xì xào. Đó là tiếng thì thầm của hai con người. Một người đàn ông và một người đàn bà song tấu cùng nhau. Tựa như tiếng chim sơn ca trong đêm, họ ứng biến với nhau, điều chỉnh cao độ, tìm cách tạo thành hợp âm. Người này nhanh thì người kia chậm lại, họ đan xen niềm vui và nỗi buồn. Giọng họ lướt đi lên đỉnh hy vọng, xoay tròn rồi ném mình vào buồn khổ. Người này lướt sóng băng qua người kia. Họ rời xa nhau để rồi lại về với nhau. Mặt đối mặt, họ ôm nhau thật chặt. Họ tìm những ngọn sóng run rẩy của chung, đầu họ, chân họ, ngực họ và chân họ bám vào nhau, lồng khớp vào nhau, hợp thành một.

Bất ngờ, Thẩm Phong nghĩ tới Chu Bảo và người nữ tu. Chàng hiểu vì sao họ nôn nóng rời thành, hiểu quyết tâm đào tẩu mộ, hiểu ước nguyện được cùng nhau đếm mức phải chết vì điều đó. Chàng, Thẩm Phong, chưa bao giờ biết thứ âm nhạc này, lại tưởng đã biết tất cả về đàn cổ cầm.

Thấy chàng lơ là, nàng nằm lên chàng. Nhịp thay đổi của nàng làm chàng run rẩy và rên rỉ liên hồi. Chàng cũng có thể phát ra những nốt nhạc. Đàn ông và phụ nữ phải chăng là hai mảnh gỗ làm nên mặt đàn và đáy đàn cổ cầm? Thẩm Phong nghĩ. Duyên tiền định sẵn cho nhau, họ phải gặp nhau, quấn lấy nhau, để phát ra một điệu nhạc duy nhất.

Họ trườn qua chiếc chiếu rơm, lăn trên mặt đất rồi cùng thở ra rã rời. Bất ngờ, má Thẩm Phong đập vào một vật cứng và nhọn. Chàng sờ chiếc áo mình đang nằm trên đó. Ngón tay chàng chạm vào cái túi trong đó có tám đồng vàng.

Ai đó gõ mạnh vào cửa. Một người hàng xóm thì thầm hoảng hốt:

- Thẩm Phong, dậy đi con! Binh lính! Binh lính tới! Trốn đi con...

Chàng nhảy dựng dậy. Một con rồng xanh đã vào làng. Nơi nó đi qua, những hàng rào và mái nhà lung lay, những ngôi nhà tranh bị đốt cháy, tiếng la hét và tiếng khóc vang lên. Những chiếc bóng lao đảo rồi xô nhào nhau. Dân làng bị đánh thức đang đổ về phía giếng nước. Binh lính hươ đuốc hết lớn:

- Châu báu trong mộ cổ đâu?

- Các người chôn châu báu ở đâu?

- Tên Thẩm Phong sống ở đâu?

Chàng quay phắt lại. Người phụ nữ vẫn không biến mất. Đó không phải là một giấc mơ.

Nàng đứng sau lưng chàng. Nàng trắng nõn và bừng sáng như ánh trăng. Nàng nhìn vào mắt chàng rồi nhoén miệng. Nàng mỉm cười.

- Em là châu báu của chàng. Đi thôi.

22. Chương 07 - Phần 01

Bảy

Năm 444, triều Tống

Sương phủ lối đi trong chùa.

Sương mắc quanh cây chổi tre.

Cây chổi cán dài quét các bậc thềm, phát ra tiếng xào xạc khô khốc như những dây đàn được khảy lên liên tục. Nó cào vào đất trong hõn non bộ rồi bắt chước tiếng lướt dây đàn. Bị ép vào mặt đất, nó phát ra tiếng khó nghe. Trinh Không đứng lên rồi chùi mồ hôi trên trán. Ở chùa, luật nhà Phật cấm tất cả mọi của cải của trần gian. Trở thành nữ tu, nàng đã chấp nhận kiêng kỵ nhưng vẫn đau khổ vì không được chơi đàn cổ cầm. Khi nàng phát hiện ra rằng nếu để cây chổi tre tiếp xúc với đất ẩm, với các lối đi, với bậc thang, với bàn ghế, nó sẽ phát ra những âm thanh với các cung bậc khác nhau như một nhạc cụ, nàng đã xin được quét chùa. Quét những chiếc lá vàng và những mạng nhện trong từng góc sân nhỏ nhất, mỗi ngày nàng đều được chơi với tiếng cây chổi để hợp thành một thứ âm nhạc chỉ có nàng nghe thấy.

Nàng xấu hổ vì phải qua mặt luật nhà chùa. Hơn ai hết, nàng tự chê trách mình đã tiếp tục bị vướng lụy trần gian. Thế nhưng, khi nàng cầu nguyện hay thú tội dưới chân Tam Thế Phật, nàng có cảm giác họ đang mỉm cười với nàng và không bắt tội nàng. Sống giam hãm mình nơi đỉnh núi, nàng không còn nhận được tin tức về vương triều mà chồng nàng đã dựng lên nữa. Nàng đã muốn để tâm hồn thanh thản và đi vào cõi thanh tịnh vô tư lự, nàng phát hiện ra rằng, tựa như một chuỗi hợp âm tinh tế, những kỷ niệm của nàng cứ đan vào nhau và phát ra âm thanh, rằng không thể nào làm cho thứ âm thanh này dứt được.

Làm sao có thể quên ông nội nàng đang chơi tỳ bà với tám gảy bằng ngà? Đôi tay trắng trẻo của ông mảnh khảnh như tay phụ nữ lướt trên các dây đàn. Giọng ông ngâm những câu thơ ngọt ngào chậm rãi. Thơ của ông kể rằng cuộc đời là một bữa tiệc xa hoa và vô thường. Mang guốc gỗ, vấn tóc búi cao, mặc áo dày trang hoàng bằng các đường thêu, ông bay lên bầu trời tuổi thơ như một cái cây sáng rực lên giữa thu.

Sương mù xoay tròn còn bức tường cao của chùa lộ ra làm liên tưởng tới thân hình cuộn cuộn của một con trăn khổng lồ. Khi quét qua lối đi chính, Trinh Không lại gần cửa, tức cái đầu con vật bò sát. Bóng mảnh khảnh của cha nàng xuất hiện nơi cái miệng mở toang hoác giữa hai cánh cửa khổng lồ tạo thành hai hàm răng chắc khỏe của con thú. Mặc áo xanh thẫm, búi tóc bọc vải lạnh, ông mỉm cười với nàng.

- Cha!

Nàng chạy lại. Ông lùi bước rồi biến mất trong sương mù.

Cha nàng đã dạy nhạc cho nàng rồi truyền lại cho nàng tình yêu sự cô đơn. Khi ông qua đời, ông chưa lớn tuổi như nàng bây giờ. Thời gian tàn nhẫn chạy như tên bay làm cho nàng thoáng chốc đã già hơn cha mình.

Cầm cây chổi, nàng quét vài cái lá rồi đi qua cổng. Trước cửa chùa, bậc thềm hiu quạnh. Nàng rút trong dây thắt lưng một chiếc lá tre, ngồi xuống rồi cào cào trên bậc thềm đầy dấu phân chim.

Trên kia, trên trời cao, chồng nàng chắc phải ngạc nhiên vì sự thay đổi của vợ mình. Nàng còn nhớ nàng đã lườm chàng khi chàng tự rót rượu thay vì để nàng rót và nhớ nàng đã xấu hổ thế nào khi chàng mặc đồ cũ kĩ nhất quyết không chịu thay. Nàng, một người phụ nữ thượng lưu, sinh ra để được thừa hưởng các đặc quyền của quý tộc, nàng, một hoàng thái hậu mẹ của hoàng đế, trước mặt nàng các hoàng tử phải quỳ lạy, bây giờ lại đang phải tự tay chạm vào một thứ không phải là sách, trầm, hoa hay đàn. Nàng đã quen với những công việc tầm thường.

Làm sao quên được chồng nàng nhìn nàng chăm chăm như chim cắt? Nhớ người hơn cả ông nội và cha nàng, chàng lại có dáng đi uy nghi làm chàng có vẻ to lớn hơn. Chàng đổ xuống nàng, ôm lấy nàng trong từng cái siết chặt rồi mang nàng bay theo chàng lên đỉnh cao quyền lực. Nàng cứ nghĩ rằng mình sẽ chết, là nạn nhân của cuộc chiến tranh mà chàng gây ra, vậy mà nàng lại sống sót. Hai ngày nữa là đến sinh nhật của chàng. Nhớ mới ngày hôm qua, các cung điện nghênh tiếp trong Tử Cấm Thành đen kịt người. Hoàng tử, tướng quân, quan lại, sứ thần đều càn chén chúc Hoàng đế trường thọ nghìn năm. Những chiếc xe lịch kịch từ bốn phương trong vương quốc kéo tới xếp hàng nhiều ngày ở cửa cung điện để đỡ quà cáp của các công hầu xuông. Đêm buông xuống và kinh thành rực sáng. Từ trên tháp, nàng nhìn dân chúng hoan hỉ vì triều đình đã ra lệnh ba ngày liên lễ tết.

Nàng nhớ cánh tay chàng siết chặt. Giờ thì theo chân chàng, nàng đã sống trong hư vô. Nàng còn chưa được nhìn chàng đủ lâu, chưa được chạm vào chàng đủ nhiều. Bây giờ, như một giấc mơ, chàng đã đi mất rồi.

Nàng thở dài rồi đứng lên. Đầu óc nàng quay làm nàng lão đảo. Nàng đã đến thời điểm tìm lại bình an. Nàng cầu nguyện thật lâu cho chàng nhân sinh nhật của chàng lại đến.

Cầm chổi trong tay, nàng đi xuống bậc thang chậm chậm, về phía thung lũng. Mùa xuân đã đến trên núi cao. Những cây hoa tú cầu trắng bên đường lướt qua khuôn mặt làm gò má nàng ướt đầm sương đêm. Làm sao mẹ quên được Nghĩa Phù yêu hoa trắng nhiều lắm?

Con trai nàng cho trồng quanh điện của nó những cây dành dành, cây mộc lan, cây giáng nư tuyết và câu tú cầu dưới bóng cây mận, cây táo và cây đào. Nó thích chơi trốn tìm với những nàng hầu dưới một cơn mưa hoa vì, như trong một bài thơ nó từng viết, màu trắng tinh khiết của hoa làm gợi đến sự ngắn ngủi của cuộc đời và làm cho đôi môi thiếu nữ đỏ mọng hơn, khuôn mặt thêm phần quyến rũ.

Nghĩa Phù! Nàng chùi đôi mắt bỗng nhiên hoen ướt. Thật là bất công khi mẹ phải sống lâu hơn con! Làm sao quên được cánh tay nó vuốt ve cây đàn và ánh mắt nó tỏa rạng niềm vui khi nó ngâm thơ? Làm sao không nhớ từng cái bĩu môi đáng yêu của nó, từng bước chân nhẹ nhàng giống hệt ông nội nàng? Nàng trách mình đã nghiêm khắc với đứa con trai chẳng muốn làm hoàng đế. Nàng đứng ra đã phải bỏ mặc tất cả, chẳng quan tâm đến những vụ mưu phản để được ở gần bên nó, ngắm nhìn nó, cười với nó. Nàng đã đánh mất cả thời gian và lãng phí niềm hạnh phúc. Đứng ra nàng phải nhường ngôi báu cho những ai muốn nó sau khi chồng nàng chết rồi đổi vương miện lấy vô số mùa hoa trắng chứ?

Trình Không ngồi xuống bên bậc thang rồi chùi nước mắt bằng những ngón tay đỏ sần sùi. Mặt trời xuyên qua sương mù rồi bỗng chốc cánh rừng phủ đầy cây cối. Sảng khoái trong ánh mặt trời, lũ chiến chiến, chim hét, chim sáo, chim cổ đỏ, chim cu bắt đầu hót inh ỏi. Đàn đồng ca của chúng, ồn ào và hỗn loạn, sưởi ấm tim nàng. Nàng đứng dậy.

Cơn bão đen qua đã đánh ngục một thân cây. Nàng nhớ những cành nhỏ nhất của nó rồi tự nhủ phải đi tìm một người tiểu phụ để bứng cả gốc lên. Nàng ướt đầm mồ hôi khi về đến hàng hiên. Nàng để cây chổi dựa vào cột rồi lại ngồi xuống. Trước mặt nàng, cái cầu thang đá chẻ đôi khu rừng rồi tiếp tục lặn sâu vào đó. Dưới ba nghìn bậc thang, dòng Dương Tử lấp lánh sáng như một cái thắt lưng lớn bằng lụa. Mỗi ngày, sau khi quét hết sân chùa, nàng lại đến ngồi nơi này, ngắm nhìn phong cảnh thần tiên đã gợi hứng cho bao họa sĩ phương Nam. Chính nàng cũng đã vẽ nó. Nhưng những bức tranh của nàng vẫn còn nằm trong Tử Cẩm Thành, có lẽ chúng đã bị những người chiếm được ngôi báu sau này phá hủy. Nơi đời sống cũ đó, nàng là nô lệ của chính mình. Từng hành động của nàng luôn bị theo dõi, những mong ước nhỏ nhoi nhất của nàng cũng được hiểu, rồi cả đoàn hầu và lính gác kéo đến phục vụ. Đi đến nơi nào đó là cả một quốc sự phải tuân theo những lễ nghi và chiêm tinh, vậy nên nàng chỉ thích không bao giờ rời khỏi phòng. Hiện giờ, đơn độc và mặc một chiếc áo thô, nàng đang ngấu nghiến sự tự do vừa tìm lại và sung sướng với ý nghĩ nàng là chủ của dòng sông Dương Tử, của những bờ sông, thành quách và những con thuyền.

Nàng thở dài rồi nhắm mắt lại. Ý nghĩ của nàng bay về đất phương Bắc, bỏ lại mọi ngăn cách giữa những vương quốc. Nàng cảm thấy mùi những cánh đồng cao lương đỏ và nghe tiếng người có giọng nói khô khốc xì xào. Làm sao quên được chồng nàng đã phải mất nhiều năm liên chinh chiến để mở rộng biên giới phương Nam qua bên kia sông, nhưng rồi Trung Nguyên bị các thế lực đánh phá đã lại nhanh chóng thất thủ?

Để cảm ơn nàng đã cho chàng một đứa con trai, chàng đã nói nàng ước một món quà. “Tuyết”, nàng đã trả lời. Một tháng sau, nàng nhận được ba chiếc xe chở đầy pha lê đeo thành hình tuyết. Treo chúng vào trần cung điện, chúng lấp lánh quanh nàng như tuyết.

Ở đâu đó trong núi, người tiểu phụ hát ca. Giọng hát cất cao lên nhẹ nhàng. Chăm chú lắng nghe, nàng nhận ra giọng một người đàn ông đang mong tình yêu đến. Nàng khoanh tay lại, ôm chặt thân hình mảnh khảnh của mình rồi mỉm cười cái thế gian dưới đó, mỉm cười vào cái mệnh mông của nó, vào những ảo vọng của nó.

Mặt trăng đã gần tròn. Những tia sáng như sữa nhàn chìm căn phòng. Dưới chân Thích Ca Mâu Ni, Phật Dược Sư và A Di Đà, ba ngôi Phật của Hiện tại, Quá khứ và Tương lai, ba người chủ của ba thế giới, Trình Không gõ mõ, tụng kinh, rồi đặt tay lên gối và đi vào thiền định trong tư thế kiết già.

Đôi mắt khép hờ, nàng giữ cho đôi tai luôn lắng nghe. Đêm nay, đến lượt nàng canh chùa. Ngay cả trong lúc thiền định, tâm hồn nàng phải canh chừng những miếu thờ và những phòng ngủ. Cái im lặng thối đến cho nàng sự chuyển động của núi rừng buổi đêm. Thỉnh thoảng, có tiếng con khỉ lóc chóc, tiếng con hổ gầm

gừ át tiếng cọt kẹt và tiếng hú. Bỗng nàng nghe một khúc đàn cổ cầm. Lúc đầu thì yếu ớt, tiếng vang của nó quanh quẩn bên nàng như để phá bình buổi thiền định của nàng. Nàng thở thật sâu rồi cúi gằm. Tiếng khảy đàn càng lúc càng rành mạch. Đây lạc thú lắm lời, nó giống như tiếng thì thầm yêu đương của một người đàn ông và một người đàn bà. Những tu sĩ có thể có những ảo giác lúc đang thiền. Khi hiện tượng này lặp đi lặp lại thì phải biết chống lại nó và dần dần trở lại tỉnh thức.

Nàng mở mắt. Những chiếc bóng chạy quanh phòng.

Có phải những tên trộm đã trèo qua tường chùa đó không? Nàng rung mình nhận ra hai dáng người đứng giữa hàng cột. Một người đi về phía đền thờ trung tâm rồi đào bới, có lẽ là để tìm tráp châu báu. Người kia đi dọc theo tường đối diện những bức tượng La Hán. Giơ ngọn nến lên cao trên đầu, người nọ xem kĩ những bức tranh rồi đến với tên đồng loa.

Hai người đàn ông, cầm xẻng và cuốc, lật đổ bình xông hương và bệ thờ, làm những tượng Phật ngã xuống, lục lọi trong đồng mảnh vỡ rồi thì thầm nguyên rủa. Không tìm thấy gì, họ quay về phía nàng. Nàng không kịp trốn sau trụ nhà, một người vội vã lao đến chỗ nàng, ánh mắt sáng lên, mái tóc bù xù. Khuôn mặt và quần áo bê bết bụi bặm. Giống như con quỷ lao từ địa ngục đến, hắn tóm lấy thân thể nàng.

Nàng kháng cự lại rồi giằng co với hắn. Nhưng tay nàng mảnh khảnh, còn gã đàn ông thì có sức mạnh của quỷ dữ. Hắn thối lên mặt nàng một luồng hơi nóng. Nàng há miệng la lên. Nhưng không có tiếng kêu nào phát ra. Tất cả các nữ tu đều đang ngủ và lũ chó vẫn im lìm. Bất ngờ, nàng sợ hãi thấy bộ đồ của mình bị rách toạc. Trần truồng, nàng không giằng co nữa. Không còn mái tóc có thể che cơ thể mình, nàng vội vòng hai tay lại, nhắm mắt rồi giấu mặt đi. Hắn bỗng kéo nàng lại gần, nhấc nàng lên như nhấc một bao gạo rồi vác nàng lên lưng. Người này theo sau người kia, hai người đàn ông trèo qua tường rồi trốn khỏi chùa. Thay nhau khiêng nàng như chiến lợi phẩm duy nhất trong vụ trộm mộ, họ lao vào rừng rồi chạy không ngơi nghỉ.

Nàng muốn la lên nhưng không thể. Trên tán lá thẫm, bầu trời sáng ra rồi trắng bạch. Các nữ tu đã thức dậy. Họ sẽ phát giác ra vụ phá phách trong đền, sẽ thả lũ chó ra và bắt đầu tìm kiếm, nàng mơ màng. Một tiểu phu hay một thợ săn nào đó sẽ chặn họ lại rồi cứu nàng. Trong những tán cây, như ra hiệu báo động, lũ chim hót inh tai. Bỗng người khiêng nàng ngập ngừng rồi nằm xuống. Nằm trên người nàng. Họ cuộn tròn trong cỏ ẩm sương đêm. Tông vào một cái rễ cứng ở gốc cây, hắn dang tay ra; nàng trốn thoát. Rồi hắn lao đến, nhảy lên nàng. Ôm chặt nàng, hắn chạy xuống dọc sườn núi.

Nàng nhắm mắt cầu nguyện. Nàng không biết đã bao nhiêu thời gian trôi qua, nàng nghe tiếng hắn ngáy. Hắn để nàng ngã xuống đất. Nàng lăn qua mở mí mắt. Mặt hồ lấp lánh làm nàng chói mắt. Hai tên cướp mặc nguyên quần áo lặn xuống nước tắm tấp từ đầu đến chân. Nàng co rúm, tay vẫn khoanh tròn trước ngực. Quá sợ hãi nên nàng co cứng người không thể nào đứng dậy, bỏ chạy được. Bị lạnh đến thấu xương, nàng không cảm thấy đau vì ngã. Nàng sờ soạng. Da nàng, phủ đầy sương, lá cây và bụi, đã lạnh đi. Một người leo lên bờ hồ, vắt quần áo cho khô rồi chạy biến mất. Người thứ hai đến ngồi bên cạnh nàng. Hắn nhìn nàng hồi lâu, đặt nàng lên vai ướt sũng rồi tiếp tục đi trên con đường rừng.

Mái tóc của kẻ bắt cóc dẫm mùi mồ hôi và mùi ẩm của đất, làm nàng nhớ tới thời trẻ, khi nàng phải sống cùng binh lính. Nằm trên lưng hắn, đôi chân bị tay hắn tóm gọn, nàng bị xóc lên xóc xuống như đang ngồi trên yên ngựa. Nàng cảm nhận từng chuyển động của cơ bắp hắn rồi nghe tim hắn đập càng lúc càng nhanh như tiếng trống trận đánh dồn ngày nọ báo hiệu tấn công. Nàng ôm lấy cổ hắn rồi tìm cách bóp cổ hắn. Nhưng hắn mặc kệ và sải bước đi mau.

Làm sao hắn dám làm nhục đền thờ Phật rồi đào mộ một nữ tu kia chứ? Đó có phải là một tên cướp bình thường muốn kiếm tiền bạc không? Đó có phải là tay giết người do Hoàng đế Nghĩa Long, con trai thứ ba của chồng nàng, thuê giết nàng để trừ hậu họa không?

Dưới những tán cây, con đường quanh co, chậm chậm lên đồi cao rồi tới dốc dựng đứng. Kẻ bắt cóc nàng hít thở thật sâu. Mồ hôi hắn chảy lên người nàng. Đôi chân hắn run rẩy rồi hắn lão đảo từng bước chân. Nhưng hắn không chịu ngừng lại nghỉ, không dừng lại để thở. Bên đường, những mảnh đất trồng lúa và rau quả hiện ra. Một con lừa bị cột vào gốc cây chứng tỏ sắp đến một ngôi làng. Lũ chó nhảy ra. Chúng lao vào người thanh niên, ngửi ngửi chiếc áo rồi quần quýt quanh hắn. Nàng kinh hãi thấy chúng để cái miệng dơ của chúng lên nàng và phẩy phẩy đuôi vào nàng. Chúng chạy theo sau nàng rồi hộ tống nàng tới một

căn nhà tranh xung quanh có hàng rào tre. Con đường trở thành ngõ hẹp tối lại nơi những bầy gà trống mái đang bới đất kiếm ăn. Kẻ bắt cóc nàng dừng lại trước ngôi nhà cuối cùng, cao chót vót trên sườn núi. Hắn đi vào trong vườn rồi đặt nàng dưới bóng cây đào. Nàng chưa chút nghĩ nàng chỉ cách ngôi chùa có một đoạn đường chim bay.

Một ông lão bước ra rồi lại gần nhìn nàng. Ngồi trước nàng, ông lão chậm rãi xem xét nàng. Khuôn mặt ông là một mảnh đất khô vàng vọt, những nếp nhăn giống như bị xẻng đào. Những lần màu tím đậm chạy qua gò má giống như ông ta bị hổ cào hay mới bị chém nhiều nhất. Mí mắt ông xếp nếp sụp xuống trên đôi mắt thâm quầng. Khi chúng nhấc lên, hiện ra hai đồng tử sáng quắc với ánh nhìn hung tợn. Hai tay đặt trên đầu gối, nàng co rúm rồi nhắm mắt lại. Nàng run lấy bầy khi ông ta đặt tay lên nàng. Ông bóp tay nàng, lăm bầm rồi đứng dậy.

Ông già đi thì người trẻ đến. Hắn chạm vào nàng rồi gõ gõ vào nàng. Hắn trạc hai mươi tuổi. Da hắn ngăm ngăm cho thấy hắn là con nhà nghèo. Đôi mắt hắn mở rộng tới thái dương, làm cho hắn có vẻ mặt tàn bạo. Hắn bấu đôi môi màu dâu tằm rồi để lộ hai hàm răng trắng. Nàng không biết hắn đang cười hay đang nhăn mặt. Hắn dang hai tay rộng và đỏ hồng ra ôm lấy thân thể nàng. Hắn mang nàng đi vào nhà, đặt nàng lên chiếc chiếu rơm rồi quay lưng lại nằm ngủ. Một hồi đã rồi, nàng nhắm mắt lại, ngủ một giấc.

Nàng thức dậy, người run cầm cập. Xương nàng lạnh cóng. Nàng không còn cảm nhận được ngón chân, ngón tay mình nữa. Cách đó không xa, cơ thể của kẻ bắt cóc nàng tỏa ra hơi ấm nóng. Nàng gác đùi mình lên đùi hắn, đặt bàn chân mình vào giữa bàn chân hắn. Nàng ôm lấy thân người hắn rồi áp má vào lưng hắn. Một lò lửa hồng đốt cháy làn da người trẻ tuổi. Hơi nóng của hắn vào trong nàng như những ngọn sóng làm nàng ngủ tiếp.

Vừa thức dậy, người trẻ tuổi nhảy ra khỏi giường, vội vã mặc đồ, ra khỏi nhà rồi quay trở lại. Hắn ôm nàng trong tay, nhấc nàng lên, đặt nàng lên xà nhà, rút thang rồi đi mất. Nằm trần truồng trên khung nhà, nàng rùng mình. Tiếng loài gặm nhấm chít chít bao quanh nàng. Một cục thịt lạnh rơi xuống mắt cá chân nàng rồi bò lên đầu nàng. Một con rắn! Nàng nhắm mắt lại. Khi nàng mở mắt ra thì con rắn đã biến mất. Những tia nắng len lỏi qua những cánh cửa đã đóng kín. Những khung hình chữ nhật bị treo trên dây buộc vào xà nhà. Nàng dần nhận ra đó là những tấm gỗ được đẽo thành hình cây đàn cổ cầm. Nàng đang ở trong nhà của những người thợ đàn. Nàng hiểu ra vì sao nàng nghe tiếng nhạc cổ cầm trong khi thiền. Nàng hiểu ra vì sao khi người đàn ông đặt tay lên người nàng, nàng lại cảm nhận được sức mạnh quen thuộc.

Người trẻ tuổi quay lại khi đêm xuống. Cảm giác cô đơn, lạnh lẽo mà nàng đang chìm ngập vào khủng khiếp đến độ vừa chớm thấy hắn nàng đã run lên sung sướng. Hắn ôm nàng vào vòng tay rồi cẩn thận đưa nàng từ mái nhà xuống. Nàng quên mất cả tính nhút nhát, dựa đầu lên vai hắn. Bị giật mình vì hành động đó của nàng, chàng trai ngáp ngừng một chút, rồi đưa tay chậm chậm qua eo nàng. Nàng đẩy hắn ra. Hắn lui lại rồi lại tiến tới. Nàng đu đưa một chân. Hắn nhấc một bàn chân lên, rồi tới bàn chân kia. Một khúc nhạc đàn cổ cầm bắt đầu vang lên. Hắn tiến tới, nàng né ra, hắn đuổi theo nàng, chậm chậm họ bắt đầu xoay vòng. Họ nhảy múa.

Trong ánh sáng của những ngọn lửa, nỗi lo lắng, nỗi buồn, niềm hứng khởi xen kẽ nhau lần lượt trong mắt người thợ đàn trẻ. Lúc thì chàng nhìn nàng chăm chú như thể chàng muốn phá hủy nàng, lúc thì chàng nhìn nàng mê mẩn, miệng há hốc như thể chàng muốn cho nàng một cuộc đời mới. m nhạc xóa đi những dị biệt và kết nối những người xa lạ với nhau. m nhạc mang nàng đi làm nàng quên cả tuổi tác, quên cuộc đời trước kia của mình. Chàng là ai? Tại sao nhịp đập trái tim chàng quen thuộc vậy? Tại sao họ lại cùng theo một nhịp như thể họ đang nghe cùng một khúc nhạc? Nàng muốn niệm kinh nhưng không thể tìm được từ nào trong trí nhớ.

Mặt trời đã lên. Trong một đêm, mùa xuân đã trở bóng khắp làng. Họ ngồi dưới gốc cây đào, trên một thảm cỏ mượt và những cánh hoa. Chàng ngắm nhìn nàng. Nàng mỉm cười với chàng. Đôi tay người thợ đàn vuốt ve ngực nàng, thân thể nàng, đùi nàng, tóm lấy chân nàng, xoa bóp bàn chân như thể nàng là một cây đàn cổ cầm mà chàng làm ra. Cái lạnh rời khỏi nàng và máu nàng chảy nhanh hơn. Nàng thôi nghĩ rằng chàng có thể đã được triều đình thuê để si nhục nàng hay ám sát nàng. Từ bao nhiêu năm rồi mà nàng không còn coi mùa xuân là mùa tái sinh nữa, mà như là khởi đầu của một vòng tuần hoàn mới đưa nàng tới gần cái chết hơn? Nàng dang tay ra rồi ngón tay nàng mân mê làn da trơn chắt. Nàng đặt bàn tay mình lên ngực người thợ đàn, đến lượt nàng vuốt ve chàng. Chàng để nàng chạm vào vai, vào cổ, vào tai, rồi nằm

lên nằng, áp bụng vào nằng, eo nằng. Nằng cảm nhận được đùi chàng, đầu gối chàng, bắp chân chàng và những ngón chân. Nằng khám phá cơ thể trẻ trung chưa từng bị bào mòn vì chịu đựng hay vì cuộc đời mệt nhọc, mà chỉ có niềm vui và sự ngây thơ.

- Hãy làm vợ ta, - chàng thì thầm vào tai nằng.

Nằng quay mặt đi. Nằng mặc cảm tuổi tác của mình, thân thể của mình.

- Đến đây. Em là của chàng.

Chàng nằm ngửa ra, mở rộng cánh tay rồi nhắm mắt lại. Quỳ trên người chàng, nằng ngạc nhiên nhận ra nằng đã tìm lại được cơ thể tuổi đôi mươi của mình. Nằng ứng sốt nhìn bụng chàng phẳng khảm vào trong thân hình gọn gàng. Ngực nằng lại căng tròn và hai đầu vú hồng hào trở lại. Nằng mò mẫm chạm phải một làn da mịn màng như tơ mà thời gian không làm cho tàn lụi. Nằng nhấc tay lên. Những ngón tay của nằng bị vướng trong tóc. Tóc nằng đã mọc lại. Tóc bồng bênh dợn sóng trong gió, nằm trên lưng nằng rồi đổ xuống chân người thợ đàn. Nằng nhìn chàng với lòng biết ơn rồi cúi xuống phía chàng.

Bỗng nhiên, một tiếng cọt kẹt đình tai làm nằng giật nảy mình. Trước mặt nằng là một cái giá ba chân bằng đồng tỏa ra hương trầm. Trên đầu nằng là ba tượng Phật phủ đầy những lá vàng. Trời lạnh và ẩm ướt. Ngày mới đang lên. Những chiếc bóng nâu của các nữ tu lần lượt vào phòng niệm.

Ở chùa, thời gian không còn nữa. Vì người ta đã hệ lụy thời gian quá nhiều. Vì đếm thời gian, nằng nhận ra cuộc đời chậm lại, sáng và tối luân phiên. Như một con cá trong hồ, nằng bơi trong niềm tin, xoay vòng trong nỗi buồn khi nằng đập vào những bức tường ảo vọng.

Hôm qua, khi đến chùa, nằng bốn mươi. Hôm nay, nằng đã sáu mươi rồi. Lúc đầu, nằng ghi ngày ghi tháng trong sổ. Nhưng giờ nằng chỉ còn thấy bốn mùa cứ nối tiếp nhau. Mùa xuân lại đến rồi phủ trùm lên ngọn núi giống như một con sóng khổng lồ đầy hoa thơm và ong mật. Ngọn sóng rút ra vào cuối mùa thu, để lại cho núi non những cây cối sẫm màu, những đám mây đen đầy hơi mưa. Người tri âm của nằng, sư Phát Quang đã qua đời từ hai năm trước. Từ đó, nằng sống với mặt trăng cứ tròn rồi lại khuyết. Cuộc đời chỉ còn là sự chờ đợi được giải thoát.

Trình Không đứng dậy. Tay chấp lạy, đôi mắt nhìn xuống, nằng chào các nữ tu trước những chiếc gối đất. Nằng ngồi xuống rồi lấy mỡ ra và chuẩn bị tụng kinh buổi sáng. Huệ Viên đến. Trong suốt hai mươi năm ở chùa, chưa một lần con bé nói chuyện ân cần với nằng. Không một lần nó hỏi nằng về cái chết của cha và em trai nó. Hành động như vậy, Huệ Viên tạo khoảng cách với nằng, một khoảng cách mà nằng không có quyền xâm phạm.

Cuộc đời khắc khổ trong chùa xóa đi cảm giác đau đớn hay những nỗi lòng của một người mẹ không thể bảo vệ được những đứa con của mình. Thấy Huệ Viên đến phòng, nằng chỉ chấp tay chào. Huệ Viên không chào lại mà chỉ đi về một góc tối rồi ngồi xuống.

Nằng sợ con gái mình, yêu thương nó, ngắm nhìn nó. Nằng bí mật quan sát từng cử động của nó. Vừa ngồi xuống, Huệ Viên bị trượt ngay. Chắc cái gối đất của nó bị thủng. Trình Không cuối cùng cũng tìm được cơ hội tỏ ra có ích cho con bé! Nằng lấy một cái gối mới rồi vội vàng mang lại cho nó. Nghĩ rằng hành động của mẹ là một thủ đoạn, Huệ Viên đổi cái gối với nằng rồi nhanh chóng quay lưng lại. Trình Không không phản nản gì. Cùng với tuổi tác, nằng giờ đã có quyền có tật của những nữ tu già. Giả vờ lẫn thẩn mau quên, nằng lại phía sau lưng nó rồi ngồi xuống cái gối đất mà con gái nằng vừa bỏ ra.

Nằng hạnh phúc thấy con gái đã đạt được mức độ cao trong niềm tin của nó. Thoát khỏi những mối dây tình trần, Huệ Viên đã xóa bỏ khái niệm tương lai và cả quá khứ: tất cả mọi khoảnh khắc không phải là hiện tại đều bị phá đi, nó sống đủ đầy trong tim, trong phút giây hội về bên Phật. Đã vượt qua những vòng dây ảo tưởng, nó sẽ đi vào đất Phật yên nguyên. Là mẹ của nó ở đây, Trình Không không còn muộn phiền nữa. Những cái mỡ rung lên đều đặn. Nằng nhắm mắt tụng kinh.

Nằng cầu nguyện Phật A Di Đà, ánh sáng vô lượng, chủ của cõi Tây phương cực lạc, xin Người chỉ dẫn cho Huệ Viên con đường kỳ diệu, tương lai đạo đức và hạnh phúc.

Với chồng, con trai và cha mẹ mình, nằng xin Phật Dược Sư, Phật thầy thuốc, chủ cõi Đông phương cực lạc và của các bồ tát mặt trời và mặt trăng giúp đỡ. Tay trái cầm bát thuốc, tay phải cầm nhánh cổ A Lỗ Đạt,

Phật Dược Sư hứa mang lại điều tốt lành và chiến thắng được những đau khổ trong quá khứ.

23. Chương 07 - Phần 02

Với chính nàng, nàng xin Phật Thích Ca Mâu Ni phù trợ. Đôi mắt hạ thấp, vầng trán bình lặng, người chủ của Hiện tại ngự trị thế giới ô uế và bất toàn.

Xin Phật Thích Ca Mâu Ni mang nàng ra khỏi bầu trời vẩn vũ trong lòng.

Xin Phật Thích Ca Mâu Ni mang cho nàng sức mạnh chiến đấu chống lại những con quỷ nhảy ra từ bên trong nàng.

- Ta không phải là một con quỷ.

Một giọng nói làm nàng rung mình.

Nàng run rẩy nhìn quanh. Không có ai cả.

- Ta tên là Thẩm Phong, - giọng đó nói. - Ta là người thợ đàn của nàng.

Nàng nhắm mắt lại rồi tập trung niệm kinh.

- Tất cả là ảo giác, nhưng ta tồn tại, - chàng lặp lại. - Hãy nhìn ta! Ta tồn tại vì nàng!

Nàng cố gắng mặc kệ chàng.

Chàng bắt đầu hát. Đó không phải là một khúc ca. Khi môi chàng mấp máy, chàng tạo ra những tiếng động dài và ngắn giống như tiếng đàn cổ cầm. Khúc nhạc mà chàng chơi không giống với tất cả những khúc nhạc nàng biết chơi. Chàng thể hiện niềm vui bằng những nốt trầm và nỗi buồn bằng những nốt cao và trong. Chàng là cái tĩnh mịch của rừng và sự hỗn độn trong kinh thành, là cơn giận dữ của đàn ông và sự dịu hiền của phụ nữ.

Cái mơ hồ mà nàng từng gặp trong mơ lại ngự trị nàng. Nàng nhớ hai bàn tay đỏ hồng và ấm áp vuốt ve chân nàng, lướt qua eo nàng, xoay nàng qua lại như một nhạc cụ. Nàng thấy mình ở dưới gốc cây đào, cơ thể một phụ nữ bơi trong ánh nắng. Nàng cảm nhận lại được mình. Nàng nắm chặt những viên ngọc trai trên tràng hạt rồi bắt đầu niệm kinh thành tiếng.

Chàng cười rồi thì thầm vào tai nàng:

- Nếu ta là một ông thần, nàng đã thấy quanh ta là ánh sáng. Nếu ta là một bóng ma, ta đã ám nàng hằng đêm. Nếu ta là linh hồn cây cối, hay đất đá bị sét đánh chết, hay là một con cáo tinh ranh và có khả năng hóa thân, ta đã biến thành phụ nữ để nàng đừng trốn tránh ta rồi. Ta là ta. Ta là người sống bên kia sườn núi. Hãy nhìn ta! Hãy nhìn ta!

Nàng nhắm mắt.

- Ta là người phạm, - chàng nện vào tai nàng. - Ta sẽ biến nàng thành cây đàn cổ cầm đẹp nhất của ta. Ngày ngày nàng sẽ ở cùng ta. Từ bây giờ, chúng ta sẽ đi cùng nhau qua các mùa màng. Hãy mở mắt ra, hãy nhìn ta!

Nàng vẫn nhắm mắt.

Chàng bước bình:

- Ta từ xa đến để cướp nàng đi.

Chàng quần lầy nàng. Nàng nghiêng rằng không dám thở. Chàng rít lên:

- Vì nàng là vợ ta.

Nàng cảm thấy lòng mình bị xé toạc. Một nỗi đau khi xưa từng bị xóa bỏ, kim hãm bỗng xâm chiếm lấy nàng đến tận đầu ngón tay.

- Khi tuyết rơi, mặt đất sẽ trắng xóa rồi người ta chẳng phân biệt được đâu là tuyết, đâu là mây. Hãy đến với ta, đi vào trong ta. Chúng ta sẽ đi xem tuyết.

Tuyết, hằng hà vô số những cánh bướm trắng, quay quanh nàng rồi rơi lên nàng. Nàng run rẩy vui mừng. Đầu nàng đụng vào một vật. Nàng đứng dậy rồi mở mắt. Bên ngoài, người ta đang gõ những cái chuông đồng lớn. Quanh nàng, ngồi trên những cái gối đất, các nữ tu gõ mõ tụng kinh đồng thanh. Đầu nàng vừa đập vào lưng cô gái ngồi trước mặt. Huệ Viên quay lại. Xấu hổ, con bé cúi xuống, đứng dậy rồi ra khỏi phòng.

Nàng vội về phòng tu, tự hỏi mình có còn linh hồn hay không.

Nàng mở cổ áo, cởi áo xuống tận thắt lưng rồi lấy khăn lau cơ thể. Nàng ngâm khuôn mặt mình vào bồn nước. Nước lạnh lấy từ giếng lên thấu qua da mặt nàng rồi thổi một luồng hơi lạnh vào đầu óc nàng. Nàng nín thở đếm: “Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy...” Nàng cộng vào rồi lại chia ra để biết chắc mình vẫn còn tỉnh táo.

Trên bờ Nam sông Dương Tử, vô số người tin Phật. Ở góc đường, ở giữa đồng, bên bờ sông, gần gốc cây nghìn tuổi, những miếu thờ xây đơn giản dành cho các thần linh hay ột linh hồn có thể hóa thân vào đó. Những người sống chia sẻ không gian sống với người chết, với các linh hồn, với rồng, với bán thần, với những sinh vật thần tiên. Họ gặp nhau ở góc đường, sau gốc cây, trong một ngôi nhà sập, gần nghĩa địa, bên bờ sông. Họ nói chuyện với nhau hoặc không nói chuyện với nhau. Họ thấy nhau hoặc không biết đến nhau. Họ thương nhau, ghét nhau, hù dọa nhau, lẫn trốn nhau, tìm nhau rồi mất nhau. Người này chết, người kia sống. Thật ra cuộc đời người chết là một cuộc đời không sống, và cuộc đời thần linh là cuộc đời không chết. Và cuộc đời người phạm nào thêm sự bất tử của thần linh chẳng phải là một cuộc đời chết đó sao? Ai sống? Ai không sống? Ai muốn tồn tại, ai muốn biến mất?

- Sư Trinh Không, chuyện lớn rồi! Đến đây nhanh! Đến đây nhanh!

Giọng hốt hoảng của một ni cô mới vào chùa chen ngang dòng suy nghĩ của nàng. Nàng lau mặt rồi vội vã ra khỏi phòng tu.

Nàng kinh hãi nhận ra binh lính mặc đồ chiến đã vào trong đền thờ Phật. Trong sân chùa, những nữ tu ái ngại quan sát chúng. Nàng chậm rãi bước chân tìm con gái Huệ Viên trong đám đông. Nàng không thấy nó. Tên trưởng nhóm ra hiệu cho nàng từ thêm phòng tiếp khách. Trinh Không leo lên bậc thang. Trên ghế danh dự, một vị khách không mời phe phẩy chiếc quạt lông rục rờ. Nhờ vào quần áo mịn màng và cái đuôi chồn nâu tím trên đầu hấn mà nàng biết đó là một thái giám cai quản trong hoàng cung. Mùi hương của cuộc đời trước đây làm nàng run rẩy. Nàng đứng bất động.

Thấy nàng, hấn nhảy khỏi ghế rồi quỳ xuống.

- Nô tài, tổng giám nội cung, kính chào Hoàng Thái hậu, - giọng mái mái của hấn cất lên.

Không thể tránh né được, nàng héch cằm, lấy lại giọng nói trịnh trọng và lạnh lẽo ngày nọ rồi lệnh cho hấn đứng lên. Vị sư tổng quản lùi lại rồi đóng cánh cửa phía sau lưng. Chỉ một mình đối diện với quá khứ của mình, nàng căng thẳng rồi đứng thẳng người như thể nàng vẫn còn đội chiếc vương miện nặng nề của Hoàng Thái hậu.

Sau những nghi lễ tôn kính và phải phép, tên thái giám nói:

- Theo chiếu chỉ từ những vương triều trước đây và còn lưu hành đến tận ngày nay, những vụ thu hoạch trong khu vực thuộc về đất chùa không phải đóng thuế. Có nhiều rừng cây, đất đai và nông dân, các tu sĩ lại giao thương với các vùng ven sông để làm giàu. Hoàng đế triều Tống cao quý nay lo ngại những tu sĩ này xúi giục dân chúng chống lại Người.

Thấy khó chịu nhưng nàng vẫn bình thản.

- Với tiền cúng dường từ các gia đình giàu có và tiền thu được từ các vụ mùa, tu sĩ xây chùa, phân phát của cải cho người nghèo và truyền bá đạo đức Phật pháp.

Tên thái giám mỉm cười rồi che miệng sau cái quạt. Mắt hắn chăm chăm quan sát nàng rồi nói tiếp:

- Các tu sĩ che giấu tội đồ, đón nhận các nông dân trốn thuế và binh lính bỏ trốn trong cuộc chiến chống phương Bắc. Phòng ngủ của họ đầy những chiến binh xưa từng theo vị hôn phu Hoàng đế lập quốc và chinh phạt phương Bắc của Hoàng Thái hậu. Bằng tiền kiếm được, ai có thể biết trước các tu sĩ có mua vũ khí và chuẩn bị nổi dậy hay không?

Nàng nhìn thẳng vào mắt tên thái giám nhưng đầu óc nàng xây xẩm, muốn nôn mửa. Ký ức về những cuộc mưu phản trở về với nàng. Cách đây hai mươi năm, hoàng đế bấy giờ, Nghĩa Long, đã leo lên ngôi báu sau một vụ ám sát cả hai anh lớn của mình là Nghĩa Phù và Nghĩa Chân. Nàng cố kìm chế cơn giận.

- Với lòng khoan dung của Phật, các tu sĩ đã chối bỏ tất cả lại muốn dựng lên một vương quốc làm gì? Núi non thuộc về tất cả mọi người. Trong vùng, có bảy ngôi chùa phát tán những thông điệp hòa bình và từ bi. Không cần biết quá khứ và lý do bị suy sụp, con người ai cũng phải đau khổ. Tất cả những ai thất vọng hay đói kém đều tìm được ở đây một chỗ ở, gạo ăn và chăn ấm. Tất cả những ai muốn bắt đầu một cuộc đời mới, chúng ta đều cho họ những thứ để dựng được một mái lều, những công cụ để cày ruộng cuốc đất và hạt mầm để gieo cây. Tất cả những ai, đàn ông, đàn bà, những ai muốn vượt bỏ thế giới của các ảo vọng và muốn đến cùng chúng ta trong im lặng và thanh tịnh, các tu sĩ đều mở cửa đất Phật từ bi.

Tên thái giám phá lên cười.

- Hoàng đế nghe rằng các vị đang che giấu một âm mưu. Rằng vị tăng chùa Tịnh Quốc là người tình của Hoàng Thái hậu. Rằng kẻ hầu cận xưa kia của vị hôn phu Hoàng đế lập quốc tôn kính đã cải làm tăng sau khi theo Hoàng Thái hậu đến tận cửa chùa...

Nàng ngắt lời:

- Hoàng thượng! Chùa Tịnh Quốc cách đây tám ngày đường. Ta chưa bao giờ gặp tướng Trịnh từ lúc ta bước qua cửa chùa Đại Bi.

- Bẩm Hoàng Thái hậu, Hoàng đế muốn Hoàng Thái hậu chắc chắn với Hoàng đế về điều đó.

Nàng hiểu ngay ra thông điệp hắn mang đến.

- Thế gian chẳng ai biết ta còn sống. Việc ta chết đã chính thức thông báo cách đây hai mươi năm, ngay trước khi ta khoác áo tu. Rất ít người biết tên ta và quá khứ của ta. Một “người chết” không thể mưu phản.

- Cách đây một tháng, Hoàng đế nằm mộng thấy Hoàng Thái hậu muốn trả thù cho con trai mình. Từ lúc đó, Hoàng đế mất ngủ, long thể bất an.

- Trả thù là việc của người phàm, còn các môn đồ Phật kinh tởm sự hung bạo và máu me. Nghĩa Long lo chuyện vô cố. Những kẻ mưu phản ở trong triều, quanh Hoàng đế đó. Ở đây, chúng ta không gây thêm đau khổ nữa.

- Bẩm Hoàng Thái hậu, Hoàng đế muốn Hoàng Thái hậu minh chứng sự trong sạch.

Tên thái giám ngừng nói bóng gió. Hắn đứng lên, bước tới vài bước rồi đập đầu lần nữa. Hắn rút trong tay áo ra một dải lụa trắng rồi đặt lên chiếc bàn thấp trước mặt nàng. Hắn đặt trên dải lụa không tí vết này một lọ nước có nút đóng kín.

- Nô tài kính chúc Hoàng Thái hậu thượng lộ bình an.

Hắn đập trán xuống đất rồi trở gót lui ra trong tiếng sột soạt của vải vóc.

Nàng không thấy tức giận, cũng không thấy đau lòng.

Chắc trời đang giữa trưa nhưng trong phòng tối om.

Giữa chiếc bàn phủ lụa trắng, lọ thuốc làm từ gốm màu ngọc tỏa ra ánh sáng dịu nhẹ. Qua đường cong khéo léo và màu sắc tinh xảo chuyển từ xanh sang lục, nàng biết đó là một vật được nung trong lò thượng trong cung, lấy lửa từ những cây trăm tuổi. Tuy nhiên, sự hòa hợp của hình dáng và màu sắc bị phá vỡ bởi một cái nút nhô lên. Đồ thẩm như giọt máu, có lẽ nó được làm từ một viên đá hồng ngọc lớn. Ngay cả đối với các tội đồ kết án tử, các hoàng đế Trung Hoa không quên thể hiện sự giàu có và quyền lực của mình qua từng vật dụng mang từ trong điện ra, dù nó có nhỏ đến mấy chăng nữa.

Tên thái giám mà Nghĩa Long phái đến lại thấp lên những ký ức nàng đã phá hủy thành tro. Hai mươi năm trước, bị dày khời Tử Cấm Thành, nàng đã ở trong Ngô quận với con trai và một vài tỳ thiếp của nó. Nghĩa Phù đã hòa giải với nàng, coi nàng như mẹ chứ không còn là một hoàng thái hậu chuyên chế. Ngô quận có kênh đào ngang dọc và các tòa nhà mái cong, trôi giữa sắc tím của hoa lệ quyền và sắc xanh ngọc của nước. Những chiếc cầu ở đó hình bán nguyệt, những cây liễu rũ xả tóc dài hứa hẹn một cuộc đời bình yên và hạnh phúc, tránh xa mọi náo động của triều đình. Hôm đó, Nghĩa Phù đang ngồi chơi đàn cổ cầm trong vườn, mặc chiếc áo vải mịn nhiều lớp để tắt cả những sắc màu và đường thêu đều nhìn xuyên thấy. Mi mắt khép hờ, nàng nghe tiếng nhạc của nó trong hạnh phúc. Bỗng cửa mở ra, binh lính tràn vào nhà rồi lăm lăm kiếm lao tới Nghĩa Phù. Con nàng chống cự bằng cây đàn đã gãy rồi nhảy qua bức tường chạy trốn. Vừa hét tên con, nàng vừa chạy theo sau những kẻ đuổi theo nó. Trên cầu, nàng thấy nó định trốn ra khỏi thành qua cửa Sám. Binh lính hiện ra rồi dùng gậy đập nó. Nó lảo đảo rồi ngã ra đất.

Cảnh này lặp đi lặp lại trong những giấc mơ của nàng, nhưng hai mươi năm ròng rã, nàng đã cầu nguyện dưới chân Phật nhiều lần đến mức cuối cùng đã đuổi được nó ra khỏi những đêm tối của mình. Nhưng Nghĩa Long, kẻ đồng lõa âm mưu giết hại Nghĩa Phù ở Ngô quận và Nghĩa Chân trong thành Tân An, ai có thể cho nó sức mạnh để quên đi? Làm sao nỗi sợ bị trả thù có thể thoát được khỏi một kẻ đã giết hại hai người anh em cùng lúc?

Nếu Nghĩa Long vững vàng nắm quyền lực, sao nó lại phải lo nghĩ về một hoàng thái hậu đã thành tu sĩ, một bà già sống xa nhân thế? Nếu nó đã quyết định bịt miệng một bà mẹ hai mươi năm sau, chẳng qua vì nó bị nổi lòng căm xé sợ hãi và kinh tởm chính mình! Bị trí nhớ truy đuổi, nó muốn xóa đi bóng tối của một tội ác thuở xưa bằng cách tạo ra thêm một tội ác mới. Lẽ nào nó lại không bị trí tưởng tượng cuồng quay và những đêm dài mất ngủ trị tội? Phải chịu đựng cơn sợ hãi, đó chẳng phải là khởi đầu của sự trừng phạt đó sao? Lọ thuốc này mang trên đầu một giọt máu đã thể hiện nỗi lo của người gửi nó đến. Nếu Nghĩa Long sợ, đó là bởi vì nó bị đe dọa. Trong hoàng cung, nhiều người chắc hẳn đang mưu phản trong bóng tối để chiếm ngôi báu của nó. Có phải chính những đứa con của nó đang âm mưu lật đổ nó không?

Chuông đồng lớn vang lên, báo hiệu một cơn bão mới. Nàng chấp tay rồi bắt đầu tụng kinh. Tại sao phải trả thù khi chính ta đã từng bị trả thù? Lời kinh cho nàng cảm nhận một dòng nước mát chảy qua đầu óc đang bỏng rát.

Nàng tìm trong người một vật gì đó để lại làm kỷ niệm cho Huệ Viên. Vô ích. Mặc bộ áo cũ, nàng không mang theo gì, thậm chí không một chiếc khăn. Không có cả mực hay giấy trong phòng. Rồi nàng nghĩ rằng con gái mình sẽ bị kinh động bởi từ ngữ mình viết ra, vậy nên nàng không nên kéo nó ra khỏi con đường của nó khi nhắc nhớ một lần nữa về những việc liên quan đến máu. Nàng thở dài. Có lẽ Nghĩa Long cũng đã gửi một lọ thuốc đến Huệ Viên. Nàng lắc đầu. Sao phải lo nghĩ? Huệ Viên đón nhận cái chết trong thanh thản khi biết mình sẽ đi đến nơi cao vợi của những đấng tỏa hào quang.

Những cánh cửa lớn và cửa sổ vẽ trên nền đất những vệt tối. Nàng, một người nhỏ bé, nhặt lấy cây cỏ rồi về theo chúng. Khi ánh sáng yếu đi, nàng có thể đi bộ trên bậc thềm đầy những thứ mà nàng gọi là “hoa mặt trời”. Hôm qua, cuộc đời nàng đã bắt đầu, nàng còn bé hơn những cái bình cao cổ. Hôm nay, nàng đã đi hết con đường do các thần linh định ra và đến biên giới đời mình. Sáu mươi năm bỏ lại sau lưng với nàng gần như một khúc nhạc cổ cầm.

Có gì sau cái chết? Nàng muốn đi theo ông nội trong trang viên dưới đất. Nàng đã khóc trên thân thể lạnh giá của cha. Nàng đã ở cùng chồng trong lúc chàng hấp hối. Nàng lau cơ thể đã chết của con mình bằng nước mắt. Tại sao nàng lại ngập ngừng khi giờ phút của nàng cuối cùng cũng đã đến?

Nàng với tay cầm lấy lọ thuốc. Nàng mở cái nút màu đỏ rồi đưa lọ thuốc lên môi.

Khoan! Mặt trời. Nàng chưa chào từ biệt mặt trời! Nàng phải nhìn lần nữa núi rừng và muôn cây của nó!

Nàng phải chào mùa xuân, người bạn thân của nàng. Nàng phải nhìn lần cuối cuộc đời nàng, bức tranh trải ra, để lộ dần những ngôi nhà, những con kênh, những chiếc đĩa vàng, ngựa trang trí lông chim, binh lính mang áo giáp, các nữ tu, những chuông đồng. Nàng phải hít thở lần nữa, lần cuối cùng, mùi hương của cây bách. Đời nàng đã là một tác phẩm tuyệt đẹp và tất cả những đau khổ chỉ là bóng tối và tàn tích để tôn lên vẻ đẹp của nó.

Nàng vội đứng dậy rồi lao ra cửa sổ. Nàng giật mạnh những tấm tranh gỗ mở cửa ra. Nàng ngạc nhiên nhận thấy thế giới bên ngoài đã đổi màu sắc. Màu hồng, màu hoa cà, màu tím, màu đỏ, màu cam, màu vàng, xanh, lục, trắng, tất cả màu sắc rực rỡ và tinh tế trong những đám mây chiều và bình minh đã đến gặp nàng. Nàng nheo mắt rồi cắn môi. Nàng không mơ, mùa xuân đang đến chào nàng.

Nàng đổ lọ thuốc vào miệng. Một dòng nước đặc chảy dọc theo cổ họng nàng. Nàng lão đảo lùi lại. Bị chóng mặt, nàng bước tới trước, tìm cái gì đó để vịn rồi vấp chân ngã xuống. Ngực nàng co thắt, lưng nàng căng ra. Một vị ngọt đắng trào vào dạ dày nàng, nàng phun một ngụm máu ra ngoài. Vai nàng cong lại, nàng vã mồ hôi rất nhiều rồi khụy xuống.

Xa xa, nàng thấy một cánh đồng rộng mênh mông, nước ruộng phản chiếu màu trời. Một người trẻ tuổi đang đi bộ trên những thửa ruộng. Mặt trời đâm qua những lá lúa, xăm trổ trên những gót chân trần. Chàng trai bắt đầu chạy, chàng ta bay lên. Giống như một cánh chim nhận đèn báo hiệu cơn mưa tới, chàng băng qua khoảng mênh mông ngăn cách giữa họ. Rồi bỗng chàng biến mất.

Chính là chàng! Kể có được sự khờ dại thời trai trẻ và sức mạnh của một người trưởng thành.

- Ta là một nhánh đào nở hoa và nàng là một chiếc bình cổ, - chàng nói với nàng.

Nàng quay phắt lại, nhưng chỉ thấy một màn nâu dày đặc. Nàng nháy mắt nhận ra mắt mình đang chảy máu.

- Ta ở trong nàng còn nàng mang ta trong bụng. Chúng ta sẽ cùng viết ra niềm vui và hy vọng.

Nàng sờ soạng tìm chàng.

- Chúng ta sẽ ở trong tất cả các bức tranh, trong tất cả các tòa nhà.

Màn nâu đục tối sầm lại và nàng không còn thấy gì nữa.

- Ta chơi đàn cổ cầm, làm đàn cổ cầm. Ta muốn nàng là vợ ta. Nàng sẽ ở trên lưng ta, trong vòng tay ta, trên gối của ta, trong giấc ngủ của ta.

Nàng lại ho và thổ huyết. Nàng nằm ngửa trên mặt đất. Một hơi nóng quẩn lấy nàng, nâng thân thể nàng lên khỏi những làn sóng lạnh lẽo. Nàng nghe chàng thì thầm giọng trầm sâu mà chỉ có cây đàn cổ cầm làm từ gỗ nghìn năm mới có thể mang đến cho thế giới thần linh:

- Các thành đô sẽ bị chinh phạt và cướp bóc. Các điện đài sẽ bị phá phách. Châu báu ngọc ngà sẽ đổi chủ. Chiến tranh sẽ đốt cháy đất trời. Nhưng chúng ta sẽ đi qua lửa và tro.

Run rẩy từng cơn, nàng gượng cười. Nụ cười là lời đồng ý. Một làn hơi nhào đến nàng rồi đi vào trong nàng. Sau một cơn đau nhói xuyên vào cơ thể, cảm giác đỡ dần xâm chiếm nàng. Nàng buông lỏng đôi mắt, ngón từ và ký ức. Da nàng dãn ra. Nàng trở thành mặt đất để bầu trời dựa vào nằm ngủ. Những cảm giác nóng, lạnh, khô và ẩm lần lượt đi qua cơ thể nàng như một đợt chấn động dễ chịu. Tim nàng ngừng đập nhưng nàng không thấy buồn. Ngọn gió cầm xuống đất, gây cho nàng một cơn đau dễ chịu. Một cái cây mọc lên từ ngực nàng, những cây khác mọc lên từ chân tay. Nàng trở thành rừng. Những chiếc lá rừng reo lên tạo thành thứ âm nhạc thanh cao. Nàng không còn nghĩ được nữa. Hàng nghìn ý nghĩ vụt trôi qua nàng. Nàng không còn nhìn thấy mặt trời. Nàng đứng dậy vươn tới hàng nghìn mặt trời.

- Ta là châu báu của nàng. Đi thôi, - một giọng nói thì thầm với nàng.

24. Chương 08 - 09 (hết)

Tám

Năm 581, nhà Trần

Gió nổi lên. Sương mù xoay vần.

Sương mù xoắn lại, bung ra thành sợi.

Sương mù rách ra, để lộ những ngọn sóng lam và lục của dòng Dương Tử.

Gió thổi càng lúc càng mạnh. Như một bầy cừu sợ hãi trước cơn bão, những đám mây lẫn trốn vào góc trời. Chúng cuộn tròn lại rồi lại phải tan ra vì bị đuổi.

Ngọn núi từng từng mở ra những vách núi.

Sư phụ của Thẩm Phong đã nói ở phía tây, trong một vùng đất bí ẩn, cây cối biến mất dưới tuyết và đá bị băng phủ quanh năm. Núi trở thành băng và băng còn cao hơn tất cả các ngọn núi chụm lại chống lấy bầu trời. Khi mùa xuân đến, những đỉnh núi tan ra rồi trở thành những bầu vú căng đầy. Những giọt sữa rỉ ra thành vú đá, bị vỡ rồi chảy thành dòng trên tuyết. Chúng đông lại thành hồ băng, nhưng những dòng may mắn nhất đổ vào nhau rồi thành những dòng nước. Khi những dòng nước này chảy từ núi băng xuống, một vài trong số chúng biến mất. Số khác trở thành những dòng sông. Những dòng sông chảy qua thung lũng. Khi gặp nhau, chúng làm thành sông cả. Luôn đẩy những dòng nước xoáy đi xa hơn, phát ra âm vang đầy tham vọng, sông cả phồng lên dưới cơn mưa, nhảy chồm lên những kinh thành và chỉ trở về với lòng sông sau khi đã sinh ra vô số hồ và kênh gợi hứng cho biết bao thi sĩ. Dòng Dương Tử phi nước đại về đông. Những con nước thì thâm, gầm gừ, rít lên; những ngọn sóng sau đè lên sóng trước; gió mang những linh hồn lang thang, buồn bã và không yên nghỉ đang tìm cách về với đại dương nơi chúng sẽ có cơ hội trở thành bất tử.

Trong sương mù, những thuyền mảnh xuất hiện. Thẩm Phong đưa tay ba lần từ thấp lên cao. Những thuyền mảnh cập bờ. Chàng leo lên một trong số đó. Chàng nắm tay người vợ của mình. Nàng dựa vào cánh tay chàng rồi nhảy xuống. Chàng chào các giang tặc, thấy không ai ngạc nhiên khi chàng dẫn theo một phụ nữ. Chàng đi vào trong. Nàng ngoan ngoãn theo chàng. Chàng đã quấn tóc nàng lại trong khăn và cho nàng một chiếc áo mà sư phụ nàng để lại. Ăn mặc như vậy, nàng giống như một phụ nữ bình thường. Khi họ ở một mình, nàng ôm lấy chàng, nép mình bên chàng rồi ngả đầu lên vai chàng. Má nàng có vẻ hồng hào hơn và môi nàng mọng hơn. Đôi mắt nàng tỏa sáng trong bóng tối và tìm cách che kín niềm hạnh phúc của một người phụ nữ nhút nhát.

Con thuyền lắc lư rồi rời bờ. Một giang tặc xuất hiện.

- Thẩm Phong, bọn ta mới chở sư phụ cậu cách đây ba ngày. Ông ấy chờ cậu bên bờ Bắc.

- Sư phụ tôi? - Chàng reo lên vui mừng.

- Cậu may mắn đấy, sư phụ cậu dẫn cậu về đất tổ tiên. Cậu sẽ thấy những cánh đồng cao lương đỏ và tuyết. Ra ngoài này đi! Cậu làm gì trong bóng tối vậy?

Chàng ngáp ngừng bước ra rồi ngồi ở đuôi thuyền. Dính vào chàng như cái bóng, nàng nằm ra rồi ngả đầu lên đầu gối chàng.

- Thẩm Phong, sao buồn vậy hả? Cậu giận chúng tôi à?

Một giọng khác lớn hơn:

- Thẩm Phong à, đừng lo! Cậu sẽ tìm được một cô gái đẹp! Ở phương Bắc, tất cả phụ nữ đều đẹp.

Chàng trả lời:

- Tôi đã có vợ rồi.

- Vợ? Nàng ấy đâu? Cậu để vợ ở nhà rồi à?

Các giang tặc cười rộ lên. Chàng hiểu ra chỉ có chàng nhìn thấy nàng.

Nàng ngầu nghiêng ánh mắt chàng. Chàng nắm tay nàng, cảm nhận hơi ấm trong lòng bàn tay nàng và những ngón tay nàng. Nàng có thực. Nàng chỉ tồn tại vì chàng.

Từ mũi thuyền, một giang tặc nói:

- Ở phương Bắc, tướng quân Dương Kiên đã trở thành Hoàng đế nhà Tùy, sẵn sàng dấy quân. Vì ông ta là người gốc Hán nên người Hán ở phương Nam sẽ không chống lại ông ta. Một lời sấm truyền đã nói ông ta là người được Ngọc Hoàng ủy thác thống nhất Nam - Bắc.

Một giang tặc khác nói tiếp:

- Sao tạ đã chiếu tới phương Nam. Cách đây một tháng, một ngôi sao Chổi bay qua bầu trời Kiến Khang khi Hoàng đế nhà Trần cho tổ chức yến tiệc mừng sinh nhật lần thứ mười sáu của nàng thiếp yêu. Ông ta đã cho nàng một bữa tiệc nhạc có hàng nghìn vũ nữ tham gia.

Một người khác mỉa mai:

- Ai mà chẳng biết Trương Lệ Hoa mặt đẹp như trăng rằm, răng sáng như ngọc trai? Chính nàng ấy đang trị vì ấy chứ!

Người thứ ba làm tất cả im bật:

- Đừng có ghen tỵ với Hoàng đế. Ta mà tìm được cô vợ đẹp và thông minh như vậy, ta cũng làm y hệt thôi.

Người giang tặc đầu tiên cần nhằn:

- Nếu Nam - Bắc mà thống nhất, chúng sẽ tìm lũ bọn mình rồi bọn mình chẳng biết ẩn nấp vào đâu nữa!

Những con thuyền chậm chậm theo nhau thành hàng, chúng đi ra giữa dòng sông.

Một giọng hát cất lên từ con thuyền đi đầu và tất cả các giang tặc đều thì thầm hát theo:

Lửa nhảy múa trong bụng đất.

Lửa rót xuống từ trời cao.

Ta chạy, ta xoay, ta chệch choạng rồi ta bò.

Mái nhà tranh và mảnh đất của ta đâu?

Vợ ta ngoan và lũ con nô đùa, những bàn tay mềm mại bằng bó vết thương đau,

Ngựa và cung của ta đâu,

Nón bằng sắt, giày bằng da,

Bộ đồ lính rực rỡ nhuộm máu trên tay của ta đâu?

Những mái nhà đã cháy.

Những bức tường đã sụp.

Những nàng công chúa chạy chân trần trên phố.

Những tuyệt sắc giai nhân từ trong nhà bước ra mái tóc rối bời.

Nhưng ta không biết sợ không biết buồn.

Nhưng ta không biết đói không biết khát.

La bàn của ta quay về hướng sự sống mà lại chỉ về cái chết.

Ở vương quốc nào ta chôn quá khứ?

Trên mảnh đất nào ta chôn cả tương lai?

Nhưng địa ngục ở đâu mà thấy ghi trong sách thánh hiền?

Nhưng đất thiên thần hứa hẹn với người khốn khổ tận nơi đâu?

Dòng sông là giường chiếu của ta, con thuyền là chiếc bóng của ta.

Các vì sao xoay quanh ta xoa dịu nỗi lòng ta.

Sao mặt trời lại trắng xóa?

Sao trăng lại sơn đen?

Ta còn sống hay ta đã chết?

Đâu là thỉnh không mau hút ta vào?

Đâu là sa mạc xuyên thấu lòng ta?

Nỗi buồn đau nhói trong tim Thẩm Phong. Chàng ngẩng đầu nhìn bầu trời có bầy chim bay qua. Lúc thì chúng để gió cuốn đi, lúc thì chúng đập cánh bay ngược gió. Đôi mắt chàng tìm người vợ rồi thấy nàng đang ở gần bên mình, dựa vào mình. Chàng vuốt ve cổ nàng và gương mặt nàng. Ngón tay chàng khẽ chạm vào khăn quần làm nó bung ra. Gió thổi nó bay đi. Chàng đứng lên định giữ lại. Tấm khăn dợn sóng rồi bay lên trời cao. Tóc vợ chàng buông ra, phồng lên, trải ra đuôi thuyền rồi hòa mình vào dòng sông. Từng búi tóc trắng bạc, hồng nhạt, đỏ, vàng, xanh mềm, lục dịu trôi đi theo từng con sóng giữa bầy cá rồi bỗng bành tách ra. Thoáng sau, tóc nàng đã phủ hết mặt nước. Trên sông, quá khứ, hiện tại và tương lai của con người bị nhào nặn bởi những con sóng vĩnh cửu nên hòa lẫn vào nhau, để rồi Thẩm Phong chỉ còn thấy một con đường nhiều màu sắc trải ra trên làn tóc của vợ mình.

Chín

Cơn mưa như một tấm màn đầy những hạt châu sa màu nâu nhạt bỗng nhiên biến thành tuyết tự lúc nào. Những hoa tuyết lúc đầu là những chiếc lá vàng cắt thành hình ngôi sao, sau đó trở thành một thứ bột trắng bay nhanh vào thành Bắc Kinh. Những mái nhà truyền thống giống như khảm xà cừ, những ngôi nhà chọc trời bắt đầu nhấp nháy: từng tầng một, ánh sáng bật lên trong các văn phòng. Những cánh cửa sổ trở thành những khung đèn màu. Các tòa tháp biến thành những ô lấp ghép các màu sắc.

Trương Tuệ lục trong túi rồi lấy ra một tấm khăn len quấn quanh đầu. Nàng kéo cổ áo khoác lên rồi đi qua con đường, không chờ đến đèn đỏ. Những chiếc xe hơi lướt đi xung quanh nàng, bánh xe phanh két, còi inh ỏi.

Nàng đã quen với một nỗi buồn nàng không giải thích được. Hôm qua, lúc khuya, khi nàng chơi đàn cổ cầm trong phòng, một người đàn ông và một người đàn bà đã xuất hiện như hai cái bóng tái nhợt. Họ đi quanh nàng, vừa nhảy múa vừa vỗ tay rồi nài nỉ nàng: “m nhạc, xin thêm nhạc nữa!”

Họ là ai? Những bóng ma hay những thứ sinh ra từ tưởng tượng của nàng? Các thiên thần hay ác quỷ đến ám nàng?

Trương Tuệ không dám kể những gì mình mình thấy ẹ. Sau khi ly hôn với cha nàng, bà đã đến sống ở Mỹ. Khi mẹ gọi điện thoại về, nàng nói với bà tất cả đều tốt, nàng rất hạnh phúc. Nhưng Trương Tuệ không hạnh phúc. Nàng cảm thấy cô độc. Cha nàng là một người chơi đàn cổ cầm nổi tiếng. Ông ấy dẫn một chương trình truyền hình, nói chuyện ở hội nghị, xuất bản sách và du lịch khắp Á châu để biểu diễn. Ông ấy chẳng có thời gian cho con gái.

Trương Tuệ hít bầu không khí ẩm ướt của tuyết và đi lên lễ đối diện.

- ... m nhạc! Xin thêm nhạc nữa!...

Nàng quay ngoắt đầu lại.

Trên lề đường, một thằng con trai vừa nói chuyện một mình vừa thả bộ, dáng người nhanh nhẩu. Mặc cái áo khoác đen, anh chàng di chuyển đôi chân còn người thì giữ thẳng, lưng hơi còng. Tay nhét túi, đeo hộp vĩ cầm dưới cánh tay, anh chàng để lại trên tuyết mịn từng dấu chân, tựa như một chuỗi nốt nhạc trên một khuôn nhạc trống. Khi đi ngang qua, nàng thấy anh chàng đeo một cái tai nghe không dây. Anh ta đang nghe điện thoại.

Nàng cúi xuống rồi tiếp tục đi theo nhịp của mình.

- Cậu mang theo nhạc cụ gì thế?

Nàng ngược nhìn lên rồi mặt đỏ đến tận mang tai. Anh chàng kia chờ nàng ở cổng vào nhạc viện.

- Đàn cổ cầm.

- Hả? Đàn cổ cầm? Giờ hiếm lắm đó! Cậu học năm thứ mấy? Mình thử chơi chung vĩ cầm với cổ cầm xem sao?

Nàng muốn đào tuyết để chui xuống trốn.

- Đàn cổ cầm chơi đơn tấu, - nàng đáp ứng.

Anh chàng nghĩ ngợi rồi cười.

- Thì mình viết chung một bản.

Họ đi bộ trên lối đi có hai hàng cây tiêu huyền ngăn cách những tòa nhà dành để học nhạc phương Tây và nhạc Trung Hoa.

- Lát gặp lại nhé! Cậu sẽ gặp tớ ở đây.

- Hẹn lát gặp, - Trương Tuệ đỏ mặt lặp lại.

Anh chàng rẽ trái rồi biến mất trong đám cây cối. Ở cuối lối đi là con đường mòn dẫn tới một hồ nước. Ôm cây đàn cổ cầm trong tay, Trương Tuệ ngồi trên ghế và ngắm tuyết rơi ngày càng dày. Xa xa vẳng lại tiếng lãnh lót của các nhạc cụ, giọng opera nam cao và nữ cao. Nàng nghe được tiếng vĩ cầm, tiếng dương cầm, tiếng đàn nhị, tỳ bà, sáo và tiêu, rồi nghĩ tới người chơi vĩ cầm mà nàng vừa gặp có lẽ đang chơi trong dàn giao hưởng đó.

Nàng cười rồi ngả đầu lên cây đàn. Không có lấy một ngọn gió, thế mà tuyết bắt đầu xoay tròn. Hai chiếc bóng hiện ra giữa những bông tuyết dập dềnh. Quấn chặt lấy nhau, hai cái bóng lướt đi rồi nhảy múa trên mặt hồ đã đóng băng như một sân khấu chiếu ánh sáng bằng đèn nhật màu. Họ di chuyển về phía Trương Tuệ với tay áo làm từ sương mù và tuyết, ra dấu cho nàng đến với họ.

Âm nhạc là một món quà, nàng hát thầm. Âm nhạc sinh ra ngôn từ, ngôn từ sinh ra ý nghĩ, ý nghĩ sinh ra những người tình của nhau. Họ sinh ra cho nhau. Họ chết cùng nhau trong cùng một thứ âm nhạc. Họ mất nhau rồi tìm được nhau; họ quên nhau rồi nhớ nhau khi điệu nhạc vang lên. Thời gian là âm nhạc. Mênh mông là âm nhạc. Nó sẽ không bao giờ tắt! Hãy viết ra, hãy viết ra vì chúng ta!

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/dan-co-cam-khoa-than>